**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Giảng Kinh Vô Lượng Lần Thứ XI**

**Quyển 57/60**

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Mục Lục

[Tập 561 2](#_Toc421033036)

[Tập 562 23](#_Toc421033037)

[Tập 563 45](#_Toc421033038)

[Tập 564 66](#_Toc421033039)

[Tập 565 84](#_Toc421033040)

[Tập 566 108](#_Toc421033041)

[Tập 567 128](#_Toc421033042)

[Tập 568 147](#_Toc421033043)

[Tập 569 167](#_Toc421033044)

[Tập 570 188](#_Toc421033045)

# 

# Tập 561

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 737, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu.

“Phu Tịnh Độ nãi nhất thiết thế gian nam tin chi pháp, ư thử năng tín, thị tức vô tướng trí tuệ.” Tiêu chuẩn này đích thực rất cao, mà sự thật chính xác là như vậy, lời nói đó không có gì thái quá, biết bao Bồ Tát tiếp xúc đến đều rất khó tin tưởng, hà huống là phàm phu. Người phàm phu giống như chúng ta mà nói, tuy học tập nhiều năm phải chăng là thật tin? Nghiêm túc mà nói thì chưa thật tin, là bán tín bán nghi. Nếu như là thật tin, thì không thể có một tạp niệm. Chúng ta ngày nay đọc kinh có tạp niệm, niệm Phật có tạp niệm, gặp vấn đề gì thì do dự không quyết tâm, đây chính là không tin. Cho nên chữ “tín” này khó biết bao. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta: “tín vi đạo nguyên công đức mẫu”, đạo chính là bồ đề, chính là tự tánh, căn nguyên của minh tâm kiến tánh, quí vị không tin tưởng quí vị làm sao có thể minh tâm kiến tánh? Quí vị tin tưởng một cách sâu sắc đối với nó không mảy may nghi hoặc, y theo những phương pháp lý luận này để làm, quí vị có thể đạt được cũng tức là nói quí vị có thể ngộ nhập. Hiện nay chúng ta nói quí vị có thể lãnh hội được. Nếu như không phải cảnh giới này, quí vị không thể hội được. Vậy chúng ta học được là gì? Học được là tri thức, tri thức Phật học, tri thức kinh điển. Đây là ngoài da, không có được tác dụng lớn. Tác dụng lớn là trí tuệ, trí tuệ và tri thức không giống nhau. Trí tuệ là từ trong công phu mà sanh ra. Phật Pháp Đại Thừa thường nói: “nhân giới đắc định, nhân định khai tuệ”. Tri thức là thứ bên ngoài, quí vị hướng ngoại tìm cầu. Trí tuệ thì không phải, trí tuệ là trong tự tánh quí vị vốn đã đầy đủ, không phải từ bên ngoài đến. Có trí tuệ nhất định có tri thức, có tri thức chưa chắc đã có trí tuệ. Người có trí tuệ, trí tuệ là thể, tri thức là dụng, chỉ có tri thức, không có trí tuệ, là hữu dụng vô thể. Vì thế họ sẽ sanh tật, đạo lý chính là đây vậy. Nhà Phật nói căn bản trí và hậu đắc trí. Căn bản trí là trí tuệ, hậu đắc trí chính là tri thức. Tri thức có cần học không? Có thể học, cũng có thể không học, sau khi trí tuệ hiện tiền bất cứ vấn đề gì, quí vị vừa xem liền hiểu rõ, vừa nghe liền hiểu rõ, vừa tiếp xúc đã hiểu rõ. Cho nên tri thức rất dễ dàng.

Lục Tổ Huệ Năng đại sư cách chúng ta 1300 năm, là người đời Đường, người Quảng Đông, Tân Châu, chưa từng đi học, không biết chữ, quí vị hỏi ngài điều gì ngài đều biết hết. Tất cả những kinh điển Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm, quí vị đọc cho ngài nghe, ngài có thể giảng lại cho quí vị nghe, đó là gì? là trí tuệ. Cho nên trí tuệ và tri thức không giống nhau.

Hiện tại dường như toàn thế giới thứ họ truy cầu toàn là tri thức. Tôi tham quan rất nhiều trường đại học, bao gồm cả London, Cambridge của nước Anh, tất cả đều làm việc tri thức. Trong Viện Hán học của họ chuyên học Nho Thích Đạo, đó là văn hóa truyền thống Trung Quốc. Từ trên phương diện tri thức mà nói họ học rất tốt, rất có thành tựu. Từ trí tuệ mà nói thì họ khiếm khuyết nhiều quá. Không có định, thì huệ làm sao có được! Định là tâm thanh tịnh chúng ta nói ở đây. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm không thanh tịnh sanh phiền não, không sanh trí tuệ; tâm thanh tịnh rồi sanh trí tuệ không sanh phiền não. Vậy tâm này phải làm sao để thanh tịnh? Nhất định phải giữ quy củ, đó chính là trì giới. Giới giúp quí vị đắc định. Cho nên định là điểm then chốt của việc tu học Phật Pháp, mục đích tu học Phật Pháp là khai trí tuệ. Nếu như không đắc trí tuệ, quí vị học những thứ này làm gì? Trí tuệ có thể giải quyết tất cả vấn đề, từ cá nhân đến vũ trụ, tất cả đều có thể giải quyết được, đó là đại trí tuệ! Cho nên pháp môn này thực sự là khó tin.

Chúng ta học qua hơn 1000 tiếng đồng hồ, vẫn cứ từ đầu cùng nhau học, sẽ có những khái niệm, người chưa nghiêm túc hạ thủ công phu, đối với pháp môn Tịnh Độ làm sao mà không hoài nghi được, chỉ là hoài nghi sâu cạn không giống nhau thôi. Hoài nghi sâu, họ không tin tưởng; hoài nghi ít là họ bán tín bán nghi. Phải làm như thế nào giúp họ xây dựng lòng tin? Nghe giảng, phải nghiên cứu thảo luận. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, giảng kinh dạy học 49 năm, không làm việc gì khác, 49 năm ngày ngày giảng, ngày ngày dạy. Hơn nữa học trò cũng là mỗi năm mỗi hướng thượng đi lên. Quí vị xem ngày dạy học, Ngài khai ngộ năm 30 tuổi, sau khi khai ngộ liền triển khai dạy học, mười hai năm đầu đặt nền móng cơ sở tu học, giảng Kinh A Hàm, A hàm ví như tiểu học, dễ hiểu. Giảng những gì? giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Những thứ này không sâu lắm, mười hai năm. Tiếp đó giảng Phương đẳng, Phương đẳng giảng 8 năm ví như là trung học, hướng thượng đi lên. Những thứ thực sự cao thâm vẫn chưa tiếp xúc đến. Sau 8 năm cộng thêm 12 năm trước đó, là 20 năm, chính thức giảng kinh Đại Thừa, giảng Bát Nhã cho quí vị, chính là trí tuệ, tiêu đề này giảng 22 năm. Chúng ta phải hiểu được hạt nhân của Phật Pháp chính là bộ phận này. Giảng kinh dạy học 49 năm, khóa học này dùng 22 năm. Điều này quan trọng nhất, phía trước là chuẩn bị. Đoạn trước chúng ta nêu mấy câu trong Kinh Kim Cang, Kinh Kim Cang là thuộc bộ Bát nhã. Sau 22 năm giảng Pháp hoa. Pháp Hoa ví như nghiên cứu sở. Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là đồng đẳng. Đây là kết thúc Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm. Ngày dạy học có thứ lớp, có tiểu học, có trung học, có đại học, có nghiên cứu sở. Ngày dạy học như vậy. Pháp môn Tịnh Độ là nơi quy về của Phật Pháp Đại Thừa. Cuối cùng quy kết về Tịnh Độ thù thắng vô cùng. Không có trí tuệ Bát nhã vậy thì làm sao được!

Vì thế ở đây câu nói của Niệm Lão nói rất hay: Ở đây có thể tin chính là trí tuệ vô tướng, đây không phải là một việc dễ dàng. Như Kinh Kim Cang nói: người nghe chương này rồi, cho đến một niệm sanh Tịnh tín, chú trọng nơi chữ Tịnh, tịnh tín, một niệm tịnh tín, các chúng sanh này, không chấp ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Họ không còn chấp trước tướng nữa. Tướng này, khoa học ngày nay chúng ta học nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Vì sao họ không chấp trước? họ hiểu được rồi. Những hiện tượng này rốt cuộc là sự việc gì? cũng giống như trong Kinh Kim Cang nói: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Đạo lý này sâu sắc quá. Mãi cho đến cận đại 30 năm lại đây, nhà vật lý học lượng tử mới thực sự phát hiện vật chất là sự việc gì. Phương diện tinh thần vẫn chưa nói rõ ràng. Nói thì rất hay, chúng ta nghe rồi rất hoan hỷ, có thể chấp nhận. Hiện tượng vật chất từ đâu đến? từ hiện tượng tinh thần biến hiện ra. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không mà sanh có. Chúng ta có thể lý giải được, trong kinh điển Đại Thừa nói rất rõ ràng. Hiện tượng vật chất từ hiện tượng tinh thần đến, kinh Phật cũng nói như vậy. Điều này hoàn toàn tương đồng. Hiện tượng tinh thần, trong kinh điển Đại Thừa nói từ A lại ya mà đến, điều này họ chưa nói rõ. A lại ya từ đâu mà có? A lại ya từ trong dao động mà có. Khoa học cũng phát hiện ra toàn thể vũ trụ là hiện tượng dao động, càng ngày càng gần nhau hơn. Cho nên Albert Einstein nói: trong các tôn giáo thực sự tương ưng với khoa học chỉ có Phật Giáo. Phật Giáo nói là tự tánh, khoa học không có cách gì để chứng đắc, khoa học có thể chứng đắc A lại ya đó cũng là khá vĩ đại rồi. Tự tánh bản thể họ không có cách gì chứng đắc, sự việc này trong kinh điển Đại Thừa thường nói “chỉ chứng mới biết”, là muốn bản thân quí vị đã đích thân chứng, quí vị mới thực sự có thể lãnh hội được. Cách chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước quí vị liền chứng đắc. Vậy là chúng ta đã rõ ràng rồi, giới khoa học vì sao không thể chứng đắc? Họ chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Những thứ này không buông bỏ được, dùng ý thức thứ sáu, tức là tư duy, suy nghĩ của chúng ta, dùng số học, số học cũng liên quan đến suy nghĩ. Dùng thiết bị khoa học, có thể phát hiện A lại ya, nhưng tìm không ra tự tánh. Cho nên buông bỏ là được! Các nhà khoa học đối với minh tâm kiến tánh còn cách một bước nữa. Các nhà khoa học chỉ cần có thể buông xuống họ liền thành Phật rồi. Minh tâm kiến tánh tức gọi là thành Phật. Hiểu được áo mật trong vũ trụ một cách triệt để rõ ràng, minh bạch. Đây là lìa tứ tướng, lìa tứ tướng là bước đầu của Đại Thừa, quí vị liền có thể khế nhập cảnh giới. Nếu như tứ tướng không lìa, những thứ quí vị học được là tri thức Phật học. Bốn tướng chỉ cần không chấp trước nữa, buông bỏ rồi. Quí vị liền tiến vào phạm vi trí tuệ này.

“Hựu”, đây cũng là điều trong kinh nói. “kỳ hữu chúng sanh đắc văn thị kinh”, “Thị kinh” ở đây chính là Kinh Kim Cang. “Tín giải thọ trì”, quí vị tin tưởng, không hoài nghi. Quí vị có thể lý giải, quí vị có thể tiếp thu, nương theo phương pháp này mà tu hành. Người này tức là hiếm có số một. Tu hành của Kinh Kim Cang nửa bộ trước dạy người lìa tứ tướng, nửa bộ sau dạy người lìa tứ kiến, sâu sắc hơn phần trước. Ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả bốn tướng này vừa lìa họ liền chứng quả Tu đà hoàn. Sơ quả Tiểu thừa, viên giáo Đại Thừa, Bồ Tát thập tín vị, sơ tín vị, họ liền chứng quả này. Thông thường chúng ta gọi là là Thánh nhân, siêu phàm nhập Thánh rồi. Nửa bộ sau của Kinh Kim Cang giảng về “vô phục ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến” điều này cao rồi. Bốn kiến nếu như phá được rồi, là địa vị gì? Là Bồ tát sơ trú Viên giáo trong Hoa Nghiêm. Trong Biệt giáo là Sơ địa Bồ Tát. Bồ tát này thực sự thành Phật rồi, đây không phải là giả. Viên giáo sơ trụ dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Vọng tâm là A lại ya, cũng tức là nói tứ kiến vừa phá liền chuyển bát thức thành tứ trí. Họ là phân chứng tức Phật mà Thiên thai nói. Họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Tuy là chân Phật, họ vẫn chưa viên mãn. Vì sao vẫn chưa viên mãn? Họ vẫn còn tập khí chưa đoạn. Họ trú Cõi Thật báo trang nghiêm, trong Cõi Thật báo trang nghiêm mà đoạn tận tập khí đó chính là viên mãn. Họ liền đến Thường tịch quang. Thường tịch quang chính là trở về tự tánh. Đây là một sự tuần hoàn vô cùng lớn. Chứng tỏ chúng ta từ đâu đến, cuối cùng lại quay về vị trí cũ, Thường tịch quang là vị trí ban đầu. Ta và vũ trụ đều là từ đây mà xuất phát. Cuối cùng vẫn trở về điểm xuất phát, trở về điểm xuất phát gọi là viên mãn rốt ráo.

Dưới đây giả thiết một vấn đề. Vì sao người này là hiếm có số một? Vì sao vậy? Vì người này vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Đây là hiếm có số một. Phá Không Luận giải thích, đây là lời Ngẫu Ích đại sư nói: “thiết phục kế hữu thiểu hứa ngã nhân đẳng tướng, quyết bất năng tín thử kinh”, cho dù tin, tức là chúng ta thường nói là bán tín bán nghi, người bán tín bán nghi rất nhiều, người thực sự tin tưởng không có nghi hoặc rất ít rất ít. Đặt vào kinh này tín giải thọ trì, chắc chắn hiểu được các tướng nhân, ngã đương thể tức là vô tướng. Họ chắc chắn biết được, hơn nữa họ thực sự biết rõ. Vì sao vậy? họ mới có thể không chấp trước, họ mới có thể buông bỏ. Nếu như đối với chân tướng sự thật không phải thực sự hiểu được, họ làm sao có thể buông bỏ? Thực sự hiểu rõ rồi, họ mới thật sự chịu buông bỏ.

“Khả chứng năng tín chi diệu đức, cử thể tức thị vô tướng trí tuệ”, dùng Kinh Kim Cang để chứng minh, đối với Kinh Vô Lượng Thọ có thể tin tưởng, đó là người đầy đủ trí tuệ vô tướng. Không có trí tuệ vô tướng là điều không thể.

“Cái thử Tịnh Tông nãi tối cực viên đốn siêu tình li kiến, bất khả tư nghị chi vi diệu pháp môn”. Chúng ta học đến đoạn này, nhìn thấy đoạn văn tự này, có thể nói chúng ta tin tưởng, chúng ta tiếp thu rồi. Chúng ta hoàn toàn không nghi hoặc, đây là công phu mấy mươi năm. Không có mấy mươi năm hạ thủ công phu, điều này rất khó, vô cùng vô cùng khó khăn. Hiện tại Phật Pháp thật sự gặp phải khó khăn, người học tập quá ít. Những thứ tốt như vậy, người nói không có nữa. Thế hệ chúng tôi vẫn còn gặp được một số pháp sư, cư sĩ, họ thật học, họ thực sự hiểu được, giảng cho chúng tôi nghe. Sau khi những vị lão nhân này qua đời thì không còn ai nữa. Tôi nếu so sánh với thế hệ trước tôi thì thua xa lắm, đó là gì? Đời sau không bằng đời trước. Trong thế hệ chúng tôi người giảng kinh càng ít rồi. Thế hệ trước dường như vẫn khá nhiều, có mười mấy người, thế hệ này không còn nữa, người chân tu càng ngày càng ít. May mà hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta có thể lợi dụng vệ tinh, lợi dụng mạng internet để truyền bá. Đây là điều mà thế hệ trước không làm được. Thế hệ trước những thứ này chưa được phát minh. Lúc chúng tôi mới học Phật, nghe kinh, sáu mươi năm trước, ngay cả máy ghi âm cũng không có, tất cả đều nghe kinh giảng trực tiếp. Giảng kinh rất vất vả, thính chúng bao nhiêu người? Thầy Lý giảng kinh thính chúng cũng chỉ có ba bốn trăm người, vậy là rất nhiều rồi, pháp duyên rất thù thắng rồi. Thông thường lúc người ta giảng kinh có khoảng hai trăm người, một hai trăm người. Quí vị liền biết từ phương diện này mới thực sự thể hội được điều trong kinh Phật nói: “thân người khó được, Phật Pháp khó nghe”, người tu ít, người giảng ít, người nghe ít, như vậy gặp được thật sự không dễ dàng gì. Chúng tôi nhiều năm như vậy, nếu như không dùng những thiết bị khoa học này, có thể nói căn bản là chúng tôi không có cách gì để có sức ảnh hưởng, rất nhiều nơi cần đến Phật Pháp, tuy nhân số không nhiều, muốn học, không có nơi học. Chúng tôi dùng vệ tinh, dùng internet, những thứ này bao phủ toàn thế giới, bất luận là tại châu Mỹ, tại châu Âu, tại Úc châu chúng tôi hiện nay giảng, họ cùng lúc cũng đang thu nhận. Nhưng nhu cầu bức bách trước mắt là phải bồi dưỡng thế hệ sau. Nếu như không bồi dưỡng, chắc chắn là sắp tách rời rồi. Cho nên ngày nay điều gì quan trọng nhất? Bồi dưỡng người hoằng pháp là quan trọng nhất. Hoan nghênh người trẻ tuổi có chí nguyện với văn hóa truyền thống, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành, làm cho văn hóa truyền thống phát huy rộng rãi. Văn hóa truyền thống Trung Quốc chính là ba nhà Nho, Thích, Đạo. Hiện tại ba nhà này đều khiếm khuyết nhân tài, đặc biệt là Tịnh Tông Kinh Vô Lượng Thọ, đích thực là viên đốn vô cùng. Viên là viên mãn, không khiếm khuyết một mảy may nào. Đốn là đốn siêu, siêu tình ly kiến. Tình là tình chấp, phân biệt chấp trước, kiến là kiến giải. Bốn chữ này, siêu tình có thể nói là tư tưởng. Kiến là kiến giải, siêu việt thường tình. Tức là nói tư tưởng và kiến giải của người thường không đạt đến được. Đây gọi là siêu tình ly kiến. Nó sâu quá, thâm diệu quá. Pháp môn vi diệu không thể nghĩ bàn.

“Nhược nhân ư thử pháp năng sanh thật tín”, gặp pháp môn này họ thật tin, thật là chân thật, họ thật tin. “Tin sự tin lý”, sự là bày ra trước mắt chúng ta, những sự thật này đều có đạo lý như vậy, thí như vũ trụ, vũ trụ từ đâu mà đến? Vũ trụ rốt cuộc là sự việc gì? triết học cận đại, khoa học đều đang nghiên cứu. Nghiên cứu có thể nói cũng tương đối thành tựu, nhưng ba loại hiện tượng, nó chỉ chú trọng nơi vật chất, bất luận là hồng quan vũ trụ hay là nói vi quan thế giới, đều có thành tựu tương đối, nhưng gốc thì chưa tìm đến được, khởi nguyên của vũ trụ các nhà khoa học nói là vụ nổ lớn, hiện tại nhà khoa học đối với cách nói của vụ nổ lớn có hoài nghi, không thể nói đầy đủ thuyết đó. Cách nói của Planck nêu ra một cách nói rất mới, mọi người đều đang nghiên cứu. Planck là thầy giáo của Albert Einstein, người Đức. Gần đây có một số kết luận càng ngày càng tiếp cận với những điều nói trong kinh điển Đại Thừa. Chúng ta nhìn thấy đây là hiện tượng đáng vui. Khoa học phát triển như vậy, sau hai ba mươi năm nữa, Phật Giáo có lẽ không phải là tôn giáo, mà trở thành khoa học rồi. Thật sự giống như tiên sinh Phương Đông Mỹ nói đó là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, thăm dò về khởi nguyên của sinh mệnh, khởi nguyên của vũ trụ. Người nghiên cứu nhất định phải khai mở tâm lượng, khai mở tầm mắt, ba loại hiện tượng đều phải quan tâm đến, đó là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, và hiện tượng tự nhiên, quí vị mới có được kết luận thật sự. Thiên về một mặt, vĩnh viễn sẽ không làm rõ được. Trong kinh Phật ba loại hiện tượng này đều đã được nói rõ ràng, đều đã được nói minh bạch. Sau đó nói với chúng ta, nên dùng tâm thái như thế nào để làm người, để đối đãi với môi trường sinh hoạt của chúng ta. Một khái niệm quan trọng nhất, tư duy chính xác nhất, toàn thể vũ trụ và bản thân là nhất thể. Khái niệm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Cho nên mối quan hệ khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật và bản thân vô cùng mật thiết. Thế nên khởi tâm động niệm của chúng ta đối với nó đều có ảnh hưởng. Thiện niệm, đó là Thế giới Cực Lạc xuất hiện. Ác niệm, đó mới gọi là ngạ quỷ, địa ngục, đây là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, điều này không thể không biết.

Lão tổ tông chúng ta hiểu được, cho nên ngàn vạn năm trước, tuy chưa có văn tự, không thể nói không có văn hóa. Khởi nguyên của văn hóa trước cả văn tự. Trung Quốc sáng tạo văn tự đến ngày nay là bốn ngàn năm trăm năm. Văn hóa Trung Quốc không chỉ chừng đó, ít nhất cũng có hơn 10.000 năm. Lão tổ tông dạy chúng ta như thế nào? Dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Những thứ này hoàn toàn tương đồng với những thứ khoa học ngày nay nghiên cứu được. Đây là gì? tánh đức. Đây là bản tánh con người. Người xưa cho rằng: nhân tánh vốn thiện, nhân chi sơ tánh bổn thiện. Thiện là gì? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chính là thiện. Quí vị có thể giữ được, khởi tâm động niệm nói năng tạo tác, không rời những thứ này. Thân tâm quí vị lành mạnh, gia đình quí vị mỹ mãn, quí vị hạnh phúc an vui. Nơi quí vị cư trú này xã hội an định, xã hội hòa bình, mưa thuận gió hòa, tai nạn gì cũng không còn nữa. Vì sao vậy? Vì quí vị tùy thuận tánh đức.

Tánh đức là thứ tốt đẹp. Tánh đức, chúng ta thông thường cũng gọi là đại tự nhiên. Đại tự nhiên là điều tốt đẹp, đại tự nhiên sẽ không có tai nạn. Tai nạn là niệm bất thiện của chúng ta hoàn toàn trái ngược với tánh đức. Tham, sân, si, mạn, nghi oán hận não nộ phiền não, sát đạo dâm vọng, những thứ này làm cho thân thể chúng ta hư hoại. Làm cho trái đất nơi chúng ta cư trú cũng hư hỏng luôn. Cho nên đạo lý này mãi cho đến ngày nay được các nhà khoa học phát hiện, đó chính là hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần có liên quan mật thiết với nhau, không phải không liên quan. Ý niệm của chúng ta có thể làm thay đổi hoàn cảnh vật chất, điều này gần đây mới phát hiện. Nhưng lão tổ tông của chúng ta từ xưa đã phát hiện rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni cách chúng ta theo lịch sử Trung Quốc ghi chép, thì Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến ngày nay đã 3038 năm rồi. Phật kinh giảng vào ba ngàn năm trước, giảng rất rõ ràng.

Trong văn hóa truyền thống Nho gia, Đạo gia cũng đều nói đến. Kinh Dịch là một bộ sách triết học sớm nhất của Trung Quốc, giảng đến tích thiện ắt có niềm vui về sau, tích ác ắt có tai ương về sau. Đây chính là nói rõ, tâm hành của chúng ta và hoàn cảnh thân tâm chúng ta có liên quan mật thiết.

Tháng tám năm ngoái, một số nhà khoa học nước ngoài, tập họp tại Sydney Úc châu, họ cũng mời tôi, tôi không đi, học viện chúng tôi phái tám người tham gia. Sau hội nghị họ viết một bản báo cáo cho tôi xem, tôi xem xong vô cùng hoan hỷ, hội nghị hai ngày, ngày đầu là báo cáo những phát hiện của khoa học, những kết luận của họ và Phật Giáo nói đều giống nhau. Vấn đề nghiên cứu ngày thứ hai là nghiên cứu tai nạn, tai nạn mang tính toàn cầu, đều biết vấn đề này nghiêm trọng. Làm sao để hóa giải? Một nhà khoa học nước Mỹ nói rất hay, nếu như cư dân trên địa cầu đều có thể giác ngộ, bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, tai nạn liền hóa giải. Không những có thể hóa giải tai nạn, mà còn sẽ đưa trái đất hướng đến điều tốt đẹp hơn. Đây là điều người Mỹ nói. Người Mỹ có thể tin tưởng không? Có thể tiếp thu không? Nếu như thật sự có thể chấp nhận, tai nạn ở nước Mỹ sẽ được hóa giải. Nếu như là chỉ nói mà thôi, không thể thực hiện, tai nạn không thể tránh được.

Ba nhà Nho Thích Đạo đều nói đến nhân quả báo ứng. Lý luận của nhân quả báo ứng giảng rất rõ ràng, giảng rất minh bạch. Dùng cách nói hiện nay là có căn cứ khoa học. Đây không phải là giả. Từ trên thí nghiệm khoa học mà chứng minh được. Tư tưởng, ý niệm chúng ta có thể thay đổi môi trường. Cho nên việc cầu nguyện trong tôn giáo có hiệu quả không? Hiệu quả. Nhưng là trị ngọn không phải là trị gốc, hiệu quả không lớn lắm, chứ không phải không có hiệu quả. Tai nạn có thể chậm lại, tai nạn có thể giảm nhẹ. Hiệu quả này cũng coi như khá lắm rồi. Trị gốc thì sao? Trị gốc là giáo dục, chúng ta phải tin tưởng, người là dạy được tốt. Trong truyền thống Trung Quốc Thánh hiền là dạy mà ra. Trong Phật Pháp, Phật Bồ Tát là dạy mà ra. Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm, đào tạo ra được bao nhiêu Bồ Tát, đào tạo ra bao nhiêu A la hán, dạy ra được rồi. Bồ Tát lên thêm một bậc nữa liền thành Phật.

Phật Giáo truyền đến Trung Quốc hai ngàn năm nay, sự thành tựu ở Trung Quốc hơn hẳn Ấn độ. Huệ Năng đại sư là một nhân vật vô cùng kiệt xuất. Bởi vì Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, 24 tuổi đã khai ngộ rồi. Ngài khai ngộ này, cảnh giới, trí tuệ, năng lực đó, không khác gì đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạt đến cảnh giới của Huệ Năng đại sư như vậy, ở Trung Quốc chúng ta nhẩm tính hai ngàn năm lại đây chí ít thì tính toán bảo thủ nhất cũng vượt qua ba ngàn người. Đó chính là ở Trung Quốc thành tựu ba ngàn vị Phật. Thành tích này rất khả quan. Nói đến vãng sanh của Tịnh Độ, chúng ta tính toán một cách nghiêm túc nhất cũng vượt qua 100.000 người. Tịnh Độ quá nhiều, người tu Tịnh Độ rất nhiều rồi. Pháp môn này chỉ cần quí vị chịu tin, quí vị thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc, nó thực sự có thể, thực sự vãng sanh được, không khó, không giống như những pháp môn khác, rất khó. Hơn hai ngàn năm lại đây mới có hơn ba ngàn người. Tịnh Độ quá dễ dàng, điều kiện rất đơn giản, tín, nguyện, hạnh, hạnh chính là chân thật niệm Phật. Giống như Lưu Tố Vân người ta hỏi bà, bà tu học thành công, bà dùng phương pháp gì vậy? bà nói, tôi chỉ dùng sáu chữ: chân thật, nghe lời, thật làm, chỉ sáu chữ này là được rồi. Học Tịnh Độ chỉ cần sáu chữ này là được. Nhưng người chân thật, nghe lời, thật làm không nhiều. Thực sự có thể làm được sáu chữ này, cũng có thể nói là trí tuệ vô tướng. Họ không phải là trí tuệ vô tướng, sáu chữ này không dễ mà làm được. Cho nên tin sự tin lý tin nhân tin quả, trong vũ trụ không có sự việc đột phát, tất cả đều có nhân quả. Có nhân nhất định có quả, có quả nhất định có nhân. Nghiệp nhân quả báo ứng không sai mảy may. Sau đó có mấy chữ tin mình tin người. Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yếu Giải nói đến sáu chữ tín. Đem tin mình tin người đặt lên đầu tiên, rất có lý!

Đặc biệt là tông Tịnh Độ. Đầu tiên phải tin tưởng bản thân. Phật Thích Ca Mâu Ni nó “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, cho nên điều đầu tiên quí vị phải tin tưởng bản thân vốn đã là Phật, quí vị mới có thể chứng đắc thành Phật, mới có thể đạt đến cảnh giới này. Quí vị không tin tưởng thì Phật đến dạy quí vị cũng vô ích, quí vị không có cách gì đạt được.

Lão tổ tông dạy người, câu thứ nhất là “nhân tánh bổn thiện”, quí vị phải tin tưởng bản thân quí vị vốn là thiện. Bổn thiện là gì? là thánh nhân, thánh hiền. Bản thân quí vị phải tin tưởng tự tánh quí vị bổn thiện, tự tánh quí vị vốn là Phật. Quí vị học Phật quí vị có thể thành Phật được. Quí vị học Nho quí vị có thể thành Thánh được. Quí vị học Đạo quí vị có thể thành tiên nhân được. Đầu tiên phải có tự tin. Không có tự tin quí vị vĩnh viễn không đạt được tiêu chuẩn này. Cho nên đầu tiên là tin tưởng bản thân. Thứ hai là tin tưởng người khác, người khác đó là thầy giáo. Nho là Khổng Mạnh, Phật là Phật Thích Ca, Đạo là Lão Trang. Quí vị đối với những người này phải tin tưởng, quí vị không thể hoài nghi. Những thứ của họ đã truyền lại mấy ngàn năm. Trong mấy ngàn năm này, chỉ cần thực sự chịu học với họ, đều có thành tựu. Người học Phật đích thực thành Phật thành Bồ Tát, người học Nho đích thực thành Hiền thành quân tử. Bất luận học thứ gì cũng có được thành tựu, thành tích vô cùng khả quan.

Nếu như sáu tín đầy đủ, nên biết người này cũng sẽ siêu tình ly kiến, khế nhập với trí tuệ vô tướng, không có trí tuệ vô tướng, sáu chữ tín này sẽ không làm được. Có thể làm được sáu chữ tín này, đây không phải là người thường. Đây là người có trí tuệ.

Cho nên trong kinh chỉ lưu phẩm kinh này nói: nếu nghe kinh này, tín nhạo thọ trì, khó ở trong khó, không có gì khó hơn. Phật Thích Ca Mâu Ni đích thân nói rồi, “tư kinh” là bộ kinh này – Kinh Vô Lượng Thọ, đối với kinh này, quí vị nghe được có thể tin tưởng, “nhạo” là yêu thích. Quí vị yêu thích nó, quí vị có thể tiếp thu, quí vị có thể y giáo phụng hành, thọ trì là y giáo phụng hành, khó ở trong khó, không có khó gì hơn.

Trước nói thủ tướng phân biệt. Tuy gieo ruộng đại phước, cầu ra khỏi luân hồi cuối cùng không được. Đây là nói tu hành thế gian, tu đại phước báo dễ dàng, nếu muốn siêu việt sanh tử luân hồi không dễ dàng. Vì sao không thể siêu việt? vẫn là lỗi của chấp tướng vậy, quí vị chấp tướng. Vì sao không thể chấp tướng? tướng không phải là thật. Quí vị sai rồi, tướng chỉ là huyễn tướng.

Trong Kinh Bát Nhã thường dùng “mộng huyễn bào ảnh” để ví dụ. Nó không phải là thật. Quí vị cho nó là chân vậy là sai rồi.

“Nay nói” là trong bộ kinh này nói, nếu dùng trí tuệ vô tướng, trồng các gốc công đức. Gốc công đức chính là niệm Phật. Nay sanh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát, đó là công lìa tướng cầu vãng sanh. Chúng ta thực sự tin tưởng, có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, tin tưởng có Phật A Di Đà, tin tưởng con người đích thực có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Đến nơi đó để tu học thành Phật. Vậy là quí vị không thể chấp tướng. Nói cách khác, trong tất cả các hiện tượng, quí vị buông bỏ phân biệt chấp trước xuống là được rồi. Đối với tất cả hiện tượng không chấp trước nữa. Vì sao vậy? tướng không phải là thật. Dùng tâm thái này để niệm Phật, công đức không thể nghĩ bàn, tương ưng với tự tánh. Đây là “nếu dùng trí tuệ vô tướng, trồng các gốc công đức”, “trồng các” là ví dụ. Các gốc công đức là một câu Nam mô A Di Đà Phật. “Đương sanh Phật sát, vĩnh đắc giải thoát”, đương sanh Phật sát chính là vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vấn đề của quí vị hoàn toàn được giải quyết rồi. Vô lượng kiếp đến nay sanh tử luân hồi, sự việc này giải quyết không được. Trong một kiếp này có thể được giải quyết viên mãn.

“Đây là công ly tướng cầu vãng sanh”, công này là công đức. Nói cách khác, chấp tướng mà cầu vãng sanh là điều không thể. Ở đây nói rõ buông bỏ quan trọng biết nhường nào. Có không ít người họ có trí tuệ, những kinh giáo này họ không hiểu, nhưng họ biết tất cả vạn sự vạn vật trước mắt, sanh không đem đến chết không mang theo. Quí vị xem rất nhiều ông bà ở nông thôn niệm A Di Đà Phật rồi vãng sanh tự tại như vậy. Kinh giáo họ không hiểu được gì, chưa từng học qua kinh điển. Vì sao họ ra đi hay như vậy? Họ đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh, không mắc bệnh gì, nói đi là đi thôi. Đây là nhân duyên gì? Buông bỏ được. Quí vị chớ xem họ dường như mù mù mờ mờ, cái gì cũng không hiểu, tâm địa họ sạch sẽ, không có ô nhiễm. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa cả. Họ không nghĩ gì cả, cũng không cần gì cả. Ngày ngày nghĩ đến niệm đến chính là A Di Đà Phật. Thực sự bị họ nghĩ đến họ niệm cho Ngài đến rồi. A Di Đà Phật tiếp dẫn họ đi. Sự việc này chúng tôi đích thân trải qua. Biết được sự việc này không phải là giả. Tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, có thể không tin được sao? Nếu như vẫn còn có nghi hoặc, chúng ta học bộ kinh này liền có thể phá giải. Tất cả nghi vấn đều có đáp án, giúp đỡ chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp đỡ chúng ta đoạn nghi khai ngộ. Đây là công đức lợi ích của kinh điển, hoặc vào tam bối, hoặc đọa nghi thành, then chốt là ở chỗ đã rõ ràng như mở ra. Vãng sanh Thế giới Cực Lạc vào tam bối, giống như đi học vậy, học trò chánh khoa. Đọa nghi thành đây là học sinh dự thính. Chúng ta đều đã rõ ràng, đều đã thấu đáo. Vì sao người ta có thể vào tam bối? Vì sao người đó đọa vào nghi thành? Do trình độ tín nguyện hạnh có vấn đề. Thực sự tin sâu không nghi ngờ họ liền vào tam bối. Bán tín bán nghi liền đọa vào nghi thành. Rõ ràng minh bạch, sáng suốt thấu đáo, thân tâm thanh tịnh, viễn ly phân biệt, phân biệt đã không còn, đương nhiên sẽ không có chấp trước. Viễn ly phân biệt là ai? Bồ Tát. Thân tâm thanh tịnh là A la hán. Viễn ly phân biệt quí vị liền được trí tuệ bình đẳng. Trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh là Tiểu thừa chứng được, bình đẳng là Bồ Tát chứng được. Viễn ly phân biệt liền bình đẳng. Cho nên đây là nói Bồ Tát.

Trí tuệ vô tướng tức vạn pháp nhất như, nhiễm tịnh bình đẳng, nên thân tâm thanh tịnh. Ở đây giải thích thêm cho chúng ta “tất cả đều vậy nên lìa phân biệt” Chúng ta ở thế gian này, phải chăng dùng tâm thái này để sống qua ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, quan niệm thứ nhất của chúng ta là vạn pháp nhất như. Chính là tất cả chúng sanh và ta là đồng một sinh mệnh, cùng chung một thể. Toàn thể vũ trụ vạn sự vạn vật và bản thân là một thể. Đây là điều nhận biết của Bồ Tát. Cho nên đối người tiếp vật phải đại từ đại bi. Yêu bản thân nghĩa là có thể yêu người khác. Người khác và ta có phân chia, ta và người khác không phân chia. Đây chính là Bồ Tát đến thế gian này khác với phàm phu bình thường. Bồ Tát coi tất cả chúng sanh là người thân của chính mình. Thực sự yêu thương, thực sự quan tâm, thực sự giúp đỡ. Chúng sanh không biết chân tướng sự thật, oán hận Bồ Tát, hủy báng Bồ Tát, hãm hại Bồ Tát, trong tâm Bồ Tát cũng mảy trần không nhiễm, nhất định không so đo, nhất định không để những oán hận của người khác đó trong tâm, sẽ không như vậy. Chỉ là một mực yêu thương chân thành gọi là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Người thế gian chúng ta nói là hi sinh phụng hiến, vì tất cả chúng sanh. Đây là người thực sự học Phật, quí vị từ trong cuộc sống hằng ngày từ trong hành vi quí vị có thể nhìn ra được.

“Tất cả đều vậy”, tất cả chúng sanh vốn đã thành Phật, bổn tánh bổn thiện, họ luôn luôn nghĩ như vậy. Bất thiện, là họ mê thất bản tánh họ theo sai trái. Đó không phải chân tánh của họ, mà là tập tánh của họ. Cho nên tuyệt đối không so đo, “lìa phân biệt”, họ không có tâm phân biệt, không có tâm chấp trước.

Hơn nữa người niệm Phật đô nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục, đô nhiếp sáu căn. Nên thân tâm thanh tịnh, tịnh niệm liên tục tự nhiên xa lìa phân biệt. Đây là Bồ Tát Đại Thế Chí nói trong Kinh Lăng Nghiêm, hoàn toàn tương ưng với Kinh Kim Cang và Kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn giảng vào những thời gian khác nhau, giảng vào những nơi khác nhau, tất cả đều có thể liên quan với nhau được. “Đô nhiếp sáu căn” câu nói này so với câu Mạnh Tử nói “đạo học vấn không khác, tìm tâm họ đã phóng ra bên ngoài mà thôi” là cùng một ý nghĩa. Học vấn là gì? Không phải học hành nhiều rồi liền có học vấn, không phải tri thức phong phú gọi là học vấn, không phải vậy. Học vấn là trí tuệ chân thật. Học vấn từ đâu mà có? Thu dọn tất cả những vọng niệm cho sạch đó gọi là học vấn chân thật. Sáu căn là mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị. Những thứ này là gì? tâm đều hướng ra bên ngoài. Đem những ý niệm hướng ra bên ngoài này, đều thu trở lại, gọi là “cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ”, đây là câu Mạnh Tử nói. Thời đại của Mạnh Tử Phật Giáo chưa truyền đến Trung Quốc, lời ông ấy nói cùng với một ý nghĩa trong kinh đã nói, gọi là thu tâm. Tâm quí vị đều hướng ra bên ngoài phải thu tâm, thu tâm trở lại. Thu trở lại tâm không hướng ra ngoại duyên, tâm liền được định, định là thanh tịnh rồi. Cho nên “đô nhiếp sáu căn” tâm liền thanh tịnh. “Tịnh niệm liên tục” liền viễn ly được phân biệt, tâm thanh tịnh này, ý niệm thanh tịnh này niệm này nối tiếp niệm kia. Không để có tạp niệm xen lẫn vào trong đó. Đây là công phu niệm Phật, trong tâm chỉ có một câu danh hiệu Phật: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật câu này nối tiếp câu kia, không có tạp niệm xen lẫn vào. Đây là gì? Đây chính là thiền định. Định ở đâu? Định ở câu Phật hiệu, điều này khác với vô tưởng định. Vô tưởng định không có thứ gì cả, là trống rỗng, không có bất cứ thứ gì, đó là chết rồi, đó không phải là tu hành của Phật Pháp. Phật Pháp nói là thiền định, thiền định là trong đó có cảnh giới. Họ giữ vững cảnh giới này.

Thiền định là tiếng Ấn độ, dịch thành tiếng Trung nghĩa là chỉ quán. Chỉ chính là định, trong chỉ có quán, nó có cảnh giới. Niệm Phật là chỉ quán. Quí vị xem tất cả ý niệm không còn nữa, đây là chỉ, vọng niệm ngưng rồi, có A Di Đà Phật. Quí vị nghĩ đến Phật A Di Đà, quí vị liền niệm A Di Đà Phật. Ngoài điều này ra không có điều gì nữa. Đây là chỉ quán song vận. Cho nên niệm Phật có chỉ có quán. Có chỉ có quán chính là thiền. Phật Pháp bất luận là Đại Thừa hay Tiểu thừa đều là tu thiền định. Nếu như không phải thiền định, đó không phải là Phật Pháp. Vì thế tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ là tám vạn bốn ngàn pháp môn tu thiền định khác nhau. Thiền định là một, phương pháp thì rất nhiều. Vô lượng pháp môn, phương pháp vô lượng tất cả đều tu thiền định. Thiền định một thứ là chỉ, một thứ là quán. Tâm nếu như định tại một chỗ, thời gian lâu rồi họ sanh trí tuệ, chắc chắn có một ngày hoát nhiên đại ngộ. Đó là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là gì? Tự tánh trí tuệ hiện tiền rồi. Trí tuệ tự tánh nhất định phải thanh tịnh đến cực điểm, nó mới có thể hiện tiền. Không thanh tịnh, nó không thể hiện tiền, không thanh tịnh là chướng ngại của nó. Lúc không có tạp niệm trí tuệ liền hiện tiền. Cho nên là nhân giới đắc định, nhân định khai huệ, mục đích tu học Phật Pháp là khai trí tuệ. Cho nên tịnh niệm tương tục tự nhiên viễn ly phân biệt.

Hiện tại các vị đồng tu niệm Phật, vấn đề này mọi người đều có, nghĩa là lúc niệm Phật tạp niệm rất nhiều, tâm không thể chuyên nhất. Sự việc này không nên lo sợ. Vì sao vậy? mỗi người niệm Phật đều có. Ấn Quang Đại sư nói với chúng ta, thực sự nhất tâm niệm Phật, niệm được ba năm, một cây hương còn có năm ba tạp niệm là bình thường. Một cây hương là bao nhiêu? Ngày xưa Trung Quốc không có đồng hồ, trong chùa, gia đình đều không có, thời kỳ kháng chiến cũng không có, dùng cái gì để tính thời gian? Thắp hương, thắp hương dài. Hương dài một cây hương một tiếng rưỡi đồng hồ, hương thông thường là một tiếng, cho nên gọi là một cây hương. Trong một cây hương, quí vị xem xem niệm Phật niệm được ba năm, còn có dăm ba tạp niệm, công phu này cũng coi như khá lắm rồi. Niệm đến hoàn toàn không có tạp niệm, cũng phải bảy tám năm trở lên, công phu chưa đạt thì không được. Ấn Quang Đại sư có một phương pháp giúp đỡ chúng ta nhiếp tâm. Phương pháp này rất hữu hiệu, ngài đã đích thân dùng cả đời rồi. Quí vị hỏi ngài niệm như thế nào, Ngài từ một đến mười rồi lại từ một đến mười, tức là mười câu danh hiệu Phật, cứ mười câu mười câu như vậy mà niệm liên tục, nhưng trong mỗi mười câu, câu niệm Phật này là câu thứ mấy ngài rất rõ ràng, phương pháp này là nhiếp tâm, tạp niệm thực sự không dễ dàng gì xen vào. Bởi vì vừa có tạp niệm liền bị loạn rồi, quí vị liền không biết được đây là câu thứ mấy. Cho nên ngài có ba điều rõ ràng, phương pháp mà ngài dùng này. Thứ nhất là quí vị niệm rất rõ ràng, không nên niệm quá nhanh, niệm cho rõ ràng, nghe cho rõ ràng, bản thân nghe âm thanh bản thân mình niệm Phật, thứ ba là ghi nhớ rõ ràng ta đang niệm câu danh hiệu Phật này là câu thứ mấy trong mười câu. Phương pháp này thực sự hữu hiệu, rất nhiều người làm thí nghiệm, hai ba ngày liền nhập cảnh giới, liền rất lợi ích. Trước đây niệm Phật vọng niệm rất nhiều, niệm như vậy bỗng chốc vọng niệm giảm thiểu rất nhiều. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, dùng phương pháp niệm này niệm bốn tháng, ông liền có một bản báo cáo tâm đắc. Đem phương pháp của Ấn Quang Đại sư giới thiệu cho mọi người, rất hữu dụng.

“Hoặc nghi Tịnh Tông vì yếm ly ta bà, mà mong cầu cực lạc làm nguyện, thích chán như vậy, không phải phân biệt sao”. Đây là điều tông Tịnh Độ đề xướng, khuyên mọi người thế giới ta bà khổ quá. Chướng ngại học tập rất nhiều, thọ mạng quá ngắn, rất khó thành tựu. Khuyên mọi người di dân đến Thế giới Cực Lạc, vãng sanh tức là di dân. Dùng lời hiện tại gọi là di dân, chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc môi trường tốt, đặc biệt là môi trường học tập. Quí vị ở đó, không những đích thân nghe Phật A Di Đà giảng kinh cho quí vị, dạy cho quí vị, đồng thời quí vị có thể tiếp xúc được với rất nhiều Chư Phật Như Lai trong mười phương, hoặc là họ đến Thế giới Cực Lạc để dạy quí vị, hoặc là quí vị đến thế giới của họ để học tập, vô cùng tự do, không có chướng ngại. Đến Thế giới Cực Lạc quí vị liền có thần thông. Cự ly xa bao nhiêu quí vị vừa nghĩ thì thân thể đã đến rồi, gọi là thần túc thông, quí vị có được năng lực này. Quí vị gặp Phật cúng dường, lễ bái cúng dường, đây là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Thế giới Cực Lạc phước huệ song tu không có ngày nào gián đoạn, vì vậy bên đó là trường học. Quí vị xem Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế giới Cực Lạc, không thấy trên kinh nói Thế giới Cực Lạc có quốc vương, Thế giới Cực Lạc có hoàng đế, có tổng thống, không có; Thế giới Cực Lạc có tổ chức chính trị, không có, chưa từng nghe nói; Thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương cũng không nghe nói. Quí vị tỉ mỉ xem xem, chúng ta đọc nhiều như vậy, chỉ nhìn thấy Thế Tôn giới thiệu Thế giới Cực Lạc có hai hạng người, rất đơn thuần, một là thầy giáo, Chư Phật Như Lai là thầy giáo, ngoài ra là học sinh; có học sinh Bồ Tát, lớp cao cấp; có học sinh của cõi phương tiện, là học sinh trung cấp, có học sinh cõi Phàm thánh đồng cư là học sinh cấp thấp. Thân phận học trò có thượng trung hạ tam bối, cũng giống như trường học của chúng ta vậy, cao cấp là đại học, lại có trung học và tiểu học. Sanh cõi Phàm thánh đồng cư là sinh tiểu học, đều tốt, đều rất khá, thọ mạng đều là vô lượng thọ, thực sự vô lượng thọ, không phải là giả, hơn nữa vô cùng thù thắng. Chúng ta đến nơi đó, cho dù là học sinh tiểu học, địa vị học sinh tiểu học, nhưng chúng ta hưởng thụ những đãi ngộ bình đẳng với học sinh đại học, điều này không thể nghĩ bàn. Đây là phước báo của Phật A Di Đà, đến là hưởng phước báo của Phật. Thế là chúng ta thực sự hiểu rõ Thế giới Cực Lạc là trường học, là Phật A Di Đà trong pháp giới hư không giới mở ra một trường đại học như vậy, thực sự là đại học Phật Giáo, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, chư Phật khác đều là giáo thọ của trường học của Phật A Di Đà. Chư Phật Như Lai đều đến đó để lên lớp, giống như Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, Di Lặc đều là thầy giáo ở đó. Trên thực tế những vị Bồ Tát này từ nhiều kiếp trước đều đã thành Phật, dùng thân phận Bồ Tát để giúp đỡ Phật A Di Đà dạy học. Điều này không thể nghĩ bàn. Thế nên đến Thế giới Cực Lạc để làm gì? để cầu học. Mục đích nhất định phải rõ ràng.

Về vấn đề này Diệu Tông Sao có giải đáp, Diệu Tông Sao là do tôn giả Tứ Minh chủ giải: “thủ xả nhược cực, giữ bất thủ bất xả, diệc phi dị triếp”. Lời này do tôn giả Tứ Minh nói. Dưới đây Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta câu nói này của đại sư. “Cái xả chi nhược cực” tức là vạn duyên buông hết, sáu căn tịch tĩnh, đây là nói về xả. “Thủ chi nhược cực” tức sáu chữ hồng danh, nhất niệm đơn đề, niệm Phật như vậy, có khác gì là không thủ không xả, nên nói “cũng chẳng khác đó”, giải đáp rất hay!

Buông bỏ thế giới ta bà, chuyên thủ Thế giới Cực Lạc, vậy là đúng rồi. Thủ xả và không thủ xả không có gì trái nhau, là một không phải hai, thực sự gọi là nhập pháp môn bất nhị, thủ xả không khác.

Lại Di Đà Yếu Giải trả lời rằng, đây là lời của Ngẫu Ích đại sư “thiết bất tùng sự thủ xả, đản thượng bất thủ bất xả, tức chấp lý phế sự”. Thủ xả là nhị biên đều phải buông xuống. Thế giới ta bà không xả, Thế giới Cực Lạc cũng không thủ, ta không thủ không xả. Đây là chấp lý bỏ sự, trên lý không có khác. Lý là gì? Ta bà, cực lạc đều là không tịch. Vạn pháp đều không, thế giới ta bà là không, Thế giới Cực Lạc cũng là không, đây là lý. Phật nói với quí vị, vậy bản thân quí vị phải chăng thực sự không rồi? Đây là cảnh giới của Phật, không phải là cảnh giới của quí vị. Quí vị chưa đạt đến cảnh giới này. Nếu như quí vị chấp trước lý, quí vị không chịu tu, còn bỏ sự “đã phế sự rồi, lý cũng không viên”. Pháp thân Bồ Tát họ chứng đắc rồi, họ lý sự viên dung rồi, quí vị không phải là Pháp thân Bồ Tát, đây không phải là cảnh giới của quí vị. Nếu như đạt toàn sự tức lý, tức thủ cũng là lý, xả cũng là lý, toàn sự đều là lý. Quí vị thủ, không xả tương ưng với lý, xả cũng tương ưng với lý, “thủ hay là xả, đều là pháp giới”. Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, quí vị phải hiểu được lý sự là một không phải hai. Quí vị làm sao chứng đắc cảnh giới này? Ở ta bà khó, ở Cực lạc dễ. Không thủ cực lạc, không xả ta bà, có thể. Quí vị ở nơi này tu hành, phải vô lượng kiếp mới có thể thành tựu. Nếu như đến Thế giới Cực Lạc, quí vị một đời này liền có thể thành tựu, đây là sự bày ra trước mắt. Cho nên tu hành, sợ chấp lý bỏ sự, cũng sợ chấp sự bỏ lý. Vì sao vậy? Lý sự quí vị đứng ở một bên, trong kinh Phật giảng không có gì sai trái, vẫn là bản thân quí vị phân biệt chấp trước. Quí vị không rời phân biệt chấp trước. Xa lìa phân biệt chấp trước là một sự việc rất khó, thực sự xa lìa phân biệt chấp trước là quí vị đã là Pháp thân Bồ Tát rồi.

Nói cách khác, quí vị không muốn sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vậy nhất định quí vị đến cõi Phật thế giới Hoa tạng Tỳ lô giá na. Nói Tỳ lô giá na vẫn là bản thân, nói tây phương Tịnh Độ cũng là bản thân. Xa lìa tâm tánh của mình không có pháp gì để đắc. Trong kinh điển Đại Thừa Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm tức là pháp, pháp tức là tâm, đây là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Quí vị nếu như chứng đắc quí vị chính là Pháp thân Bồ Tát. Vấn đề của quí vị liền được giải quyết rồi, quí vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh thôi. Nếu như quí vị không có cảnh giới này, vậy là còn phải làm việc lục đạo luân hồi, còn phải học lại từ đầu. Cho nên Niệm Lão nói, diệu đế như vậy, thật chẳng phải tình kiến có thể đạt đến được, phàm phu không nghĩ đến được, không nghĩ đến, không nhìn thấy.

“Cầu sanh tịnh sát”, “chí tâm tín nhạo, nguyện sanh bỉ quốc dã”, điều này đối với chúng ta mà nói, câu nói này cần thiết, nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Cầu như thế nào? Chân tâm, chí tâm là chân tâm. Chân thành đến cực điểm, phải tin tưởng, phải hoan hỉ, nguyện của “nguyện sinh” này, là nguyện vọng đầu tiên trong một đời chúng ta, đặt nó lên hàng đầu, bất cứ nguyện vọng nào khác đều là sự việc sau này, tức là có thể có có thể không. Sự việc này chúng ta nhất định phải cầu cho được.

Cầu sanh như vậy, vẫn là nêu lên cho chúng ta tâm nguyện nhất niệm này, thâm nhập nguyện hải Di Đà vô biên. Câu nói này chính là ngày xưa thầy Lý hướng dẫn học trò lớp chúng tôi, đổi tâm, đem tất cả những thứ tạp nham ở trong tâm chúng ta đều vứt bỏ hết. Mời Phật A Di Đà đến đặt ở trong tâm gọi là đổi tâm. Tâm thế gian phàm phu rất tệ hại, tâm mọi người đều hiểu được là lương tâm. Ai ai cũng có lương tâm. Nhưng hiện tại lương tâm trở thành cái gì? Trở thành thùng rác của người khác. Đem toàn bộ những thị phi sai đúng của người khác để vào tâm mình. Đó không phải là lương tâm, đó là tâm bẩn thỉu, trở thành thùng rác rồi. Hiện tại thùng rác sạch sẽ, những thứ trong đó đều sạch rồi, Phật A Di Đà đặt vào đó, đó mới thật là lương tâm. Không có thứ gì tốt hơn được nữa. Trong tâm phải đặt Phật A Di Đà, tuyệt đối không nên đặt những thứ khác, đặt những thứ khác là sai, đặt Phật Thích Ca Mâu Ni được hay không? Không được. Đặt Phật Thích Ca Mâu Ni không thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, vẫn làm việc lục đạo luân hồi. Đạo lý này phải nghĩ cho thông, phải thật làm, nhanh chóng thay đổi, càng sớm càng tốt, không nên đợi đến ngày mai nữa, hiện tại cần phải đổi. “Thâm nhập nguyện hải vô biên của Di Đà”.

Dưới đây là giải thích của Niệm Lão: diệc tức nhiếp bỉ nhất thừa vô biên nguyện hải, nhập ngã giới nhĩ nhất niệm tâm trung. Đây chính là điều Thầy Lý nói đặt Phật A Di Đà vào trong tâm chúng ta. Đổi tâm chính là ý nghĩa này vậy. Trong tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không có thứ gì cả. Phật Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, Tổ sư Đại đức cũng dạy chúng ta như vậy. Tôi cũng lấy câu nói này thường khuyên mọi người như vậy, nhưng bản thân đã đổi được hay chưa? Chưa đổi được, vẫn còn nghĩ đến Kinh Hoa Nghiêm. Rất nhiều người đang yêu cầu, còn có người yêu cầu tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, cũng yêu cầu tôi giảng Quan Âm tam kinh. Những kinh này ngày xưa đều giảng qua. Bên Nhật Bản còn yêu cầu tôi giảng Kinh Địa Tạng. Đây là gì? đây chính là chưa đổi tâm được, còn có nhiều thứ lung tung bên trong như thế. Hiện tại tôi nghĩ thông rồi, tuổi tác lớn, không thể cứ làm những thứ lộn xộn như vậy nữa, thế nên bộ kinh này tôi giảng xong rồi sẽ giảng lại từ đầu. Trong tâm chúng ta chỉ có một bộ kinh Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ có một câu A Di Đà Phật, sống một ngày thì làm một ngày. Những thứ khác rất nhiều người khác sẽ đi làm vậy! đại sư Liên Trì đến cuối đời chỉ là một bộ Kinh Di Đà, một câu danh hiệu Phật. Ngài nhắc đến Tam tạng mười hai bộ để cho người khác ngộ, tôi không làm nữa, “tám vạn bốn ngàn hạnh”, tám vạn bốn ngàn pháp môn, “để cho người khác hành”, để cho mọi người quí vị đi tu tập, tôi chỉ kiên trì thực hiện niệm A Di Đà Phật. Một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Lần này giảng vì thời gian đa phần là ngày giảng hai tiếng đồng hồ, dùng thời gian hai năm, về sau giống như hiện nay một ngày bốn tiếng đồng hồ, ba trăm ngày thì giảng xong, bộ kinh này tôi dự định trong 1200 tiếng đồng hồ, ba trăm ngày giảng xong là mười tháng. Tốt! phương pháp này tốt, không đi đâu hết, sống một ngày giảng một ngày giảng đến lúc vãng sanh mới thôi. Đây là thực sự có phước báo. Đi khắp nơi rất cực khổ, không có phước báo.

Trước đây, thầy Lý từng hỏi tôi, vì thường xuyên ra nước ngoài, thầy nói ông như vậy không phải cách. Tuy nhiên là quảng kết pháp duyên, nhưng đối với bản thân ông không có lợi ích. Tôi nói với thầy giáo, tôi nói: số khổ vậy! tôi không có đạo tràng, không có đạo tràng nên ở đâu giảng kinh thì tôi đến đó, trước đây là như vậy. Tôi không cần tiền của người khác, người ta mời tôi giảng kinh, chỉ cần mua vé máy bay cho tôi là được rồi, tức là phí giao thông, tôi không cần tiền, gửi vé máy bay đến, đến lúc đó quí vị đến sân bay đón tôi, mấy mươi năm nay tôi đều dùng phương thức như vậy, tôi không nhận cúng dường, những nhu cầu trong cuộc sống quí vị đều lo liệu cho tôi đủ rồi, tôi còn cần gì nữa? Cho nên pháp duyên như vậy rất thù thắng, vì sao vậy? người khác lo liệu nhẹ nhàng. Việc ăn mặc đi ở của tôi rất tự nhiên, rất tùy duyên, không coi trọng thứ gì, cái gì cũng được. Hiện tại quý hóa, Hongkong cho tôi cư trú lâu dài, chúng tôi có một nơi nho nhỏ này, có thể dừng chân, không đi đâu nữa. Hi vọng Tam Bảo gia trì nơi địa phương Hongkong này không có tai nạn, chúng ta mỗi năm mỗi bộ “đại kinh giải”, một năm một bộ đều viên mãn tại nơi này.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới đây. “Thị cố thập niệm tất sanh, hữu nguyện tất mãn.” Lý sự đều làm rõ ràng rồi, mới biết được mười niệm đích thực được vãng sanh. Mười niệm tất sanh là bổn nguyện của Phật A Di Đà. Mười niệm này là lúc nào? Lúc lâm chung, nhất định có thể vãng sanh, cũng có pháp sư nói mười niệm này là bình thường thực hành thời khóa. Bởi vì công việc bận rộn, không có thời gian thực hiện công phu sáng tối, vậy thì phải làm sao? Sáng sớm ngủ dậy súc miệng rửa mặt xong, trong nhà có tượng Phật, đối diện tượng Phật, không có tượng Phật đối diện phương tây, niệm mười niệm, mười niệm này là niệm một hơi, không kể nhiều ít, A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm, thời gian này không dài. Ban tối trước đi ngủ niệm mười niệm, ngày ngày không gián đoạn, phù hợp với tịnh niệm tương tục, “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, có thể phù hợp với tiêu chuẩn này. Nói chung, niệm niệm trong tâm đều có Phật. Trong tâm nhớ Phật niệm Phật không gián đoạn, không trở ngại công việc, không phải dùng suy nghĩ, trong công việc cũng có thể niệm Phật, nếu như dùng suy nghĩ, liền buông bỏ niệm Phật xuống rồi.

Ngày xưa ở Đài Loan có một nhóm đồng tu lái xe taxi, hình như có hơn 30 người, lúc đó đi ra ngoài chúng tôi luôn có xe taxi xếp hàng, họ lái xe có thể niệm Phật hay không? Tôi liền nói với họ, lúc lái xe tốt nhất không nên niệm Phật, chuyên chú lái xe, không nên xảy ra tai nạn xe. Việc này không thể phân tâm, cùng với việc dụng tâm không khác. Lúc dừng xe có thể niệm Phật, quí vị dừng nơi nào đó đợi khách, có thể niệm Phật. Hoặc là trên xe không có người, quí vị lái xe không, có thể niệm Phật. Vì sao vậy? vì lúc đó quí vị lái xe tốc độ khá chậm, quí vị không vội vã, cũng không có mục tiêu, không có phương hướng. Nếu như có hành khách quí vị liền dừng việc niệm Phật lại, hoặc là quí vị dùng máy niệm Phật, danh hiệu Phật để cho hành khách nghe. Quí vị không thể chuyên chú vào danh hiệu Phật, quí vị phải chuyên chú vào đường sá, vậy là đúng rồi. Cho nên điều này là linh hoạt. không phải có quy định gì, không có. Phương pháp niệm Phật này đơn giản nhất, dễ dàng nhất, không chịu bất cứ hạn chế gì. Người khác không thích nghe, chúng ta niệm thầm trong tâm, không trở ngại người khác. Cho nên mười niệm này ắt được sanh, có nguyện liền viên mãn.

“Thú Phật bồ đề” trong nhân đã phát tâm bồ đề vậy, trên quả là tất bổ Phật vị, bồ đề cứu cánh vậy. Nhân, trước khi đến Thế giới Cực Lạc đều là nhân. Phát tâm quan trọng, tâm bồ đề là gì? Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, tâm nhất tâm cầu vãng sanh đó, tâm cầu thân cận A Di Đà Phật đó, Ngẫu Ích đại sư nói đó chính là tâm vô thượng bồ đề.

Ấn Quang Đại sư nhìn thấy Di Đà Kinh Yếu Giải, nhìn thấy câu này ngài rất khâm phục đến năm vóc sát đất. Không phải như thông thường người ta nói tâm bồ đề, quí vị xem trích dẫn Quán Kinh là tâm chí thành, thâm tâm, tâm phát nguyện hồi hướng, đều nói cho người ta hồ đồ. Trong Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là trực tâm, thâm tâm, đại bi tâm, rất phức tạp, rất không dễ giảng. Ngẫu Ích đại sư nói rất đơn giản: quí vị phát tâm đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, đó không phải là tâm vô thượng bồ đề rồi sao? Giảng rất hay! Đem rất nhiều rất nhiều những ông già bà lão ở dưới quê họ cái gì cũng không hiểu, quí vị hỏi họ tâm bồ đề, họ chắc chắn không hiểu được, cái gì gọi là tâm bồ đề họ không biết được, họ chỉ biết niệm Phật, tôi muốn đến Thế giới Cực Lạc, tôi muốn gặp Phật A Di Đà. Những thứ gì khác họ đều không biết, Ngẫu Ích đại sư nói, tâm của họ chính là tâm bồ đề vô thượng. Vậy là đúng rồi, trực tiếp rõ ràng, thực sự không thể nghĩ bàn. Phát tâm như thế nào không phải cũng đều đến Thế giới Cực Lạc sao? Mục tiêu cuối cùng không phải chính là gặp Phật A Di Đà sao? Làm đệ tử Di Đà.

“Thú Phật bồ đề” thú là thú hướng. Thực tế mà nói thú Phật bồ đề là A Duy Việt Trí Bồ Tát, niệm bất thoái trong tam bất thoái là niệm niệm thú hướng tát bà nhược hải. Tát bà nhược là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung là nhất thiết chủng trí, là trí Phật chứng được. Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí. Tiểu thừa chứng được là nhất thiết trí. Phật chứng được gọi là nhất thiết chủng trí, tát bà nhược hải. Tam bất thoái, họ đã viên mãn bất thoái. Nhất thiết chủng trí tu ở đâu? Tu ở Cõi Thật báo trang nghiêm. Bồ Tát ở cõi Thật báo trang nghiêm viên chứng tam bất thoái. Họ niệm niệm đều hướng đến quả vị Diệu giác. Đây gọi là thú Phật bồ đề. Vì vậy trên quả là tất bổ Phật vị. Tất bổ Phật vị chính là Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát là Hậu bổ Phật. Ở thế giới ta bà của chúng ta Hậu bổ Phật là Bồ Tát Di Lặc. Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ rồi, vị Phật tiếp theo chính là Bồ Tát Di Lặc. Ngài đến thế giới này thành Phật. Lúc nào đến? Trong Kinh Di Lặc Hạ Sanh đức Thế Tôn nói với chúng ta, năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm sau Ngài đến thành Phật, thời gian của thế gian chúng ta, thời gian này làm sao mà tính? Hiện tại Ngài đang ở cõi trời Đâu Suất, một ngày ở trời Đâu Suất là 400 năm ở nhân gian chúng ta, cũng là một năm 365 ngày, thọ mạng của họ là 4000 tuổi, một ngày 400 năm, cứ như vậy mà tính ra, là năm mươi sáu ức bảy ngàn vạn năm. Ngài thọ mạng dài. Hiện tại thời gian dài như vậy, thế giới này không còn Phật Pháp nữa, những chúng sanh khổ nạn phải làm sao? Mọi người đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện quí vị liền nhìn thấy, sau khi Phật Thích Ca diệt độ, Bồ Tát Di Lặc còn chưa hạ sanh, thời gian này Phật dặn dò Bồ Tát Địa tạng thay mặt Phật, ngài đến thay cho Phật độ chúng sanh. Cho nên Bồ Tát Địa Tạng và những vị Bồ Tát khác không giống nhau. Ngài hiện tại là thay Phật, thân phận địa vị khác nhau. Quí vị xem pháp hội kinh Địa Tạng này, trong tự phần nhìn thấy rất hi hữu. Những kinh điển khác quí vị vừa mở ra trong phần tự phần là đến tham dự đại hội, Bồ Tát giảng kinh, Phật sẽ không đến, có Bồ Tát, có Thanh văn, có Duyên giác, có thiên long bát bộ, có tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, Bồ Tát Địa tạng không phải vậy. Pháp hội của Bồ Tát Địa tạng là mười phương chư Phật tất cả đều đến. Mỗi đức Phật đều dẫn theo thị giả, dẫn theo Bồ Tát, điều này chưa từng có. Kinh Hoa Nghiêm cũng không có hiện tượng này. Những vị Phật kia vì sao mà đến? Hóa ra những vị Phật kia đều là học trò Bồ Tát Địa tạng, Bồ Tát Địa tạng phát nguyện “địa ngục vị không thệ bất thành Phật”, học trò đều đã thành Phật rồi, Ngài vẫn là Bồ Tát, là biểu pháp cho chúng ta. Quí vị mới nhìn thấy thật sự vĩ đại quá. Vĩnh viễn ở địa vị Bồ Tát để hóa độ chúng sanh. Đặc biệt là những nơi khổ quá Ngài đến trước. Địa ngục vị không, thệ bất thành Phật. Địa ngục không thể không được! Bồ Tát Địa Tạng không chỉ là một vị, điều này chư vị nhất định phải hiểu được. Phàm là tu pháp môn Địa tạng tất cả đều là Bồ Tát Địa tạng. Quí vị nếu như chuyên tu pháp môn Địa Tạng, quí vị là Bồ Tát Địa tạng sơ phát tâm. Trong Kinh Địa Tạng đó là Bồ Tát Đẳng giác địa tạng. Trên thực tế, có tâm từ bi này, Bồ Tát lân mẫn chúng sanh rất nhiều, rất nhiều, vào trong địa ngục giáo hóa chúng sanh, tất cả đều gọi là Bồ Tát Địa tạng. Cho nên họ không phải là một người.

Địa, biểu pháp biểu thị cho điều gì? tâm địa. Đại địa năng sanh vạn vật, bảo tàng vô lượng. Phật dùng địa để tiêu biểu cho tự tánh này của quí vị. Huệ Năng đại sư nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ vô lượng vô biên bảo tàng. Dùng những bảo tàng này tế độ tất cả chúng sanh khổ nạn, lấy ý nghĩa này vậy.

Thế nên “sáu câu trên đây là tông chỉ của kinh này”, tông chỉ của kinh này: phát tâm bồ đề, một lòng niệm Phật, như tông mà tu, nên sẽ sanh nước Phật, vĩnh viễn giải thoát. Cho nên những điều giảng trong những kinh luận này và kinh văn ở đây đều tương ưng nhau. Kết hợp lại xem ý nghĩa thì đặc biệt rõ ràng, đặc biệt thấu đáo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 561**

# Tập 562

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 739 hàng thứ nhất.

“Bồ Tát vãng sanh đệ tứ thập nhị”, phẩm thứ 24. Hai hàng trước là Hoàng Niệm Lão, với đề cương của nội dung phẩm này, tam bối và biên địa nghi thành ở đoạn trước đều luận về phàm phu vãng sanh. Phẩm này thuyết minh về số lượng mười phương Bồ Tát vãng sanh vô lượng. Làm rõ thêm Tịnh Độ diệu pháp, Thánh phàm đều nhận, lợi độn đều được, phổ khuyến chúng sanh, cầu sanh cực lạc vậy.

Phần trước nói qua tam bối vãng sanh, và biên địa nghi thành. Mấy phẩm kinh văn này đều là nói phàm phu vãng sanh, cũng chính là nói đến chúng ta. Phẩm này Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về mười phương thế giới trong quốc độ chư Phật, Bồ Tát vãng sanh, số lượng không thể tính kể. Đặc biệt hiển thị ra pháp môn Tịnh Độ là phàm thánh đều nhận. Phàm phu trong mười phương thế giới vãng sanh và tình hình ở thế giới chúng ta dường như gần giống nhau, chúng ta đã biết rồi. Hiện tại xem Bồ Tát, cho nên càng hiển thị được sự vi diệu của Tịnh Tông. Phàm phu vãng sanh, Bồ Tát cũng vãng sanh, lợi độn đều được, lợi căn là chỉ cho những vị Bồ Tát, độn căn là nói lục đạo phàm phu chúng ta.

Phổ khuyến chúng sanh, chúng sanh này bao gồm cả Đẳng giác Bồ Tát, làm sao biết được? Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền là Bồ Tát Đẳng giác, không phải là người thường. Không những họ vãng sanh, họ khuyên răn 41 vị pháp thân Bồ Tát ở thế giới Hoa Tạng, Hoa tạng là Viên giáo, 41 vị này là Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Đại chúng ở thế giới Hoa tạng cõi thật báo trang nghiêm, những người này đều vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc nếu không có những thù thắng đặc biệt gì, làm sao họ lại đến đó? Cảnh quan này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải nghiêm túc cẩn thận để quan sát. Thực sự thấy rõ ràng rồi, thấy thấu đáo rồi, tự nhiên kiên định tín tâm của chúng ta đối với Tịnh Tông, kiên định nguyện vọng của chúng ta đối với việc cầu sanh Tịnh Độ.

Mời quí vị xem kinh văn.

“Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn: kim thử ta bà thế giới cập chư Phật sát, bất thoái Bồ Tát, đương sanh cực lạc quốc giả, kỳ số chỉ hà?” Đầu tiên Bồ Tát Di Lặc nêu câu hỏi. “Phật cáo Di Lặc, ư thử thế giới hữu thất bách nhị thập ức Bồ tát, dĩ tằng cúng dường vô số chư Phật, trực chúng đức bổn, đương sanh bỉ quốc, chư tiểu hành Bồ tát, tu tập công đức, đương vãng sanh giả, bất khả xưng kế.”

“Xưng” là tuyên nói, “kế” là tính toán. Nhân số nhiều quá, không thể tính toán được. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão.

“Thủ” vừa mở đầu, “Di Lặc đại sĩ khấu vấn”, thỉnh giáo với đức Thế Tôn. “Thử độ” là chỉ cho thế giới ta bà này, không phải là trái đất, thế giới ta bà rất lớn. Dùng cách nói của các nhà Thiên văn học ngày nay, đơn vị thế giới trong kinh Phật nói là một hệ ngân hà. Mặt trời mặt trăng đích thực là trung ương của hệ ngân hà, quay quanh hệ ngân hà, nghĩa là hệ mặt trời của chúng ta quay tròn quanh hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà chính là núi tu di như trong kinh đã nói.

Ngày xưa lúc tôi học Phật, đó chính là 60 năm trước, rất nhiều pháp sư ngộ nhận tam thiên đại thiên thế giới mà trong kinh Phật nói, đơn vị thế giới đó đều cho rằng là hệ mặt trời, tôi cũng có cách nhìn như vậy. Tôi đến Bắc Kinh để thăm viếng Hoàng Niệm Lão, ông là người học khoa học, chúng tôi gặp mặt đã từng nói đến vấn đề này. Ông nói với tôi, trên thực tế đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Quí vị xem mặt trời quay quanh hệ ngân hà, rất có lý! Trung tâm của hệ ngân hà chính là núi Tu di. Hiện tại các nhà khoa học nói với chúng ta, trung tâm của hệ ngân hà là lỗ đen, một lỗ đen rất lớn, lực hút của nó vô cùng mạnh, ngay cả ánh sáng cũng bị nó hút vào. Đúng lúc sang năm là một năm đặc biệt, chính là trái đất bắt đầu từ ngày này vòng quanh hệ ngân hà quay một vòng lại vòng đến nơi này. Sang năm sẽ lại trở về chỗ này, nó sẽ không dừng lại, sau khi đến nơi này rồi, từ đây xuất phát lại quay thêm một vòng nữa, một vòng này là hơn 20.000 năm. Sang năm là trung tâm của ngân hà, tức là núi tu di, trung tâm của núi tu di, mặt trời và trái đất xếp thành một đường thẳng, đây là một kiểu kỳ quan của thiên thể, rất khó gặp được. Gặp phải sự việc này rốt cuộc là cát hay hung? Cát hung họa phước không ở hiện tượng thiên nhiên mà ở lòng người. Nếu như lòng người chúng ta thiện lương, đó là cát, không phải hung. Nếu như lòng người bất thiện đó là hung chứ không phải cát, lời này rất quan trọng! Phật ở trong kinh thường nói với chúng ta “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Sự vận hành của thiên thể chính là sự vận hành của những tinh cầu trong vũ trụ. Đó là đạo lý gì? Chính là từ tâm tưởng sanh. Trái đấy chúng ta ở trong không trung là tiểu tinh cầu, rất nhỏ. Mặt trời lớn hơn trái đất 1.300.000 lần, quí vị liền thấy quả đất này nhỏ nhoi biết bao, so với mặt trời thì đây là tinh cầu nhỏ. Mặt trời ở trong thái không cũng không phải là một tinh cầu lớn, những tinh cầu lớn hơn mặt trời rất nhiều, rất nhiều. Cho nên mặt trời không coi là lớn, vậy thì trái đất càng nhỏ nhoi rồi. Cư dân ở trên trái đất hiện nay mới 7 tỷ người, chư vị phải hiểu được 7 tỷ người, quí vị xem xem thế giới ta bà chúng ta vãng sanh “có 72 tỷ Bồ Tát”, trái đất mới có 7 tỷ. Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta, khu vực mà Ngài dạy học là một đại thiên thế giới. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới. Một ngàn hệ ngân hà chính là một tiểu thiên thế giới được nói trong kinh Phật, lại lấy một tiểu thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn lần tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn lần trung thiên thế giới như vậy mới là một đại thiên thế giới, chính là khu vực mà Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa, một ngàn nhân một ngàn rồi nhân thêm một ngàn nữa, là một tỷ, cũng tức là phạm vi mà Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hóa, là một tỷ hệ ngân hà. Sự nhận biết của thiên văn hiện tại của chúng ta còn chưa có cách gì để vượt qua một tỷ hệ ngân hà. Phạm vi này lớn biết bao!

Phật Thích Ca Mâu Ni có nhập niết bàn không? Không có. Ở trên trái đất thì ra đi rồi, nhưng ở tinh cầu khác Ngài vẫn còn, không biết có bao nhiêu là tinh cầu. Ở nơi nào có duyên, Phật liền hiện thân ở nơi đó, hiện thân khắp nơi. Giống như Phẩm Phổ Môn tán thán Quán Thế Âm Bồ Tát, gọi là “thiên xứ kỳ cầu thiên xứ ứng”. Thân Phật sở hiện là ứng hóa thân vô lượng vô biên. Bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni trú ở đâu? Trú Cõi Thật báo trang nghiêm. Tam thiên đại thiên thế giới này là mười pháp giới. Mười pháp giới này đều là nơi chư Phật Bồ Tát ứng hóa, chúng sanh hữu duyên rộng lớn đến như vậy. Nước Phật giống như vậy, một cõi Phật là một tam thiên đại thiên thế giới, tức là một tỷ hệ ngân hà. Phạm vi này không lớn, có rất nhiều Phật. Ở trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta đọc đến phẩm hoa tạng thế giới, phẩm thế giới thành tựu, đây đều là giảng về đại vũ ở trong Kinh Hoa Nghiêm.

Ngày nay khoa học nói về vũ trụ rộng lớn, mười phương tam thế chư Phật Như Lai vô lượng vô biên, có rất nhiều chư Phật, không chỉ là một vị, khu vực giáo hóa của họ có vị hai đại thiên thế giới, có vị năm sáu đại thiên thế giới, có vị mười mấy đại thiên thế giới. Vậy là lớn hơn Phật Thích Ca Mâu Ni rất nhiều rồi. Cho nên mỗi đức Phật nguyện lực của họ khác nhau. Thông thường phổ thông nhất là một tam thiên đại thiên thế giới, một tỷ hệ ngân hà. Khu vực này, cư dân trên tinh cầu đó thiện lương, có thể tùy thuận tánh đức, thông thường chúng ta gọi là thiên đường. Tinh cầu đó là thiên đường không có tai nạn. Cư dân ở nơi đó vô cùng hạnh phúc, vô cùng an vui, nơi đó có Tam bảo xuất hiện, có Thánh hiền đang dạy học. Nếu như nhân dân tạo tác ác nghiệp, không tin tưởng Thánh hiền, không tin tưởng Phật Bồ Tát, không tin tưởng có thần thánh, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, địa phương đó liền có tai nạn.

Tai nạn không phải tự nhiên, tự nhiên vô cùng tốt đẹp, sẽ không có tai nạn. Làm trái với tự nhiên, phá hoại tự nhiên, ngày nay chúng ta nói là sinh thái tự nhiên, phá hoại sinh thái tự nhiên, thí dụ thân người này cha mẹ sinh ra thân thể này, đây là tự nhiên, hiện tại có rất nhiều người phá hoại nó, phá hoại như thế nào? Sửa sắc đẹp, lúc sửa sắc đẹp chính là phá hoại sinh thái tự nhiên, sửa sắc đẹp cũng tốt, sửa sang cho quí vị đẹp hơn lúc trước rất nhiều, nhưng mười năm hai mươi năm sau tai nạn của quí vị liền đến rồi, phiền phức liền đến rồi, quí vị khổ không kể xiết. Mấy năm trước ở Úc châu có một người đồng tu, tôi không còn nhớ rõ nữa, làm công quả trong học viện chúng tôi, có một khoảng thời gian ở trong tinh xá của chúng tôi, tôi thấy cô ấy mỗi ngày đều rất khổ sở, tôi hỏi cô ấy làm sao vậy? Lúc cô ấy còn trẻ mũi đã từng làm phẩu thuật thẫm mỹ, cũng khoảng mười mấy năm về sau, chỗ đó phát bệnh, đau đớn vô cùng, gây cho tôi ấn tượng rất sâu, tôi liền nói với cô ấy, mặt mũi vốn có của cô là cha mẹ cô cho cô, đó gọi là tự nhiên, tự nhiên là hạnh phúc nhất, là mỹ mãn nhất, cô không tin tưởng cô chạy đến thẫm mỹ viện để phá hoại sinh thái tự nhiên, vậy cô sẽ phải chịu quả báo này. Trái đất mà chúng ta cư trú cũng như vậy. Ngày nay quí vị thấy những người thông minh này, khoa học kỹ thuật phát triển, làm phá hoại sinh thái của trái đất, chuốc lại rất nhiều tai họa. Cho nên tai nạn không phải là tự nhiên, tai nạn là phá hoại tự nhiên, hồi báo của đại tự nhiên. Quí vị phá hoại nó, nó phải đáp trả lại quí vị. Đáp trả chính là tai nạn.

Phàm là tinh cầu tốt đẹp, chúng ta ngày nay nói là thiên đường, tôn giáo thường gọi là thiên đường, trong Phật Pháp chúng ta gọi là Tịnh Độ. Vì sao gọi là Tịnh Độ? tâm địa thanh tịnh, không có tà tư tà niệm. Nơi họ cư trú chính là Tịnh Độ. Tịnh Độ cũng có nhiều loại khác nhau, phải xem phước báo người đó tu hành, phước báo lớn nhất, điều này mọi người đều hiểu được là Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Đây là phước báo thù thắng vô cùng, bắt đầu xem từ đâu? Quí vị xem nhiều Bồ Tát như vậy đều cầu sanh Tịnh Độ, nếu nó không thù thắng làm sao có thể khiến cho nhiều Bồ Tát đến học tập như vậy? Từ điểm này chúng ta có thể lãnh hội được, làm cho chúng ta nhìn thấy, nghe thấy rồi tự nhiên liền sanh khởi tín tâm, khích lệ chúng ta cũng phải phát nguyện đến Thế giới Cực Lạc. Quốc độ của Phật A Di Đà rất lớn rất lớn, không có cách gì tính kể, hơn nữa nó là cõi pháp tánh. Gọi là cõi pháp tánh chính là duy tâm sở hiện. Sở sanh sở hiện, nó không có biến hóa, tất cả những biến hóa là từ trong A lại ya mà biến hiện ra. Lục đạo luân hồi của chúng ta đây không những là lục đạo, bên ngoài lục đạo có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Chúng ta gọi nó là mười pháp giới. Chúng sanh trong mười pháp giới đều là dùng vọng tâm. Vọng tâm chính là A lại ya, không phải là chân tâm. Cho nên thế giới này gọi là uế độ, không thanh tịnh, dùng chân tâm tức là thanh tịnh. Chân tâm, chúng ta giảng trên đề kinh là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Tâm giác là Cõi Thật báo trang nghiêm. Tâm bình đẳng là pháp giới tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Tâm thanh tịnh là lục đạo. Nhưng trong lục đạo này không có ba đường ác. Vì sao vậy? vì tâm họ thanh tịnh, nếu như tâm không thanh tịnh, tâm nhiễm ô, thế nào gọi là nhiễm ô? Tự tư tự lợi là nhiễm ô; thị phi nhân ngã là nhiễm ô, tham, sân, si, mạn là nhiễm ô; sát, đạo, dâm, vọng là nhiễm ô. Có những thứ này thì nơi đó gọi là uế độ. Ngày nay chúng ta nói là nhiễm ô nghiêm trọng.

Hiện nay trái đất bị nhiễm ô rồi. Hiện nay chú trọng môi trường, môi trường có thể hữu hiệu hay không? Điều này rất nhiều năm rồi, tôi thường nói, cho dù làm môi trường như thế nào, thì kết quả vẫn hạn chế. Nguyên nhân là gì? Phải biết được gốc của thanh tịnh ở đâu, gốc thanh tịnh ở tâm người. Tâm người nếu không thanh tịnh, môi trường ta sinh sống liền không thể thanh tịnh. Cho nên bảo vệ môi trường bắt đầu nói từ đâu? Từ bảo vệ môi trường tâm lý, bảo vệ môi trường tinh thần, nên bắt tay từ đây. Môi trường trái đất bên ngoài tự nhiên liền có hiệu quả. Ngày nay cứ lo quản việc bên ngoài, tư tưởng hành vi chúng ta lại không quản, như vậy không được, như vậy là làm như thế nào cũng làm không tốt. Trên thực tế, trên vật chất dùng tâm để làm, đó là trị ngọn. Chúng ta buông bỏ ác niệm, làm cho chánh niệm khởi lên, đây là trị gốc. Phải hiểu rõ đạo lý này, thì bảo vệ môi trường trên trái đất chúng ta mới có hiệu quả. Có ai biết không? Có người biết. Hiện tại rất nhiều nhà khoa học đang nghiên cứu, càng ngày càng tiếp thu. Văn minh tinh thần quan trọng hơn văn minh vật chất rất nhiều! Văn minh tinh thần bắt tay từ đâu? Bắt tay từ giáo dục Thánh hiền.

Trung Quốc từ mấy nghìn năm trước lão tổ tông đã biết rồi, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Dạy những gì? Dạy quí vị làm như thế nào để làm người tốt, tiêu chuẩn của người tốt, cổ thánh tiên hiền có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn này phù hợp với đại tự nhiên, cũng chính là quy tắc của tự nhiên, không phải do người nào phát minh ra, không phải do người nào sáng tạo ra, không phải là học thuyết của người nào đó, không phải vậy! Là tổ tiên thế hệ này qua thế hệ khác truyền lại. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức là tiêu chuẩn của người tốt. Trong Phật Pháp chính là thập thiện nghiệp đạo. Trong kinh Phật nói là tam quy ngũ giới. Đây là tiêu chuẩn người tốt trong Phật pháp. Quí vị xem trong kinh vừa mở ra, đã có câu “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, tiêu chuẩn của thiện đó, quí vị thực sự có thể làm được thập thiện nghiệp đạo, làm được tam quy ngũ giới rồi, thực sự là người tốt, thiện nam tử thiện nữ nhân! Thực sự làm được rồi, bản thân quí vị suốt đời thân tâm an lạc, không có tai nạn. Tai nạn cá nhân là bệnh tật, là phiền não, là tất cả những việc không như ý, là tai nạn cá nhân, môi trường cư trú, giống như mưa lụt, gió bão, hỏa hoạn, hạn hán, ngày nay nói là động đất, sóng thần, những tai nạn này quí vị không gặp phải. Nơi quí vị cư trú không thể phát sanh. Cho nên tai nạn có nghiêm trọng hơn nữa đều có thể hóa giải, không có gì không thể hóa giải được. Quí vị hiểu rõ được đạo lý này, quí vị tin tưởng, quí vị phải thực sự quay đầu.

Quí vị xem các nơi đang tuyên truyền sang năm năm 2012, chính là ngày mà hệ ngân hà xếp thẳng hàng, có người nói là đại tai nạn, trái đất hủy diệt, có người nói không phải. Đây là ngày chúng ta lại tiến vào một thời đại tốt đẹp hơn. Sang năm đích thực là ngày trái đất quay quanh hệ ngân hà đến được khởi điểm. Là lúc nào? Là 30 tháng chạp. Sang năm ngày 30 tháng chạp là trái đất quay quanh hệ ngân hà một vòng. Ngày thứ hai là chính là ngày mồng một tết.

Trung Quốc ngày xưa 30 tháng chạp là ngày tính sổ nợ. Ngày thứ hai là ngày đầu của một năm mới. Vậy chúng ta tạo tác tất cả tội nghiệp thời gian tính sổ đến rất sợ hãi. Lúc nợ tiền thì phải trả tiền, phải trả nợ, làm sai việc gì phải biết mà sửa đổi.

Một nhà khoa học người Mỹ ông ta công khai nói với mọi người làm thế nào để ứng phó với ngày 30 tháng chạp sang năm này. Ông kêu gọi những cư dân cư trú trên địa cầu này, người địa cầu, chúng ta đều là người địa cầu, nhất định phải giác ngộ, phải bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, không những tai nạn có thể hóa giải, mà còn có thể làm cho trái đất hướng đến điều tốt đẹp hơn, là Bladen người Mỹ nói như vậy. Đây là một nhà khoa học. Cách nói của ông và văn hóa truyền thống chúng ta nói giống nhau, cũng giống với cách nói của Phật Pháp. Khoa học chấp nhận truyền thống, chấp nhận Đại Thừa. Đây là thật không phải giả. Hiện tại vẫn còn hơn một năm, khoảng thời gian này vô cùng quí giá. Hi vọng thời gian này chúng ta dùng phương pháp gì đó, phương pháp ông ấy nói bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm,chúng ta chỉ cần làm một việc cho tốt, thì cả ba việc ấy đều viên mãn hết. Sự việc gì? Đặt Phật A Di Đà vào tâm, nên biết lão tổ tông thường thường nói “tâm quí vị là lương tâm”, lương tâm là thứ tốt đẹp, không phải là thứ xấu. Nhưng hiện tại mỗi người đều coi lương tâm của chính mình là thùng rác của người khác, vậy là sai lầm trầm trọng rồi! Những thứ loạn xạ tạp nham của người khác, thứ dơ dáy, thứ xấu xa đều để vào trong tâm, tất cả quí vị đều gom vào trong thùng rác của quí vị, lương tâm của quí vị bị nhiễm ô rồi, lương tâm quí vị biến thành xấu xa. Vậy thì phải làm sao? Phải vứt bỏ tất cả những rác rưởi của người khác, rác rưởi của bản thân cũng vứt đi. Làm cho tâm quí vị khôi phục thanh tịnh trở lại. Tâm thanh tịnh quí vị chỉ để một thứ đó là A Di Đà Phật! vấn đề gì cũng được giải quyết hết rồi. Bỏ ác làm thiện giải quyết rồi, cải tà quy chánh giải quyết rồi, đoan chánh thân tâm giải quyết rồi. Một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Thời thời khắc khắc nghĩ đến A Di Đà Phật, niệm đến A Di Đà Phật, tai nạn gì cũng không còn nữa. Quí vị nếu hỏi đây là đạo lý gì? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là giảng về đạo lý này. Chúng tôi giảng hơn 1000 tiếng đồng hồ, giảng rất rõ ràng, rất thấu đáo. Quí vị chăm chú nghe xem, quí vị liền biết được. Nói theo cách hiện tại đó gọi là đạo lý cứng, là chân thật không giả dối. Chúng ta dùng phương pháp này có thể cứu bản thân, có thể cứu gia đình mình, có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết tai nạn trong khu vực này, người không tin rất nhiều, đừng sợ. Đây đều là điều do các nhà khoa học nước ngoài nói. Các nhà khoa học nước ngoài trong những năm gần đây, đây là cận đại, sự việc phát sinh trong hai ba mươi năm gần đây, “kế hoạch ý thức toàn cầu” của Nê Nhĩ Lâm, chúng ta tin tưởng lực lượng tâm linh tập thể, chính là ý niệm, tức là điều trong kinh nói “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chúng ta phải làm cho tâm tưởng chúng ta đoan chánh trở lại, không nên nghĩ những thứ khác, nghĩ sự việc thiện nhất tốt nhất chính là nghĩ đến A Di Đà Phật. Tiên sinh Mã Hách Tây cũng là một nhà khoa học, ông từng làm ra một bản tính toán. Ông nói ở một khu vực chỉ cần có căn bậc hai của một phân trăm dân số giống như Bladen nói, thực sự có thể làm được bỏ ác làm lành, cải tài quy chánh, đoan chánh tâm niệm, ở nơi này liền không có tai nạn nữa. Vậy hiện nay trái đất nhân khẩu 6,5 tỷ người, lấy 6,5 tỷ căn bậc hai của một phần trăm là khoảng bao nhiêu người? Tính toán ra là 8084 người, đây là nói vào mấy năm trước, hiện tại người trên trái đất nghe nói đã đạt đến 7 tỷ người rồi. Căn bậc hai của một phần trăm 7 tỷ người chưa đến 10.000 người. 10.000 người này, 10.000 người vượt qua rồi, có 10.000 người có thể quay đầu, có thể bỏ ác làm thiện, có thể cải tà quy chánh, có thể đoan chánh tâm niệm, chúng ta nói lời này cho đơn giản hơn, tức là nói có 10.000 người thực sự niệm A Di Đà Phật, tâm khẩu nhất như, trong tâm có A Di Đà Phật, trong niệm có A Di Đà Phật, hành động của chúng ta có A Di Đà Phật, chỉ cần 10.000 người trái đất sẽ được cứu. Những tai nạn trên trái đất liền được hóa giải. 10.000 người này biết tìm ở đâu? Chúng ta hi vọng những đồng tu tu Tịnh Độ, chúng ta ở trên mạng Internet, trên truyền hình vệ tinh chúng ta cùng nhau học Kinh Vô Lượng Thọ, tôi tin tưởng nhất định không chỉ dừng ở 10.000 người, mọi người chúng ta cùng phát tâm, cứu bản thân, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu thế giới, chỉ cần một phương pháp này chúng ta dạy cho mọi người, đem tất cả những tạp niệm, ý niệm trong tâm chúng ta, tất cả những vọng tưởng, tất cả đều vứt bỏ hết, tất cả đều buông xuống, không cần nữa, chỉ cần A Di Đà Phật, tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Trong tâm thực sự có Phật, trong miệng thực sự có Phật, thực sự từ sáng đến tối nghĩ đến A Di Đà Phật, không những tương lai quí vị chắc chắn vãng sanh Thế giới Cực Lạc, mà hiện tại quí vị cứu được trái đất rồi. Hi vọng mọi người đồng tu chúng ta phải thật làm!

Bộ kinh này tôi nhẩm tính thêm khoảng 100 tiếng đồng hồ nữa thì bộ kinh này đã giảng viên mãn rồi, một ngày chúng ta giảng 4 tiếng đồng hồ, 100 tiếng đồng hồ là 25 ngày, 25 ngày, bộ kinh này chúng ta sẽ giảng viên mãn. Sau khi viên mãn rồi chúng tôi vẫn giảng bộ kinh này, giảng lại từ đầu. Kinh này thực sự có thể giải quyết vấn đề, thực sự có thể hóa giải tai nạn. Chúng ta không cầu thứ gì nữa, tuyệt đối không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian này, chúng ta chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Mục đích của chúng ta là giúp đỡ chúng sanh hóa giải tai nạn, giúp đỡ chánh pháp cửu trú thế gian, ngoài ra không cần bất cứ thứ gì nữa. Những thứ này chúng ta hiểu rồi, rõ ràng rồi. Vậy thì xem đoạn này.

Trong đó những vị đại hạnh có 72 tỷ Bồ Tát. Đại hạnh là gì? Bồ Tát minh tâm kiến tánh gọi là đại hạnh. Nếu dùng tiêu chuẩn của Kinh Hoa Nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ đó là đại hạnh. Họ minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Những bậc dưới họ chính là mười pháp giới, Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười pháp giới đó là tiểu hạnh Bồ Tát. Trong lục đạo đó là phàm phu. Đoạn trước giảng qua rồi, tam bối cửu phẩm, phàm phu vãng sanh, đây là chuyên nói về Bồ Tát, đại hạnh chính là Đại Thừa, Pháp thân Bồ Tát. Tiểu thừa Bồ Tát chính là quyền giáo, Tiểu thừa, gọi là quyền giáo.

“Tiểu hạnh không kể ở trong đó”. Đoạn này Niệm Lão có chú giải. Tiểu hạnh ở trong Kinh Vô Lượng Thọ Sao nói: những bậc tiểu hạnh là thập tín Bồ Tát gọi là tiểu hạnh. Đây nói đến thập tín. Ở đoạn này chúng ta trích dẫn cách nói của Kinh Lăng Nghiêm, Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh, trong đó giảng thập tín cũng là nương theo viên giáo, giống như Kinh Hoa Nghiêm vậy, nương theo viên giáo để nói.

“Thập tín giả nãi tam hiền chi thủ”, họ chưa đến tam hiền. Tam hiền là gì? là Thập trụ, thập hành, thập hồi hướng gọi là tam hiền. Thập địa gọi là Thánh. Tam hiền là minh tâm kiến tánh rồi. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, 41 vị pháp thân đại sĩ họ gọi là đại hạnh Bồ Tát. Thập tín vị chính là tiểu hạnh. Tiểu hạnh là thập tín vị, chưa ra khỏi mười pháp giới, nhưng họ ra khỏi luân hồi lục đạo, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ ở trong lục đạo luân hồi chắc chắn không đọa ba đường ác, hơn nữa bảo đảm họ sẽ siêu việt luân hồi. Ở đây chúng tôi làm một báo cáo đơn giản “tam hiền chi thủ, vạn hành chi tiên dã”, quí vị nếu nghĩ từ phàm nhập thánh, ắt phải lấy tín làm hướng dẫn đầu tiên. Đầu tiên là lòng tin, sau đến nguyện tâm, đây là thập tín. Thứ nhất trong thập tín là sơ tín, sơ tín là tín tâm vị. Viên mãn là nguyện tâm vị, tổng là thập tín để làm phương tiện Bồ Tát chân tu vậy. Câu nói này quan trọng, chân tu không phải là làm giả.

Thứ nhất là “tín tâm”. “Vị tâm dữ lý minh”, chữ “minh” này chính là hợp nhất, tâm và lý hợp nhất. Lý là gì? là chân tâm. Đây là nói vừa mới bắt đầu, là sơ tín vị. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ tín trong thập tín Bồ Tát, thập tín là tiểu học, tiểu học của Phật Giáo. Sơ tín là lớp một, tín tâm. Quí vị xem xem ở đây nói: tâm và lý hợp nhất, chắc chắn không nghi, diệu tín thuần chân, hằng trú trung đạo. Vị Bồ Tát này, tiểu Bồ Tát, Bồ Tát nhỏ nhất, họ chưa ra khỏi lục đạo luân hồi. Quả vị họ chứng được tương đồng với Tu đà hoàn của Tiểu thừa. Trong tam bất thoái họ đắc được quả vị bất thoái đầu tiên, cũng tức là nói họ nhất định sẽ không thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Tuy họ chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ ở trong lục đạo luân hồi tuyệt đối không bị đọa vào ba đường ác. Họ là bậc bảy lần qua lại cõi trời cõi người, họ liền chứng quả A la hán, tức siêu việt lục đạo luân hồi, bảo đảm không đọa ba đường ác. Đây là tâm và lý hợp nhất, họ phá được kiến hoặc. Trong kinh giáo Đại Thừa nói là tám mươi tám phẩm kiến hoặc trong tam giới họ đoạn được rồi. Vậy mới chứng đắc được địa vị này. Tu hành chứng quả không gì khác chính là buông bỏ. Kiến tư phiền não họ buông bỏ được kiến phiền não, tư hoặc vẫn còn. Kiến phiền não buông bỏ rồi vì thế tín của họ là chân tín. Diệu tín thuần chân, hằng trú trung đạo. Đây là vừa mới nhìn thấy trung đạo, nhưng là họ không hoài nghi.

Kinh nói: “diệu tín thường trú, nhất thiết vọng tưởng diệt tận vô dư, trung đạo thuần chân, danh viết tín tâm”. Tất cả vọng tưởng phải chăng thực sự đã diệt tận không còn gì? Sự tướng nói là thật vậy. Trên lý nói là vẫn còn tập khí vô cùng sâu dày, tập khí không dễ đoạn. Vị Bồ Tát này là Bồ Tát sơ tín vị. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay, tứ tướng phá rồi, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, là chứng đắc Tu đà hoàn rồi.

Phật hỏi chúng đệ tử: chúng đệ tử trả lời rất hay, nếu như bản thân họ nói họ đã chứng đắc quả vị Tu đà hoàn, quí vị thử nghĩ xem họ phải chăng thực sự đã chứng đắc? là giả, không phải là thật. Vì sao vậy? vì họ còn có ngã. Ngã chấp vẫn còn, tôi đã chứng quả Tu đà hoàn rồi, họ không phải là thật sự chứng đắc, thực sự chứng đắc thì vô ngã rồi. Từ sơ tín thứ nhất họ đã bắt đầu không còn ngã nữa. Sau đó nói ta chứng đắc quả vị gì đó, ta chứng đắc Bồ Tát gì đó, toàn là giả thôi. Sơ tín Bồ Tát đều vô ngã rồi. Ông làm sao mà vẫn còn có ngã? Ông còn có ngã, thì cũng phàm phu như tôi thôi, chỉ là một phàm phu. Cho nên đầu tiên họ không còn ngã nữa, ngã buông bỏ rồi, ngã là giả, không phải là thật, thân không phải là ta. Thân là gì? Thân là ngã sở hữu. Cũng giống như y phục vậy, y phục là thứ ta có, y phục không phải là ta. Vậy ngã là gì? Ngã thật có. Chúng ta đều quên mất đem thân giả cho là ta. Chân ngã thì quên sạch sẽ luôn. Pháp thế gian nói, quí vị xem người chết rồi, chết rồi có linh hồn, thân có sanh có tử, linh hồn không có sanh tử. Có sanh tử không phải là ta, không có sanh tử đó mới chính là ta. Nó đi đầu thai rồi. Ai đi đầu thai? Linh hồn đi đầu thai, lại đi tìm một thân thể khác. Tìm được một thân thể khác, vẫn không phải là ta, nó vẫn còn phải chết nữa. Có sanh tử, sau khi chết rồi vẫn đi tìm thân thể này. Trong lục đạo xả thân thọ thân không biết làm đã bao nhiêu lần. Thân làm sao mà là ta? Làm sao có đạo lý đó! Kỳ thật linh hồn vẫn không phải là chân ngã. Linh hồn là mê hoặc điên đảo, nó không linh chút nào. Nó giác ngộ rồi, liền không gọi là linh nữa. Giác ngộ rồi gọi là linh tánh. Linh tánh mới thực sự là ta, không sanh không diệt. Linh hồn là mê hoặc điên đảo, sau khi mê rồi linh hồn không ra khỏi lục đạo, cho nên không gian hoạt động của nó là đang trong lục đạo, xả thân thọ thân, nếu như hành thiện thì đi đến ba đường thiện thọ sanh; tạo ác đến ba đường ác thọ sanh. Ba đường thiện, ba đường ác đều là nghiệp lực của bản thân biến hóa thành tựu, không có ai làm chủ tể, Phật Pháp giảng rất hay. Phật Pháp biết có thiên thần, có địa thần, có quỷ thần. Nhưng họ đều là nghiệp lực của bản thân biến hiện ra. Thực sự làm chủ là bản thân không phải là bên ngoài, là ý niệm của quí vị làm chủ. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc vẫn là ý niệm của bản thân làm chủ, không phải là A Di Đà Phật làm chủ. Phật A Di Đà nếu làm chủ được, không phải đem toàn bộ chúng ta đều độ đến Thế giới Cực Lạc rồi sao? Sót một người là ngài không từ bi rồi, ngài không làm chủ được. Ai làm chủ? Bản thân làm chủ. Cho nên Phật Bồ Tát khuyên chúng ta, khuyên chúng ta niệm Phật, chúng ta sẽ niệm Phật, không phải là bản thân đã làm chủ rồi! Bản thân làm chủ, ngài liền đến tiếp dẫn, đạo lý này phải hiểu được. Quí vị xem chúng ta niệm A Di Đà Phật, niệm đến trình độ nào thì chúng ta vãng sanh được? Bản thân chúng ta là Phật A Di Đà. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Như vậy làm sao mà không vãng sanh được? như vậy nhất định vãng sanh. Phật A Di Đà là Phật A Di Đà, ta là ta, vĩnh viễn vãng sanh không được. Đạo lý này nhất định phải hiểu, phải làm cho rõ ràng, cho thấu đáo. Phật A Di Đà là tự tâm chúng ta biến hiện ra. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cũng không ngoại lệ. Quí vị xem thiền sư Trung Phong tam thời hệ niệm pháp sự giảng hay biết bao. Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Nơi đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là nơi này. Như vậy là đúng rồi! Bản thân chúng ta và Phật A Di Đà dung hòa thành một thể. Thế giới nơi chúng ta cư trú này và Thế giới Cực Lạc dung hòa thành một thể. Đây là đạo lý thực sự vãng sanh. Quí vị hiểu được đạo lý này, chúng ta liền không thể có ác niệm, không thể có ý niệm xấu. Ý niệm xấu là gì? bản thân đang chế tạo ba đường ác, đem tất cả những ý niệm bất thiện đều buông hết. Khởi tâm đều là thiện niệm, tương ưng với ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức đây là thiện niệm. Trong nhà Phật những thứ tương ưng với thập thiện, tam quy, ngũ giới là thiện niệm. Chúng ta mới hiểu được thế nào gọi là tu hành. Tu những gì. Trong cuộc sống hằng ngày khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, nhất định phải tương ưng với thiện, không thể tương ưng với ác. Tu đà hoàn thật là rất vĩ đại, không có thân kiến, vô ngã tướng rồi, không có đối lập.

Kiến hoặc thứ hai, kiến hoặc trong khi dạy học, đức Phật dùng phương tiện quy nạp nó thành năm điều. Thứ nhất là thân kiến không còn nữa, họ buông bỏ rồi. Không còn cho rằng thân là ta nữa. Thứ hai là biên kiến. Biên kiến chúng ta dùng cách nói đơn giản nhất chính là đối lập. Tuyệt đối không đối lập với người khác. Họ đối lập với ta, ta đừng đối lập với họ. Ý niệm đối lập không còn nữa. Không đối lập với sự, không đối lập với tất cả vạn vật, không đối lập chính là nhất thể, trời đất vạn vật và ta là nhất thể. Điều này họ làm được rồi. Thứ ba là thành kiến buông bỏ rồi. Kiến thủ kiến, giới thủ kiến, đều là thành kiến. Bồ Tát sơ tín vị không có thành kiến. Không có thành kiến họ liền có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Có thành kiến, họ không chịu tùy thuận. Luôn cho rằng tôi thấy rõ hơn quí vị, tôi cao minh hơn quí vị, quí vị phải nghe tôi, có tập khí ngạo mạn. Bồ Tát sơ tín vị đều không có, tất cả tà tri tà kiến đều không có nữa. Cho nên họ phá kiến hoặc, hai loại thần thông xuất hiện là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông, Bồ Tát sơ tín vị họ có thể nhìn thấy những thứ mà người thường chúng ta không nhìn thấy. Quí vị xem xem chỉ cần đem thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiện đoạn hết, bản năng chúng ta liền khôi phục hai thứ, là thiên nhãn và thiên nhĩ, do tu mà được.

Bồ Tát nhị tín vị chính là niệm tâm. Thứ hai là “niệm tâm”, Bồ Tát nhị tín vị. Tiểu thừa là nhị quả hướng, vẫn chưa chứng đắc đến nhị quả. Từ sơ quả tinh tấn hướng đến nhị quả. Nói chân tín hiểu rõ rồi, trong kiếp quá khứ vị lai, vào sanh ra tử, hoài niệm không quên. Quí vị xem nhị quả hướng vẫn còn chưa chứng đến nhị quả, thần thông của họ liền hiện tiền. Thần thông gì? là túc mạng thông, tha tâm thông, ra vào sanh tử, nhớ nghĩ không quên, đây là túc mạng thông. Biết việc bản thân, cũng biết việc người khác, trong lục đạo luân hồi đời đời kiếp kiếp họ đều biết được, đó là nhị quả hướng.

Quí vị xem trong kinh nói “vô số kiếp trung, xả thân thọ thân”, xả thân là chết, thọ thân là sanh, chết rồi sau đó lại sanh, cho nên người chết không biết, sau khi chết phiền phức lớn rồi. Không phải chết rồi tất cả đều xong, không phải vậy. Sau khi chết rồi thì đủ việc xảy ra. Lại trở lại làm việc luân hồi, đời đời kiếp kiếp chỉ làm những việc diễn kịch này, khổ không kể xiết. Tức là trong kinh Phật nói “sanh tử bì lao”. Đó là gì? mê hoặc điên đảo, không hiểu được chân tướng sự thật. Bồ Tát ở trên địa vị này, đó là nhị tín vị họ liền có thể ghi nhớ, “đắc vô di vong”, họ sẽ không quên mất những việc đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, chết như thế nào, sanh như thế nào, rất rõ ràng minh bạch nghiệp nhân quả báo không sai mảy may. Năng lực này liền hiện tiền.

Thứ ba, là tam tín vị, gọi là “tinh tấn tâm”. Đây là nhị quả, nhị quả Tư đà hàm của Tiểu thừa. Sơ quả là Tu đà hoàn, đây là Tư đà hàm. “Không tạp nói là tinh, không gián đoạn là tấn”, hai chữ tinh tấn này quan trọng, quí vị xem từ tín tâm đến niệm tâm lại đến tinh tấn tâm, không tạp gọi là tinh. Chúng ta ngày nay học những thứ, thật tình mà nói không nghe lời người già, chịu thiệt ngay trước mắt. Học Phật khó hay không? Không khó. Khó ở đâu? Khó là do chúng ta không tuân thủ phương pháp. Nếu như quí vị có thể tuân thủ tín tâm, niệm tâm, tinh tấn tâm, huệ tâm, quí vị từng bước từng bước hướng thượng đi lên thì rất dễ dàng thành tựu. Quí vị không giữ quy cũ này, giữ quy cũ gọi là trì giới. Không giữ quy cũ là làm mất giới, trì giới mới có thể đắc định, đắc định mới có thể khai trí tuệ. Chúng ta hiện tại không có hướng đến con đường này mà đi, cho nên con người trong thế hệ chúng tôi, mà so với thế hệ trước đó nữa thì lại không sánh bằng, đó là dốc trơn trượt, đời sau không bằng đời trước. Nguyên nhân là gì? giáo dục cơ sở của chúng ta bị sơ suất quá. Người Trung Quốc nói là giáo dục cắm rễ, chúng ta chưa từng học qua. Giáo dục cắm rễ của Trung Quốc, thế hệ chúng tôi còn được gặp qua, là khoảng năm năm cuối cùng. Tôi còn nhớ từ khi tôi mười tuổi trở về sau, thì không còn nữa, rất ít khi nghe nói. Tôi mười tuổi trở đi là sống ở nông thôn, quê hương chúng tôi là nơi khởi nguồn của phái đồng thành, cho nên văn phong rất thạnh, chính là nơi phong khí học hành rất thạnh, điều này những vùng nông thôn thông thường không gặp được, tôi sinh ở nơi này, ở nông thôn vẫn tuân thủ sự giáo dục của cổ thánh tiên hiền, trường tư thục rất nhiều, còn học một số những thứ cổ xưa. Những quy cũ này, em trai tôi nhỏ hơn tôi sáu tuổi, ông ấy hoàn toàn không biết được. Cho nên dùng tình hình ở quê hương tôi mà nói, văn hóa truyền thống của chúng tôi đã bị mất hơn 80 năm rồi. 80 năm theo người Trung Quốc mà nói, 30 năm gọi là một thế hệ, vậy cũng gần ba đời rồi, tức là ba thế hệ, mất ba thế hệ rồi. Vậy sơ suất lại còn tính lên nữa, ít nhất cũng phải lùi thêm ba thế hệ nữa, tức là nói chúng ta sơ suất cũng đã gần 200 năm trước rồi. Lúc Từ Hi Thái Hậu chấp chánh đã sơ suất rồi, không coi trọng nữa. Sau khi nhà Thanh mất nước đến Dân Quốc thì suy thoái nhiều rồi. Chiến tranh Trung Nhật về sau thì không còn nữa, tìm không thấy nữa. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Đức Phật nói, tôi cảm thấy Phật rất từ bi. Phật đã nhìn thấy hoàn cảnh hiện tại của chúng ta rất rõ ràng, rất thấu đáo. Như vậy Phật Pháp làm sao mà không suy được! Cổ nhân coi trọng giáo dục, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, dạy học bắt đầu dạy từ lúc nào? Mẫu thân hoài thai gọi là thai giáo, trong mười tháng này, người làm mẹ khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, nói năng tạo tác cũng sẽ ảnh hưởng đến thai nhi, cho nên ý niệm không thể không chơn chánh, hành vi không thể không đoan chánh. Đệ tử quy không phải để cho trẻ em đọc, không phải giảng cho trẻ em, không phải. Giáo dục của Đệ tử quy là lúc nào? Từ mới sinh cho đến ba tuổi. Trong một ngàn ngày này là dạy Đệ tử quy. Cách dạy như thế nào? Cha mẹ phải thực hành cho được, đều làm được từng chữ từng chữ của Đệ tử quy, biểu diễn cho trẻ con xem. Trẻ em vừa ra đời, vừa mở mắt ra nó biết nhìn, nó biết nghe, nó đang mô phỏng, nó đang học tập. Cho nên trong một ngàn ngày này, cha mẹ phải thực sự đem những quy cũ này thực hành cho được để cho con cái xem, cổ nhân nói “ba tuổi xem tám mươi”, trước ba tuổi đã được cắm rễ này 80 tuổi cũng sẽ không thay đổi, gốc rễ vững chắc rồi. Giáo dục này của chúng ta không còn nữa. Đây là điều mọi người đều biết. Hiện tại chúng ta cầm Đệ tử quy ra là gì? là bổ túc, học bù, khóa trình này vô cùng quan trọng. Nhưng chúng ta chưa học được, hiện tại phải học. Vì sao ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức chúng ta chưa làm được? Vì sao Thập Thiện Nghiệp Đạo làm không được? Vì sao Cảm ứng thiên làm không được? Nguyên nhân căn bản chính là chúng ta không còn gốc nữa. Cho nên chúng ta lùi thêm hai thế hệ về trước nữa, lúc đó người tại gia, xuất gia họ đều có thể làm được. Chúng ta lùi thêm hai thế hệ nữa, là lúc nào? Là thời đại của Đế Nhàn lão pháp sư, thời đại của Hư Vân Lão hòa thượng, thời đại của Ấn Quang Đại sư, thời đại đó người tu hành thực sự làm được, trì giới không vấn đề gì. Trước một thế hệ nữa, đó chính là thế hệ của thầy giáo của chúng tôi, lão cư sĩ Lý Bính Nam, lão cư sĩ Hạ Liên Cư, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hơn hẳn chúng tôi, chúng tôi không bằng họ. Họ đã không thể làm được. Nhưng họ hiểu được họ thường khuyến khích chúng tôi, họ có được thành tựu. Ngày nay chúng ta thọ nhận sự giáo dục của họ, không nghiêm túc nổ lực học tập thì đã luống qua một đời rồi. Nhất định phải nhận thức sự căn bản của điều căn bản này. Chúng ta phải coi Đệ tử quy là giới căn bản của Phật môn chúng ta, không có Đệ tử quy, không có Cảm ứng thiên, nhất định không có thập thiện nghiệp đạo. Không có thập thiện nghiệp đạo thì chắc chắn không có tam quy ngũ giới. Toàn là giả dối thôi. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Có người hỏi tôi, học Phật vì sao phải học Đệ tử quy, vì sao phải học Cảm ứng thiên? Tôi nói là Phật dạy vậy, trong bộ kinh nào đã nói vậy? Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói vậy. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho phu nhân Vi Đề Hi, về “Tịnh nghiệp Tam phước”, ba câu nói đó là Phật Pháp Đại Thừa. Bất luận học tông phái nào, bất luận học pháp môn nào, là tổng nguyên tắc chỉ đạo của tám vạn bốn ngàn pháp môn, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nếu như không tuân thủ quí vị làm sao có thành tựu được? Câu đầu tiên của điều đầu tiên trong tam phước là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều Phật nói. Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng là làm thế nào? Đệ tử quy, Đệ tử quy tức là nói về hiếu thân tôn sư, quí vị tra thử xem, đọc thử xem nội dung của nó, cho nên hiếu thân tôn sư chúng ta thực hiện nơi Đệ tử quy. Đệ tử quy thực hành được rồi, hai câu này sẽ làm được. Từ tâm bất sát, Cảm ứng thiên làm được rồi, câu nói này cũng đã làm được. Có được cơ sở này thì tiếp đó là Thập Thiện Nghiệp Đạo, vì sao người ngày xưa học Phật lại dễ dàng như vậy? vì sao ngày nay học Phật lại khó như vậy? Vì thiếu hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, thiếu thứ này. Cũng chính là thiếu Đệ tử quy, và Cảm ứng thiên. Chúng ta thực sự muốn ngay trong đời này thành tựu, thì khóa học này không bổ túc không được, nhất định phải bổ túc nó cho được. Chúng ta mới có thể thành tựu được, không bổ túc lại, không thành tựu được. Điều đầu tiên làm được rồi, quí vị mới là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thiện nam tử thiện nữ nhân mới thực sự là đệ tử nhà Phật. Cho nên điều thứ hai thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi, học Tiểu thừa. Điều thứ ba là Đại Thừa, phát tâm Bồ đề tin sâu nhân quả, tụng đọc Đại Thừa, khuyến tấn hành giả. Câu cuối cùng là hóa tha, tự thực hành để hóa độ người khác.

Tam phước tổng cộng 11 câu, mười câu là tự độ, câu cuối cùng là giáo hóa người khác, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Phật ở sau đó nói ba điều, là “ba đời chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân”, ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Quí vị muốn thành Phật đều phải tuân thủ nguyên tắc chỉ đạo này. Quí vị nếu sơ suất nguyên tắc chỉ đạo này, quí vị chắc chắn sẽ không có thành tựu, quan trọng biết bao! Cho nên tinh tấn, không tạp gọi là tinh, không gián đoạn gọi là tấn. Chúng tôi biết, tôi cũng sẽ giảng, nhưng như thế nào? Chưa làm được. Tôi vì sao chưa làm được? tôi rất muốn làm, số khổ! Một đời muốn làm chưa có duyên, quí vị xem hơn 80 tuổi rồi ngay cả một cái đạo tràng cũng không có, một đời lưu lạc, sự lưu lạc đó là tùy duyên, một đời lang thang. Ở đâu có duyên liền đến đó, thời gian ở lại đều không lâu. Ở rồi lại phải rời đi, không có chỗ ở cố định, nên không có cách gì. Tôi cũng hiểu tôi phải một đời chuyên môn học một bộ kinh thì mới thành công. Tôi cũng dạy người như vậy. Lúc mới học Phật dạy ở Phật học viện, tôi liền dạy học trò quí vị mỗi người suốt một đời học một bộ kinh. Chuyên học phẩm Phổ Môn một đời không gián đoạn. Sau mười năm quí vị sẽ là Bồ Tát Quán Thế Âm sống, quí vị thông rồi. Thời gian mười năm chuyên học Kinh A Di Đà, sau mười năm quí vị sẽ là A Di Đà Phật tái lai. Không nên làm nhiều. Một môn quí vị sẽ được thành tựu, học nhiều quá thì không thể thành tựu. Tôi hiểu được đạo lý này, tôi rất muốn học, nhưng không được. Tôi phải nghe lời người khác, người ta muốn tôi giảng kinh gì, tôi liền giảng kinh đó, cho nên một đời giảng đến mấy mươi bộ kinh. Không phải ý của tôi, tôi phải nghe người khác chi phối. Hiện nay suy nghĩ 85 tuổi rồi, tôi không còn nghe người khác nữa. Tôi nếu như vẫn còn thọ mạng, cuối đời phải làm gương cho tốt. Làm gương như thế nào? Tinh tấn. Tinh là một bộ kinh, tức chỉ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, những kinh khác đều không giảng nữa. Tôi nhẩm tính bộ kinh này lần này gần đúng như tôi dự tính, 1200 tiếng đồng hồ. Một năm giảng một bộ, mỗi ngày giảng bốn tiếng đồng hồ, một năm giảng một bộ, mỗi năm đều giảng một bộ. Bộ kinh này giảng xong chúng ta giảng lại từ đầu, không giảng kinh khác nữa, tinh tấn! Nếu như tôi vẫn còn có thể có thọ thêm 10 năm nữa, thì tôi sẽ giảng mười lần, vậy là cũng trở thành vô lượng thọ Phật rồi. Đây là biểu pháp, làm gương cho mọi người vậy. Tôi giảng người ta không tin, bởi vì bản thân tôi chưa làm được. Người ta không nghe là điều bình thường. Tôi làm được rồi, mà họ không nghe thì sai rồi. Vì vậy hiện tại ở nơi nào tìm tôi giảng kinh, tôi không làm nữa, tôi chỉ giảng bộ kinh này. Ngoài bộ kinh này ra, những kinh khác đều không giảng nữa.

“Vị duy dĩ niệm tâm, tinh minh tấn thú chân tịnh chi địa”. Bộ kinh này là đến Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là nơi chân tịnh. Kinh nói: chỉ dùng tinh minh tiến thú chân tịnh, gọi là tâm tinh tấn. Chỗ này nói là “kinh nói”, toàn là những lời ở trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Lăng Nghiêm rất hay! Năm xưa tôi ở Đài Trung học kinh với Thầy Lý, Kinh Lăng Nghiêm là môn học chính của tôi. Tôi còn nhớ ngày xưa tôi giảng qua bảy lần. Bảy lần, vì kinh dài chỉ có hai lần giảng được viên mãn, ngoài ra đều không giảng viên mãn, giảng được một nửa, giảng được hai phần ba, cũng là duyên chưa thành thục liền phải dừng lại, có hai lần là giảng được viên mãn. Lăng Nghiêm khai mở trí tuệ, tôi còn nhớ năm 1977, tôi lần đầu tiên đến HongKong giảng Kinh Lăng Nghiêm giảng bốn tháng nhưng mới giảng một nửa, chưa giảng viên mãn được, giảng một nữa.

Bồ Tát tứ tín, tín thứ tư là “huệ tâm”, đây là tam quả hướng, tâm tinh tấn là nhị quả. Bồ Tát nhị quả có túc mạng thông, có tha tâm thông. Tam tín là nhị quả, Tiểu thừa là nhị quả, đây là tam quả hướng.

“Thiện nhập Phật Pháp, tạo tâm phân biệt vi huệ, vị tinh tấn chi tâm kí dĩ hiện tiền, tắc thuần chân chi huệ tự nhiên phát hiển.” Đây là trí tuệ không phải là tri thức, vô cùng quan trọng. Ngày nay toàn thể thế giới người cầu trí tuệ không còn nữa, quên mất rồi, toàn cầu đến tri thức. Thời gian tôi ở nước ngoài rất lâu, duyên nước ngoài sâu dày, đặc biệt là giới học thuật, rất nhiều trường đại học tôi đi thăm viếng, tôi đi tham học, tôi đặc biệt coi trọng tôn giáo và kinh điển của Thánh hiền, cũng chính là hán học mà người nước ngoài thường nói. Ở nước ngoài Hán học nổi tiếng nhất là ở Đại học Oxford của nước Anh, đại học Cambridge và Lon don, ba trường đại học này, danh tiếng của trường đại học London tuy không cao bằng hai trường đại học trước đó, nhưng từ trên mặt Hán học mà nói, môn học này thì trường Lon don sẽ là số một. Tôi từng hai lần đi thăm viếng, thứ họ cầu toàn là tri thức. Quảng học đa văn là tri thức, nhân giới đắc định, nhân định khai huệ, đó là trí tuệ.Cho nên trí tuệ là từ tín tâm, niệm tâm, tinh tấn tâm, mới sanh ra được huệ tâm, không phải từ tri thức. Cho nên Phật học và học Phật là hai sự việc khác nhau. Phật học là làm tri thức Phật Giáo, học Phật là trì giới, tu định, khai huệ, khai trí tuệ, thì khác nhau. Sự quảng học đa văn này không liên quan gì cả.

Mọi người đều biết Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, một đời chưa từng đến giảng đường nghe qua buổi giảng nào, trong thiền đường cũng chưa ngồi qua một thời thiền nào. Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn đem tổ vị thứ sáu truyền cho Ngài, là gì? khai ngộ rồi. Ngài khai ngộ như thế nào? Quí vị nghĩ xem giới định tuệ của Ngài, người ta làm được rồi. Giới, định, tuệ Ngài làm được rồi, Ngài không học. Không học làm sao mà làm được? Ngài tự nhiên làm được. Nhờ điều gì? Điều đầu tiên là trung thực, thứ hai là Ngài nghe lời, thứ ba là ngài thật làm, chỉ nhờ những điều này. Sau khi khai ngộ pháp thế gian xuất thế gian không có gì ngài không thông. Ngài vừa xem liền rõ ràng, vừa nghe đã rõ ràng. Quí vị cầm quyển kinh đến hỏi Ngài, đọc cho ngài nghe, ngài liền giảng cho quí vị nghe, nhất định không có sai lầm. Quí vị thấy Ngài bỗng chốc là người đại triệt đại ngộ. Người có cùng cảnh giới bình đẳng Ngài có 43 người, không tiền tuyệt hậu, truyền pháp của Ngài có 43 người, người người đều là người khai ngộ. Cho nên chúng ta nên nhớ những điều Phật giảng trong giáo lý Đại Thừa, một bộ kinh thông rồi, tất cả những kinh khác đều thông hết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp không rời tự tánh. Chỉ cần quí vị kiến tánh, quí vị liền thông hết. Đại Thừa dùng kiến tánh làm mục tiêu cuối cùng của việc học tập. Không kiến tánh, thì học vị này không lấy được. Học vị này là học vị cao nhất. Trong nhà Phật, Phật đà, Bồ Tát, A la hán, là danh xưng của ba học vị. Phật đà là học vị cao nhất, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thì xưng hiệu Phật đà đã đạt được rồi. Bồ Tát là học vị thứ hai, giống như học vị thạc sĩ trong trường học, A la hán là cử nhân, ba học vị này. Kiến tư phiền não đoạn rồi là A la hán, vô minh đoạn rồi là pháp thân Bồ Tát. Pháp thân Bồ Tát chính là chân Phật. Thiên Thai đại sư nói là phần chứng tức Phật. Là Phật trong mười pháp giới, không phải là chân Phật, gọi là tương tự tức Phật. Thiên Thai nói là lục tức Phật. Viên giáo Sơ trụ trở lên, họ đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Cho nên đó là chân Phật, không phải là giả Phật. Quí vị chứng A la hán, chứng Bồ Tát, chứng quả vị Phật, không liên quan gì đến việc đọc hay không đọc những bộ kinh này, mà liên quan đến việc buông xuống. Quí vị phải thực sự buông bỏ được ba loại phiền não: vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, kiến tư buông bỏ rồi, đoạn được kiến tư phiền não, liền chứng A la hán; đoạn được trần sa phiền não là Bồ Tát; không khởi tâm không động niệm tức là đoạn được vô minh, đoạn trần sa phiền não là Bồ Tát; đoạn vô minh là Pháp thân Bồ Tát tức là thành Phật rồi. Nơi họ cư trú là Cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật, không phải mười pháp giới, đây là siêu việt mười pháp giới. Vì vậy trí tuệ quan trọng!

“Tạo tâm phân biệt vi huệ”. Dưới đây giải thích: là tâm tinh tấn đã hiện tiền, tức trí tuệ thuần chân tự nhiên phát khởi.

Kinh vân: “tâm tinh hiện tiền, thuần dĩ trí tuệ, danh viết huệ tâm”. Tâm ở đây không phải là chân tâm, vẫn là A lại ya. Nhưng tâm A lại ya, vọng tâm này, vì họ học Phật rồi, hoàn toàn y theo lời dạy dỗ của Phật mà làm, khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác tương ưng với tánh đức. Thanh tịnh trong ba tiêu chuẩn trên đề kinh họ đã đạt được. Thanh tịnh là Thanh văn, là quả vị Tiểu thừa chứng được. Bình đẳng là quả vị Bồ Tát chứng được. Chữ giác sau cùng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là Pháp thân Bồ Tát, là cảnh giới Phật chứng đắc. Đắc tâm thanh tịnh là học vị thứ nhất lấy được rồi, A la hán đạt được rồi. Đắc tâm bình đẳng là học vị Bồ Tát đạt được rồi. Giác sau cùng đó là học vị Phật đà cũng đạt được rồi. Đây là danh xưng của ba học vị. Cho nên đức Phật dạy “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, điều này phải nên biết. Trong Tịnh Độ nói “tâm này là Phật”. Nói cách khác, điều quan trọng nhất là chúng ta phải “tâm này làm Phật”, ta vốn là Phật, hiện tại muốn làm Phật, họ có thể không thành Phật được sao? Đây là đạo lý thành Phật. Vậy quí vị không muốn làm Phật thì cũng hết cách rồi. Muốn làm Phật, muốn làm Phật thì đều buông ba thứ này xuống, vọng tưởng phân biệt chấp trước tất cả đều buông xuống, trong Kinh Hoa Nghiêm nói vậy. Vọng tưởng trong Kinh Hoa Nghiêm chính là vô minh phiền não trong Đại Thừa thường nói. Phân biệt mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói chính là trần sa phiền não, chấp trước trong Kinh Hoa Nghiêm nói chính là kiến tư phiền não. Chỉ cần buông bỏ ba thứ này quí vị liền thành Phật. Buông bỏ hai thứ là Bồ Tát, buông bỏ một thứ quí vị là A la hán. Đây gọi là tạo tâm phân biệt.

Chúng ta xem tiếp tín vị thứ năm. Ngũ “định tâm”, tín vị thứ năm là tam quả của Tiểu thừa. Tam quả lại có một loại thần thông quan trọng xuất hiện là thần túc thông. Tam quả là A na hàm, tứ quả là A la hán. Tam quả là thánh nhân, họ đang ở đâu? Họ đang ở đệ tứ thiền ngũ bất hoàn thiên, đang tu hành ở đó. Thánh nhân tam quả lợi căn chúng ta cũng xưng họ là tam quả la hán. Họ liền từ ngũ bất hoàn thiên ra khỏi lục đạo, nâng cao đến pháp giới Thanh văn của pháp giới Tứ thánh. Họ đến đó để tu hành rồi. Nếu như căn tánh độn hơn một chút họ còn phải thông qua Tứ không thiên, thời gian liền dài hơn một chút. Từng tầng từng tầng hướng thượng đi lên mới có thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Họ đạt được là thần túc thông, cũng gọi là Như ý thông, phi hành biến hóa. Họ có được năng lực này là định tâm, định rồi liền phát thần thông. Năm thông trước của lục thông, Bồ Tát ngũ tín vị đầy đủ rồi.

“Niệm lự giai vọng”, trong tâm không có ý niệm, không có suy nghĩ, những thứ này đều không còn nữa, “tịch dụng vô tâm”, vô tâm này chính là không vọng niệm. Tâm địa thực sự đạt đến thanh tịnh rồi, “tức huệ tánh minh triệt, trạm nhiên bất động”. Chúng ta thường nói cảnh giới này, gọi là thường sanh trí tuệ, họ không sanh phiền não. Tiểu thừa tam quả.

Kinh nói: “khắp cả hư không, tịch diệu vắng lặng, nên gọi định tâm”. Đây là lời ở trong Kinh Lăng Nghiêm. Tam quả thánh nhân tuy trú tại ngũ bất hoàn thiên, họ và những cõi dục giới và sắc giới dưới đây, họ là đệ tứ thiền. Tam thiền ở dưới tứ thiền đều là bậc dưới của họ, chúng sanh có cảm, họ đều có ứng. Đây đều là những vị có duyên với Bồ Tát, Bồ Tát ngũ tín vị có duyên với họ, họ sẽ đến giáo hóa. Đặc biệt là lục đạo phàm phu, là cảnh giới này. A la hán thường đến nơi này để giáo hóa. Chúng ta không biết họ, họ cũng không chịu tiết lộ thân phận. Chúng ta cho rằng họ là phàm phu, kỳ thật họ thực sự là Thánh nhân. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc đem kinh điển tiếng Phạn dịch thành Trung văn. Trong đây có Phật Bồ Tát tái lai. Có Bồ Tát tái lai, cũng có Thanh văn, trong Thanh văn phần nhiều là A la hán và tam quả. Người Trung Quốc có phước báo, phước báo từ đâu mà có? ngàn vạn năm trở lại đây lão tổ tông tích đức, nếu chúng ta đọc lịch sử Trung Quốc sẽ biết được, đức tổ tông tích được rất dày, cho nên cảm được những vị Bồ Tát Thánh hiền này, bậc Thánh hiền này chỉ cho A la hán và A na hàm, đến làm công tác phiên dịch không phải là người phàm. Kinh điển không thể hoài nghi. Sự nghiệp phiên dịch này lúc chúng tôi còn trẻ cũng hoài nghi. Đây là cổ văn chúng ta thường thấy, một bản văn chương của cổ nhân, chúng ta phiên dịch nó thành văn bạch thoại, điều này có lẽ dễ dàng hơn nhiều. Mười người dịch, mười người khác nhau, từ đó mà tôi khởi tâm hoài nghi, thỉnh giáo với thầy Lý: cổ nhân dịch kinh có thể tin tưởng được không? Sự nghi ngờ này nếu như không phá được, đối với lợi ích của kinh điển chúng ta nhất định không đạt được. Thầy Lý nói với tôi: ngày xưa tham gia dịch trường, tham gia phiên dịch kinh điển, ít nhất đều là tam quả trở lên, không phải là phàm nhân. Cho nên đối với kinh điển phải có tâm cung kính, không thể nghi hoặc. Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính quí vị liền được trăm phần lợi ích. Không có tâm cung kính, Phật Bồ Tát đến giảng kinh cho quí vị, quí vị cũng không đạt được lợi ích. Vì sao vậy? Vì quí vị hoài nghi, quí vị phê bình. Quí vị làm sao mà đạt được lợi ích? Nhưng tâm thành kính thì không dễ dàng. Cho nên chúng ta học Phật học cả đời, thập tín vị, ngay cả sơ tín vị chúng ta cũng không đạt được. Quí vị nghĩ nghĩ xem sơ tín vị, bốn phiền não này, chúng ta có thể phá được sao? Thân kiến, biên kiến; biên kiến là đối lập, kiến thủ, giới thủ. Kiến thủ là thành kiến trên quả, giới thủ là thành kiến trên nhân. Đây là nói nhân quả, tà kiến, chúng ta có thể đoạn được không? Chỉ cần có một điều quí vị chưa đoạn được, tức quí vị không chứng đắc được Bồ Tát sơ tín vị. Chúng ta học như thế nào, cũng nằm ngoài 51 địa vị chứ chưa vào cửa được! Điều này chúng ta không thể không biết. Thầy giáo nói với tôi: trong trường dịch kinh những nhân viên tham dự này ít nhất cũng là quả vị A na hàm trở lên. Chúng ta còn có lời gì để nói nữa? Người ta có tu có chứng, tam quả thiếu một cấp bậc nữa là chứng A la hán.

Dưới đây là thứ sáu, Bồ Tát “bất thối tâm” lục tín vị. Vị Bồ Tát này là tam quả hướng thượng đi lên tứ quả hướng. Hướng đến quả thứ tư tức định quang hiển phát. Họ đắc định rồi, trong Tịnh Tông nói là họ đắc tam muội rồi. Tam muội chính là thiền định. Định quang hiển phát, nhân định mà khai huệ, trí tuệ khai mở. Huệ tâm sáng suốt, biết được không xa, siêng tu không giải đãi, họ sẽ không giải đãi. Họ cách đạo, đạo đây là đạo Thanh văn, tức là tứ quả A la hán không còn xa nữa, Tiểu thừa sắp tốt nghiệp rồi. Cho nên họ rất tinh tấn.

Kinh nói: “Định quang phát minh, minh tánh thâm nhập, tinh tấn không thối chuyển, gọi là tâm bất thối”. Tứ quả hướng, trước có tinh tấn, sau đó mới có bất thoái. Không có tinh tấn, thì sẽ thoái chuyển. Cho nên tu hành không thể không thể tinh tấn.

Trong kinh giáo Đại Thừa, Bồ Tát chỉ có một thiện căn chính là tinh tấn. Ngày ngày không ngừng hướng thượng nâng cao. Vậy là phải thật làm, không thật làm thì sẽ thoái chuyển. Triệt để buông bỏ sẽ không bị cảnh giới bên ngoài chuyển biến. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, quí vị khởi tham, sân, si, mạn thì liền đọa lạc. Quí vị khởi phân biệt chấp trước thì đọa lạc đi xuống. Nhất định phải không khởi tâm, triệt để buông bỏ. Những thứ này không liên quan gì đến ta.

Tu Tịnh Độ, thì bộ kinh này rất tốt! Cư sĩ Hạ Liên Cư đem năm bản dịch gốc hợp thành một bản, tập đại thành, tập hợp năm bản dịch gốc thành đại thành. Năm bản dịch này chúng ta học tập nó thì phiền phức quá, phức tạp quá, bản hội tập này rất tốt! Học trò của ngài đệ tử nhập thất, đệ tử truyền pháp – Hoàng Niệm Tổ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ dùng thời gian sáu năm để hội tập thành bản chú giải này, bản hội tập này của ông cũng là bản hội tập. Dùng kinh chú giải kinh, dùng phương pháp này. Lại đem những chú giải về Kinh Vô Lượng Thọ của Tổ sư trong và ngoài nước hội tập lại để chú bộ kinh này. Tổng cộng dùng 193 loại tư liệu, thật hiếm có! Cho nên chúng ta đọc bộ sách này, tức là đọc 193 loại kinh điển đại tiểu thừa. Kinh là hội tập chú cũng là hội tập, vô cùng vô cùng hiếm có. Cho nên chúng ta một đời nghiêm túc học tập một bộ kinh này là được rồi. Nhưng chúng ta đọc tụng, nhất định đọc tụng nguyên văn, không nên đọc chú giải. Đọc tụng nguyên văn, dùng tâm cung kính để đọc tụng, tu giới, tu định, tu huệ; giới định tuệ một lần hoàn thành. Chú giải là giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, là giúp đỡ chúng ta phá mê khởi tín, chúng ta đối với kinh này vẫn có hoài nghi. Vậy thì quí vị nhất định từ trong chú giải mà tìm được đáp án. Quí vị không còn hoài nghi nữa. Vậy mới có thể thành tựu. Cho nên định quang phát minh. Minh chính là trí tuệ, minh tánh thâm nhập. Trí tuệ hiện tiền, đương nhiên sẽ không thoái chuyển. Vì sao thoái chuyển? Vì không có trí tuệ, chỉ có thường thức. Thường thức sẽ thoái chuyển, trí tuệ sẽ không thoái chuyển. Không thoái tâm, mới có thể “hộ pháp”, trong đạo tràng người hộ pháp rất nhiều. Người làm công quả đều là người hộ pháp. Nhưng tiêu chuẩn của người hộ pháp chân chánh, quí vị xem xem Bồ Tát thất tín vị là người nào? Là Tiểu thừa A la hán. Vị thứ này siêu việt lục đạo luân hồi. Tâm bất thoái trước đây vẫn còn trong lục đạo luân hồi, ở tứ thiền thiên. Họ là tứ quả hướng đến địa vị này, chứng quả thứ tư, đây là hộ pháp, lục thông lậu tận thông họ đắc được rồi. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn rồi. Lục thông đầy đủ đây mới có thể hộ chánh pháp.

Nói tâm tinh tấn bất thoái, tức có thể bảo hộ nhậm trì tất cả Phật Pháp. Nhậm là tự nhiên, tự nhiên như vậy có thể trì tất cả Phật Pháp. “Hơn nữa khí phần của Phật tương tiếp với chúng ta”. Cổ nhân nói khí phần, người hiện nay nói là từ trường. Tức là nói quí vị đã tiến vào từ trường của Phật đà. Tuy quí vị chưa thể thấy Phật, nhưng quí vị đã có thể cảm nhận được, nên khí phần của Phật và chúng ta đã tương tiếp.

Kinh nói: “tâm tấn an nhiên” , đây là tinh tấn, tinh tấn tự nhiên như vậy, duy trì không mất, từ trường của mười phương Như Lai giao tiếp nhau, gọi là tâm hộ pháp. Đây mới thật là hộ pháp. Hôm nay thời gian hết rồi, ý nghĩa của đoạn này chưa giảng xong, ngày mai chúng ta giảng tiếp tỉ mỉ về điều này. Bởi vì hộ pháp đối với chúng ta hiện nay mà nói quan trọng hơn bất cứ điều gì. Phật Pháp ngày nay nói thật là đã suy đến tận cùng rồi, quan trọng nhất là không có người thực sự hộ pháp nữa, cũng không có người thực sự tu hành nữa. Có người thực sự tu hành, mới có được người hộ pháp thực sự. Ngày mai chúng ta thảo luận tiếp về vấn đề này.

**HẾT TẬP 562**

# Tập 563

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 739, hàng thứ ba từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Tiểu hạnh giả Vô Lượng Thọ Kinh Sao vân: tiểu hạnh đẳng giả, thập tín Bồ Tát danh vi tiểu hạnh, đối bất thoái cố”. Thập tín, chúng ta y theo trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói, thập tín Bồ Tát, Lăng Nghiêm là Đại Thừa, là viên giáo. Từ sơ tín vị đến thất tín vị, chúng ta học tập đến chỗ này. Thất tín là “tâm hộ pháp”. Quả vị Bồ Tát chứng được tương đương với Tiểu thừa A la hán. Tương đương này là chỉ cho đoạn phiền não tương đương. Kiến tư phiền não hoàn toàn đoạn được rồi, trí tuệ thì không tương đương. Bồ Tát Đại Thừa thất tín vị, trí tuệ siêu việt A la hán rất nhiều. Đây là chỗ khác nhau của Đại Thừa và Tiểu thừa. Đoạn phiền não tương đồng, nhưng trí tuệ không tương đồng. Vì thế thất tín vị là hộ pháp. Tâm hộ pháp ở chỗ này, Tiểu thừa nói là lậu tận, sáu loại thần thông đầy đủ, kiến tư phiền não đoạn rồi Tiểu thừa thiên chân Niết bàn, chứng đắc trên địa vị này, trong Tiểu thừa chính là lục thông A la hán, hộ trì chánh pháp. Từ đó có thể biết việc hộ pháp này thật không dễ dàng. Sự hưng suy của Phật Pháp hoàn toàn do nơi hộ pháp.

Năm xưa khi đức Thế Tôn còn tại thế, đem sứ mệnh hộ pháp này phó thác cho quốc vương đại thần, trưởng giả cư sĩ. Họ có quyền có thế, có năng lực hộ trì chánh pháp. Chúng ta thấy năm xưa Thế Tôn tại thế, suốt một đời Ngài thị hiện cho chúng ta tám tướng thành đạo, từ cõi trời Đâu Suất giáng sanh tại hoàng cung, phụ thân của Ngài là đại vương Tịnh Phạn. Mười 19 tuổi buông bỏ sự kế thừa vương vị ra đi tham học, Ngài cũng là biểu pháp, đại biểu cho phần tử tri thức mà ngày nay chúng ta. Phần tử tri thức hiếu học, rời nhà ra đi tham học. Trong quá trình tham học, Ngài hoàn toàn dùng phương thức tăng khổ hạnh. Thực sự là thị hiện cho chúng ta thấy. Lúc cuối cùng Phật nhập diệt, tôn giả A nan đã khải thỉnh một sự việc cho chúng ta. Phật tại thế chúng con nương làm Thầy, học với Phật, Phật không tại thế nữa, chúng con học với ai? Nương ai làm thầy? Phật không chỉ định bất cứ một người nào, chỉ căn dặn “lấy giới làm thầy”, lại bổ sung một câu “lấy khổ làm thầy”. Đó chính là trì giới, phải biết chịu khổ. Cho nên lúc Thế Tôn cầu học đã thị hiện cho chúng ta về trì giới, chịu khổ. Trì giới là gì? giữ pháp, giữ quy củ. Tham học đến nơi nào thì phải tuân thủ theo quy củ của nơi địa phương đó, người ta mới hoan nghênh. Đương thời Ấn Độ là đất nước của tôn giáo trên toàn thế giới. Mỗi một tôn giáo đều có giới luật, quy củ khác nhau của nó. Phật cũng phải tuân thủ. Đến Bà la môn giáo thì giữ quy củ của Bà la môn; đến Du Già thì giữ quy củ của Du Già; đến Ấn Độ giáo thì giữ quy củ Ấn độ giáo, lúc đó gọi là Bà la môn giáo, tức hiện nay chúng ta gọi là Ấn độ giáo. Du Già, Số luận đến nhà nào thì phải giữ quy củ của nhà đó, mới được người ta hoan nghênh. Đây là biểu diễn sự văn hóa đa nguyên. Phật đi khắp nơi tham học, cái gì cũng muốn học, đều muốn biết. Làm một người học trò tốt, người học trò hiếu học, giữ phép tắc, biểu diễn cho chúng ta 12 năm, đến năm 30 tuổi, 19 tuổi đến năm 30 tuổi ngài cầu học, 30 tuổi khai ngộ, sau khi khai ngộ tại vườn Lộc Uyển độ năm vị Tỳ kheo, tức chính thức triển khai dạy học, dạy mãi cho đến 49 năm, 79 tuổi Ngài viên tịch. Từ việc Thế Tôn một đời hành nghi để xem, thì Phật Giáo không phải là Tôn giáo. Trong lúc Thế Tôn đang học tập, tôn giáo nào Ngài cũng học qua, Cũng có thể nói học thuật của Ngài là tập đại thành của tôn giáo. Tập đại thành của học thuật Ấn độ ngài đều học qua. Cuối cùng dưới cội bồ đề ngài đều buông bỏ hết những sở học, vậy mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Ý nghĩa biểu pháp này của Phật rất thâm sâu. Chúng ta nếu như có thể lãnh hội được, chúng ta nếu muốn học Phật, thì phải học phương pháp này của Ngài, đi trên con đường của Ngài. Chúng ta sẽ có sự thành tựu như vậy. Ngài không có phân biệt, không có chấp trước, đối với tất cả pháp đều bình đẳng như nhau, hơn nữa đều rất chăm chỉ học tập. Cho nên Ngài không có thứ gì không thông. Trong lúc dạy học Ngài đích thực là dạy học, là giáo dục, Ngài không phải là tôn giáo. Học trò của Phật Thích Ca Mâu Ni, qui y Tam bảo đây là những học trò chính thức đến lễ thầy giáo. Đương thời Ấn độ rất nhiều tín đồ tôn giáo, và thầy truyền giáo tôn giáo, đều học với Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật đều chấp nhận, đều là đệ tử, bình đẳng như nhau. Cho nên Phật Giáo nếu dùng lời hiện đại mà nói nó là đa nguyên văn hóa, giáo dục xã hội. Thí dụ như Bà la môn nữ trong Kinh Địa Tạng, đó là Bà la môn giáo, người đó có tín ngưỡng tôn giáo, bà ấy quy y Phật môn, không thay đổi tôn giáo. Tôn giáo là phụng thờ thiên thần, Bà la môn giáo là Đại phạm thiên, giáo chủ của họ là Đại phạm thiên vương, không bảo họ thay đổi tín ngưỡng tôn giáo, đến nơi Phật học những gì? Đến nơi Phật để học định, học huệ, quan trọng nhất là học trí tuệ. Phải tuân thủ quy củ của Phật đó là giới định tuệ. Nhờ giới đắc định, nhờ định khai tuệ. Thập tín Bồ Tát chưa được khai tuệ, thập tín Bồ Tát đắc định.

Thất tín vị hộ pháp tâm, trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng. A la hán chứng được là cửu thứ đệ định. Tứ thiền bát định là pháp thế gian. A na hàm tam quả chứng được là bát định, thiền định cao nhất của thế gian A la hán lại tăng thêm một bậc, trong pháp thế gian không có, định thứ chín. Điều này trong kinh nói là cửu thứ đệ định. Trí tuệ đã khai mở chưa? Vẫn còn chưa. Trí tuệ này không phải là trí tuệ phổ thông, mà là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trong tông môn nói là đại triệt đại ngộ, vẫn chưa đến. Đó là gì? đó là đệ thập tín. Thập tín tâm mãn, hoát nhiên khai ngộ. Vừa khai ngộ được họ liền xa lìa mười pháp giới. A la hán, đây là thất tín vị, xa rời được lục đạo luân hồi. Tín thứ sáu bất thoái tâm, họ vẫn còn ở tứ thiền hoặc là tứ không thiên. Hai nơi này đều là đạo tràng tu hành của họ. Người lợi căn ở tứ thiền thiên, ngũ bất hoàn thiên. Nếu căn tánh độn họ phải thông qua tứ không thiên, mới có thể chứng được A la hán, thoát ly lục đạo luân hồi, đến thất tín vị thì ra khỏi lục đạo luân hồi rồi. Họ trú ở pháp giới Thanh văn, trong thập pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là pháp giới tứ Thánh.

Chúng ta xem đoạn văn của ông: Vị tâm tấn vô thoái. Tức có thể bảo hộ nhậm trì tất cả các pháp môn. Mà bầu không khí của Phật tương tiếp với bản thân.

Kinh nói: tâm tinh tấn an nhiên, duy trì không mất, từ trương của mười phương Như Lai giao tiếp, gọi là tâm hộ pháp. Trên quả vị này, tuy chưa thành Phật, nhưng cảm nhận được bầu không khí của Phật. Người phương Đông nói là bầu không khí, hiện tại khoa học nói là từ trường, cũng tức là từ trường của mười phương chư Phật, họ cảm nhận được, A la hán, kiến tư phiền não đoạn tận rồi. Hiện tại thế gian này tìm không ra A la hán nữa. Không những A la hán tìm không ra, ngay cả sơ quả cũng tìm không ra. Thập tín Bồ Tát sơ tín vị đều không tìm được. Có thể vẫn có chúng ta chưa có duyên gặp qua. Bồ Tát Sơ tín vị là người như thế nào? Họ vô ngã rồi. Trong Kinh Kim Cang nói như vậy: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Họ chứng đắc rồi. Trong cảnh giới này, nhất định không có tự tư tự lợi, nhất định không có đúng sai ta người, nhất định không có tham sân si mạn nghi. Những điều này đều không có nữa. Thất tình ngũ dục tất cả đều không có, là thập tín Bồ Tát rồi, tiêu chuẩn là ở đây vậy. Vừa kiến tánh họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Tu trì của Phật Pháp, kinh giáo là tăng thượng duyên, tứ duyên sanh pháp. Thân nhân duyên mọi người đều có, mọi người bình đẳng, thân nhân duyên là gì? Phật tánh. Trong kinh điển Đại Thừa nói: “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, quí vị có, người người đều có, ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục tất cả đều có. Có ai không có Phật tánh? Đã có Phật tánh, đều sẽ làm Phật. Quí vị nên đi làm Phật. Đây là Thế Tôn trong kinh giáo Đại Thừa nói với chúng ta không chỉ một lần. Phật thường nói đây là lời chân thật, chúng ta nên nổ lực. Trong thức A lại ya có chủng tử Phật, có chủng tử Bồ Tát, có chủng tử Thanh văn, Duyên giác, cũng có chủng tử lục đạo. Nói cách khác, chủng tử trong mười pháp giới, chúng ta đều đầy đủ hết, đều ở trong A lại ya. A lại ya là vọng tâm, thành Phật phải dùng chân tâm, không thể dùng vọng tâm. Chúng sanh trong lục đạo dùng vọng tâm, dùng sai rồi. Cho nên lục đạo rất khổ! Pháp giới Tứ thánh cũng dùng vọng tâm, tức là trong thập tín: thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín, bốn địa vị này là dùng vọng tâm, họ dùng đúng rồi. Đúng như thế nào? Hoàn toàn y giáo phụng hành. Phật dạy chúng ta làm thế nào thì chúng ta làm thế ấy. Phật dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không làm. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, y giáo phụng hành, hoàn toàn tuân thủ không thêm bớt mảy may nào, vậy là đúng rồi. Cho nên thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín là cõi Phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca Mâu Ni. Từ sơ tín đến lục tín đều là cõi Phàm thánh đồng cư, thăng cấp rồi. Địa vị này thật là được nâng cao rất nhiều. Nếu như chúng ta chứng đắc sơ tín niệm Phật vãng sanh, nói cho chư vị biết, không phải sanh cõi Phàm thánh đồng cư, mà sanh cõi Phương tiện hữu dư. Những người này niệm Phật vãng sanh cõi Hữu dư. Phàm phu vãng sanh sanh cõi Phàm thánh đồng cư. Thế giới Cực Lạc là cõi đồng cư, chỉ có hai đường không có lục đạo. Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, cũng không có cõi A tu la, chỉ có hai cõi trời và người, rất hiếm có! Thế giới ta bà lục đạo chúng sanh vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, định huệ chưa được thành tựu, đều sanh cõi đồng cư. Trong đồng cư độ có tam bối cửu phẩm, mỗi người công phu tu hành không giống nhau, then chốt chính là trong thế duyên này phải chăng đã thật sự buông xuống.

Hôm qua chúng tôi tiết lộ một ít về các báo cáo của nhà khoa học trong những năm gần đây đã nghiên cứu. Đây đều là những sự việc trong ba mươi năm gần đây, rất gần. Khoa học phát hiện năng lượng ý niệm không thể nghĩ bàn. Sự việc này ba ngàn năm trước Thế Tôn đã nói rất tường tận, rất rõ ràng. Đặc biệt là tông Pháp tướng duy thức và chúng ta nói về khởi nguyên vũ trụ, khởi nguyên của sinh mệnh, ta từ đâu đến? tương lai ta đi về đâu? Đều nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Gần đây các nhà khoa học phát hiện, người nghiên cứu càng ngày càng nhiều rồi. Hiện tại chúng ta gặp phải những sự việc phiền phức, chính là thiên tai rất nhiều. Hiện tại cuối tháng tám rồi, tôi từng dự tính tháng tám thiên tai trên toàn thế giới ít nhất cũng trên 200 lần, quả nhiên vượt qua rồi, là hơn 200 lần. Từ năm nay, người đồng tu đã hội tập như tư liệu bắt đầu từ tháng ba cho tôi, tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, tháng bảy, tháng tám, tần suất thiên tai tăng lên từng tháng. Hình như tháng ba chỉ có hơn 50 lần, mỗi tháng đều tăng lên, tháng bảy có 170 lần, tôi nói tháng tám chắc chắn vượt qua 200 lần, thực sự đã vượt qua rồi, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Đây là sự việc phiền phức! Nếu như mỗi tháng càng ít đi thì tốt rồi. Tần suất của nó càng tháng càng tăng lên. Loại thiên tai này có thể hóa giải hay không? Ngày nay các nhà khoa học nói với chúng ta là có thể. Ông Bladen người Mỹ nói rõ ràng nhất, thấu đáo nhất, chỉ cần cư dân trên trái đất có thể hồi đầu thị ngạn, từ nay bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm thì thiên tai này có thể hóa giải. Đạo lý là gì? khoa học nói: ý niệm thiện của con người chúng ta chiêu cảm được cảnh giới thiện, ác niệm cảm đến chính là thiên tai. Cho nên thiên đường là do ý niệm thiện của chúng ta tạo thành. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Thiên tai là ác niệm của chúng ta tạo thành. Toàn là tự làm tự chịu, không phải là người khác sắp đặt, trái đất xảy ra vấn đề là cộng nghiệp của con người chúng ta cư trú trên trái đất. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: Tham tâm cảm ứng đến là thủy tai, sân nhuế cảm ứng đến là hỏa tai. Núi lửa phun trào nhiệt độ trái đất tăng lên, đây cũng là thuộc về lửa. Ngu si cảm ứng đến là phong tai, ngạo mạn cảm ứng đến là địa chấn. Hoài nghi là hoài nghi đối với Thánh hiền, hoài nghi đối với sự dạy học của thánh hiền. Đây là thiên tai nghiêm trọng còn hơn bốn loại trước. Đây là thiên tai gì? đại địa lỏng lẻo, rã rời ra, rất dễ dàng chìm xuống. Hiện tại chúng ta thấy rất nhiều nơi, toàn thế giới đều có, gọi là hố tử thần, người Trung Quốc gọi là hố trời, tức là vô duyên vô cớ tự nhiên một đám đất bị sụt hẳn xuống, tương lai trái đất này sẽ chìm từng mảng từng mảng xuống đáy biển. Đây là nguyên nhân gì? là hoài nghi. Năm độc tham, sân, si, mạn, nghi, đối với bản thân mà nói, sẽ làm cho lục phủ ngũ tạng của bản thân sinh bệnh, lây nhiễm vi rút, hiện tại nói là ung thư. Đối với môi trường chúng ta cư trú thì sẽ dẫn đến thiên tai nhiều như vậy. Tham sân nhiều nước biển sẽ dâng lên, tương lai những thành phố vùng duyên hải đều sẽ bị nhấn chìm. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta những đạo lý, phương pháp để tiêu tai miễn nạn. Những điều tiến sĩ Bladen người Mỹ nói tương ưng với Phật. Tôi tin tưởng người này chưa từng xem qua kinh Phật, chưa từng tiếp xúc với Phật Giáo, họ từ trong lượng tử lực học cận đại mà phát hiện ra, phát hiện ra điều gì? ý niệm có thể thay đổi môi trường vật chất, đặc biệt là ý thức tập thể, cầu nguyện thực sự hiệu quả. Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ bà, thí nghiệm này truyền bá rất rộng, rất nhiều người đều hiểu được, họ dùng eo biển này, nước ở eo biển này là nước chết, 20 năm lại đây mùi vị rất khó ngửi, bẩn, loạn. Ông ấy dùng nơi này, ông tìm hơn 350 người, mời một Lão hòa thượng hướng dẫn mọi người cầu nguyện một tiếng đồng hồ. Trong một tiếng đồng hồ này, ông yêu cầu mọi người buông bỏ tất cả những vọng niệm, chuyên tâm chỉ chú ý đến một câu nói, trong tâm nghĩ đến, miệng đọc câu đó, là câu gì? nước trong hồ sạch sẽ rồi, tôi yêu bạn, nước hồ sạch sẽ rồi, chỉ đọc điều này. Hơn 350 người chỉ đọc câu này, đọc một tiếng đồng hồ như vậy. Sau ba ngày nước hồ thật sự trong sạch. Thật không thể nghĩ bàn! Đây là ý thức tập thể. 350 người tất cả đều nghĩ về sự việc này. Phải chuyên chú, không được có tạp niệm, mới sản sanh hiệu quả lớn như vậy. Nếu như chúng ta thực sự hiểu được đạo lý này, thực sự chịu phát tâm, chúng ta toàn tâm toàn ý, vạn duyên buông xuống, chúng ta cầu nguyện, thiên tai trên địa cầu sẽ không còn nữa. Thiên tai trên trái đất không còn nữa, nó thực sự không còn nữa. Nhưng sự cầu nguyện này chỉ là trị ngọn không phải trị gốc. Tiến sĩ Giang Bổn nói với chúng tôi: sự trong sạch này, nước hồ trong sạch chỉ duy trì nửa năm, sau nửa năm nó lại bẩn, lại loạn. Cho nên cầu nguyện là hữu hiệu, nhưng là trị ngọn không phải trị gốc. Trị gốc là gì? Phật Thích Ca Mâu Ni một đời thực hành, đó chính là thị hiện cho chúng ta thấy, giảng kinh dạy học, đây là trị gốc. Giảng kinh dạy học để cho mọi người phá mê khai ngộ, mục tiêu đầu tiên là giúp mọi người phá mê sanh tín, mục tiêu thứ hai là đi lên nữa, chính là phá mê khai ngộ. Quí vị có thể nhập cảnh giới Phật, thực sự hữu ích! Đối với bản thân quí vị phải biết dùng, nếu quí vị bị bệnh, như mấy năm trước một viện nhỏ ở Sơn Tây hơn 40 bịnh nhân ung thư, bệnh viện tuyên bố thọ mạng của họ chỉ còn ba tháng, họ trở về nhà, biết thọ mạng của mình chỉ còn ba tháng, cái gì cũng không nghĩ nữa, một lòng một dạ niệm A Di Đà Phật cầu vãng sanh, không ngờ đến ba tháng sau chưa vãng sanh, niệm thêm ba tháng nữa, sáu tháng sau đến bệnh viện kiểm tra ung thư không còn nữa. Đây nguyên nhân là gì? ý niệm. Trong tâm chỉ có một ý niệm tốt, không muốn bệnh nữa, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là ý niệm thiện nhất, thiện nhất trong các điều thiện, không có gì thiện hơn nữa. Nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, thân bệnh này không còn nữa. Vậy chúng ta liền hiểu được, chúng ta nếu như đem ý niệm này hồi hướng cho sơn hà đại địa, hồi hướng cho trái đất này, mỗi ngày niệm Phật rồi hồi hướng cho nó, tai nạn trên trái đất sẽ không còn nữa. Tuy rằng không thể hoàn toàn hóa giải, chúng ta tin rằng sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Nước biển dâng cao một mét có thể hóa giải thành nước biển dâng lên vài phân, có thể làm đến trình độ này, vấn đề là phải chân tâm. Các nhà khoa học nêu ra họ cũng có điều kiện, tâm địa thanh tịnh có công phu tu thiền khá, gọi là tu thiền chính là tâm thanh tịnh. Nếu như thực sự có thể tìm được hơn tám ngàn người thì có thể cứu được thế giới. Nhưng chúng ta bình tĩnh mà quan sát thì tám ngàn người không dễ, tám trăm người đã tìm không ra rồi, đến đâu mà tìm được? Thực sự thân tâm thanh tịnh, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều buông bỏ, đến đâu mà tìm được? trên lý mà nói thì chẳng sai chút nào, hoàn toàn tương ưng với Phật Pháp. Nhưng trên thực tế thực sự không dễ dàng. Đầu tiên chúng ta phải tự độ trước, bản thân không thể tự độ, thì không thể độ người khác được. Độ tha nhất định phải tự độ trước, sau đó quí vị mới có năng lực độ tha. Tự độ phải thật làm, thật làm nhất định phải nhớ cho kỹ không thể xa rời giới định tuệ. Xa rời giới định tuệ là giả, không phải là thật. Giới phải bắt tay từ đâu? Giới luật thấp nhất trong Phật Pháp là thập thiện nghiệp đạo: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không nói hai lưỡi, không nói ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si. Có mười thiện này mới là “thiện nam tử, thiện nữ nhân” như trong kinh nói, Phật mới xưng quí vị như vậy, quí vị mới có tư cách học Phật. Nếu như không phải thiện nam tử, thiện nữ nhân, quí vị không cách nào tiến vào cửa Phật. Vào cửa Phật rồi tiếp nhận tam quy ngũ giới, đó mới là đệ tử Phật chính thức, đã quy y Tam Bảo rồi. Tam quy là tổng cương lĩnh tu học trong Phật môn. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa nhất định không xa rời ba nguyên tắc này.

Quy Y Phật, Phật là gì? Phật là giác, tự tánh giác. Quy y pháp, pháp là tự tánh chánh, quy y tăng, tăng là tự tánh thanh tịnh. Cho nên gọi là tam tự quy. Quy y tự tánh Tam Bảo. Điều này nhất định phải hiểu. Bên ngoài gọi là trú trì Tam bảo. Nó có tác dụng gì? tác dụng của nó rất lớn. Nó nhắc nhở bản thân. Ví dụ như thờ tượng Phật, nhìn thấy tượng Phật, ta liền nghĩ đến quy y Phật. Ta phải giác mà không mê, quy y Phật là giác mà không mê. Nhìn thấy kinh điển ta liền nghĩ đến chánh mà không tà. Nhìn thấy người xuất gia liền nghĩ đến ta phải thanh tịnh mà không nhiễm. Sáu căn thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Hình tượng của nó nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này sẽ quên mất. Vì thế công đức trú trì Tam bảo rất lớn. Đạo lý là đây vậy. Luôn luôn nhắc nhở ta, làm cho ta không dám sơ suất, không dám giải đãi, tuân thủ ngũ giới thập thiện. Ngũ giới thập thiện là giới luật căn bản của chúng ta. Không có ngũ giới thập thiện thì cái gì cũng là giả thôi. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Học Phật là bắt đầu từ đây. Nhiều năm lại đây chúng tôi rất cảm thán, đi khắp thế giới rồi, đệ tử tại gia chưa làm được thập thiện, vậy làm sao mà thành tựu được? Đệ tử xuất gia thì Sa di luật nghi chưa làm được, vậy thì làm sao mà thành tựu? Chúng ta phải hỏi vì sao ngày xưa người ta đều có thể làm được, hiện nay lại không làm được, lẽ nào người hiện tại không bằng người xưa sao? Tôi cảm thấy người hiện tại thông minh trí tuệ chắc chắn không thua gì cổ nhân, vậy vì sao không bằng cổ nhân? Chúng ta nghĩ xem, tìm nguyên nhân này xem, tìm rất lâu, tìm rất nhiều năm cuối cùng hiểu được rồi. Người trong thế hệ chúng tôi, từ nhỏ đã bị sơ suất giáo dục cắm rễ, những thứ này chưa học đến. Cho nên thập thiện không làm được, làm cho chúng ta nhớ ra lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni, ở trong Phật Tạng Kinh Phật nói, không phải Đại Tạng Kinh, tên bộ kinh gọi là Phật Tạng Kinh, trong Đại Tạng Kinh có bộ phận này, phân lượng không nhiều, ở trong kinh này Phật dạy: Phật tử không học Tiểu thừa trước, sau mới học Đại Thừa thì không phải đệ tử Phật. Tôi đọc đến câu này liền hiểu ra, chúng ta chưa từng học Tiểu thừa, vừa bắt đầu đã học Đại Thừa, Tiểu thừa là cơ sở của Đại Thừa, không có Tiểu thừa làm gì có Đại Thừa? Bây giờ chúng ta lại hỏi: Tiểu thừa vì sao không học? Người Trung Quốc không học Tiểu thừa. Năm xưa học Tiểu thừa, thời đại Tùy Đường Tiểu thừa có hai tông, Thành Thật Tông và Câu Xá tông. Là khoa mục chung của Phật Pháp, đều phải bắt đầu học từ đây. Nhưng từ nửa thời nhà Đường về sau tổ sư đại đức của chúng ta không học nữa. Hai tông này, đến thời đại nhà Tống thì không còn. Hiện nay rất nhiều người căn bản không biết có hai tông này, tên thôi cũng chưa nghe đến. Vậy những Tổ sư Đại đức của chúng ta họ dùng gì để cắm rễ. Họ dùng Nho, họ Đạo để thay thế Tiểu thừa, có được hay không? Được. Chúng ta nhìn thấy 2600 năm lại đây, bất luận là tông phải nào người thành tựu đều rất nhiều. Tổ tông dùng Nho, Đạo thay thế Tiểu thừa cũng không sai. Nho Đạo là văn hóa truyền thống, dùng điều này để làm gốc rồi tiếp thêm Đại Thừa, hoàn toàn chính xác. Chúng ta ngày nay Tiểu thừa không học nữa, Nho Đạo cũng không học nữa, trở thành điều gì? trở thành không có gốc nữa. Cho nên nhiều năm trở lại đây, chúng tôi toàn tâm toàn lực đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên để cứu Phật Giáo. Đệ tử quy là gốc của Nho gia, Cảm ứng thiên là gốc của Đạo gia. Đây là giới luật, tức là giới luật của Nho gia, giới luật của đạo gia. Chúng ta có thể đem hai cái gốc này làm cho tốt, thập thiện nghiệp, tam quy, ngũ giới là việc dễ dàng thôi. Rất dễ dàng đạt được, không có vấn đề gì. Cho nên chúng ta đề xướng phải chăm chỉ để cắm ba cái gốc này. Ba gốc này có thứ lớp, nhất định phải học Đệ tử quy trước, nó là thứ cơ bản nhất, là nền tảng của nền tảng, trên thực tế ba cái gốc này chính là “Tịnh nghiệp tam phước” được Phật nói trong Quán Kinh. Ba điều mười một câu này, Phật giảng rất rõ ràng, đây là tịnh nghiệp căn bản của ba đời chư Phật, Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai đều phải tuân thủ, không tuân thủ quí vị không thành Phật được. Điều thứ nhất của nó là: hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp. Quí vị xem bốn câu, câu đầu tiên là hiếu thân, hiếu thân tôn sư thực tiễn ở trong Đệ tử quy. Từ tâm bất sát thực tiễn ở trong Cảm ứng thiên, cuối cùng tu thập thiện nghiệp, không sai! Chúng ta nếu như sơ suất mất điều này, điều đầu tiên không còn nữa, bắt đầu từ điều thứ hai, điều thứ hai là thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, không phạm uy nghi. Điều thứ ba là Đại Thừa, Bồ Tát. Phát tâm Bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả, tổng cộng 11 câu. Nhưng bốn câu trước, hiện nay chúng ta đều không học nữa, cho nên tu như thế nào cũng không thành, tu đến già rồi cũng là không, bận rộn vô ích, đều không có kết quả. Cho nên ba cái gốc này quan trọng biết bao! Quí vị từ ba cái gốc này để cắm rễ, sau đó quí vị mới có thể vào sơ tín vị. Ngày nay chúng ta tu thế nào đều không chứng được Sơ tín. Tiểu thừa Tu Đà Hoàn quả chúng ta không chứng được. Chúng ta vĩnh viễn ở Sơ quả hướng, không có cách gì chứng đắc Sơ quả. Vấn đề này chúng ta phải tìm cho ra nó, tìm ra rồi thì nhanh chóng đi bổ túc, học bù lại, nhất định phải bổ sung khóa trình này cho được. Ba thứ Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập Thiện nghiệp đạo, đương nhiên phải học cho thuộc. Trên thực tế, nó không quan trọng ở việc đọc, cũng không quan trọng học thuộc, quan trọng là hành. Quí vị nhất định phải từng chữ từng câu làm cho được mới được. Quí vị không làm được là giả, nó là giới luật. Có cái gốc này rồi, giới luật Phật Pháp sẽ không khó nữa. Nhờ giới mà quí vị có thể đắc định, mục đích của trì giới là đắc định. Mục đích của đắc định là khai mở trí tuệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quí vị đã thành Phật rồi. Đây là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc để ba đời chư Phật tu nhân chứng quả. Bất luận là tông phái nào, bất luận là pháp môn nào, nhất định không thể thiếu, thiếu rồi thì sẽ không có thành tựu. Đây là làm cho chúng ta hiểu rõ người xưa vì sao đều có những thành tựu. Xuất gia cao tăng đại đức, tại gia thì cao sĩ, đại cư sĩ, đều có thành tựu. Có thành tựu mới có thể hộ trì Phật Pháp. Vì sao vậy? Họ người trong hàng ngũ, họ không phải là ngoài hàng ngũ. Người bên ngoài đến quản lý người bên trong vậy thì phiền phức lắm. Cho nên nội hộ của Phật Pháp nhất định là người xuất gia.

Lúc tôi mới học Phật luôn luôn nghĩ đến, trước năm 40 tuổi phải nghiêm túc nổ lực học tập kinh giáo, 40 tuổi đến 60 tuổi hai mươi năm này giảng kinh dạy học, không cô phụ Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời giảng kinh dạy học 49 năm. Sau 60 tuổi sẽ về hưu làm hộ pháp. Tức cũng giống như ở trường quí vị là một giáo viên rất tốt. Tuổi lớn rồi, không dạy học nữa, chuyên môn đến để quản lý việc hành chính, đến làm nội hộ, trong ngành. Quí vị mới học tôi biết quí vị cần những thứ gì, quí vị giảng kinh dạy học tôi cũng biết quí vị cần những gì. Tôi sẽ toàn tâm toàn lực để giúp đỡ quí vị, hiệp trợ quí vị. Nếu như là ngoài ngành họ sẽ không hiểu. Thứ quí vị cần họ hoàn toàn không biết. Vậy thì hộ pháp được là vô cùng khó khăn. Trước 40 làm sao để bồi dưỡng họ? chính là tam học giới định tuệ, đây thực sự là hộ pháp. 40 đến 60 tuổi làm sao để thành tựu họ hoằng pháp lợi sanh? Họ có kinh nghiệm tu học, họ có kinh nghiệm dạy học, sau đó bảo họ đến trú trì đạo tràng, đến hộ pháp, mời họ làm trụ trì, mời họ làm chấp sự. Chấp sự trong nhà Phật và chấp sự trong trường học hoàn toàn tương đồng, cho nên quí vị tỉ mỉ quan sát, Phật Giáo là trường học, trú trì là hiệu trưởng, thủ tòa là giáo vụ, quản giáo vụ; Duy na là quản trật tự. Hiện nay hướng dẫn trong trường học chúng ta, duy na chính là huấn luyện, quản dạy dỗ. Giám viện là tổng vụ. Quí vị xem trong trường đại học ba cương lĩnh chấp sự này, trong đại học gọi là giáo vụ trưởng, giám thị trưởng, tổng vụ trưởng. Quí vị đến trường trung học xem họ được gọi là chủ nhiệm. Chủ nhiệm giáo vụ, chủ nhiệm tổng vụ, chủ nhiệm hướng dẫn. Cho nên nó chính xác là trường học, nó là dạy học. Hiện tại vô cùng bất hạnh, Phật Giáo bị biến thành tôn giáo rồi. Đây là sự việc vô cùng bi ai! Nó là giáo dục cao cấp chân thực. Nhưng chúng ta cũng có niềm tin nhìn thấy những nhà khoa học cận đại, họ nhất định sẽ chấp nhận Phật Pháp. Phật Pháp tương lai là khoa học cao cấp, triết học cao cấp, chắc chắn vậy. Tôn giáo tương lai suy tàn. Phật Pháp trở thành học thuật, trở thành khoa học và triết học cao cấp. Nhưng sự tu học của Phật Pháp nhất định nương theo phương pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy dỗ, không nương theo phương pháp này, không có con đường thứ hai có thể thông đạt minh tâm kiến tánh được. Chỉ có con đường này. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không nghiêm tục học tập. Cho nên sau khi học rồi, đảm nhiệm dạy học, cuối cùng đến hộ trì tất cả Phật Pháp. Công việc hộ pháp này làm cho tốt, làm cho viên mãn. Bầu không khí của Phật đương nhiên tương tiếp với chúng ta, quí vị có thể nhập vào từ trường của Chư Phật Như Lai. Từ trường của Chư Phật Như Lai khắp pháp giới hư không giới. Như thế nào mới tiếp xúc với nó được? tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là tâm hộ pháp được nói ở đây, thất tín vị. Trong kinh đề của chúng ta “thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm thanh tịnh quí vị vừa tiếp xúc được, đó là Thanh văn, Duyên giác, nếu như tâm bình đẳng, quí vị là Bồ Tát. Quí vị hoàn toàn tương ưng với bầu không khí của Phật. Nếu như quí vị giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, quí vị liền thành Phật. Cho nên trên đề kinh “thanh tịnh bình đẳng giác” là ba giai đoạn. Đạt được thanh tịnh là A la hán, họ đạt được rồi. Đạt được bình đẳng là tín thứ tám, tín thứ chín, tín thứ mười. Đạt được bình đẳng, đạt được giác ngộ, đó là vị thứ cuối cùng, tức là thập tín viên mãn, thập tín viên mãn chính là đại triệt đại ngộ. Họ liền thoát ly mười pháp giới. Họ vãng sanh đến Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, là việc như vậy.

Kinh nói: “tâm tiến an nhiên”, tiến là tiến bộ, tinh tiến an nhiên. Tự nhiên mà hướng thượng đi lên, “duy trì không mất”, đây là công phu của họ, đây là định công của họ, họ sẽ không bị mất. “Thập phương Như Lai khí phần giao tiếp”, bắt đầu giao tiếp, tâm hộ pháp. Không hiểu Phật Pháp thì hộ pháp sẽ khó, sẽ vô cùng vô cùng khó. Hiện tại chúng ta sanh vào thế giới này, xã hội này là một xã hội loạn, toàn thể thế giới hỗn loạn, thiên tai liên miên. Bản thân chúng ta hiểu được, thực sự giác ngộ được thì phải nghiêm túc mà học tập, trước cầu tự độ, sau giúp đỡ những người đồng tu hữu duyên. Như thế nào gọi là hữu duyên? Họ thật tin, họ có thể hiểu được, giảng cho họ nghe họ có thể hiểu. Nghe hiểu rồi họ thực sự chịu làm, đây gọi là chúng sanh hữu duyên. Điều này nhất định phải giúp đỡ, không thể bỏ qua.

Xem tiếp Bồ Tát đệ bát tín “hồi hướng tâm”, bát tín, thất tín, là Thanh văn, là A la hán. Bát tín là Bích Chi Phật, vẫn là Tiểu thừa. A la hán kiến tư phiền não đoạn rồi, tập khí chưa đoạn được. Tập khí nếu như đoạn rồi, đệ thất tín tập khí đoạn được rồi, họ liền đến đệ bát tín. Bát tín là Bích Chi Phật. Kiến tư phiền não tập khí đều đoạn rồi, bát tín Bồ Tát đoạn những gì? Họ đang học gì? Đoạn trần sa phiền não. Họ ở đây đoạn trần sa phiền não. Hồi tức hồi chuyển, hướng là thú hướng, là dùng lực vi diệu của tâm hộ pháp chiêu cảm quang của Phật đến chiếu. Lại nữa hồi quang là hướng đến Phật ví như hai tấm kính chiếu nhau, ánh sáng chiếu lẫn nhau. Câu cuối là câu ví dụ.

“Kinh vân”, đây là điều được nói trong Kinh Lăng Nghiêm: “Giác minh bảo trì, năng dĩ diệu lực hồi Phật từ quang, hướng Phật an trú, danh hồi hướng tâm.” Phật quang chiếu họ, quang của họ phản chiếu trở lại cũng là chiếu Phật, ba loại hồi hướng, đầy là hồi hướng bồ đề. Chúng ta nên biết, hồi hướng là chúng ta học Phật, mục tiêu ở đâu? Mục tiêu là thành Phật. Cho nên bình thường nói hồi hướng ba nơi. Thứ nhất là hồi hướng bồ đề, đây là hồi hướng bồ đề. Thứ hai là hồi hướng chúng sanh, kết pháp duyên với tất cả chúng sanh. Thứ ba là hồi hướng thực tế, thực tế là tự tánh; hồi hướng chân như, hồi hướng tự tánh, đều không mong cầu gì đối với tất cả các pháp thế gian xuất thế gian. Bố thí không mong cầu quả báo. Cho đến trì giới, trì giới chỉ mong cầu đắc định, không phải thứ gì khác. Đắc định chỉ hi vọng khai huệ, khai ngộ. Đối với danh văn lợi dưỡng thế gian hay xuất thế gian đều không mảy may dính mắc. Điều này quan trọng! Cho nên bát tín là trần sa phiền não đoạn được rồi, nhưng vẫn còn tập khí trần sa. Họ đã đến cửu tín vị rồi. Trần sa phiền não đoạn được rồi, họ liền đến cửu tín, thăng cấp rồi. Tại cửu tín vị, cửu tín vị là quyền giáo Bồ Tát, Bồ Tát trong mười pháp giới, mười pháp giới đó là chín cấp bậc. Họ phải ở trong cửu tín vị đoạn tận tập khí trần sa phiền não, tập khí trần sa phiền não đoạn được rồi, sau khi đã đoạn họ là đệ thập tín. Đây là thứ chín, giới tâm.

Nói tâm hồi hướng Phật, tức là Tịnh giới an trú không mất. Giới này là đạo cộng giới, đã chứng quả rồi. Ở địa vị Bồ Tát lập tức liền chứng được Phật quả, Phật trong mười pháp giới, Thiên Thai Trí Giả đại sư nói là lục tức Phật, chia Phật thành sáu bậc. Bậc Phật này gọi là tương tợ tức Phật, không phải là chân Phật, chính là thập tín Bồ Tát. Thập tín Bồ Tát rất giống Phật. Thông thường chúng ta chắc chắn không nhận ra được, sẽ nhận họ thành chân Phật, vì sao nói họ là tương tợ tức Phật, họ không phải là chân Phật? Bởi vì họ chưa chuyển thức thành trí, họ vẫn dùng vọng tâm. Tuy dùng vọng tâm, nhưng họ dùng rất tốt, trong vọng tâm không có sai lầm, cho nên họ rất giống Phật. Đây là đạo công giới, cho nên an trú không mất, họ không phá giới, họ không bị mất giới.

Kinh nói: “Tâm quang mật hồi, hộ pháp thường ngưng, vô thượng diệu tịnh, an trú vô vi, đắc vô nghi thất, danh viết giới tâm.” Tâm quang mật hồi, chúng ta dùng một câu thế gian để nói, có thể từ đây lãnh hội được ý nghĩa của nó. Tức là tâm bản thân và tâm Phật, tâm tâm tương ưng, đây chính là ý nghĩa của “mật hồi”. Tâm của Phật là định, thanh tịnh tịch diệt, tâm bản thân cũng là thanh tịnh tịch diệt, rất giống Phật, đây là hộ pháp thường ngưng, ngưng là tịch tĩnh, vô thượng diệu tịnh, an trú vô vi. “Đắc cô di thất” là nói giới luật của họ viên mãn, viên tu viên chứng. Ở trên địa vị này, đoạn hết tập khí trần sa phiền não. Vừa đoạn tận tức là thành Phật, tức đệ thập tín. Thập tín gọi là “nguyện tâm”, đây là Phật trong mười pháp giới, tương tự tức Phật. Tập khí trần sa phiền não đoạn tận rồi, họ vẫn còn phiền não gì? Vô minh phiền não.

Vô minh là gì? Trong khóa giảng tôi thường nói khởi tâm động niệm chính là vô minh. Nhưng ý nghĩa của khởi tâm động niệm sâu quá, người thường sẽ không hiểu được. Điều này trong Phật Pháp Đại Thừa phải nói tỉ mỉ. Khởi tâm động niệm quí vị xem xem mười pháp giới đến đỉnh rồi. Bởi vì khởi tâm động niệm mới có mười pháp giới. Nếu không khởi tâm, không động niệm mười pháp giới sẽ không có nữa. Cho nên đây gọi là căn bản vô minh. Quí vị xem trong kinh có nói, Phật nói: “vô minh bất giác sanh tam tế”. Từ trong ba tế tướng liền sanh tướng lục thô- “cảnh giới vi duyên trưởng lục thô”. Đây là gì? đây là điều trong Phật Pháp nói rõ với chúng ta về khởi nguyên của vũ trụ. Vũ trụ có mặt như thế nào? Chính là một niệm bất giác đầu tiên, một niệm bất giác đó là khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm này mười pháp giới mới hiện tiền. Không khởi tâm không động niệm mười pháp giới liền không có nữa. Lục đạo của chúng ta, lục đạo là chấp trước, tức là kiến tư phiền não biến hiện ra. A la hán, thất tín Bồ Tát, họ đoạn được kiến tư phiền não rồi, vừa đoạn được thì lục đạo không còn nữa.

Vĩnh Gia đại sư ở trong Chứng Đạo Ca nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú”, lục đạo là mộng, một giấc mộng. Trong mộng quí vị chưa tỉnh, quí vị đang tiếp tục đang nằm mơ. Vừa tỉnh ngộ nhìn lại lục đạo liền không còn nữa. Lục đạo không còn nữa, xuất hiện là cảnh giới gì? Chính là tứ thánh pháp giới, tức là ở đây nói: thất tín, bát tín, cửu tín, thập tín. Quí vị thấy cảnh giới này, đây vẫn là một giấc mộng. Lục đạo là mộng ở trong mộng. Mộng này nếu như không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới liền không còn nữa. Mười pháp giới không còn vậy thì người đi đến đâu? Quí vị liền nhìn thấy nhất chân pháp giới hiện tiền. Cho nên nhất chân pháp giới mới là thực sự tỉnh mộng, sau khi tỉnh rồi thật là “giác hậu không không vô đại thiên”, Vĩnh Gia đại sư kiến tánh rồi. Ngài nếu chưa minh tâm kiến tánh, lời này làm sao ngài nói ra được. Cho nên mười pháp giới là một giấc mộng, lục đạo luân hồi là mộng ở trong mộng. Chúng ta ngủ nghỉ cũng nằm mơ, đó mộng ở trong mộng. Phật hướng dẫn chúng ta đối với toàn thể mười pháp giới này nên có cách nhìn như vậy. Đây chính là điều Kinh Kim Cang đã nói: tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, tất cả pháp hữu vi bao gồm cả mười pháp giới, tức bao gồm cả Bồ Tát thập tín vị ở đây đang nói, không phải là thật. Cho nên thập tín, ở địa vị này họ đoạn được gì? Họ đoạn được vô minh. Vô minh tức là thực sự làm được không khởi tâm không động niệm, thì mười pháp giới này không còn nữa. Hiện ra là nhất chân pháp giới, cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Nói cách khác cũng là Cõi Thật báo trang nghiêm của bản thân vốn có, nó và Cõi Thật báo trang nghiêm của Phật là một không phải hai. Thật là ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không có tâm. Toàn là tự tâm biến hiện ra, họ siêu việt mười pháp giới, họ đã vào sơ trú rồi, Sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Đó chính là 41 pháp thân đại sĩ trú báo độ. Đây là điều thường nói trong kinh Đại Thừa.

Chúng ta xem đoạn văn này: “do tâm trú tịnh giới mà được tự tại”, cho nên người hiện nay không hiểu, cho rằng thọ giới rất cực khổ. Không biết rằng thọ giới là được đại tự tại. Thọ giới nếu như rất cực khổ, thì ai làm việc này? Giới là thanh lương, giới là tự tại. Hiện nay chúng ta vì sao lại không nhìn ra, dường như giới luật trói buộc đối với chúng ta rất nhiều, chúng ta không tự tại nữa, đó là gì? Bình thường chúng ta phóng dật quen rồi, phóng đãng quen rồi, tất cả đều học những thói quen không tốt đó. Hiện tại nếu bảo quí vị cắt đứt từng thói quen một, quí vị liền cảm thấy rất đau khổ. Quí vị không biết, đó thật là tự tại. Quí vị hiện tại cảm thấy rất an vui, rất tự tại là đau khổ. Vì sao vậy? sau khi chết đến ba đường ác, quí vị mới hiểu được đó mới thật là khổ. Giới luật, quí vị cảm thấy hiện tại dường như nơi nơi đều bị trói buộc, phải giữ quy củ, lúc quí vị tái sanh không đến Thế giới Cực Lạc, quí vị sanh thiên đường. Quí vị nói xem, sanh thiên đường an vui, hay là xuống địa ngục an vui? Giới luật có thể giúp đỡ chúng ta được thân người, sanh thiên đường, có thể giúp quí vị vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thế gian này tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, nó giúp quí vị vào ba đường ác. Nếu như quí vị thực sự rõ ràng, thực sự hiểu được, quí vị ở trong giới luật hưởng thụ thanh tịnh tự tại, thực sự buông xuống rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa biểu diễn cho chúng ta thấy, trong nhà Ngài không phải là không có tiền, vì sao Ngài đi khất thực từ nhà này sang nhà khác? Đại tự tại. Chúng ta cảm thấy Ngài rất cực khổ, quí vị tỉ mĩ bình tĩnh quan sát thân tâm mạnh khỏe, dung quang rạng rỡ, tinh thần sảng khoái, giáo hóa chúng sanh, Ngài an vui! Không mong cầu gì cả, một thứ cũng không cần. Chúng sanh tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài thì yên tâm rồi. Vì sao vậy? đối với Phật không cần nộp học phí, không cần cúng dường, bản thân tự tại, muốn mọi người đều cùng nhau tự tại. Đó là Phật Bồ Tát. Cho nên những chỗ này phải cẩn thận lãnh hội. Có thể lãnh hội được nhất định phải nghiêm túc mà học tập. Ngay cả thân thể này đều buông xuống rồi, hà huống là những thứ ngoài thân?

Nên có thể chu du khắp mười phương thế giới giáo hóa chúng sanh. Tùy theo nguyện của họ mà đều đầy đủ. Chúng sanh có một số nghi nạn khó giải quyết, tất cả đều có thể giúp họ giải quyết. Không có thứ gì cả, thì có thể du hóa khắp nơi. Như vậy làm sao không an vui được! Cho nên phải học Phật.

Trong giai đoạn tôi đang học tập, mười năm đầu tiên Phật Thích Ca Mâu Ni không nhận sự cúng dường của mọi người. Điều nay tôi phải học. Tôi vừa xuất gia liền giảng kinh, giảng kinh là việc tôi học từ khi còn ở nhà. Cho nên tôi vừa xuất gia, qua ngày thứ hai đã dạy ở Phật học viện. Pháp sư Bạch Thánh mở học viện Tam Tạng, liền mời tôi đến lên lớp. Đồng thời cũng nhận lời mời của những đồng tu bên ngoài, những đạo tràng khác mời tôi đi giảng kinh. Điều kiện của tôi rất đơn giản, tiền lộ phí quí vị phải phụ trách, lúc tôi ở lại đạo tràng của quí vị, những việc ăn uống ngủ nghỉ thì quí vị lo lắng, tiền tôi không cần đồng nào, còn có một việc là nhận quy y, tôi thay hòa thượng của quí vị truyền quy y, phái quy y là trú trì trong tự viện nơi quí vị cư trú, phát phái quy y, tên là của họ. Tôi chỉ thay quí vị cử hành nghi thức, không phải quy y với tôi, quy y Lão hòa thượng. Lão hòa thượng là thầy y chỉ của quí vị. Vì sao không thể quy y với tôi? Tôi không có nơi ở cố định, quí vị tìm tôi không được. Thời gian tôi ở lại mỗi nơi đều không lâu, cho nên pháp duyên rất thịnh. Biết bao tự viện những vị pháp sư đó họ rất muốn mời tôi đến giảng kinh. Vì sao vậy? không cần tiền. Cúng dường của tín đồ toàn quy về thường trú. Giúp thường trú có thu nhập, lại đem đến cho họ nhiều người như vậy. Tôi và tín đồ nhất định không kiến lập mối liên hệ, tôi sẽ không lôi kéo tín đồ quí vị. Vì sao vậy? Vì tôi không có đạo tràng, tôi cũng không cần đạo tràng. Có rất nhiều người muốn xây đạo tràng cho tôi, tôi không cần. Phật Thích Ca Mâu Ni không có đạo tràng, không có đạo tràng mới tự tại. Có đạo tràng quản lý đạo tràng quí vị lo lắng biết bao!

Ở Đài Bắc có một vị tín đồ rất kiền thành, cư sĩ Giản Phong Văn, ông là một người buôn bán kiến trúc, xây một tòa lầu rất lớn. Muốn tặng một tầng cho tôi làm giảng đường, tôi nói được, tôi cứ tưởng là nói cho vui, sau khi xây xong tòa nhà rồi, tôi từ nước ngoài trở về Đài Loan, ông ấy đến sân bay đón tôi, đem toàn bộ giấy sở hữu nhà tặng cho tôi tại sân bay, tôi vừa xem là thật, tưởng rằng là nói đùa chứ không phải thật, là thật, không phải là nói đùa. Tôi nói có phải ông muốn hại tôi không? Con không muốn hại sư phụ. Con muốn vì chánh pháp cửu trụ, hộ trì Phật Pháp làm sao mà dám hại sư phụ được? Tôi nói đạo tràng này có cần chi phí không? Đương nhiên phải chi phí rồi. Tôi nói vậy không phải là ông hại tôi sao? Tôi nói một tháng cần bao nhiêu tiền chi phí? Lúc đó một tháng khoảng 60.000 đồng, phải mất 60.000 đồng tiền chi phí. Tôi nói tôi phải đi đâu mà kiếm tiền đây? Lúc đó ông ấy mới nghĩ đến. Ông ấy hỏi vậy phải làm sao? Tôi nói mỗi tháng ông cầm đến cho tôi 60.000, tôi sẽ tiếp nhận đạo tràng của ông. Ông mỗi tháng không đem đến, tôi không làm, tôi không mắc lừa đâu. Tôi không thể đi hỏi tín đồ xin tiền, có lý gì lại như vậy! Cho nên mỗi tháng đem 60.000 đến, đem đến ba năm như vậy. Sau ba năm, đạo tràng tín đồ đông rồi, liền có thu nhập. Thu nhập có thể phụ trách được. Tôi liền nói với ông ta, được rồi, ông đừng cầm đến nữa. Cầm đến ba năm, tôi sẽ không mắc lừa người khác đâu. Vì thế biết bao người tặng tôi đạo tràng tôi đều không cần. Nếu như tôi cần tôi sẽ nói điều kiện này, đạo tràng này mỗi tháng chi phí nhiều ít, quí vị đều phải đem đến. Tôi sẽ không bị quí vị hại. Quí vị nói xem tự tại biết bao! Cho nên đến bất cứ đạo tràng nào đối với họ đều có lợi ích, dẫn đến người đông, cũng đem đến tiền tài. Cho nên đều hoan hỉ mời tôi đi giảng kinh, cũng đều thông minh, tôi thông minh họ cũng thông minh, họ sẽ không để cho tôi ở lâu, giảng một tháng, hai tháng thì nhanh chóng đi. Vì sao vậy? sẽ không xây dựng cảm tình đối với tín đồ nơi này. Không nên để cho tín đồ đến rồi tương lai sẽ xây chùa cho tôi. Vậy là họ lại lo sợ rồi. Tôi một đời sống những ngày như vậy. Những ngày tháng như vậy là học được từ bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật. Thật tự tại! Đạo tràng nơi này kiến lập rồi, tìm gặp tôi, tôi là chủ tịch ở đây. Trước nay tôi không hỏi nhiều. Đạo tràng là ba vị hộ pháp bỏ tiền ra mua. Giấy nhà đất là của ba vị thí chủ này. Đạo tràng thì sao? Chúng tôi mượn dùng, mượn dùng vô điều kiện. Chúng tôi làm một ngày thì dùng một ngày. Ngày nào không làm nữa thì vật về chủ cũ, trả cho quí vị. Đây là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta vậy. Quí vị xem xem Thế Tôn năm xưa tại thế, tại vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc giảng kinh rất nhiều thời gian, Tinh Xá Trúc Lâm cũng giảng được một thời gian, đó đều là hoa viên biệt thự của cư sĩ cúng dường Phật, thỉnh Phật đến đó giảng kinh thuyết pháp. Tôi học được ở đó. Phật có quyền sử dụng, hộ pháp có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là của họ, quyền sử dụng là của tôi. Bộ kinh này tôi giảng xong rồi, vật về chủ cũ, trả lại cho họ. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa những đệ tử này đều rất ngoan, ngoan ngoãn học tập, tâm đều ở nơi đạo. Chúng thường theo Ngài 1255 người. Vì sao vậy? Những tài sản này có chủ. Không ai có thể đạt được, tâm mọi người liền để nơi đạo. Nếu như tài sản là của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật tương lai sau khi diệt độ, những tài sản này chúng ta có thể tiếp thu. Tâm của họ, tham tâm sẽ khởi lên. Cho nên Phật rất thông minh, từ lâu đã nghĩ ra chiêu này rồi, không có tài sản. Những vị đệ tử của Phật, những người đệ tử xuất gia, quí vị muốn kế thừa tài sản, không có, Phật một hào cũng không có. Mọi người đều phải học như Phật vậy, được đại tự tại, được tâm thanh tịnh thật sự. Cho nên du hóa khắp mười phương thế giới, giáo hóa tự tại, theo nguyện của họ. Chúng sanh muốn cầu điều gì, chúng ta đều có thể làm họ mãn nguyện.

Kinh nói: “trú giới tự tại, du hóa mười phương, nơi đến tùy nguyện, nên nói nguyện tâm”. Nguyện này là gì? hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức. Tôi đã từng rất nhiều lần khuyến khích mọi người không nên đem tiền tài cúng dường tôi. Vì sao vậy? Quí vị cầm tiền đến cúng dường, tôi phải phân tâm, tiền này phải dùng thế nào? Làm thế nào để bồi phước cho quí vị? Tôi phải lo lắng việc này. Không có tiền thì tôi không cần phải lo lắng nữa. May là việc này là tôi học pháp sư Ấn Quang, thập phương tứ chúng cúng dường tất cả đều in kinh bố thí. Pháp sư Ấn Quang một đời chỉ bố thí pháp, rất đơn thuần. Bản thân Ngài dùng tiền cúng dường của thập phương xây dựng một xưởng in ấn, Hoằng Hóa xã tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu do Ấn Quang Đại sư xây dựng. Kinh phí đó chính là tiền cúng dường của thập phương, tất cả đều ở đó. Những nơi nào có tai nạn, thì từ trong khoản tiền in ấn sẽ trích ra một số để đi cứu trợ. Cho nên tiền của Ngài không dùng nơi nào khác, tất cả đều dùng trong in kinh sách. Điều này tôi đã học được rồi. Tôi sáu mươi năm nay cũng dùng tiền để in kinh sách. Tiền nhiều thì in Đại kinh. Quí vị xem Đại Tạng Kinh in gần 10.000 bộ rồi. Bảo tồn văn hóa truyền thống Trung Quốc tôi cũng đã tận lực rồi. Nhà in Thương Vụ đã in lại Tứ Khố Toàn Thư lần thứ hai rồi. Đây là bộ tùng thư lớn nhất của Trung Quốc. Đến tìm tôi, tôi nghe rồi nói là việc tốt. Quí hóa quá, tôi hiện tại có tiền, tôi nói tôi đặt với quí vị 100 bộ, tính thành giá thành phẩm cho tôi, tôi ủng hộ quí vị 100 bộ. Giá thành phẩm một bộ 50.000 usd, 5 triệu USD, sách in ra rồi. Nhà in Thế Giới cũng đến tìm tôi, nhà in Thế Giới ngày xưa in Tứ Khố Hội Yếu, tôi mua rồi khoảng sáu bảy mươi bộ. Sách này họ chỉ in hai trăm bộ, tôi mua với họ đã gần 70 bộ. Tặng cho ai? Tặng cho mỗi tỉnh trong toàn quốc, khu tự trị, thành phố trực hạt, tức thành phố đặc biệt, mỗi nơi chọn một trường đại học, tặng cho thư viện trường đại học, đồng thời tôi cũng tặng đại học Đại Tạng Kinh, lần này là tái bản, giám đốc của họ đến tìm tôi, là việc tốt, tôi nói tôi còn tiền, tôi đặt với họ 200 bộ, Hội Yếu 200 bộ, cũng là 5 triệu usd. Tiền đã chi rồi. 200 bộ này đã chi rồi. Có người tặng tôi Quần Thư Trị Yếu , Quốc Học Trị Yếu, đây là bộ sách tôi mong cầu nhiều năm mà không tìm được, bỗng nhiên nhìn thấy rồi, như được của báu vậy, thật là quốc bảo của Trung Quốc. Tôi sợ nó tương lai thất truyền cho nên tôi bảo tiệm sách, nhà in Thế Giới in cho tôi 10.000 bộ. Quần Thư Trị Yếu 10.000 bộ, Quốc Học Trị Yếu 10.000 bộ, chia ra tặng cho toàn thế giới những thư viện lớn thu thập. Những thứ này sẽ không bị thất truyền, sẽ không bị thất truyền nữa. Đây là việc tốt! Bảo tồn văn hóa truyền thống, bảo tồn kinh Phật. Phật kinh có rất nhiều, nó có bản quyền, chúng tôi không có cách gì hơn. Hiện tại chỉ có Long Tạng không có bản quyền. Cho nên Long Tạng chúng tôi in khoảng gần 7000 bộ, đã lưu thông 7000 bộ. Nhật Bản Đại Tạng Kinh, Đại Chánh Tạng, năm xưa Đài Loan và Nhật Bản không có việc ký bản quyền. Đài Loan in ấn, tôi in 1000 bộ, đây là việc mấy mươi năm về trước. Ký điều ước bản quyền rồi, thì không còn in được nữa, nên sau đó chuyển qua in Long Tạng. Những sách khác, như những quyển sách nhỏ phổ thông có rất nhiều loại, tương lai chúng ta lưu thông số lượng lớn, chính là Tịnh Độ Đại Kinh Giải và Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, những sách này đối với thời mạt pháp 9000 năm người tu học Tịnh Độ sẽ có lợi ích rất lớn. Những sự việc này chúng ta phải thật làm. Đương nhiên điều quan trọng nhất dưới đây là chúng ta phải làm sao để giúp đỡ bồi dưỡng nhân tài, đây là việc lớn. Về phương diện kinh điển chúng ta làm như vậy. Chúng tôi tin tưởng trên thế giới bất cứ thiên tai gì cũng sẽ không làm thất truyền. Không thể tất cả các nơi đều có thiên tai, sẽ có một số nơi bảo tồn được. Hiện tại quan trọng nhất chính là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, đây là vấn đề nghiêm trọng bức bách trước mắt. Tôi cũng đến khắp nơi nói, hi vọng đại hộ pháp thật sự có phước báo chú trọng bồi dưỡng nhân tài, hi vọng những người thực sự phát tâm, phải tuân thủ lời dạy dỗ của lão tổ tông, một môn thâm nhập trường thời huân tu, cơ sở nhất định là cắm bốn cái rễ cho chắc chắn, bất luận là tại gia xuất gia, Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi tại gia cũng phải học, mười giới sa di, 24 môn oai nghi, tại gia xuất gai đều phải học hết, quí vị có được cơ sở này rồi, quí vị mới thâm nhập kinh tạng, bất luận là thân phận xuất gia hay thân phận tại gia đều có thể giảng kinh dạy học. Phật Pháp liền hưng vượng trở lại được. Chỉ cần có thật học, không nhất định phải có văn bằng, tôi nói với quí vị đồng học rằng, tôi tốt nghiệp cấp hai, không có văn bằng, nhưng hiện tại ở nước ngoài rất nhiều trường đại học tặng cho tôi học vị tiến sĩ, tôi nói cho quí vị biết mấy thứ đó không có ích gì. Nghề của tôi không cần học vị tiến sĩ. Vì vậy phải chăm chỉ, phải cần cù, phải có thật học, phải có những thứ thật sự, trong xã hội này quí vị mới có thể đi thông được. Xã hội trên toàn thế giới mới có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thập tín nguyện tâm chính là ý nghĩa này, nó không phải là nguyện gì khác. Bồ Tát Phổ Hiền nói rằng: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức”. Thập tín chỉ giới thiệu đến đây.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. Trang 739 hàng thứ hai. “tiểu hạnh đẳng giả, thập tín Bồ Tát, danh vi tiểu hạnh, đối bất thoái cố.” Bất thoái này là gì? Là ba loại bất thóai. Bởi vì Tiểu thừa còn thoái chuyển. Tiểu thừa chỉ có vị bất thoái, hạnh của sẽ thoái lui, niệm sẽ thoái lui. Đại hạnh Bồ Tát họ là tam bất thoái, viên chứng tam bất thoái, tiểu hạnh Bồ Tát không được. Vì vậy nói “đối bất thoái” vậy. Ở phương diện này không thể sánh bằng đại Bồ Tát.

Nên nói bất thoái Bồ Tát gọi là đại hạnh Bồ Tát. Đây chính là ba loại bất thoái. Thập tín xưng là tiểu hạnh Bồ Tát nên thăng trầm bất định vậy, có tấn có thoái, hạnh của họ có tiến có thoái, niệm của họ có tấn có thoái, chỉ là vị bất thoái. Vị họ tuyệt đối sẽ không thoái lui đến lục đạo. A la hán sẽ không thoái chuyển đến lục đạo nữa. Họ tu Bồ Tát đạo, họ sẽ thoái chuyển đến Tiểu thừa. Họ có vấn đề này. Cho nên họ không phải là ổn định, tức xưng là tiểu hạnh. Đại hạnh tiểu hạnh là ở đây vậy.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn kinh văn dưới đây. “Bất đản ngã sát chư Bồ Tát đẳng, vãng sanh bỉ quốc, tha phương Phật độ, diệc phục như thị. Tùng Viễn Chiếu Phật sát, hữu thập bát câu-chi na-do-tha Bồ Tát Ma Ha Tát, sanh bỉ quốc độ- bỉ ở đây chỉ cho thế giới cực lạc-  Đông Bắc phương Bảo Tạng Phật sát, hữu cửu thập ức Bất Thoái Bồ Tát, đương sanh bỉ quốc. Tùng Vô Lượng Âm Phật sát, Quang Minh Phật sát, Long Thiên Phật sát, Thắng Lực Phật sát, Sư Tử Phật sát, Ly Trần Phật sát, Đức Thủ Phật sát, Nhân Vương Phật sát, Hoa Tràng Phật sát, Bất Thoái Bồ Tát đương vãng sanh giả, hoặc số thập bách ức, - dùng ức làm đơn vị để tính- hoặc số bách thiên ức, nãi chí vạn ức.”

Đoạn này trong chú giải của Niệm Lão nói. “Dĩ thượng minh” tức là thuyết minh, phương khác nêu ra 11 quốc độ Phật, nêu tên quốc độ Phật nêu được 11 cõi, và số lượng Bồ Tát vãng sanh.

Dưới đây lại nêu thêm hai cõi Phật, cõi Phật thứ 12, cõi thứ 13, nó thuộc đoạn kinh văn dưới đây.

Hội Sớ viết: thứ tự 13, là trước và sau xuất thế, là nói về nơi chốn, nghĩa của nó chưa rõ. Cõi Phật được sắp xếp thứ tự trước sau, nguyên nhân không được rõ ràng lắm. Phải chăng cõi Phật này có được trước sau không giống nhau. Phải chăng y theo sự thành lập trước sau của cõi Phật mà nói. Thí dụ như cõi Phật của A Di Đà Phật, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nó mới mười kiếp. Nếu như y theo thứ tự để sắp xếp có thể nó sắp xếp ở gần cuối. Nhưng sự thành tựu dạy học của Ngài, theo thành tựu mà nói, Ngài lại được xếp vào số một. Theo thứ tự thành lập của cõi Phật mà nói Ngài có thể xếp ở phía sau. Cho nên rốt cuộc là hai loại nào, ở đây Phật không nói rõ ràng, nghĩa này chưa rõ. “Nên nay cũng không nhất thiết nói sâu hơn”. Ở đây chúng ta cũng không cần thiết nghiên cứu về nó, không sao cả. Trong kinh nêu quốc độ này và phương khác 13 cõi. 13 cõi Phật này chỉ lược thuyết trong vô lượng cõi, chỉ nêu ra vài ví dụ mà thôi. Vừa rồi chúng tôi đọc đoạn này, là thế giới Ta bà cho đến 11 cõi Phật. Đây là 11 cõi Phật Bồ Tát sẽ vãng sanh đến đó. Viễn Chiếu Phật sát có 18 câu chi na do tha Bồ Tát ma ha tát vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Con số này nói ra rồi. Phương Đông Bắc Bảo tạng Phật sát, có 90 ức bất thoái Bồ Tát. Chú ý nơi này đều là bất thoái. Bất thoái Bồ Tát là người minh tâm kiến tánh, viên chứng tam bất thoái. Đây không phải là người bình thường. Quí vị xem xem thập tín vị Bồ Tát vẫn có tấn có thoái, thập tín hướng lên nữa chính là Sơ trú. Viên Giáo sơ trú tức viên chứng tam bất thoái. Thân phận như vậy đều vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc.

Dưới đây nêu một số ví dụ, cũng là giảng về bất thoái Bồ Tát. “Đương vãng sanh giả” , chữ “đương” này là chữ bất định, đã vãng sanh rồi, hiện tại vãng sanh, sẽ vãng sanh vậy. Đó chính là điều kiện của họ đều đã đầy đủ rồi. Là người đã vãng sanh rồi thì không nói nữa, người hiện tại vãng sanh cũng không nói nữa, người đương vãng sanh, tương lai vãng sanh, con số này rất khả quan rồi. “Hoặc số thập bách ức”, có mấy mươi ức, có mấy trăm ức, “hoặc số bách thiên ức”, mấy trăm ức, mấy ngàn ức, “cho đến vạn ức”. Nhiều Bồ Tát như vậy đến bên đó vãng sanh, có thể thấy được sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, sự trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. A Di Đà Phật ở Thế giới Cực Lạc, dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói Ngài ở nơi đó mở trường học. Quí vị xem Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải một lần, trùng lặp rất nhiều lần. Chúng ta ở trong kinh điển nhìn thấy được, trong rất nhiều kinh có giảng thêm về Thế giới Cực Lạc, cũng gần hai trăm loại. Chuyên giảng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc mọi người đều biết có ba bộ kinh: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, ba bộ kinh này là chuyên giảng về Thế giới Cực Lạc. Mà trong ba kinh này duy chỉ có bộ kinh này là Thế Tôn tại thế đã nhiều lần tuyên giảng. Phật năm xưa tại thế giảng kinh chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ có bộ kinh này là tuyên giảng nhiều lần, thấy rõ bộ kinh này quan trọng!

Ở Trung Quốc phiên dịch nhiều nhất là từ đời Hán đến đời Tống tám trăm năm, phiên dịch qua 12 lần. Từ kinh điển phiên dịch để xem thì thất truyền có bảy loại, hiện tại bảo lưu được chỉ có năm loại, tức là nguyên bản dịch, năm bản nguyên dịch. Kinh văn ở trong năm loại nguyên bản dịch này đối chiếu để xem, trong đó sai khác rất lớn. Sai khác lớn đã nói lên không phải là giảng một lần. Nếu như giảng một lần, phiên dịch tuy không đồng thì giống vẫn nhiều chỉ khác ít thôi. Ở đây không phải vậy, đây là vấn đề thực sự rất lớn. Đặc biệt rõ ràng chính là nguyện. Nguyện là Kinh Vô Lượng Thọ, là hạt nhân, quan trọng nhất là một bộ phận. Quí vị xem bản 48 nguyện, có hai bản. Còn có hai bản là 24 nguyện, khai biệt rất lớn. Bản phiên dịch đời nhà Tống là 36 nguyện, cho nên Tổ sư nói, điều này nhất định không phải là phiên dịch sai. Nhất định là nguyên bản khác nhau. Nguyên bản truyền đến Trung Quốc không giống nhau. Nguyên bản khác nhau đó tức là Phật nhiều lần tuyên thuyết bộ kinh này, để mọi người đặc biệt chú ý đến vấn đề này. Đây là Thế Tôn một đời nhiều lần tuyên giảng phổ độ chúng sanh khổ nạn. Làm cho tất cả chúng sanh đối với kinh này chỉ cần có thể tin, có thể hiểu, quí vị liền rõ ràng, có thể thực sự phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, không có ai không vãng sanh. Thực sự là đại kinh một đời viên mãn thành Phật. Không có kinh nào thù thắng hơn nữa. Vì thế ý nghĩa này chúng ta nhất định phải rõ ràng. Sau đó quí vị mới cảm thấy hi hữu khó gặp. Được thân người không dễ dàng, được thân người lại nghe được Phật Pháp không dễ dàng, nghe Phật Pháp có thể nghe đại kinh không dễ dàng, nghe kinh Đại Thừa có thể nghe được bộ kinh này, đó thực sự là không dễ dàng. Đặc biệt là bản hội tập của Hạ Liên lão, hội tập được rất hoàn hảo. Chúng ta đọc bản này thì không cần đọc thêm năm nguyên bản dịch nữa, đơn giản nhiều rồi. Năm nguyên bản dịch toàn bộ đều ở trong bản này, tập đại thành. Chú giải của Niệm Lão cũng là tập đại thành. Trong chú thích kinh giảng đến Tịnh Độ, ông đều đem nó chép lại với nhau. Tổ sư Đại đức chú giải những điều này cũng sẽ hội tập lại. Cho nên kinh là hội tập bản, chú cũng là bản hội tập. Thật không thể nghĩ bàn. Chúng tôi suốt đời này, cũng giống như kệ khai kinh đã nói “trăm ngàn ức kiếp khó gặp được”, chúng ta gặp được rồi.

Bành Tế Thanh nói vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp được ngày này, chúng ta gặp được rồi. Cho nên trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên được sanh nước kia. Nhân duyên chúng ta đầy đủ rồi, hiện tại vấn đề chính là thiện căn, phước đức. Thiện căn là gì? Có thể tin có thể hiểu là thiện căn. Thực sự chịu niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ đó là phước đức.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 563**

# Tập 564

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 740, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn kinh văn này.

“Kỳ đệ thập nhị Phật, danh Vô Thượng Hoa, bỉ hữu vô số, chư Bồ Tát chúng giai bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, dĩ tằng cúng dường vô lượng chư Phật, cụ đại tinh tấn, phát thú nhất thừa, ư thất nhật trung, tức năng nhiếp thủ bách thiên ức kiếp, đại sỹ sở tu, kiên cố chi pháp, tư đẳng Bồ Tát, giai đương vãng sanh.

Kỳ đệ thập tam Phật, danh viết Vô Úy, bỉ hữu thất bách cửu thập ức đại Bồ Tát chúng, chư tiểu Bồ Tát, cập tỳ kheo đẳng, bất khả xưng kế, giai đương vãng sanh, thập phương thế giới, chư Phật danh hiệu, cập Bồ Tát chúng, đương vãng sanh giả, đản thuyết kỳ danh, cùng kiếp bất tận.”

Đoạn này, chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, đoạn văn trước trích từ bản Ngụy dịch, bản dịch của Khương Tăng Khải. Nếu tham khảo bản Đường Dịch, tức câu thứ nhất ở đây “kỳ đệ thập nhị Phật” tương ứng với cõi Phật thứ 12. Theo ví dụ trước đây, đều là giảng cõi nước Phật trong mười phương. Ở đây Phật thứ 12 cũng tương ứng với ý nghĩa của cõi Phật. “Đức Phật thứ 12 tên là Vô Thượng Hoa”. Ví dụ Ngụy dịch, Phật thứ hai tên là Bảo Tạng. Bản Đường Dịch tức là Phật quốc Bảo Tạng. Phật quốc chính là cõi nước.

Cho đến cõi Phật thứ 12 hiển thị đức Bồ Tát vãng sanh, cũng đã nêu ra. Tức là nêu ra mà nói, “kiên cố chi pháp”, là pháp không thoái chuyển vậy. Giới thiệu Bồ Tát nơi đó tu pháp vững chắc. “Đại sĩ” là danh xưng của pháp thân Bồ Tát. Giống như chúng ta xưng Quán Thế Âm Bồ Tát, xưng là Quan Âm đại sĩ, Di Lặc đại sĩ, Văn Thù, Phổ Hiền đại sĩ, đây đều là Đẳng Giác Bồ Tát. Cấp bậc thấp nhất là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm thường xưng là 41 vị pháp thân đại sĩ. Cho nên Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới đều không thể xưng là đại sĩ. Đại sĩ nhất định là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, mới có thể xưng là đại sĩ. Họ đích thực viên chứng tam bất thoái, cho nên xưng là pháp kiên cố không thoái chuyển. Những vị đại Bồ Tát đều phát nguyện vãng sanh Thế giới Cực Lạc.

Cho đến bất thoái Bồ Tát cũng vãng sanh cực lạc nghĩa đó là gì? Vì sao họ phải vãng sanh? họ không vãng sanh cũng có thể thành Phật. Vì sao nhất định phải đến Thế giới Cực Lạc? Như trong Đại Luận, Đại Trí Độ Luận giả thiết một đoạn vấn đáp. Hỏi rằng: Bồ Tát pháp thân độ chúng sanh, nhờ gì mà chỉ đến trong thế giới Phật thanh tịnh vô lượng thọ, vì sao họ đến Thế giới Cực Lạc? Đáp rằng: Bồ Tát có hai hạng, một là có tâm từ bi, luôn vì chúng sanh, họ tạm thời không đến Thế giới Cực Lạc, trong lục đạo thập pháp giới giúp đỡ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh có hai sự việc. Giúp đỡ kẻ sơ học là giúp họ đoạn nghi sanh tín. Giúp đỡ người tu hành đã có cơ sở rất tốt, đó chính là mục tiêu thứ hai. Giúp đỡ họ phá mê khai ngộ. Mà phương tiện phá mê khai ngộ thù thắng vô cùng, không gì bằng vãng sanh Tịnh Độ. Phàm phu, trong kinh thường nói đại tâm phàm phu, tin tưởng Đại Thừa, tu học Đại Thừa, phát tâm cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đó gọi là đại tâm phàm phu. Họ trong đời này có thể thành tựu, sanh đến Thế giới Cực Lạc chúng ta biết được, những người này sanh về đâu? Kỳ thật chúng ta đều thuộc hạng người này. Sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư, thân phận là gì? Vẫn là thân phận con người. Thế giới Cực Lạc có nhân thiên. Chúng ta đến bên đó là thân phận con người. Người có trình độ đạo đức cao là thân phận thiên nhân. Nhưng sanh đến Thế giới Cực Lạc liền đạt được bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, tuy là thân phận thiên nhân trong cõi đồng cư, đến Thế giới Cực Lạc đạt được lợi ích thù thắng, trí tuệ, đạo lực, thần thông, phước đức bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Điều này không thể nghĩ bàn. Đây là điều trong mười phương thế giới không có. Vì sao ở Thế giới Cực Lạc có? Ở thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà trong nhân địa phát 48 nguyện, năm kiếp tu hành 48 nguyện, nguyện nguyện đều viên mãn, cho nên là thành tựu bổn nguyện công đức oai thần của Di Đà, gia trì như vậy mà được, đây là điều mà thế giới phương khác không có. Thế giới này thể hiện sự thù thắng vô tỷ. Đây là điều không phải Bồ Tát không biết. Bồ Tát biết sự việc này, cho nên Bồ Tát có hai lựa chọn. Người nhiều từ bi thì độ chúng sanh trước. Giống như Bồ Tát Địa Tạng đã làm gương “địa ngục bất không, thệ không thành Phật”. Độ chúng sanh trước sau đó mới suy nghĩ đến bản thân, thậm chí hoàn toàn không suy nghĩ.

Hàng thứ hai, tập trung công đức của chư Phật, “nhạo đa tập chư Phật công đức giả, chí nhất thừa thanh tịnh vô lượng thọ thế giới, hiếu đa vi chúng sanh giả, chi vô Phật Pháp chúng xứ”. Đây là hàng thứ hai. Họ thích tích nhiều công đức của chư Phật. Vì sao vậy? Tương lai độ chúng sanh trong mười phương thế giới. Có thể độ được triệt để, có thể độ được rốt ráo, dường như đi học ở trong trường học vậy. Tâm từ bi nhiều họ không tốt nghiệp, liền đi ra dạy học. Đương nhiên có lúc cũng lực bất tòng tâm. Vì sao vậy? Bản thân chưa chứng đắc viên mãn. Một loại khác, họ không phải không có tâm từ bi, tôi phải chứng đắc Phật quả viên mãn rốt ráo, tôi lại đi độ chúng sanh. Lúc độ chúng sanh tất cả vô ngại. Có thể nói là hai hạng người này bổn nguyện có sai biệt.

“Nhạo đa tập chư Phật công đức”. Chữ “nhạo” này chính là hoan hỷ, yêu thích. Đa tập chư Phật công đức, đó là không nơi nào hơn Thế giới Cực Lạc. Cho nên họ liền đến, nhất thừa thanh tịnh, thế giới vô lượng thọ, chính là Thế giới Cực Lạc. Họ sẽ chọn nơi này. Nơi này thực sự mọi thứ đều tốt. Trong kinh văn nói với chúng ta, phàm sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đều không ngoại lệ. Họ mỗi ngày có thể đi tham viếng tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương. Thật gọi là vô lượng vô biên. Đi thăm viếng như thế nào? Họ phân thân để đi thăm viếng, hóa thân để đi thăm viếng. Đầu tiên lễ kính cúng Phật tu phước. Quí vị xem một ngày họ tu phước báo lớn biết bao! Phước báo cúng dường một vị Phật đã không thể nghĩ bàn rồi. Họ mỗi ngày có thể cúng dường tất cả chư Phật mười phương, ngày ngày tu cúng dường. Tu phước này, ngoài tu phước ra, nghe Phật giảng kinh dạy học tu huệ, cho nên đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phước huệ rất nhanh, có thể nói liền viên mãn. Đây là thế giới phương khác không có những việc này. Nếu như có, Thế Tôn nhất định sẽ nói cho chúng ta, mà Thế Tôn chỉ nói Thế Giới Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà. Điểm này chúng ta phải đặc biệt lưu ý.

Hai câu dưới đây đều được nhắc đến trong Đại Luận, hiếu đa vị chúng sanh giả, “hiếu” là yêu thích. Yêu thích vì chúng sanh nhiều hơn, chúng sanh khổ quá rồi, chúng ta toàn tâm toàn lực để giúp đỡ họ. Hàng Bồ Tát này liền đến các nơi không có Phật Pháp. Thế giới này không có Phật Pháp, không có Tam bảo, họ đến nơi này, tâm từ bi rất lớn!

Lại Luận Chú viết: những vị Bồ Tát chưa chứng tịnh tâm, Bồ Tát chưa chứng đắc đến tâm thanh tịnh, sơ địa đã lên thất địa đã trở lại chư Bồ Tát vậy. Đây là nói về biệt giáo, sơ địa của Biệt giáo là Sơ trụ của viên giáo. Viên giáo sơ trụ đến Bồ Tát thất trụ, đây cũng đều là kiến tánh. Nếu như xuống thêm một bậc đó chính là thập tín vị, Thông giáo.

Thiên Thai thông giáo nói là từ Sơ địa đến thất địa, đó chính là chỗ này chúng ta nói Sơ tín đến thất tín. Thất tín là A la hán.

“Bồ Tát này cũng có thể hiện thân”, có thể hiện bao nhiêu thân? Hoặc một trăm, hoặc một ngàn, hoặc một vạn, hoặc một ức, hoặc trăm ngàn vạn ức, không có cõi Phật nào không đến làm Phật sự. A la hán có thể làm được. Thập tín Bồ Tát có thể làm được. Nếu làm tâm nhập vào tam muội cho đến tâm không gì không làm. Tác tâm này chính là nhập định.

Trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, Quang Mục nữ gặp A la hán, thỉnh giáo với A la hán, mẫu thân của cô ta lúc tại thế tạo nghiệp bất thiện, hiện tại sanh vào nơi nào? A la hán nhập định, nhập định Ngài mới có thể nhìn thấy, sau khi nhập định nói với cô ấy, thân mẫu của cô ấy đang ở trong địa ngục, ở nơi đó rất khổ, dạy Quang mục nữ niệm Phật siêu độ cho mẹ mình, niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai. A la hán nếu không nhập định thì không nhìn thấy. Pháp thân Bồ Tát không như vậy, pháp thân Bồ Tát không cần nhập định. Công lực của họ cao, hành trụ tọa ngọa đều ở trong định, tâm họ không tán loạn, trong tâm họ không có tạp niệm. Cho nên tác dụng của kiến tánh và không kiến tánh khác nhau rất lớn. Vì dùng tác tâm gọi là chưa đắc tịnh tâm. Tâm của họ không thanh tịnh nhất định phải nhập định, không nhập định tâm của họ sẽ không thanh tịnh. Nhập định thì tâm thanh tịnh hiện tiền.

Vị Bồ Tát này nguyện sanh Tịnh Độ an lạc, tức gặp Phật A Di Đà. Lúc gặp Phật A Di Đà và chư Bồ Tát ở thượng địa, rốt ráo thân đẳng pháp đẳng. Vị Bồ Tát này phát nguyện sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, họ đi liền gặp được A Di Đà Phật, lúc gặp A Di Đà Phật và thượng địa, tức là Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc và họ thân bình đẳng, pháp bình đẳng. Điều này chúng ta đã biết. Không cần nói những vị Bồ Tát này đến Thế giới Cực Lạc bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Phàm phu đến Thế giới Cực Lạc cũng bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát. Đây là Di Đà bổn nguyện gia trì. Nguyện thứ 20 trong 48 nguyện nói: vãng sanh Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc là pháp giới bình đẳng. Chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát họ cũng sẽ đi, vì sao họ muốn đi? Tức đoạn trước nói, “thích tích tập nhiều công đức của chư Phật”, mục đích mà họ muốn đi là ở đây. Còn chưa chứng đắc pháp thân. Chư Bồ Tát tiểu hạnh đến Thế giới Cực Lạc, được nguyện thứ 20 của Phật A Di Đà, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ được nguyện này gia trì, tức đều trở thành A Duy Việt Trí. Cho nên và thượng địa, thượng địa là cõi thật báo trang nghiêm, thân bình đẳng, pháp bình đẳng với Bồ Tát. Thân đẳng, dùng lời hiện tại chúng ta nói là hưởng thụ vật chất bình đẳng. Pháp đẳng đó là trí tuệ, đạo lực, thần thông cũng bình đẳng với Pháp thân Bồ Tát.

Đoạn này nêu ra một ví dụ. Giống như Bồ Tát Long Thọ, Bồ Tát Bà Tẩu Bàn Đầu, nguyện sanh nước kia để làm như vậy. Long Thọ là Bồ Tát Sơ địa, có lẽ thuộc hàng Bồ Tát này.

Lại nói: Bồ Tát ở nơi Thất địa đắc đại tịch diệt, đây đúng là vào cảnh giới rồi. Trên không thấy chư Phật để cầu, dưới không thấy chúng sanh để độ, muốn xả Phật đạo chứng nơi thật tế. Trong cảnh giới này, có ý niệm này không? Nếu như là thật, Bồ Tát sơ địa sẽ không, cho nên ở chỗ này nhất định phải hiểu Tạng, Thông, Biệt, Viên, Viên giáo nhất định sẽ không như vậy, Viên giáo trở xuống thì có thể. Bồ Tát Viên giáo địa thượng tập khí vô thỉ vô minh chưa đoạn tận. Phân biệt chấp trước và tập khí đều đoạn tận rồi. Nên chúng ta biết đây không phải là cảnh giới của Viên giáo. Bởi vì trên không thấy chư Phật để cầu, dưới không thấy chúng sanh để độ, họ muốn xả Phật đạo, họ vẫn còn ý niệm này, vẫn còn khởi tâm động niệm. Vậy chúng ta biết đây không phải là Bồ Tát viên giáo. Biệt giáo về trước, cảnh giới bình đẳng tánh hiện tiền, vô Phật vô chúng sanh, người tu hành đến cảnh giới này, họ liền muốn xả Phật đạo. Chứng nơi thật tế, thật tế chính là Niết Bàn, quyền tiểu Bát niết bàn. A la hán chứng là tiểu thừa Niết bàn, Bồ Tát chứng là quyền giáo Niết Bàn. Trong lúc quan trọng này, “lúc đó nếu không được mười phương chư Phật thần lực gia trì, liền vào diệt độ, không khác gì với Nhị thừa. Họ nhập diệt liền không khởi tác dụng nữa. Đây không phải là thực sự minh tâm kiến tánh. Thực sự minh tâm kiến tánh gọi là Đại bát niết bàn. Cảnh giới họ nhập vào không phải là Đại bát niết bàn. Tương tự với Đại bát niết bàn không phải là thật, vẫn là một loại ảo giác. Nhưng Phật sẽ chiếu cố họ. Họ ở trong cảnh giới này, mười phương Phật nhất định hiện thân thuyết pháp cho họ, khuyên họ nên dũng mãnh tinh tấn, phải phước huệ song tu. Chúng ta ở đây cũng biết được, chư Phật nhất định khuyên họ cầu sanh Tịnh Độ. Bởi vì đến Thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, thì không còn nạn này nữa. Lỗi lầm này chắc chắn không còn nữa.

Trên đây Đại Luận và Vãng Sanh Luận Chú đều nói rõ nguyên do Bồ Tát bất thoái nguyện vãng sanh cực lạc. Hiểu được đạo lý này quyền giáo Bồ Tát vẫn còn đi sai đường, đến Thế giới Cực Lạc vấn đề sẽ không còn nữa. Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Ở Thế giới Cực Lạc chắc chắn được Phật A Di Đà gia trì. Lúc nào có thể làm được? Từ trên lý chúng ta thấy, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, quí vị gặp được Phật A Di Đà rồi, quí vị liền được gia trì, lúc đó quí vị liền có thể làm được, giống như Pháp thân Bồ Tát vậy, muốn dùng thân gì để được độ liền dùng thân đó. Đây không phải là ý của bản thân, có ý nghĩ của bản thân thì không được. Không có ý nghĩ của bản thân họ liền có thể. Vì sao vậy? Ý nghĩ của bản thân chúng ta là vọng niệm, là vọng tâm. Thứ này chướng ngại, không có ý nghĩ này quí vị dùng là chân tâm, chân tâm không bị chướng ngại. Chân tâm chính là tự tánh bình đẳng với những điều Chư Phật Như Lai đã chứng. Chư Phật Như Lai chứng đắc là thanh thanh tịnh tịnh. Những thứ Bồ Tát họ chứng đắc được là mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng, đích thực đã chứng đắc. Cho nên phải được chư Phật gia trì, đạo lý chính là đây vậy. Quí vị vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà rồi, liền được Di Đà gia trì mọi lúc mọi nơi quí vị sẽ không mê thất. Đây là Bồ Tát, vì sao phải đến Thế giới Cực Lạc, đạo lý chính là đây vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận viết, đây là bản do cư sĩ Bành Tế Thanh viết. “Hữu minh vãng sanh Bồ Tát bất khả kế số, giai thị Như Lai nguyện lực sở trì, quang minh sở nhiếp.” 48 nguyện của A Di Đà Phật công đức không thể nghĩ bàn, 48 nguyện khởi lên tác dụng, chính là hiện nay khoa học chúng ta nói là năng lượng, Phật Pháp nói là quang minh, khoa học nói là năng lượng. Năng lượng này vô cùng lớn. Có thể nhiếp thọ pháp giới hư không giới, tất cả vạn pháp, vạn sự vạn vật, cho nên “Trí Giả đại sư lâm chung” đây đều là thị hiện, Trí Giả đại sư là Phật Thích Ca Mâu Ni tái lai, lúc Trí Giả đại sư vãng sanh, “bảo môn nhân xướng tụng Kinh Vô Lượng Thọ tức là A Di Đà Phật, tiễn ngài vãng sanh. “Và đề mục Quán Kinh”, nam mô Phật Thuyết Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đây là tên kinh. Chấp tay tán tụng, đây là Trí Giả đại sư thị hiện lần cuối cùng.

“Tứ thập bát nguyện nguyện, trang nghiêm Tịnh Độ, hoa trì bảo thọ, dị vãng vô nhân”. Ba câu trước tán thán Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm, từ đâu mà có? Do công đức 48 nguyện thành tựu được. Thành tựu như thế nào? Trong kinh nói rất rõ ràng, tu hành năm kiếp. Không có công phu tu hành thì không được. Hiện nay chúng ta nói công đức giảng kinh hồi hướng, có hay không? Có. Bản thân việc giảng kinh đã có công đức, là nhiếp công đức Phật A Di Đà làm công đức của mình. Đây là nơi bản thân người giảng kinh mà nói, từ nơi Phật A Di Đà mà nói thì sao? Phật là nhiếp thọ tất cả công đức của chúng sanh làm công đức của mình, quang quang tương chiếu. Phật quang chiếu đến chúng ta, quang của chúng ta phản xạ lại chiếu đến Phật, là ý nghĩa như vậy. Nếu như chúng ta giảng kinh, lại có thể y giáo phụng hành thì công đức này rất lớn. Nói được mà làm không được không thể nói là không có công đức, nhưng không lớn, sức lực không đủ. Nói được mà lại làm được, thì công đức này rất lớn.

Hiện tại trong thời đại chúng ta, từ trên lý luận mà nói, trong lý luận của kinh luận đại thừa, trong thế giới hiện tại này những nhà khoa học hàng đầu, những báo cáo nghiên cứu của họ, chúng ta đối với ý niệm, đặc biệt là ý niệm tập thể hóa giải được tai nạn trên thế giới, chúng ta không hoài nghi, chúng ta vô cùng khẳng định rằng chắc chắn có thể làm được. Đây là nói trên lý, nói trên sự thì sao? Vấn đề rất nhiều. Có được mấy người thực sự có tâm thanh tịnh? Họ độ bản thân sức lực đã không đủ rồi, thì họ làm sao có thể giúp đỡ người khác? Các nhà khoa học nói với chúng ta: người thực sự tâm thanh tịnh, hàng người tu trì có tâm thanh tịnh, họ đến cầu nguyện mới hiệu quả. Không phải là người thường. Hơn 8000 người, hơn 8400 người thì có thể làm cho trái đất không xảy ra thiên tai. Đây là gì? là công đức ý niệm thanh tịnh của tập thể có được năng lực lớn như vậy. Chúng ta bình tĩnh để suy nghĩ, khoảng một ngàn người cũng không dễ dàng tìm được hà huống là tám ngàn? Nói cách khác, thiên tai chắc chắn có, không thể nào tránh khỏi, nhưng có cầu nguyện cũng tốt hơn không cầu nguyện. Mọi người thực sự cùng nhau đến cầu nguyện, trong Phật Pháp chính là niệm A Di Đà Phật. Chư vị nên biết niệm A Di Đà Phật tức là họ đang nói cầu nguyện, năng lượng so với sự cầu nguyện của họ thì thù thắng hơn nhiều! Năng lượng niệm Phật này không có gì sánh bằng, phương pháp tu hành gì cũng không sánh bằng. Chúng ta phải tin tưởng. Bởi vì một câu danh hiệu Phật này nó ngưng tụ tất cả những tinh túy của thiện pháp trong khắp pháp giới hư không giới, là thiện ở trong thiện, bảo ở trong thiện. Đồng học Tịnh Tông rất nhiều người đều không biết, cho nên niệm không phải là không hữu hiệu, hiệu quả không lớn, không rõ ràng. Chúng ta vô cùng vô cùng may mắn gặp được bộ đại kinh này, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Lão, ông ấy chú giải bộ kinh này trích dẫn kinh sách 83 bộ, chú giải của Tổ sư Đại đức xưa nay 101 bộ, chín bộ của những Tổ sư Đại đức Nhật bản và Hàn quốc, tổng cộng tương đồng với chúng ta đã đọc 193 loại kinh luận. Điều này bản thân đã là đại công đức vô cùng rồi. Chúng ta đọc bộ kinh này để cho những bộ kinh đó gợi ý cho chúng ta, làm cho tánh đức trong tự tánh của chúng ta xuất hiện. Bởi vì Phật nói rất nhiều “tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, nhờ điều này làm cho tự tánh của chúng ta hiển lộ ra, công đức này rất lớn. Đây mới thực sự có thể độ bản thân, có thể độ chúng sanh, có thể giúp đỡ trái đất hóa giải thiên tai. Thực sự rõ ràng, thực sự hiểu được, thực sự làm rồi, thực sự đem những lời giáo huấn nghĩa lý trong kinh điển, thực hiện vào trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phương pháp không khó, then chốt là buông bỏ. Chúng ta ngày nay phiền phức lớn nhất chính là không buông bỏ được, vọng tưởng nhiều quá, tạp niệm nhiều quá. Những vọng tưởng tạp niệm này nhất định phải hiểu được. Trong tâm thanh tịnh của chúng ta nhất định không có. Nó từ đâu mà có? nó từ thức mạt na mà có. Thức mạt na hoàn toàn là nhiễm ô, gọi là ý nhiễm ô. Chúng ta hiện nay ý niệm không tốt, ý niệm toàn là thức mạt na, chuyển mạt na thức thành bình đẳng tánh trí thì tốt rồi. Mạt na thức vừa chuyển chính là bình đẳng trong đề kinh này của chúng ta. Bình đẳng là chân tánh, bình đẳng đối với tất cả vạn pháp, không có cao thấp.

Trong kinh giáo Đại thừa nói “nhập bất nhị pháp môn”, “vạn pháp quy nhất” nhất là thanh tịnh bình đẳng. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để niệm Phật, đó chính là nhất niệm tương ưng, niệm niệm tương ưng, tâm A Di Đà Phật là thanh tịnh bình đẳng giác, chúng ta tuy chưa giác ngộ, nhưng đã làm đến bình đẳng thanh tịnh, chắc chắn khởi tác dụng cảm ứng đạo giao, cho nên “dị vãng vô nhân”, đến Thế giới Cực Lạc không khó. Chúng ta nói một cách đơn giản về câu nói này, nhất tâm chuyên chú niệm A Di Đà Phật. Câu trước quan trọng, nhất tâm chuyên chú là không có tạp niệm, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Năng lượng của ý niệm này rất lớn rất lớn, được các nhà khoa học hiện nay chứng minh rồi. Ý niệm của nhất tâm chuyên niệm này, nhất niệm A Di Đà Phật có thể thay đổi thế giới. Quí vị có thể tin được không? Có thể tin được. Một niệm chuyên chú này là chắc chắn vãng sanh. Nên nói một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Lúc quí vị niệm niệm này vãng sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, làm sao không thể thay đổi thế giới! làm cho thế giới ta bà của bản thân thay đổi thành Thế giới Cực Lạc. Một niệm đó thực sự thay đổi thế giới. Tôi niệm tôi thay đổi, quí vị niệm quí vị thay đổi, họ niệm họ thay đổi, ai niệm người đó thay đổi. Nếu như tập thể chúng ta có được mấy mươi người như vậy, một trăm hai trăm người cùng nhau niệm, một trăm hai trăm người đã không dễ dàng kiếm rồi, mấy mươi người hoặc giả có thể tìm được, giúp đỡ khu vực của chúng ta, trong khu vực này hóa giải thiên tai, cho dù thiên tai không thể hóa giải, có thể giảm nhẹ đi rất nhiều. Động đất cấp 9 có thể trở thành cấp ba, tức là giảm nhẹ rất nhiều rồi. Điều này có thể làm được, đối với bản thân, đối với người khác công đức lớn không gì bằng, nhưng sự việc này đối với Phật A Di Đà, đối với Thế giới Cực Lạc, thực sự nhận thức rõ ràng, họ nhất tâm chuyên chú mới dễ dàng làm được, thật lòng hướng đến.

Ba câu dưới đây, “hỏa xa tướng hiện, nhất niệm cải hối, thượng đắc vãng sanh”. Câu này “hỏa xa tướng hiện” là địa ngục vô gián, tạo tác nghiệp địa ngục chắc chắn đọa địa ngục, tướng địa ngục hiện tiền. Lúc này quí vị lo sợ, quí vị hốt hoảng, quí vị nhất niệm cải hối, hối là sám hối. Cải là sửa lỗi làm mới. Tôi biết sai rồi, sau này sẽ không làm việc sai nữa. Nhất niệm hối cải này, Phật sẽ đến tiếp dẫn, quí vị đều có thể vãng sanh. Nói rõ trước đây nói “dị vãng vô nhân”, Thế giới Cực Lạc thực sự dễ dàng đi. Tướng địa ngục hiện tiền, tuyệt đại đa số là người tâm thái như thế nào? Bị tướng địa ngục làm cho sợ ngất. Họ còn nghĩ đến việc sửa đổi sao? Quên mất rồi. Tướng này làm cho sợ hãi, vừa sợ hãi như vậy thì đến địa ngục luôn. Thực sự nhất niệm hối cải, tướng địa ngục hiện tiền không hoảng không sợ. Họ không lo sợ, biết mình sai rồi. Biết được hiện tượng này, ta phải xuống địa ngục rồi, tôi sai rồi. Họ phải chắc chắn được chủ ý của mình, trong lúc này họ mới có thể niệm Phật vãng sanh. Đây là gì? niệm cuối cùng được nói trong 48 nguyện, một niệm mười niệm chắc chắn được sanh. Một niệm này cũng được vãng sanh. Nếu quí vị hỏi vì sao? Thế giới Cực Lạc là tự tánh biến hiện, Phật A Di Đà cũng là tự tánh biến hiện. Chúng sanh Phật không khác, tánh tướng nhất như. Đây là nguyên lý của nó. Cho nên lời này là thật, không giả dối tí nào. Nhưng lúc lâm chung cảnh giới địa ngục hiện tiền phải không hoảng không sợ, không bị nó làm cho sợ, đó là trí tuệ. Không phải người thường có thể làm được. Bản thân chúng ta đặt mình vào hoàn cảnh đó để nghĩ xem, cảnh giới này chúng ta nhìn thấy sẽ như thế nào? Sẽ bị nó làm cho sợ ngất đi không? Nếu như bị nó làm cho sợ mất, tức là đi rồi, đi vào địa ngục rồi. Từ đó có thể biết kinh giáo không thể không học, kinh giáo phải học cho thật thuộc, lúc cảnh giới hiện tiền chớ lo sợ, biết được rất rõ ràng, bản thân lúc này nên xử lý như thế nào, không hoảng không sợ, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ. Kiếp trước đời nay đã tạo các loại ác nghiệp không nên nghĩ đến, chỉ nghĩ A Di Đà Phật là đúng rồi. Lúc quí vị nghĩ đến những tội nghiệp đó tội báo liền hiện tiền. Nên nhớ tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đặc biệt là một niệm cuối cùng. Niệm cuối cùng nghĩ gì thì đi đến nơi đó. Một niệm đó thay đổi thế giới của quí vị, thay đổi quí vị đến một cõi nào đó. Hiện tại là cõi người, lúc một niệm bất giác liền đi đến cõi súc sanh, đến cõi ngạ quỹ, đến cõi địa ngục, đến cõi la sát, đều do một niệm cuối cùng. Hiểu rõ đạo lý này rồi, từ nay trở đi những ý niệm bất thiện nhất định phải buông nó xuống. Buông nhưng buông không được, rất nhiều người nói với tôi, con thực sự muốn buông, mà buông không được. Niệm trước buông rồi, niệm sau liền tới, lại khởi lên, cứ như vậy mãi. Trong kinh dạy cho chúng ta phương pháp này rất hay. “Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm”, chớ nghĩ đến bản thân. Câu đầu tiên không phải đã dạy quí vị, nhìn thấu thân của mình! Nhìn thấu không khó, mà do quí vị chưa hiểu phương pháp. Không còn nghĩ thân này là ta nữa. Ta khởi tâm động niệm nghĩ đến Phật A Di Đà, khởi tâm động niệm nghĩ đến Thế giới Cực Lạc, ngày ngày nghĩ, ngày ngày nghĩ, làm quên đi ý nghĩa nghĩ về bản thân. Tự nhiên không còn nữa, đây là phương pháp rất tốt. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Phát tâm bồ đề là tâm giác ngộ. Giác ngộ thì không vì bản thân, vì bản thân là không giác. Vì sao vậy? Vì còn vì bản thân. Niệm niệm vì chánh pháp cửu trú, niệm niệm cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đây là điều quan trọng số một. Chánh pháp cửu trú, làm một tấm gương tốt cho chúng sanh khổ nạn, đó chính là phát tâm bồ đề. Đại từ đại bi chúng ta phải làm người tốt cho mọi người thấy, làm một tấm gương tốt. Tâm người thế gian tham, sân, si, mạn, chúng ta thực sự có thể làm được không tham, không sân, không si, không ngạo mạn. Đây chính là làm gương tốt cho mọi người thấy, tức là tự hành hóa tha. Không cần dùng lời nói mà dùng hành động. Mở rộng tâm lượng tâm bao thái hư, lượng châu sa giới. Giống như trời đất, trời cái gì cũng có thể bao, đất cái gì cũng có thể dung, chắc chắn không có bài xích, không có ghét bỏ. Học hằng thuận chúng sanh, tùy hỉ công đức, vãng sanh thực sự không khó.

“Huống giới định huân tu, thánh hạnh đạo lực, thật bất đường quyên”. Thánh hạnh là học Phật. Trong cuộc sống hằng ngày nhất định không trái với giới luật đó là thánh hạnh. Giới luật từ đâu mà có? Cuộc sống hằng ngày của Phật Thích Ca Mâu Ni, từng chút từng chút ghi chép lại đó là giới luật. Thực hành của đại thánh là đạo lực. Thánh hạnh là đức, thuận đạo mà hành là đức. Đạo chính là tánh đức. Đức là tu đức. Tánh đức là đạo, nhất định phải thuận theo đạo. Đạo chính là quy tắc của đại tự nhiên, vận hành của đại tự nhiên. Nó vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chính là điều Huệ Năng đại sư từng nói “thanh tịnh, bình đẳng, không sanh không diệt”. Không sanh không diệt là bình đẳng. Huệ Năng đại sư nói câu đầu tiên là thanh tịnh, câu thứ hai “vốn không sanh diệt” là bình đẳng. Câu thứ ba “vốn tự đầy đủ” là tánh đức. Tự tánh vốn đã tự có, không phải từ bên ngoài mà đến. Có cái gì? bản tánh đầy đủ những gì? Trong kinh Hoa Nghiêm nói trí tuệ tánh đức. Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là đức, tức là đức năng. Chúng ta dùng lời hiện tại để nói vốn tự có đủ. Trí tuệ là hiện tượng tự nhiên, đức là hiện tượng tinh thần, tướng hảo là hiện tượng vật chất. Khắp pháp giới hư không giới vạn sự vạn vật không tách rời ba loại hiện tượng này. Ba loại hiện tượng này toàn đều bao gồm trong đó. Giới tự nhiên, giới tinh thần, giới vật chất đều bao hàm trong đó. Câu thứ tư “vốn không lay động”, đó là gì? nói với chúng ta chân tâm là không dao động, dao động không phải là chân tâm. Vậy ý niệm của chúng ta, một ý niệm vừa khởi, một ý niệm mất đi, liền hiểu được đó là giả, không phải là thật. Chân tâm là bất động, chân tâm không có ý niệm. Câu cuối cùng “năng sanh vạn pháp”, cái gì có thể sanh vạn pháp? Động liền sanh vạn pháp. Bất động vạn pháp liền không còn nữa. Tĩnh là thể, động là dùng nó khởi tác dụng, hiện vũ trụ, sanh vạn pháp là tự tánh. Vũ trụ vạn pháp vô lượng vô biên không lìa tự tánh. Toàn là tự tánh sở sanh sở hiện. Cho nên “thánh hạnh đạo lực”, một đời tu trì “thật bất đường quyên”, công đức của quí vị thành tựu rồi. Đường quyên là thuật ngữ thời nhà Đường, tức là công phu vô ích, không có thành tựu. Thật bất đường quyên tức là chân thật, sẽ không mất đi, sẽ không uổng phí, thành tựu chân thật. Đoạn văn này, đại sư Trí Giả lúc lâm chung nói, từ 48 nguyện đến thật bất đường quyên, đây là ghi chép thật, chân tướng sự thật. Nói xong xưng danh Tam bảo, an nhiên mà đi. Cuối cùng nói mấy câu này, đại sư vãng sanh rồi, ngài sanh đến Thế giới Cực Lạc, lúc ngài lâm chung niệm A Di Đà Phật vãng sanh. Pháp môn ngài tu, là y theo Thập Lục Quán Kinh mà tu. Đại sư Trí Giả, trong Vãng Sanh Truyện có ngài, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục cũng có ngài. Tổ sư trong tông Thiên Thai, niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, có lẽ đúng là bắt đầu từ Ngài. Cho nên tông Thiên Thai tổ sư đời này qua đời khác cuối cùng đều niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Năm xưa ở Hongkong pháp sư Đàm Hư tông Thiên Thai, niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ.

Đời Đường sư Pháp Chiếu lên núi Ngũ đài, Đại thánh Trúc Lâm tự, gặp hai vị đại Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền, hỏi về vấn đề cốt yếu tu hành. Bồ Tát Văn Thù nói: trong các pháp môn tu hành không gì bằng niệm Phật, ta trong đời quá khứ, nhờ niệm Phật mà đắc nhất thiết chủng trí, cho nên tất cả các pháp Bát nhã ba la mật đa, thậm thâm thiền định, cho đến chư Phật chánh biến tri hải đều từ niệm Phật mà sanh. Câu chuyện này tôi nghĩ rất nhiều đồng tu đều đã biết. Sư Pháp Chiếu vốn là người tu thiền, ngài lên núi Ngũ Đài, ở trên núi ngài gặp được một ngôi chùa vàng ngọc huy hoàng trang nghiêm vô tỷ. Nhìn thấy tấm hoành phi bên ngoài tên là Đại Thánh Trúc Lâm Tự, ngài liền đi vào, bên trong đang giảng kinh thuyết pháp, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, ngài ngồi xuống nghe kinh, sau khi nghe xong liền thỉnh giáo với Bồ Tát, hỏi thời kỳ mạt pháp, chúng sanh căn tánh không bằng người ngày xưa, tu pháp môn gì để có thể thành tựu? Bồ Tát Văn Thù liền nói với ngài tu pháp môn niệm Phật. Bồ Tát Văn Thù nói, trong các pháp tu hành, tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn vô lượng đều không bằng niệm Phật. Bản thân Bồ Tát nói ta trong kiếp quá khứ nhờ niệm Phật mà đắc nhất thiết chủng trí, nhất thiết chủng trí là thành Phật rồi. Trí tuệ Phật chứng được gọi là nhất thiết chủng trí, trí tuệ Thanh Văn đạt được là nhất thiết trí, A la hán và Bích Chi Phật đạt được là nhất thiết trí, biết tổng tướng pháp. Bồ Tát chứng đắc được gọi là đạo chủng trí. A la hán, Bích Chi Phật trí tuệ của họ biết được tổng tướng của tất cả các pháp. Tướng sai biệt của tất cả các pháp họ không biết được. Tổng tướng là gì? Tổng tướng là không. Phật thường nói “vạn pháp giai không”, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bọt nước, đây là điều A la hán, Bích Chi Phật chứng đắc được. Cho nên họ có thể không chấp tướng, nhưng tất cả những tướng này, tướng sai biệt này, vì sao lại có nhiều sai khác như vậy. Là do nhân duyên gì mà sinh ra như vậy? những vị A la hán này không hiểu, Bồ Tát hiểu. Bồ Tát biết được tổng tướng, cũng biết được biệt tướng. Cho nên trí tuệ Bồ Tát vượt qua A la hán. Nhưng Bồ Tát những tướng sai biệt này và tổng tướng chưa được viên mãn, Phật chứng đắc nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí và đạo chủng trí là một không phải hai. Đây là Phật chứng đắc, cho nên nhất thiết chủng trí chính là Phật trí, đắc nhất thiết chủng trí tức là thành Phật rồi. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói sơ trụ trở lên liền chứng đắc.

Vậy nên tất cả các pháp bát nhã ba la mật đa, trong kinh giáo tất cả các pháp cuối cùng đều quy về bát nhã ba la mật đa. Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà nói sáu trăm quyển Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa Kinh. Trong Đại Tạng Kinh đó là một bộ kinh lớn nhất, sáu trăm quyển.

“Thậm thâm thiền định” đây là hạnh môn. Bát nhã ba la mật đa đây là giải môn, hạnh giải tương ưng.

“Nãi chí chư Phật chánh biến tri hải”, thành Phật rồi, Phật chứng đắc được là rốt ráo viên mãn, vô sở bất tri, vô sở bất năng, những thứ này “đều từ niệm Phật mà sanh ra”, pháp môn niệm Phật không thể nghĩ bàn. Thông thường người ta chỉ biết được tham thiền, có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ không biết được niệm Phật đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh còn dễ dàng hơn tham thiền. Không tin tưởng có thể tìm hai người đến làm thí nghiệm, một người chuyên môn tham thiền, một người chuyên môn niệm Phật, xem người nào khai ngộ trước. Niệm Phật đại triệt đại ngộ, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc sanh Cõi Thật báo trang nghiêm. Chưa khai ngộ cũng có thể vãng sanh. Tu các pháp môn khác, nếu chưa khai ngộ thì không thể vãng sanh, vẫn còn làm việc lục đạo luân hồi, không ra khỏi lục đạo được. Niệm Phật thì sao? Chỉ cần chịu niệm Phật, đoạn trước nói: tướng xe lửa hiện, một niệm hối cải, còn được vãng sanh. Quí vị liền biết được pháp môn này không thể nghĩ bàn. Tạo tác tội nghiệp địa ngục lúc lâm chung hối cải trở lại cũng có thể vãng sanh. Sanh đến Thế giới Cực Lạc tuy ở cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực không khác mấy so với Bồ Tát ở Cõi Thật báo. Đây là điều không thể tưởng tượng được, cho nên gọi nó là “pháp khó tin”, ý nghĩa là ở đây vậy, thực sự khó tin.

Sư Pháp Chiếu hỏi Bồ Tát Văn Thù “nên niệm thế nào” niệm Phật phải niệm cách nào? Bồ Tát Văn Thù nói: thế giới này phương tây có Phật A Di Đà, nguyện lực của vị Phật này không thể nghĩ bàn, ngươi nên niệm tiếp, đừng để gián đoạn, đến lúc lâm chung, nhất định vãng sanh. Bồ Tát Văn Thù dạy sư phương pháp niệm Phật, có tiết tấu, có âm điệu, Bồ Tát Văn Thù truyền cho sư, sư liền truyền ra, cho nên sau khi rời núi Ngũ đài, đạo tràng của sư liền đề xướng niệm Phật gọi là ngũ hội niệm Phật. Cách niệm Phật này thất truyền rồi. Năm đầu của Dân quốc có một vị pháp sư tên tôi không còn nhớ nữa, ông biên tập một khúc nhạc về ngũ hội niệm Phật, xướng lên nghe rất hay. Tôi tìm người hiểu về âm nhạc, chúng tôi có một pháp sư xuất gia, ông học về âm nhạc, ông ấy xướng nó lên, cũng lập thành một lớp nhỏ, sau khi xướng lên rồi ghi âm thành một băng ghi âm, tôi nghe rồi, lúc đó là nghe băng ghi âm. Tôi nghe rồi, đây không phải, đây nhất định không phải là Bồ Tát Văn Thù truyền lại. Vì sao vậy? Nó giống như âm nhạc vậy, xướng lên nghe rất hay, tuy có điểm tốt là tiếp dẫn người sơ cơ rất tốt, nhưng không thể nhiếp tâm. Quí vị nếu như nghe đến điều này tâm liền thanh tịnh có thể nhiếp tâm mới được. Thứ này lại không thể nhiếp tâm, nghe ra thì rất hay, có thể biểu diễn trên sân khấu, có thể trồng thiện căn cho mọi người, rất hiếm có, Ngũ hội niệm Phật đã thất truyền rồi.

Sư Pháp Chiếu là Tổ sư đời thứ tư của tông Tịnh Độ chúng ta, chúng ta ở đây có tượng của Tổ sư, đại sư Pháp Chiếu. Cho nên người đương thời xưng ngài là Ngũ hội pháp sư. Pháp sư Ngũ hội niệm Phật, ngài rời chùa Đại Thánh Trúc Lâm suốt trên đường đi làm kí hiệu lại, sợ lạc mất đường đi, lần sau đến nữa, quay đầu lại nhìn chùa không còn nữa, chùa không còn thấy nữa, mới biết được đây là có duyên với Bồ Tát, nên thị hiện cho ngài thấy. Văn Thù đích thực là trú tại núi Ngũ đài. Chỉ người hữu duyên mới có thể thấy được Ngài, người không có duyên nhìn không thấy, cõi Phàm thánh đồng cư. Nga Mi là nơi của Bồ Tát Phổ Hiền, Cửu Hoa là Bồ Tát Địa tạng, Phổ đà là Bồ Tát Quán Thế Âm, là đạo tràng Bồ Tát tu học.

“Nhị đại Bồ Tát nhân dữ thọ ký”. Văn Thù, Phổ Hiền thọ ký cho họ, quí vị dùng niệm Phật không nghĩ bàn, rốt ráo chứng đắc vô thượng giác. Đây là thọ ký đối với họ. Nếu thiện nam thiện nữ nguyện nhanh chóng xuất ly thì phải niệm Phật. Thiện nam tử, thiện nữ nhân, ở đây đã nói ra tiêu chuẩn rồi, làm thế nào mới có thể gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân? Ít nhất phải thực hành thập thiện nghiệp đạo, cũng chính là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là tiêu chuẩn của thiện nam tử thiện nữ nhân, có điều kiện này rồi mới có thể học Phật, mới có thể tiếp thu tam quy ngũ giới.

Điều thứ hai nói: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, quí vị mới có thể nhập Phật môn, bất luận là tại gia, hay xuất gia đều có thể. Thế là chúng ta liền hiểu được, học Phật nên bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp tam phước. Những lời giáo huấn của đức Phật hơn một nửa ở trong kinh điển Tiểu thừa.

Trung Quốc vào nửa đời Đường trở về sau, Tổ sư Đại đức đề xướng văn hóa truyền thống, tức là Nho và Đạo, dùng Nho Đạo để thay thế cho Tiểu thừa. Vì vậy chúng ta trong nhiều năm như vậy đề xướng Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, tức căn cứ theo những lời giáo huấn này để làm. Hiếu thân tôn sư thực tiễn nơi Đệ tử quy, từ tâm bất sát thực tiễn nơi Cảm ứng thiên, sau đó lại tu thập thiện nghiệp sẽ rất dễ dàng. Nếu như không có cơ sở trước đó thập thiện nghiệp sẽ khó! Cho nên chúng ta thường nghĩ, vì sao cổ nhân có thể làm được, người hiện tại lại làm không được? Cuối đời Minh đầu thời Dân quốc, tuy luân lý đạo đức truyền thống trong xã hội người bình thường không coi trọng, nhưng người y giáo phụng hành vẫn rất nhiều. Vào thời chúng tôi lúc nhỏ sống ở nông thôn, nông thôn vô cùng coi trọng điều này. Cho nên thời đó xã hội vẫn còn tương đối ổn định tình người được coi trọng. Người thường đều giữ chữ tín, không có lừa gạt người, gọi là nói lời giữ lời, nhưng sau khi kháng chiến thắng lợi, phong khí này dần dần bị nhạt nhòa, nhanh chóng bị mất đi.

Hiện nay trong xã hội hiện tại không dễ dàng nhìn thấy nữa. Chúng ta có lý do tin tưởng, chư Phật Bồ Tát từ bi vô tận, hiện tại xã hội động loạn, trái thiên tai liên miên. Đây đều là tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Bồ Tát có ở thế gian không? Chắc chắn có. Chúng ta tin tưởng Phật Bồ Tát, có thân phận vô lượng, hóa thân. Ở khắp nơi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Chúng sanh không biết, nếu như chúng ta tâm địa bình tĩnh, có tâm cảm ân, có tâm chân thành cung kính, quí vị liền có thể cảm nhận được, chúng sanh tạo tội ác cực trọng, khổ báo trong ba đường ác họ không thể không chịu. Vì sao vậy? chỉ có bản thân họ phải chịu, họ mới giác ngộ được, họ mới có thể tỉnh ngộ trở lại. Bản thân họ nếu như không thể đích thân thọ khổ báo này, họ không tỉnh lại được, luôn cho rằng họ là đúng, không chịu nhận sai, không chịu hối cải, không chịu quay đầu, đó cũng là đã hết cách rồi. Chúng tôi từng tại các buổi giảng chia sẻ với quí vị đồng tu, ba đường thiện là nơi tiêu phước báo. Quí vị tu phước nhất định có phước báo, ba đường ác là nơi tiêu tội báo. Quí vị tạo những tội nặng, quả báo này nhất định phải tiêu mất. Cho nên tác dụng của ba đường thiện và ba đường ác là bình đẳng không có sai biệt. Con người nếu như đều lìa được hai bên thiện ác, quí vị sẽ ra khỏi lục đạo luân hồi. Người trong lục đạo luân hồi làm những gì? không có gì khác, là quí vị xem cho rõ, đều là oan oan tương báo. Đời đời kiếp kiếp không ngừng không dứt mãi diễn kịch như vậy. Con người thực sự giác ngộ rồi, không làm nữa, đến đây mà thôi. Chắc chắn họ sẽ cầu ra khỏi, phương pháp xuất ly thuận tiện nhất, phương pháp ổn định nhất, phương pháp nhanh nhất, tức là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Đây là chân tướng sự thật. Cho nên câu cuối cùng rất hay: “Nhược thiện nam nữ nguyện tật xuất ly”, ra khỏi lục đạo luân hồi, “nên phải niệm Phật”. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn, nhất định phải nhất tâm chuyên niệm. Trong tâm thật có, ngoài A Di Đà Phật ra không để một thứ gì trong tâm nữa. Điểm này quan trọng.

Dưới đây nêu một ví dụ, pháp sư Huệ Nhật phiêu bạt vượt biển đến Thiên Trúc đến nước Kiền đà la, đây là do từ đường biển đến Ấn độ. Ngày xưa từ Trung Quốc đến Ấn độ bằng hai con đường, phía bắc là đi qua rừng rậm, tức là con đường tơ lụa, từ bên đó đến Ấn độ, một con đường khác cũng tương đối ngắn là đi thuyền, từ Quảng đông xuất phát đến Ấn độ, Ngài đến nước Kiền đà la, nơi này hiện nay có lẽ là vùng đất phía đông bắc Ấn độ. “Núi lớn ở Đông bắc có tượng Quan Âm”, pháp sư Huệ Nhật đến nơi này rồi, bảy ngày khấu đầu lại ngừng việc ăn uống đến đoạn thọ mạng, cầu cảm ứng đoạn thực bảy ngày không ăn, không ăn không ngủ, lạy đến ngày thứ bảy cảm ứng hiện tiền, bỗng thấy Quan Âm hiện thân tử kim, ngồi tòa hoa sen, đưa tay xoa đầu nói: Ngươi muốn truyền pháp, tự lợi lợi tha, chỉ niệm A Di Đà Phật ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Bồ Tát Quan Âm dạy pháp sư Huệ Nhật, pháp sư xuất gia phát nguyện truyền pháp lợi sanh, tâm địa chân thành, không phải chân thành không có cảm ứng. Chân thành đến cực điểm Phật Bồ Tát liền đến. Thấy được tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, đoan tướng này vô cùng hi hữu.

Quá khứ pháp sư Thánh Nhất lúc còn tại thế, lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau là năm 1977, hơn 30 năm trước, ngài nói với tôi, tức hai ba năm trước còn chưa khai mở, ngài đến núi Phổ Đà, đi triều bái Bồ Tát Quán Âm. Hai vị pháp sư Hongkong, thêm một vị pháp sư ở đại lục đi theo Ngài đến động Triều Âm, Bồ Tát Quán Âm thường hiện thân ở trong động đó, họ lạy hơn nửa tiếng đồng hồ, thấy được rồi, chỉ nhìn thấy tướng, Bồ Tát không thuyết pháp cho họ, không nói chuyện với họ, ba người đều nhìn thấy, nhưng ba người thấy tướng khác nhau. Pháp sư Thánh Nhất thấy Bồ Tát Quán Âm thân kim sắc, đội mũ Tỳ lư, ngồi trên đài sen, ông nhìn thấy tướng như vậy. Vị thứ hai cũng là người Hongkong, họ cùng đi với nhau, ông nhìn thấy Quan Âm áo trắng, là đứng, trên tay cầm Tịnh bình dương liễu đứng như vậy. Vị pháp sư người đại lục cũng rất khá, cũng nhìn thấy rồi, nhìn thấy là tướng người tỳ kheo xuất gia, đều nhìn thấy rồi. Ba người sau khi rời đi vừa nói với nhau nhìn thấy không giống nhau. Bồ Tát tùy tâm chúng sanh mà ứng sở tri lượng. Tướng Bồ Tát từ đâu đến? Là cảm ứng, rất đúng. Bồ Tát nhất định không có phân biệt chấp trước. Không những không có phân biệt chấp trước, họ không khởi tâm động niệm, hoàn toàn là cảm ứng, pháp sư Huệ Nhật nhìn thấy đó là cảm ứng thù thắng vô cùng, Bồ Tát còn nói chuyện với ngài, dạy Ngài Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, “có thể thấy pháp môn Tịnh Độ hơn hẳn các hạnh khác”. Hiện tại chúng ta sinh vào thời đại này, cảm ứng rất nhiều, chúng ta tổng kết các phương diện truyền lại, những tin tức này, tin tức cảm ứng, chính là niệm Phật. Hơn nữa còn truyền một câu nói, ngoài pháp môn niệm Phật ra, những pháp môn khác đều không kịp nữa. Ý nghĩa của câu này rất sâu sắc. Đó chính là nói rõ pháp môn niệm Phật, công lực của nó vượt qua tất cả pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều không thể sánh bằng pháp môn niệm Phật. Ý nghĩa này và trước đây vào thời đại Càn Long pháp sư Từ Vân Quán Đảnh từng nói hoàn toàn giống nhau. Pháp sư ở trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh Trực Giải , chú giải này là pháp sư này viết, trong đó có nói: nếu như chúng ta phạm có trọng tội, sám pháp kinh điển như thế nào cũng đều vô ích, tội này quá nặng, sám trừ không hết, cuối cùng vẫn còn một phương pháp là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Có thể tiêu tội nghiệp cực trọng. Ý nghĩa này tương thông.

Niệm Lão ở đây có tổng kết, pháp môn Tịnh Độ hơn hẳn các hạnh khác. Như Vô Lượng Thọ Luận của Bồ Tát Thiên Thân, Khởi Tín Luận của Bồ Tát Mã Minh, Thập Nghi Luận của đại sư Trí Giả, cho đến các đại đức như Vĩnh Minh, Thiên Như, Sở Thạch, Liên Trì, tất cả những trước tác không có tác phẩm nào không ân cần tán thán, khuyên vãng sanh tây phương, chắc chắn không có việc lừa dối thế nhân. Chúng ta nên tin tưởng. Những vị Bồ Tát Tổ sư Đại đức này không phải là người phàm, chúng ta phải tin tưởng, phải y theo những lời giáo huấn này mà chăm chỉ nổ lực.

Dưới đây nói “hà huống ngã đẳng sanh đương tượng quí”, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp, “pháp nhược ma cường”, chúng ta gặp phải chính là sự việc này, Phật Pháp yếu đến cực điểm, thực sự học Phật thì không còn chỗ để đứng nữa. Học Phật khổ hơn bất cứ thứ gì. Không có quyết tâm kiên định, quí vị sẽ đi đến đường cùng. Quí vị có đầu hàng với ma hay không? Rất nhiều rất nhiều!

“Độc lực tu hành, khởi vô thác lộ”, không có ai biết được, bất luận tu pháp môn nào, đi đến đường rẽ, rẽ vào đường tà. Đây là điều chắc chắn không kỳ lạ tí nào. Nếu lại lưỡng lự không tin, luyến tiếc trần lao, như con thiêu thân đâm đầu vào lửa, như cá gặp cạn. Đây là nói tai nạn. Hiện nay chắc chắn không thể do dự không quyết định, lưỡng lự không tin chính là do dự không quyết. Tham luyến trần lao, trần lao chính là thế gian này. Thân tình thế gian, danh lợi thế gian, ngũ dục lục trần chắc chắn không thể tham luyến. Hai câu dưới đây là nói về ngu si không có trí tuệ. Thiêu thân vào lửa, cá lội vào bãi cát, không trở lại được tức là vào con đường chết.

“Sở dĩ tằng bất cơ thời, đại khổ tùy hậu”. Đại khổ này là tam đồ. Tham sân si mạn nếu như không đoạn, tình chấp không thể buông xuống. Bất luận tu pháp môn nào đều không có hiệu quả.

“Nghi các mãnh tỉnh, mạc biện tha cầu”, ngày nay muốn giác ngộ, phải quay đầu. Chuyên tâm niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, quí vị đã đúng rồi. Con đường này nhất định giống như trong kinh đã nói, không khó. Chỉ cần thực sự phát tâm, trong kinh nói rất rõ: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề, nói đơn giản, Ngẫu Ích đại sư nói: tâm thật sự cầu vãng sanh Tịnh Độ chính là tâm bồ đề vô thượng. Tôi suốt đời này cái gì cũng không cần, cái gì cũng không cầu nữa, chỉ cầu vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Tất cả những thứ khác đều buông xuống, không có gì không thành tựu. Hơn nữa thành tựu rất nhanh. Đây là sự thật. Chúng ta trong đời này tận mắt thấy được không ít người. Vậy còn không tin sao?

“Trên đây phần chánh tông đã hết”, kinh này chánh tông phân đến đoạn này, chúng ta đã học xong rồi. Phần sau là phần lưu thông. Phần lưu thông có sáu phẩm, phận tựa có ba phẩm. Đây là phái đầu của đại kinh. Tuy phân lượng không nhiều, nó và Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là cùng một loại.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

# Tập 565

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 743, hàng thứ bảy.

Đoạn văn này là Hoàng Niệm Lão viết ra tổng kết cho phần sau của phần chánh tông. Xem xét lại một cách đơn giản về những gì đã nói ở phần trước. Khởi Tín Luận Bành thị giải thích rằng: “chánh tông, một là trước làm rõ thệ nguyện rộng lớn của Pháp Tạng, để giúp cho hành giả sanh tâm có trách nhiệm, phát khởi bi trí, đầy đủ nguyện hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền”. Bành thị là cư sĩ Bành Tế Thanh. Ông là người thời đại Càn Long nhà Thanh. Phụ thân của ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long. Nếu dùng chức danh hiện tại để nói đó là bộ trưởng bộ quốc phòng. Phụ thân của ông là bộ trưởng quốc phòng của hoàng đế Càn Long, là con cháu của cán bộ cao cấp, người vô cùng thông minh.

Ngày xưa hành quán lễ là năm hai mươi tuổi, đúng ra là lúc mười chín tuổi ông đã thi vào tiến sĩ. Đây là học vị cao nhất trong các cuộc thi quốc gia. Giống như học vị tiến sĩ hiện nay của chúng ta vậy, điều này rất khó khăn. Còn trẻ như vậy đã lấy được học vị này thật không dễ, ngày xưa học vị của quốc gia cao nhất là tiến sĩ, kế đến là cử nhân, dưới nữa là tú tài. Tú tài tương đương với cử nhân ngày nay, cử nhân tương đương với thạc sĩ, tiến sĩ tương đương với tiến sĩ. Trong xã hội ngày xưa ba học vị này được gọi là công danh. Bởi vì hoàn cảnh gia tốt, cho nên sau khi thi tiến sĩ một đời không làm quan, đối với văn hóa truyền thống vô cùng hứng thú, có hứng thú với Nho Thích Đạo, thâm nhập kinh điển của tam giáo. Đích thực là một người trong ngành rất giỏi. Ông viết Khởi Tín Luận cho Kinh Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là ông viết, viết rất hay. Cho nên về sau khi giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều người trích dẫn những lời ông đã nói. Đoạn này cũng là dùng lời của ông để tổng kết, viết tổng kết.

Kinh chia ra làm ba phần, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng một bộ kinh, trong đó có ba đoạn lớn, hiện nay chúng ta nói là ba đơn vị lớn. Đơn vị thứ nhất là phần tựa. Nói rõ duyên khởi vì sao giảng bộ kinh này. Thứ hai là phần chánh tông. Phần chánh tông chính là tông chỉ, nội dung chủ yếu của bộ kinh này đều ở trong phần này. Bộ phận này là chủ thể, phần lớn nhất. Phần thứ ba là phần lưu thông.

Sáng hôm nay chúng tôi đã giảng xong phần chánh tông, tổng cộng mất hơn 1000 tiếng đồng hồ. Phần tựa và phần chánh tông chúng ta nhắc lại một chút. Phần chánh tông, bởi vì Khởi Tín Luận, ông ấy nói Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận là của cư sĩ Bành Tế Thanh chú giải đối với kinh này. Phần chánh tông, đầu tiên ở đây ông ấy nói tổng cộng có bốn việc, giảng về bốn điều. Trước tiên nói “Pháp Tạng quảng đại thệ nguyện”, Phật A Di Đà lúc chưa thành Phật, trong quá trình cầu học, Ngài là thân phận quốc vương, Thế Nhiêu vương. Trước đây chúng ta đã đọc qua đoạn lịch sử này rồi. Đương thời tại thế có một vị Phật là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, ngài thường thường nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, cuối cùng Ngài giác ngộ rồi, Ngài bỏ ngay vương vị xuất gia với Phật. Lúc xuất gia pháp hiệu của Ngài là Pháp Tạng, gọi là tỳ kheo Pháp Tạng. Đây chính là nhân địa của Phật A Di Đà, nhân địa sớm nhất của Ngài. Sau khi xuất gia ngài rất thông minh, đối với những lời giáo huấn của Phật Ngài nhanh chóng khế nhập, liền thể hội được. Đương thời Ngài ở trước mặt thầy mình phát 48 đại nguyện, 48 nguyện mỗi nguyện đều mong cầu giúp đỡ chúng sanh khổ nạn. Phạm vi lớn bao nhiêu? Là pháp giới hư không giới, ngày nay nói là toàn vũ trụ. Trong toàn thể vũ trụ, chúng ta biết thế giới chư Phật vô cùng rộng lớn. Giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, bổn sư của chúng ta, khu vực giáo hóa của Ngài hiện tại các nhà thiên văn học dùng hệ ngân hà làm đơn vị để tính, Phật Pháp cũng như vậy, cũng dùng hệ ngân hà làm đơn vị tính. Khu vực giáo hóa của ngài bao nhiêu? Một tỷ hệ ngân hà. Cho nên chúng ta không nên cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni nhập niết bàn rồi, là giả, không phải thật. Phật Thích Ca Mâu Ni ngài hóa thân, ở trong thế gian chúng ta giáo hóa một thời gian rồi nhập niết bàn, thực tế trong một tỷ hệ ngân hà này quí vị biết trong đó biết bao nhiêu là tinh cầu! Nơi nào hữu duyên Ngài liền hóa thân đến đó. Cho nên Phật có vô lượng vô biên thân không phải một thân, báo thân của Phật là một, ứng thân của Phật vô lượng vô biên. Đến nơi của chúng ta thị hiện thành Phật là ứng thân, cho nên nói “thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”. Cần dùng thân gì để độ Ngài liền hiện thân đó, giống như trong Phẩm Phổ Môn có 32 ứng thân vậy. Hoàn toàn ứng sự mong cầu của chúng sanh bản thân ngài không có ý gì. Điểm này đặc biệt phải chú ý.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước tại thế giới này, giảng kinh dạy học 49 năm thị hiện cho chúng ta bát tướng thành đạo. Từ trời Đâu suất giáng xuống sanh vào trong cung vua, thân phận là vương tử, mười 19 tuổi xả bỏ vương vị, xả bỏ quyền kế thừa vương vị rời bỏ gia đình ra đi cầu học. Ngài đại biểu cho đại đa số thế gian chúng ta cho rằng là phần tử tri thức. Phần tử tri thức hiếu học, quảng học đa văn, ngài thị hiện cho chúng ta điều này. 19 tuổi rời bỏ gia đình, đây là biểu diễn, làm cho chúng ta xem, buông bỏ phiền não, nhà là phiền não, một mình rời bỏ gia đình đi cầu học.

Thời đó Ấn độ là đất nước của tôn giáo, là nơi tôn giáo phát đạt nhất trên toàn thế giới, học thuật phát đạt nhất, học thuật này chú trọng về triết học, Ngài học 12 năm, năm 19 tuổi đến năm 30 tuổi, học 12 năm, tất cả những tôn giáo Ngài đều học qua, tất cả những triết học của Ấn độ ngài đều học qua, Ấn độ đích thực là khác với những vùng khác, họ vô cùng coi trọng thiền định, tôn giáo coi trọng thiền định, học thuật cũng coi trọng thiền định. Cho nên đó là trí tuệ chân thật, đó không phải là tri thức. Trong kinh điển của chúng ta thường nói tứ thiền bát định, đây không phải là của Phật Giáo. Nhưng Phật lấy nó để làm cơ sở, môn học bắt buộc. Những thứ này là của Cổ bà la môn giáo.

Lịch sử của Bà la môn giáo ít nhất có 13.000 năm. Tôi tiếp xúc với họ rất nhiều. Trước lúc có chữ viết họ đã có tôn giáo này. Định công của họ, tứ thiền bát định, có thể làm cho thế giới chúng ta trong phạm vi lục đạo luân hồi, phạm vi lục đạo, họ nhìn thấy rất rõ ràng, họ chưa ra khỏi lục đạo, lục đạo là một cục hạn, họ chưa ra được. Cho nên trên đối với 28 tầng trời, sáu tầng trời dục giới, tám tầng trời sắc giới, bốn tầng trời vô sắc giới, họ đều rất rõ ràng, nhìn thấy thấu đáo. Phía dưới họ có thể nhìn tới địa ngục vô gián. Sự việc trong phạm vi này, hiện nay nói cảnh giới ở trong thiền, tầng không gian đều không còn nữa. Cho nên đây không phải là suy đoán, không phải là lý tưởng, đích thân nhìn thấy rồi. Đây chắc chắn không phải là giả, vì sao vậy? tu loại thiền định này không phải là một người, trong tôn giáo mọi người đều tu, trong triết học cũng tu, giống như học phái số luận, học phái Du già họ đều tu. Đương nhiên Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không ngoại lệ, từ trong thiền định này hiểu được tình hình chân thật của thế giới, nhân quả ba đời. Trên thực tế thuyết minh cho quí vị con người không chết, nếu như chết rồi họ làm sao đi luân hồi được? Vậy thì luân hồi không còn nữa. Con người không chết, chết là gì? là thân thể. Phật nói thân thể không phải là ta. Ta là gì? người ta thường nói là linh hồn là Ta, linh hồn đi đầu thai.

Quí vị đọc qua Tây Tạng Sanh Tử Thư, quí vị liền hiểu được. 49 ngày liền đi đầu thai. Trong 49 ngày này là then chốt, thường thường nhắc nhở họ chớ đầu thai sai chỗ, không có ai nhắc nhở, rất dễ dàng đến cõi súc sanh, cõi ngạ quỷ, đi đến đó thôi. Phải nói cảnh giới đó cho rõ ràng, nhắc nhở họ cảnh giới đó hiện tiền nhất định không được để ý đến nó, không bị nó ảnh hưởng, ít nhất cũng phải đến cõi nhân gian. Hướng dẫn họ đến cõi trời, hướng dẫn họ đến cõi Phật, vậy là tốt nhất, cần họ hợp tác mới được. Họ không hợp tác thì rất khó làm. Cho nên linh hồn, trên thực tế hồn hoàn toàn không linh. Linh sao lại làm những sự việc này chứ? Hồn đều là mê hoặc điên đảo, mê hồn là thật. Nếu như linh hồn giác ngộ rồi, thì không gọi nó là linh hồn, mà gọi là linh tánh. Linh tánh mới là bản thân chân thật. Linh hồn là mê hoặc bản thân điên đảo, điều này phải cẩn thận. Vậy Phật giúp chúng ta những gì? Phật giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta giác ngộ. Giác ngộ thì điều gì cũng làm rõ rồi, điều gì cũng rõ ràng rồi, tập khí phiền não hoàn toàn không còn nữa. Chẳng những siêu việt lục đạo, mà còn siêu việt thập pháp giới, cũng chính là có thể siêu việt khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng chính là một tỷ hệ ngân hà. Toàn thể vũ trụ đều là không gian quí vị hoạt động, quí vị nghĩ xem mình tự tại biết bao. Nếu như chỉ có tứ thiền bát định thì không gian hoạt động của quí vị cũng không nhỏ, tức là toàn thể lục đạo luân hồi là không gian hoạt động của quí vị. Quí vị có không gian hoạt động lớn như vậy. Có thần túc thông, không cần phương tiện giao thông, muốn đi đến đâu, ý niệm vừa khởi người liền đến nơi, có năng lực lớn đến như vậy. Hơn nữa những năng lực này đều là bản năng. Tự tánh của mỗi người đều có. Cho nên Phật Pháp bình đẳng. Trong đại kinh Phật thường nói “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu này là chân thật. Lão tổ tông chúng ta nói với chúng ta “nhân tánh bổn thiện”. Bổn thiện này, thiện không phải là thiện trong thiện ác. Thiện này có ý nghĩa là tán thán, tức là nó viên mãn quá, tốt đẹp quá, không thiếu thốn một thứ gì, thiện có lẽ nên giải thích như vậy. Sự giải thích này hoàn toàn giống với cách nói của Phật. Phật là bậc tối thiện, trí tuệ viên mãn, đạo đức viên mãn, tài nghệ viên mãn, phước báo viên mãn, không có thứ gì không viên mãn, đó gọi là thiện. Trong Đại Học nói: “minh đức, thân dân, chỉ ư chí thiện”, chính là ý nghĩa này vậy.

Học Phật, mục đích ở đâu? Mục đích chính là thành Phật. Vì sao thành Phật? Quí vị vốn là Phật, quí vị trở về với bản thân. Nên trong thiền tông nói “bản lai diện mục trước khi cha mẹ chưa sanh”. Quí vị tìm được nó rồi đó gọi là thành Phật. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Quí vị mới có thể giúp đỡ khắp lục đạo chúng sanh trong pháp giới hư không giới tất cả quốc độ chư Phật. Không phải chỉ một thế giới này. Phật Thích Ca Mâu Ni, phạm vi lục đạo này vô cùng lớn, không phải chỉ là một địa cầu. Chúng ta nghe nói có người ngoài hành tinh, chỉ cần người sống ở trên tinh cầu bên ngoài đều thuộc trong lục đạo, cõi người trong lục đạo. Nếu như họ là thiên thần, cõi thần, họ không cần phương tiện giao thông. Con người mới cần đến phương tiện giao thông. Thần không cần đến, quỷ cũng không cần đến, quỷ có thần thông, nhưng phạm vi hoạt động của họ không lớn, cõi trời mới lớn. Trời dục giới rất lớn, trời sắc giới càng lớn hơn trời dục giới. Hoạt động trong cõi trời vô sắc giới dường như là toàn bộ khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, tức là một tỷ hệ ngân hà. Vô sắc giới ngay thân thể cũng không cần nữa, rất giống với quan niệm của Lão tử. Lão tử chưa đạt đến cảnh giới này, nhưng ông muốn hướng đến. Quí vị xem trong Đạo Đức Kinh ông nói: “ngô hữu đại hoạn, vị ngô hữu thân”, ông nói ta có nỗi lo lắng lớn là vì gì? vì ta có thân thể. Nếu không có thân thể tốt biết bao! Tư tưởng này chính là tư tưởng của cõi trời vô sắc. Lúc đó Phật Giáo còn chưa truyền đến Trung Quốc. Lão tử, Khổng Tử, Mạnh Tử gần như đều vào 2500 trước, cho nên những Thánh triết này tư tưởng của họ đều vô cùng gần gũi.

Đức Phật tham học 12 năm, chúng ta có thể tưởng tượng được. Lục đạo hiểu rõ rồi, lục đạo từ đâu mà có? Vì sao mà có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới không? Chúng ta tin tưởng Phật Thích Ca Mâu Ni chắc chắn có những vấn đề này, những vấn đề này không ai có thể giải đáp. Bà la môn giáo giải đáp không được. Rất nhiều học phái Ấn độ như Phệ đà, Du già đều giải đáp không được, đều coi Tứ không thiên là Bát niết bàn, đây là những cảnh giới cuối cùng, ngoài ra không còn nữa. Đó là một sai lầm. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni buông bỏ cầu học. Ngài học 12 năm, đã buông bỏ rồi, đến dưới cây Tất bát la, đến dưới cây Tất bát la ở bên sông Hằng để nhập định, khai ngộ ở đây. Tức là nói vào thiền định sâu hơn. Vậy là rõ ràng rồi. Nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hiểu rõ được chân tướng của toàn thể vũ trụ, hiểu thấu đáo rồi. Sau khi hiểu rõ rồi Ngài nói ra tất cả tình trạng chân thật mà Ngài đã nhìn thấy, không phải nói ở nhân gian này, Ngài nói ở trong định. Chúng ta thấy Ngài tại gốc Bồ đề ngồi thiền nhập định. Trong kinh nói “nhị thất nhật trung” tức là 14 ngày, đây có lẽ không có vấn đề gì, Lão hòa thượng Hư Vân năm xưa tại thế có lúc nhập định hơn một tháng là điều bình thường. Ngài không ăn không uống ngồi như vậy hơn một tháng, sau khi xuất định cảm thấy toàn thân rất nhẹ nhàng, hơn nữa cảm thấy thời gian rất ngắn ngủi, dường như một sát na vậy. Chứng tỏ trong định thời gian không gian đều bị đột phá rồi, ở trong định có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, cho nên hiện tại chúng ta thường nghe nói dự đoán.

Trước đây tôi cũng có hỏi thầy giáo, dự đoán có đáng tin không? Thầy giáo nói với tôi ở trong thiền định nhìn thấy thì đáng tin cậy. Nếu như không phải là trong thiền định thấy thì thật khó nói. Vì sao vậy? không phải thiền định thì hơn một nửa là từ trong toán học mà suy diễn ra. Nếu như chính xác không có sai biệt cũng tương đối đáng tin. Nếu như là tin tức của người ngồi đồng chuyển tải đó là thật hay giả chúng ta không thể xác định được, chỉ tham khảo mà thôi, không thể hoàn toàn tin cậy họ được. Cho nên phải biết căn nguyên của nó từ đâu mà đến. Thiền định là đáng tin cậy nhất.

Phật ở trong định giảng một bộ kinh là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, là Ngài tận mắt nhìn thấy toàn thể tình hình vũ trụ, nguyên khởi của vũ trụ đến như thế nào, vạn vật đến như thế nào, sinh mệnh đến như thế nào, ta đến như thế nào, những diễn biến trong vũ trụ cuối cùng đi về đâu, đều giảng rất rõ ràng, minh bạch. Bộ kinh này chúng tôi ngày xưa đã giảng qua hai lần, hai lần đều không giảng xong. Lần thứ nhất rất lâu rồi 30 năm trước, tôi giảng được một nửa, chưa giảng xong. Lần thứ hai là năm 1999 bắt đầu giảng, giảng đến năm ngoái, dùng hơn 4000 tiếng đồng hồ để giảng, giảng rất tường tận. Tổng cộng giản bao lâu? Giảng được một phần năm. Cho nên tôi ước tính bộ kinh này giảng xong phải 20.000 tiếng đồng hồ. Nội dung của nó và bộ kinh chúng ta đang giảng giống nhau. Bộ kinh đó giảng tường tận hơn bộ này. Bộ kinh này có thể nói là đại cương, cương yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Nội dung thật sự giống nhau, không đơn giản, không dễ dàng gì!

Ở Trung Quốc đời nhà Đường Lục tổ Huệ Năng đại sư, Ngài cũng đã khai ngộ rồi, minh tâm kiến tánh, Ngài nói ra 20 chữ, 20 chữ đó triển khai ra chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh cô đọng lại thật là nói chỉ 20 chữ. Cho nên quí vị muốn hiểu được Kinh Hoa Nghiêm rốt cuộc giảng những gì, quí vị có thể đem 20 chữ của Huệ Năng đại sư ngẫm nghĩ ngẫm nghĩ thử xem có lẽ cũng sẽ hiểu ra được một vài điều.

Minh tâm kiến tánh, tánh là gì? Huệ Năng đại sư câu đầu tiên nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây đã nói rõ tự tánh là chân tâm, chân tâm của chúng ta vốn là thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Hiện nay có bị nhiễm hay không? Không có, vĩnh viễn sẽ không bị ô nhiễm. Hiện nay chúng ta quên mất chân tâm rồi, chúng ta dùng là giả tâm, vọng tâm. Quí vị dùng chân tâm chính là Phật, chính là Bồ Tát. A la hán vẫn dùng là vọng tâm, Pháp thân Bồ Tát dùng là chân tâm. Dùng chân tâm, cảnh giới và quí vị không giống nhau. Cảnh giới này là giả, không phải thật. Ngay các nhà lượng tử học hiện đại cũng phát hiện được rồi. Các nhà lượng tử vật lý học trong ba mươi năm lại đây đã có những thành tựu rất khả quan. Tôi đọc được những luận văn của họ dường như giống với những điều trong kinh Phật nói, rất quý hóa! Cho nên tôi ước tính hai mươi năm nữa nhiều nhất là ba mươi năm, Phật Giáo sẽ được khoa học chấp nhận, thừa nhận Phật Giáo là khoa học cao cấp.

Lúc tôi học Phật là học triết học, tôi từ triết học mà nhập môn. Thầy giáo của tôi giáo sư Phương Đông Mỹ nói với tôi: triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Sáu mươi năm nay tôi đã nhìn thấy rồi. Không những là đỉnh cao của triết học mà còn là đỉnh cao của khoa học. Những vấn đề khoa học không thể giải quyết, trong Phật Pháp đều có, không có gì không thể giải quyết. Đáng tiếc là gì? đáng tiếc là hiện tại người ta không tin tưởng. Tai nạn của nước Mỹ có thể hóa giải hay không? Có thể. Chỉ cần họ tin tưởng thì có thể, họ không tin tưởng thì không thể. Lời này ai nói? Bản thân người Mỹ nói đấy. Bladen nói như vậy. Năm ngoái họ tại Sydney mở một hội nghị. Có mấy nhà khoa học trên quốc tế, hội nghị hai ngày. Báo cáo ngày thứ nhất là bản báo cáo những vấn đề nghiên cứu gần đây phát hiện ra. Chúng tôi đọc được rất hoan hỷ, rất gần với Phật Giáo. Vấn đề ngày thứ hai thảo luận chính là vấn đề tiên tri của Maya vào sang năm- năm 2012. Họ thảo luận vô cùng nghiêm túc, đối với cách nhìn này, những nhà khoa học tham dự này dường như là một nửa một nửa. Một nửa số người cho rằng rất có thể, một nửa khác lại cho rằng chưa chắc, ngân hà thẳng hàng, hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mới có một lần, nó có tính chu kỳ, mặt trời quay quanh ngân hà một vòng, hai mươi lăm ngàn tám trăm năm mới có một lần, đương nhiên mỗi lần, căn cứ theo trước đây, tức là một lần vào hơn hai mươi ngàn năm trước, trên trái đất có rất nhiều sinh vật bị diệt vong, hiện tượng lần này, nhiều nhất cũng giống như lần trước, nhưng chúng ta những người học Phật quan sát, chúng ta đồng ý như lời ông Bladen người Mỹ, ông nói đối chiếu với vấn đề này, chỉ có người trên toàn thế giới tức là cư dân trên địa cầu này tỉnh ngộ lại, ông nêu ra ba câu nói, thứ nhất là phải bỏ ác làm thiện, thứ hai phải cải tà quy chánh, thứ ba đoan chánh tâm niệm. Không những tai nạn có thể hóa giải, hơn nữa sẽ hướng trái đất đến bước đường tốt đẹp hơn. Cách nói này hoàn toàn tương đồng với những lời trong kinh Phật dạy.

Trong kinh Phật có những y cứ luận lý rất hay, ngày nay khoa học chú trọng vào vật chất, cho nên trong vật lý học, triết học ở trong kinh Phật, không những nói vật chất, nó nói về tinh thần, còn nói về tự nhiên, ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì?

Các nhà khoa học nước Đức trong báo cáo nghiên cứu của họ nói rất rõ ràng. Planck người Đức, là thầy giáo của Einstein, suốt đời ông nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì, ông đã khai mở được, kết quả ông nghiên cứu là trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất này, vật chất là gì? Vật chất là huyễn tướng do ý niệm tích lũy mà sản sanh, vậy ý niệm từ đâu mà có? Ông nói ý niệm từ không sanh có. Điều này không sai, nói không hoàn chỉnh, mơ hồ chung chung, tức là chưa nói rõ ràng, không phải là sai. Có thể nói là miễn cưỡng đạt yêu cầu, điểm số không cao, cũng không dễ dàng! Cơ sở của vật chất là tinh thần, nhà khoa học gọi là tin tức, hiện tượng tự nhiên gọi là năng lượng, danh xưng khác nhau, nhưng ý nghĩa thì giống với Phật Pháp nói. Phật Pháp đối với năng lượng và tin tức, nó là thứ gì cũng nói rất rõ ràng. Về vật chất mà nói thì hoàn toàn tương đồng với Planck đã nói. Vật chất thực sự không tồn tại, nó rất không ổn định, thiên biến vạn hóa, ngay Hiền Thủ Quốc sư trong Hoàn Nguyên Quán cũng nói rất rõ ràng. Nói về khởi nguyên của tất cả các pháp, có một, thực sự có một bản thể, bản thể này chính là tự tánh, trong triết học nói là bản thể. Toàn thể vũ trụ là từ nó mà phát sanh. Thứ này là vĩnh hằng, không sanh không diệt. Nó không có hiện tượng, nó không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Cho nên quí vị tìm không ra nó. Nó ở đâu? Khắp pháp giới hư không giới đều có, không ở đâu không có, không lúc nào không có. Không có nó, ba loại hiện tượng đều không có. Ba loại hiện tượng đều là nó biến hiện ra. Bản thân nó không phải là ba loại hiện tượng này. Cho nên khoa học, triết học có thể tìm ra nó hay không? Tìm không ra. Vì sao vậy? Khoa học chưa tách rời tư duy, tư duy là ý thức thứ sáu. Ý thức thứ sáu vĩnh viễn duyên không đến tự tánh. Ba loại hiện tượng này nó có thể duyên đến được, nó lại không duyên đến với tự tánh được. Vậy tự tánh phải làm sao? Ai biết được? Trong kinh điển Đại Thừa Phật nói rồi, chỉ chứng mới biết. Dùng gì để chứng? Thiền định. Không phải là thiền định bình thường. Thiền định của Bồ Tát còn chưa được. Bồ Tát đẳng cấp đều tu thiền định. Từ sơ tín đến đẳng giác 51 thứ bậc, quí vị liền hiểu được thiền định có 51 cấp bậc. A la hán là cấp bậc thứ mấy? cấp thứ bảy. Cấp thứ bảy tức giải quyết được luân hồi rồi. Cấp thứ mười thì giải quyết được mười pháp giới rồi. Phía trên càng cao hơn nữa. Cao nhất là cấp bậc thứ 51, cấp thứ 51 lên cao hơn nữa là thành Phật, tức trở về với tự tánh. Quí vị mới thực sự kiến đạo, thực sự hiểu được.

Vậy là chúng ta biết được Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội Bồ đề nhập định là định gì? Tự tánh bổn định! Huệ Năng đại sư nói ra rồi. Vì sao vậy? Ngài cũng đến cảnh giới này. Huệ Năng đại sư nói bốn câu, câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, không ngờ rằng tự tánh lại thanh tịnh. Câu thứ hai: “đâu ngờ tự tánh, vốn không sanh diệt”, nó không sanh không diệt. Thứ ba là “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”. Ở trong nó không có thứ gì, nhưng thứ gì nó cũng có, nó có thể biến hiện ra. Tự tánh đích thực không có. Cho nên Phật Giáo Đại Thừa nêu ra hai cảnh giới ẩn hiện này. Trong tự tánh là ẩn, tức là quí vị không nhìn thấy. Nhưng nó gặp được duyên nó có thể hiện ra, hiện ra rồi thì quí vị đều nhìn thấy. Câu thứ tư “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh vốn định. Nhất định phải tương ưng với định này quí vị mới có thể kiến tánh. Quí vị không tương ưng với tự tánh vốn định quí vị sẽ không thấy được. Đây chính điều mà khoa học và triết học, bắt buộc phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ mới thấy được. Nhà khoa học, nhà triết học họ đều là chúng sanh, họ cũng vốn là Phật, họ chỉ cách xa một tí thôi, chỉ cần chịu buông bỏ liền nhìn thấy được. Nếu không chịu buông bỏ, những nghiên cứu hiện nay có lẽ là cục hạn, đến đỉnh rồi.

Quí vị xem hồng quan Vũ trụ, luận văn của họ nói, đây đều là thật vĩ đại. Hiện tại có thể thăm dò đến, dùng thiết bị khoa học có thể quan sát đến 10% của toàn thể vũ trụ, vẫn còn 90% chưa nhìn thấy. Chúng ta đọc được những báo cáo này, chúng ta gật đầu rất hoan hỷ, vậy 90% đi đâu rồi, chúng ta biết, họ không biết, trở về với tự tánh rồi. Trở về tự tánh hiện tượng này liền không còn nữa. Vậy nhà khoa học nếu như họ học kinh điển Đại Thừa, họ còn thông minh hơn chúng ta, lợi hại hơn chúng ta. Kinh Phật có tính gợi mở đối với họ rất lớn rất lớn. Rất đáng tiếc khoa học cho rằng những thứ này là tôn giáo. Nhưng Einstein nói rất hay: Trong tôn giáo, tôn giáo gần với khoa học nhất là Phật Giáo. Nếu coi kinh Phật là một môn khoa học để nghiên cứu sẽ giải quyết được những nhiều vấn đề của họ. Vấn đề cuối cùng “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, bản thân nó cái gì cũng không có, nó có thể biến thành cả một vũ trụ, có thể biến thành thế giới Hoa tạng giống như Kinh Hoa Nghiêm nói vậy, thế giới đó rất lớn. Ngày nay chúng ta các nhà thiên văn học còn chưa thăm dò đến được. Một thế giới Hoa tạng là rất vĩ đại rồi. Quí vị xem Thế Giới Tây Phương Cực Lạc và thế giới Ta bà của chúng ta ở trong thế giới Hoa tạng, thế giới Hoa tạng tổng cộng có hai mươi tầng, giống như tòa nhà lớn vậy hai mươi tầng, thế giới Cực Lạc và thế giới Ta bà đều trong một tầng, ở tầng thứ 13. Cự ly của thế giới Cực Lạc và thế giới của chúng ta trong đó có mười vạn ức quốc độ Phật. Cũng chính là nói mười vạn ức lần tam thiên đại thiên thế giới. Quí vị nghĩ Hoa tạng lớn bao nhiêu. Trong kinh nói với chúng ta giống như thế giới Hoa tạng vậy ở trong thái không không thể kể xiết! Lời này hiện nay chúng ta hoàn toàn tin tưởng. Vì sao vậy? Trong tánh đức không có nhiều ít, không có lớn nhỏ. Những khái niệm tương đối này đều không tồn tại. Phật nói câu gọi là không thể nghĩ bàn. Quí vị không thể tưởng tượng được, quí vị cũng không thể thảo luận về nó, quí vị không nói ra được, nhưng quí vị thực sự có thể chứng đắc. Đây là một môn đại học vấn, thú vị vô cùng. Làm cho hiểu rõ bản lai diện mục của mình từ đâu mà đến, chúng ta là từ trong tự tánh biến hiện ra. Mục tiêu cuối cùng là thành Phật, trở về tự tánh. Đó là một sự tuần hoàn vô cùng lớn. Chúng ta xem mặt trời quay quanh hệ ngân hà, vòng tuần hoàn này nhỏ quá, một vòng chỉ 25.800 năm, vòng này nhỏ quá. Quí vị cái gì cũng biết được, cái gì cũng rõ ràng rồi.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện lớn như vậy. Muốn giúp đỡ những chúng sanh mê hoặc điên đảo này, giúp họ giác ngộ. Mục đích Phật Pháp dạy học là ở đây, đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Nó chia ra hai giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất giúp đỡ quí vị phá mê khởi tín. Chữ “tín” này không dễ dàng, rất khó rất khó!

Chúng tôi lúc còn trẻ đều cho rằng Phật Giáo là tôn giáo. Tôn giáo là mê tín. Cho nên căn bản là không có ý niệm để tiếp xúc với nó. Tôi nếu như không học triết học, vĩnh viễn sẽ không đi vào trong Phật môn. Trước nay cũng không có ai nói với tôi Phật Giáo là triết học, không ai nói cả. Dân quốc sơ niên Âu Dương Cánh Vô từng nói rằng, ông nói: Phật Pháp phi tôn giáo, phi triết học mà là thứ ngày nay cần đến nó. Ông đã diễn giảng một lần như vậy. Lời này nói cũng rất có lý. Đây là lời người chuyên ngành nói. Nhưng người thực sự đi nghiên cứu nó không nhiều. Thầy giáo tôi đưa bài giảng này cho tôi nghe, nói với tôi rằng: học Phật là sự hưởng thụ lớn nhất của đời người. Lời nói này rất cảm động. Tôi liền nghiêm túc đi trên con đường này. Người thầy thứ hai của tôi là đại sư Chương Gia, ngài chọn cho tôi ngành nghề này, muốn tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, cho nên tôi đã bước vào con đường này. Bước vào đã 60 năm rồi, tôi cám ơn Thầy giáo. Lời nói này của thầy giáo đã ứng nghiệm trên thân tôi rồi: hưởng thụ cao nhất của đời người. Cảm ơn thầy giáo. Nếu không phải thầy giáo thì đời này tôi sống cực khổ biết bao, sống phiền não biết bao, oan uổng biết bao! Thầy giáo chỉ ra con đường này, Đại sư Chương Gia thành tựu cho tôi theo đuổi sự nghiệp này, sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đó là gì? là giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên, nó không phải là tôn giáo, điều này nhất định phải làm cho rõ ràng. Phật Thích Ca Mâu Ni là thân phận gì? Dùng lời hiện đại mà nói là nhà giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Thân phận của Ngài là người công tác nghĩa vụ cho giáo dục xã hội văn hóa đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí. Văn hóa đa nguyên, Ngài không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Bất luận tín ngưỡng tôn giáo nào học tập với Ngài, tuyệt đối không thay đổi tôn giáo, đó tức là nói tín ngưỡng tôn giáo và học tập với Ngài là hai việc khác nhau, không có xung đột. Giống như quí vị là tín đồ tôn giáo, quí vị học ở trong trường đại học, học tập, lên lớp đều không trở ngại. Phật dạy quí vị điều gì? dạy quí vị tam học giới định tuệ.

Giới là giữ quy cũ, là luân lý đạo đức. Đây là cơ sở để làm người. Định, định là đầu mối then chốt, quí vị có thể khai ngộ hay không trước hết phải định. Thời gian định lâu rồi liền hoát nhiên đại ngộ. Ngộ những gì? vừa ngộ thì đối với toàn thể vũ trụ đối với bản thân hoàn toàn hiểu rõ, phải đạt được mục đích này. Cho nên đây là một môn đại học vấn, là một môn thực sự tìm lại được bản lai diện mục của chính mình, nó không phải làm gì khác. Phật Giáo thừa nhận, tất cả các tôn giáo đều thừa nhận, Phật Giáo không phản đối những tôn giáo khác, chúng ta gặp bất cứ tôn giáo nào chúng ta cũng đi tham bái. Kinh điển của họ chúng ta cũng thường thường đọc tụng, hiểu thêm nhiều chúng ta mới có thể đem sự việc nói cho rõ ràng, nói cho thấu đáo được. Cho nên Phật Pháp hoàn toàn cởi mở. Nội hàm của nó không những một trường đại học không thể sánh, một trăm trường đại học cũng không thể sánh, phân khoa của nó quá nhiều, không thiếu thứ gì cả. Hơn nữa sau khi quí vị làm rõ rồi, quí vị mới hiểu được, tất cả nó đều thông hết. Thực sự giống như một hệ thống mạng vậy, toàn thể vũ trụ là một mạng lưới, là một thể, đúng thật là kéo một sợi tóc động toàn thân. Cho nên bất cứ ý niệm nào khởi lên, khắp cả pháp giới không ai không biết. Ai không biết? người sơ suất vô ý không biết, người phiền não nặng không biết. Phiền não nhẹ, trí tuệ sanh, họ liền tiếp thu được tin tức trong toàn thể vũ trụ, mà bản thân mình cũng đang phát ra tin tức, khởi tâm động niệm là đang phát tin tức. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói thấu triệt rồi!

Khoảng hai ba mươi năm lại đây có một số nhà khoa học đã thay đổi ý niệm rồi, nghiên cứu ý niệm. Họ phát hiện sức mạnh của ý niệm rất lớn. Họ dùng trong cầu nguyện, đặc biệt là tôn giáo. Những tiểu tai tiểu nạn này rất hiệu quả, rất hữu hiệu. Đại tai đại nạn là cộng nghiệp. Đó là giống như tiên sinh Bladen từng nói rất cần tập thể. Con người cư trú trên trái đất có thể được một phần ba số người đó giác ngộ, thấu đáo rồi, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh thì cộng nghiệp này có thể hóa giải. Chứng minh trong kinh Phật đã nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nhà khoa học nếu đi theo con đường này thì vấn đề sẽ được giải quyết. Vì sao vậy? Ý niệm có thể thay đổi vật chất. Trái đất là vật chất. Dùng vật chất thay đổi vật chất thì khó quá, còn có tác dụng phụ, dùng ý niệm thay đổi nó thì không khó chút nào, hiểu được đạo lý này rồi đầu tiên phải dùng trên bản thân mình. Bản thân mình không có ác niệm, không có tà niệm, không có tạp niệm, thân tâm mạnh khỏe, bệnh gì cũng không còn nữa. Nếu như ý niệm tôi có vấn đề, ý niệm không chơn chánh, thì sẽ cảm ứng rất nhiều bịnh tật. Mỗi ý niệm nào đó tương ứng với mỗi bộ phận của cơ thể, tim gan tì vị mỗi một bộ phận, mỗi ý niệm ứng với một nơi nào đó mà phát sinh bệnh. Cho nên lúc ý niệm đoan chánh thì sẽ không có bệnh. Không những đối với thân thể chính mình có bệnh tật phát sanh, đối với nơi chúng ta cư trú cũng có thiên tai.

Quí vị xem tâm tham, hiện tại ai không tham? Tham cảm ứng đến thủy tai. Nước biển dâng cao, lũ lụt tràn lan, do tâm tham chiêu cảm. Sân nhuế, là hỏa tai, nhiệt độ trên trái đất tăng cao. Nguyên nhân là gì? Nhà khoa học tìm không ra nguyên nhân. Do các nghiệp sở cảm! Ngu si là phong tai, địa chấn là ngạo mạn. Cuồng ngạo tự đại, ngạo mạn cảm ứng là động đất. Ngu si càng đáng sợ. Hoài nghi cảm ứng đến là gì? đất liền sẽ bị sụt lún xuống biển. Núi cao sẽ bị sụt lở, tức là địa chất bị lỏng ra. Địa chất vốn là kiên cố, tín tâm kiên cố nó liền kiên cố, tín tâm không còn nữa thì nó lỏng lẻo, điều này rất đáng sợ. Hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với cổ thánh tiên hiền. Cổ thánh tiên hiền người ta đã minh tâm kiến tánh, người ta thực sự đã hiểu rõ ràng, đã hiểu thấu triệt rồi. Khoa học vẫn đang tìm tòi. Quí vị tìm tòi cho đến bao giờ quí vị mới có thể đạt đến cảnh giới của họ? Cho nên sửa đổi tất cả những quan niệm sai trái, thì tai nạn gì cũng không còn nữa. Những đạo lý này, hiện tại những nhà khoa học họ đều biết được. Họ cũng đều đang kêu gọi hi vọng mọi người coi trọng ý niệm. Bất luận quí vị hữu ý hay vô ý, mỗi ý niệm đều sẽ có ảnh hưởng rất lớn. Cũng giống như trong Hoàn Nguyên Quán đã nói là xuất sanh vô tận. Ý niệm biến khắp cả pháp giới, còn nhanh hơn tốc độ ánh sáng. Ý niệm vừa khởi lên, đều khắp cả toàn thể vũ trụ rồi. Mặt trời đến trái đất, còn phải mất tám phút, chậm quá, năng lượng của ý niệm rất lớn. Chúng ta rất hoan nghênh những phát hiện của những nhà khoa học cận đại, đây là việc tốt. Cho nên tỳ kheo Pháp Tạng ngài biết được, ngài hiểu được mà phát tâm rộng lớn như vậy. Muốn đến giúp đỡ những chúng sanh còn đang mê hoặc. Phát đại thệ nguyện này, nói rõ nguyện của Pháp Tạng từ đâu mà có, đều là vì chúng sanh khổ nạn. “Vì khiến cho hành giả có tâm trách nhiệm”, phải gánh vác trách nhiệm lên, giúp đỡ chúng sanh lìa khổ được vui.

“Phát khởi bi trí”, bi là từ bi, trí là trí tuệ, có từ bi mà không có trí tuệ thì không thể giải quyết vấn đề; có trí tuệ không có từ bi thì không chịu giải quyết vấn đề. Cho nên Bồ Tát bi trí đều dùng.

“Đầy đủ nguyện của Phổ Hiền”, mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền hướng về Cực lạc. Đây là điều mà mỗi vị Bồ Tát đều phải học tập. Thứ nhất là phải học tập lễ kính. Lễ kính của Bồ Tát Phổ Hiền là bình đẳng. Vì tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cho nên đối với bất cứ người nào cũng không thể khinh mạn. Khinh mạn tức là quí vị khinh mạn đối với Phật. Không những đối với Phật, đối với tất cả chúng sanh, giống như súc sanh côn trùng muỗi kiến có thể khinh mạn hay không? Không thể. Phải xem nó thành Phật để mà lễ kính nó. Nó có cảm thọ hay không? Có. Những năm gần đây chúng tôi thí nghiệm đều rất thành công. Chúng ta có thể câu thông với chúng. Không những là động vật, còn có cây cỏ hoa lá. Nó cũng là chúng sanh, nó cũng vốn là Phật. Còn có sơn hà đại địa, khoáng vật nó cũng sống động, nó không phải là chết rồi, dần dần cũng được các nhà khoa học phát minh ra. Tiến sĩ Giang Bổn Thắng người Nhật làm thí nghiệm về nước. Chứng minh nước biết nhìn, biết nghe, biết hiểu được ý nghĩ của con người. Đây là vào đầu thập niên 1990, tôi sống ở Úc châu có một vị đồng học ở trên mạng phát hiện ra tin tức này, đem tin tức này copy lại cho tôi xem, tôi xem rồi rất hoan hỷ, trong Phật Pháp lại có một sự việc được chứng minh nữa rồi. Phật Pháp thường nói: mười phương quốc độ vi trần thế giới tất cả đều có “kiến văn giác tri”, chỉ cần có hiện tượng vật chất nó liền có hiện tượng tinh thần, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau. Hơn nữa tinh thần là cơ sở của vật chất, không có tinh thần thì không có vật chất. Cho nên e rằng nhỏ như tiểu quang tử rồi nhỏ như trung vi tử, tức không thể nhỏ hơn nữa, nó đều có hiện tượng vật chất. Đã là hiện tượng vật chất nó liền có thọ tưởng hành thức. Điều này trong thí nghiệm về nước làm được rất rõ ràng, nó có cảm thọ, nó cũng có tưởng. Cho nên nó sẽ biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối đãi với nó, kết tinh phản ứng của nó vô cùng đẹp đẽ. Ý niệm bất thiện đối đãi nó, đồ án phản ứng sẽ khó coi. Làm mấy mươi ngàn lần thí nghiệm đều rất hay.

Tôi có hai lần đến Nhật bản dự hội thảo, nhân cơ hội này đi phỏng vấn tiến sĩ Giang Bổn, trước đây ông ấy không dám động đến tôn giáo, cho rằng tôn giáo là mê tín. Thí nghiệm không dùng những thứ của tôn giáo. Tôi nói với ông ấy: tôi nói thí nghiệm này của ông, trong kinh Phật đã nói từ xưa rồi, ông ấy vô cùng kinh ngạc. Tôi nói những gì hiện nay ông phát hiện được, trong Phật Giáo có bốn loại hiện tượng, ông mới có một loại, vẫn còn ba loại ông chưa phát hiện ra. Ông ấy nói ba loại nào? Tôi nói hiện tại ông chỉ nhìn thấy phản ứng của sắc, ông nhìn thấy rồi, đúng, nhưng âm thanh chưa nghe được. Nó có sắc, có thanh, có hương, có vị. Vật chất nhỏ bao nhiêu nó cũng có đầy đủ sắc thanh hương vị. Ông mới tìm được có một, vẫn còn ba thứ, tôi nói vẫn còn cách xa lắm. Sau khi gặp mặt tôi ông ấy đã tiếp nhận tôn giáo. Cầm những kinh điển tôn giáo và văn tự tôn giáo đi làm thí nghiệm này, phản ứng đều vô cùng đẹp.

Lễ kính trong nguyện của Phổ Hiền khắp pháp giới hư không giới không có gì không kính. Trong Phật Pháp thực sự đã làm được, thực sự đã thực hiện rồi. Đối với tất cả mọi người cung kính từ nội tâm phát xuất ra, vì sao vậy? là đối với tự tánh. Tất cả chúng sanh đều có tánh đức, đều không tách rời tự tánh, là tự tánh biến hiện ra. Cho nên toàn thể vũ trụ và bản thân là mối liên hệ gì? là nhất thể, không phải một nhà. Một nhà không phải là một thể, là một thể. Cho nên mỗi ý niệm của chúng ta, vật chất này, vật chất có ý niệm. Quí vị cho rằng nó không có ý niệm là sai lầm rồi. Mỗi tế bào đều có ý niệm, mỗi một nguyên tử, mỗi một điện tử, mỗi một lạp tử, mỗi một tiểu quang tử, tất cả đều có thọ, tưởng, hành, thức. Những thọ, tưởng, hành, thức này đều ở đó mà phát ra tia sóng. Mà sóng này vừa phát ra toàn thể vũ trụ đều nhận được. Toàn thể vũ trụ là mạng lưới điện. Cho nên không có người nào không biết. Đã là nhất thể làm sao có thể không tôn kính được? Làm sao có thể đối lập? vậy là sai rồi, sai lầm lớn rồi! Sự việc này chỉ có Phật và Bồ Tát mới biết được. Ngày nay chúng ta chưa vào cảnh giới này nhưng đọc nhiều kinh điển rồi, từ trong kinh điển mà biết được có sự việc này. Mà chúng ta trong kinh nghiệm cuộc sống hằng ngày có thể chứng minh được một phần nào đó. Nó là thật, không phải là giả.

Ví dụ chúng ta câu thông với những động vật nhỏ. Tôi ở Úc châu trồng rau mười năm rồi, vườn rau của tôi rất lớn, trồng rau phải câu thông với những con sâu nhỏ, chúng tôi không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón hóa học, sâu nhỏ đừng ăn rau của tôi, vậy phải làm sao? Tôi đặc biệt khoanh lại một cụm, sâu nhỏ, ở nơi đó cúng dường cho các ngươi. Mỗi ngày tôi cũng bón phân, sẽ chăm bón cho nó rất tốt, cho các ngươi ăn, các ngươi chỉ ăn trong phạm vi đó thôi, ngoài phạm vi đó ra các ngươi nhất định không được động đến. Chúng tuân thủ điều kiện, tuân thủ! cư xử còn dễ hơn con người nữa. Cây ăn trái, chúng tôi có hơn ba mươi loại cây ăn trái, vườn của tôi rất lớn, diện tích khu vườn của tôi là 28 mẫu anh, nhà cửa chúng tôi không lớn, sân vườn lại rất lớn, 28 mẫu anh, bằng khoảng hơn 170 mẫu của Trung Quốc, cho nên vườn rau của chúng tôi mỗi ngày cúng dường cho năm sáu trăm người chắc chắn sẽ không thành vấn đề, rau trồng rất tốt. Những nông phu gần đó đều đến xem chúng tôi trồng như thế nào? Tôi liền nói với họ, không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân hóa học, ký hợp đồng với chim chóc, với sâu bọ rồi, bọn chúng đều tuân thủ. Chúng tôi yêu nó, nó cũng yêu chúng tôi. Chúng tôi sống chung cùng có lợi, tôn trọng lẫn nhau, mười năm rồi, làm rất thành công. Làm sao con người và con người không thể sống với nhau? Toàn do chúng ta làm sai thôi. Giống như thành tựu này, không phải một mình tôi làm được. Tôi ở Malaysia, thời gian Malaysia làm càng lâu hơn tôi, mười mấy năm. Tôi cũng đem ý niệm này nói cho những vị cư sĩ ở đó nghe, họ kinh doanh một vườn rau lớn, tôi bảo họ làm thí nghiệm, năm đầu tiên 95% bị sâu bọ ăn hết, rất thê thảm, tôi liền nói với ông ấy, ông yên tâm, ông nhất định không được giết nó, ông yêu thương nó, năm thứ hai xem xem, năm thứ hai cũng khá, còn lại được một nửa, vậy có niềm tin rồi, đến năm thứ ba càng ngày để lại càng nhiều, lúc tôi đến xem là năm thứ sáu, lúc đi xem vào năm thứ sáu, sâu bọ ăn rau của ông ấy khoảng 5%, còn 95% để lại cho ông ấy, tôi nói ông thành công rồi. Ông ấy không nói điều kiện với sâu bọ, nó không hợp tác, sau đó cũng học chúng tôi khoanh một đám cúng dường chúng, quí vị sẽ nhìn thấy rất rõ ràng! Con người nên có tình thương.

Năm trước, ở Trung Quốc đại lục, cư sĩ Tế ở Sơn Đông, ở huyện Khánh Vân, ông ấy mua một miếng đất 400 mẫu chuẩn bị xây cất đạo tràng, đất đó là đất nông nghiệp, đất canh tác, bởi vì xây dựng không nhanh chóng nên trồng lúa mạch, 400 mẫu trồng lúa mạch, lúc gần thu hoạch bỗng nhiên bị nạn sâu bọ, trong ruộng đều là sâu bọ, rất nhiều người đều khuyên bà ấy nhất định phải phun thuốc trừ sâu, nếu không 400 mẫu lúa mạch này toàn bộ sẽ mất sạch. Bà ấy gọi điện cho tôi, tôi liền nói với bà ấy, sự việc này bà nên bàn bạc với thầy Thái và những người khác xem xử lý như thế nào, bà ấy cũng đã rõ rồi, quyết tâm không phun thuốc trừ sâu, tình nguyện cúng dường tất cả 400 mẫu cho những loài sâu bọ đó, tôi không cần nữa, tôi cũng không giết con sâu nào. Ngày thứ hai dẫn theo một đoàn người đến ruộng lúa mạch để niệm A Di Đà Phật, mọi người đứng vòng quanh ruộng lúa mạch niệm A Di Đà Phật, một trận mưa nhỏ thêm một làn gió đến, thì một con sâu nhỏ cũng không còn, những nông dân nhìn thấy vô cùng kinh ngạc, được mùa, được mùa lớn! Cho nên không được có tâm giết hại một chúng sanh nào. Tâm từ bi của quí vị chúng sẽ cảm nhận được. Đây đều là hiện thân thuyết pháp, là thật không phải giả. Bà ấy có quay phim in thành đĩa VCD đem lưu thông ra ngoài. Vì sao phải giết sâu bọ, phải giết nhiều sinh mạng như vậy?

Ngày nay trên thế giới tai nạn nhiều như vậy, từ đâu mà đến? từ sát sanh mà đến. Rất đáng sợ! Mỗi ngày giết nhiều ít. Mỗi ngày giết bao nhiêu người quí vị có biết không? Tôi xem bản tư liệu của một vị cư sĩ viết cho tôi, phá thai, nhân số bao nhiêu? Một năm 50 triệu, hai năm là 100 triệu, vậy không ghê rồi sao! Những người này oan oan tương báo không dừng không dứt. Đây đều là căn nguyên của thiên tai, giết người, giết chúng sanh, chúng ta tiếp xúc những động vật này, động vật không sợ, vì sao vậy? không có sát khí. Người ăn thịt, sát sanh họ có sát khí, động vật nhìn thấy họ liền chạy. Cho nên sát đạo dâm vọng là tội nghiệp. Làm những việc này đối với thân thể chính mình mang đến rất nhiều bệnh tật, đối với nơi mình cư trú mang đến thiên tai. Vì vậy Bladen lớn tiếng kêu gọi khuyên người bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, khởi tâm động niệm đều là thiện niệm. Tiêu chuẩn của văn hóa truyền thống Trung Quốc là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, ý niệm trái với năm đức này nhất định không động đến, gọi là đoan chánh tâm niệm. Trong Phật Pháp chính là năm giới: không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không uống rượu. Năm đức này dùng tiêu chuẩn này để đoan chánh tâm niệm.

Học Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, không nên tàn sát chúng sanh, đây là điều thứ nhất. Thứ hai là hiểu rõ công đức lớn lao của Pháp Tạng. Vì giúp hành giả khởi tâm chân thật, rộng hành phương tiện, đủ hạnh Bồ Tát. Ở trước phát nguyện, phát nguyện phải có hành động, tỳ kheo Pháp Tạng phát 48 nguyện, dùng thời gian năm kiếp mới làm được, thực hành rồi. Nguyện nguyện đều làm được. Chúng ta gọi là bổn nguyện công đức. Công đức là gì? Công đức là tu hành năm kiếp. Lời ngài nói hoàn toàn đều làm được rồi, không có câu nào không thực hiện. Thế giới Cực Lạc thành tựu như thế nào? Là thành tựu công đức của 48 nguyện. Sự thành tựu này là tự nhiên. Thế giới Cực Lạc không có ai vẻ ra cả. Không có ai thiết kế, cũng không có người thi công, là hình thành tự nhiên. Có thể không? Có thể. Vì sao vậy? giống như sự việc này những thứ hình thành tự nhiên rất nhiều. Thiên đường là hình thành tự nhiên, địa ngục cũng hình thành tự nhiên. Thiên đường là công đức thiện, địa ngục là tội nghiệp ác. Những ví dụ này nhiều vô số kể, đều không phải là giả. Ở đây làm cho chúng ta hiểu rõ, ở đây Phật nói cho chúng ta rất nhiều, công đức rộng lớn của Pháp Tạng. Không có thứ gì không phải là đang dạy học. Dạy những hành giả chúng ta khởi tâm chân thật. Tâm chân thật chính là tâm bồ đề, cư xử với người khác phải dùng chân tâm, không nên dối trá đểu giả, không nên sợ người lừa dối mình. Nếu như nói luôn luôn đề phòng người khác lừa dối mình, mình sẽ chịu thiệt, mình sẽ mắc lừa, Phật Pháp như vậy sẽ tu không thành. Nên có tâm như thế nào? Họ lừa tôi, tôi không lừa họ, họ hủy báng tôi, tôi không hủy báng họ, họ hãm hại tôi, tôi không hãm hại họ, vì sao vậy? Họ làm việc lục đạo luân hồi, tôi phải thành Phật. Tôi thành Phật mà còn lục đạo luân hồi như họ vậy, vậy thì thành Phật không được rồi, nên phải khác họ. Còn làm việc luân hồi lục đạo, không làm nữa!

Phật ở trong Kinh Bát Nhã nói với chúng ta, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, hiểu được đạo lý này quí vị sẽ không chịu thiệt nữa, quí vị cũng sẽ không mắc lừa nữa. Vì sao vậy? Nó là giả không phải thật. Họ tạo nghiệp, tôi không tạo nghiệp. Đó chính là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi thấy quí vị vẫn còn làm sai sự việc, tôi hiện tại giác ngộ rồi, không làm việc sai trái nữa. Mỗi ngày đọc kinh là tiếp xúc với Phật. Ngày ngày tiếp thu lời giáo huấn của Phật, quí vị làm sao mà có sai lầm được?

Tôi học Phật sáu mươi năm, mười năm đầu có lúc còn xem ti vi, còn đọc báo, năm mươi năm nay chưa từng xem ti vi, chưa từng đọc đến báo chí, thế duyên đều đoạn tuyệt rồi. Tôi ở Malaysia, một hôm Mahathir hỏi tôi, ông ấy nói: Ngài đã đoạn tuyệt toàn bộ với truyền thông rồi, có rất nhiều tin tức quan trọng, ngài làm sao mà biết được? Tôi nói có mấy người tốt bụng, đem những tin tức rất quan trọng này từ trên mạng internet, tải xuống vài đoạn đem đến cho tôi xem, cho nên việc lớn tôi đều biết được, việc nhỏ tôi không biết. Không phải tôi cần biết, với tôi không có liên quan gì, tôi đều không cần biết, họ đưa đến cho tôi là những thứ gì? hơn một nửa là thiên tai. Quí vị xem tháng này, tháng này thiên tai vượt qua hơn hai trăm lần. Tôi ở đây có nhưng tin tức này, phần này chính là các đồng học đem tin tức đến cho tôi, tôi liền xem đề mục, không có nội dung, tức chỉ xem tiêu đề. Tháng ba có 80 lần, tháng tư có 59 lần, tháng năm có 67 lần, tháng sáu có 155 lần, tháng bảy có 176 lần, tháng này là tháng tám vượt qua hai trăm lần. Không phải là việc tốt! Quí vị xem thiên tai trên toàn thế giới, những thiên tai lớn, nó mỗi tháng đều tăng lên, tần suất đều tăng lên. Mà thiên tai lần sau lại nghiêm trọng hơn lần trước. Đây là cảnh cáo của trời cao! Chúng ta ứng đối như thế nào? Phật dạy cho chúng ta, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Bladen nói đoan chánh tâm niệm. Đoan chánh tâm niệm tốt nhất là A Di Đà Phật. Lúc tôi còn trẻ, lúc học Phật, thầy giáo thường thường hướng dẫn tôi đổi tâm, đổi tâm như thế nào? Đem những thứ vọng tưởng, tạp niệm ở trong tâm đều buông bỏ hết, đặt A Di Đà Phật vào trong tâm, tâm này tức là đoan chánh, tâm niệm liền đoan chánh, niệm niệm là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật nghĩa là gì? Trong bộ kinh này đã giới thiệu vô cùng tường tận. Kinh, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, là tập đại thành của năm loại bản dịch gốc. Chú giải, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hội tập, trích dẫn kinh luận 83 loại. Chú sớ trước thuật của Tổ sư Đại đức 101 loại, còn có những chú giải của những đại đức nước ngoài, tổng cộng trích dẫn 193 loại. Đây là tinh hoa trong Phật Pháp Đại Thừa, đều nằm trong bản kinh này. Có được thật không dễ dàng, nhất định phải trân quý, nghiêm túc học tập, y giáo phụng hành. Chắc chắn giúp quí vị phá mê khai ngộ, giúp quí vị đoạn nghi sanh tín.

Chúng ta trong cuộc đời này, sẽ đạt được sự thành tựu rất viên mãn. Ngày tháng chúng ta trải qua vô cùng phong phú. Thật là an vui vô cùng, một ngày cũng không được uổng phí. Chúng ta mỗi ngày học bốn tiếng đồng hồ, tôi giảng bốn tiếng đồng hồ. Tôi mỗi ngày đọc bốn tiếng đồng hồ, ngày ngày không xa rời Phật Bồ Tát. Xa rời Phật Bồ Tát thì sinh phiền não, liền bị đọa lạc. Thế giới này sức mạnh mê hoặc rất lớn. Mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của tiền tài, rất ghê gớm, sức mạnh rất lớn. Chỉ có ngày ngày cùng với Phật mới có thể giữ gìn được. Đến Thế giới Cực Lạc liền được đại tự tại, chúng ta có tín tâm, có chắc chắn, nhất định có thể mãn nguyện. Đây là muốn chúng ta sanh tâm chân thành. Đối nhân xử thế không sợ chịu thiệt, không sợ mắc lừa. Chịu thiệt mắc lừa rồi chúng ta nghĩ như thế nào? Là tiêu nghiệp chướng, việc tốt! Chúng ta ngày ngày sám hối, sám trừ nghiệp chướng, tức tiêu nghiệp chướng. Đối với người lừa dối chúng ta, người tổn thương chúng ta, chúng ta đều làm bài vị cúng dường hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Họ làm những sự việc này để tổn thương chúng ta, làm cho cảnh giới chúng ta càng được nâng cao, là ân nhân không phải là kẻ thù. Quí vị nhận thức họ một cách rõ ràng, giống như chúng ta lúc đang là học sinh, những người này đến khảo, thầy giáo đến khảo, tôi thông qua rồi, họ tổn thương đối với tôi, tôi không oán hận họ, tôi không báo thù, đó tức là tôi thông qua rồi, thuận lợi thông qua rồi. Tôi cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, họ đối với tôi tốt, tôi cảm kích họ, tuyệt đối không có lưu luyến, không có tham luyến, đều đến thử thách tôi. Cảnh thuận, thiện duyên xem quí vị có tham luyến, có khởi tâm tham không? Nghịch cảnh ác duyên xem quí vị có còn sanh tâm sân nhuế hay không? Phải đem những thứ thất tình ngũ dục này ngay trong cuộc sống hằng ngày xóa cho sạch sẽ, xóa cho bằng phẳng hết. Làm cho tâm chúng ta trở về với thanh tịnh bình đẳng giác. Vậy là thành tựu rồi. Phải ngày ngày làm, ngày ngày tiếp thu sự khích lệ của Phật Bồ Tát, ngày ngày tiếp thu lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, tự nhiên tiến bộ lúc nào không hay. Mỗi năm đều tiến bộ, mỗi tháng đều tiến bộ, làm sao mà không hoan hỷ được!

“Quảng hành phương tiện, mãn Phổ Hiền hạnh”, “phương tiện” ở đây là tự hành lợi tha. Giúp chúng sanh trưởng thành, giúp cảnh giới của bản thân hướng thượng nâng cao, cũng giúp người khác thực sự tin tưởng, điều này rất quan trọng. Hiện tại học Phật, chúng ta nhìn thấy có rất nhiều điều không như pháp, kinh giáo vứt hết mà đi học ở đâu đâu?

Lúc tôi mới học Phật đại sư Chương Gia nói với tôi, lúc đó tôi chưa xuất gia, “Phật Pháp trọng thực chất không trọng hình thức”, lời này nói rất hay! Lúc tôi ở Singapore, có một hôm cùng dùng cơm với tổng thống Nathan, tôi ngồi chung với ông ấy, ông ấy nói với tôi ông ấy là người Ấn độ, là Ấn độ giáo, là tín đồ Hindu giáo. Ông ta nói ông ấy khâm phục nhất là Phật Giáo, Phật Giáo trọng thực chất không trọng hình thức, giống như đại sư Chương Gia từng nói vậy. Tôi nói: ông là người trong ngành, không phải là người ngoài ngành. Lời này tôi chưa từng nghe người nào nói qua. Chỉ là năm sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia từng nói qua với tôi, rồi không còn nghe ai nói nữa, ông ấy có thể nói ra được. Đích thực chúng ta phải coi trọng thực chất, phải thật làm, trên hình thức sao cũng được. Trên hình thức là nhân duyên, không quan trọng. Quan trọng là bản thân thật làm, thật học.

Phật Thích Ca Mâu Ni là hình mẫu của chúng ta, là mô phạm của chúng ta, chúng ta phải học cho được như Ngài vậy. Cho nên năm xưa Ngài còn tại thế, sau khi khai ngộ liền giảng kinh dạy học, 79 tuổi viên tịch, giảng kinh 49 năm, chúng ta muốn học Phật thì phải học Ngài, Ngài một đời giảng kinh, chúng ta cũng phát nguyện một đời giảng kinh. Tôi học kinh giáo 7 năm mới xuất gia, vừa xuất gia đã bắt đầu dạy ở Phật học viện, bắt đầu giảng kinh. Năm tôi 33 tuổi bắt đầu giảng kinh đến năm nay đã tròn 53 năm rồi, học Phật 60 năm rồi, giảng kinh 53 năm, tôi học Phật năm thứ 7 thì xuất gia bắt đầu giảng kinh, 53 năm chưa hề gián đoạn, cái gì cũng không cần nữa, cái gì cũng không liên quan gì đến tôi. Tôi chỉ mới tốt nghiệp cấp hai. Ở Australia, quí vị nhìn bên kia đều là Australia tặng cho tôi những học vị, tôi nói với những vị hiệu trưởng này, tôi nói những thứ này với tôi chẳng có ích gì, nhưng họ nhất định tặng tôi. Tôi nói vì sao vậy? muốn tôi thay mặt hiệu trưởng tham gia hội nghị hòa bình của liên hợp quốc, đây là một việc tốt. Vì thế giới hòa bình mà làm một chút công việc, cho nên tôi tham gia mười mấy lần rồi. Liên hợp quốc mời phải là chuyên gia học giả, họ nói không mời hòa thượng, cho nên cần phải có học vị, phải có học hàm giáo sư, cho chúng ta thấy liên hợp quốc đang làm một số việc, tôi cảm nhận sâu sắc những người tham gia hội nghị đều có tâm từ bi, đều vô cùng hiếm có, tôi rất tôn kính, nhưng tìm không ra phương pháp. Chúng tôi nêu ra những điều trong kinh Phật nói, những điều mà văn hóa truyền thống nói, họ nghe xong vô cùng hoan hỉ, nghe những điều chưa từng nghe, những thứ trước nay chưa có ai từng nói qua. Nhưng sau khi hội nghị kết thúc, lúc nói chuyện ăn cơm, họ nói: pháp sư ngài nói chuyện rất hay, đây là lý tưởng, làm không được. Điều này giáng một đòn vào đầu tôi, vấn đề này rất nghiêm trọng, vì sao vậy? khủng hoảng về lòng tin. Đối với những thứ của cổ thánh tiên hiền họ không tin, đối với kinh điển Phật Giáo họ không tin, nghe ra rất là hay nhưng không tin, cho rằng đó là lý tưởng, không phải là sự thật. Điều này làm tôi bất đắc dĩ nhất định phải làm thí nghiệm, tìm một thị trấn nhỏ để làm thí nghiệm. Thí nghiệm này là đức của tổ tông, Tam bảo gia trì tôi làm thành công rồi. Cư dân trong thị trấn nhỏ người người đều hồi đầu rồi, đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đều có thể thực hiện, đều có thể làm được, làm cho chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Chúng tôi làm thí nghiệm, dự tính cũng phải mất hai đến ba năm mới có thể thấy được thành tích. Không ngờ chưa đến bốn tháng, sự việc này chúng tôi ở Paris, tổng bộ tổ chức giáo khoa văn của liên hợp quốc làm báo cáo tám tiếng đồng hồ rất tỉ mỉ để giải thích cho mọi người. Còn làm ba ngày triển lãm hiệu quả rất lớn, đại biểu đặc phái viên của 192 quốc gia đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, tham quan, đối với toàn thể thế giới sản sinh những ảnh hưởng. Đây là việc tốt! Làm cho mọi người nhận thức lại văn hóa truyền thống, nhận thức Phật Pháp Đại Thừa có thể giải quyết vấn đề. Lời này, đầu tiên là tiến sĩ Townenbe người Anh nói, ông ấy nói giải quyết vấn đề xã hội trong thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại Thừa, đây là lời ông ấy nói, ông nói không sai tí nào. Ngày nay chúng ta làm thí nghiệm cho mọi người thấy. Ngày nay xã hội động loạn, vấn đề nảy sinh rất nhiều, dùng đạo lý của Khổng Mạnh, dùng Phật học Đại Thừa, đích thực có thể giải quyết, không giả dối tí nào. Vì sao vậy? Xã hội ngày nay nói chung lòng người hư rồi, không phải vấn đề của người khác. Luân lý đạo đức hoàn toàn không còn nữa, nhân quả không còn nữa. Ngày xưa người phương Đông tin tưởng Thánh hiền, người phương Tây tin tưởng thượng đế. Hiện nay thượng đế cũng không còn nữa. Không tin tưởng thượng đế, không tin tưởng tôn giáo.

Năm ngoái tôi đi thăm Vatican gặp mặt giáo hoàng, Ông phái một hồng y giáo chủ Đào Viên thảo luận với chúng tôi một số vấn đề, Hồng y Đào Viên nói với tôi căn cứ theo những thống kê của ông ấy, trên toàn thế giới số người tín ngưỡng tôn giáo ngày càng đi xuống, tức ngày càng ít, ông ấy rất lo lắng. Nếu như cứ tiếp tục như vậy sau hai ba mươi năm nữa, tôn giáo có thể sẽ không còn trên thế giới này nữa, đây là vấn đề lớn, lúc đó tôi báo cáo với ông ấy. Bởi vì chúng tôi phỏng vấn riêng rẽ, đặc biệt là phỏng vấn ông ấy. Chúng tôi đã tổ chức giao lưu, tổ chức hai lần, một lần khoảng hai ba tiếng đồng hồ, chúng tôi đã có năm sáu tiếng đồng hồ để thảo luận vấn đề này. Tôi nói với ông ấy ban đầu Moses và Jesus, Muhammad Phật Thích Ca Mâu Ni họ là những vị sáng giáo, vì sao có nhiều người tin tưởng như vậy? Vì sao có nhiều người truyền thừa phát huy rộng rãi như vậy cho đến ngày nay nguyên nhân là gì? là dạy học. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, Muhammad dạy học 27 năm, Jesus dạy học ba năm bị người hại chết, Moses dạy học tôi tin cũng có hơn 20 năm. Dạy học quan trọng! Quí vị xem xem bộ kinh điển nào, quí vị xem trong kinh viết đều không phải là thần tiên tri sao, họ đang giáo hóa chúng sanh, không dạy không được. Nếu như tôn giáo vứt bỏ giáo dục, chỉ làm những việc cầu nguyện, những nghi thức này, người hiện đại tin tưởng khoa học, quí vị lại đi làm việc mê tín. Họ không tin tưởng. Cho nên tôi liền đề xuất, tôn giáo, tất cả tôn giáo đều phải trở về với giáo dục. Những nghi thức cầu nguyện này có thể bảo lưu làm việc phụ, không phải là chính quy. Việc chính quy nhất định phải giáo dục. Phải dạy người cho tốt, vấn đề mới có thể giải quyết. Năm nay tôi lại nhận được lời mời của Giáo hoàng. Chúng tôi hi vọng đem những cách nghĩ, cách nhìn này giới thiệu để thực hiện. Đây đều là có ích cho việc đoan chánh tâm niệm, có ích cho việc hóa giải thiên tai, giúp cho xã hội này hóa giải xung đột, xúc tiến an định hòa bình. Đây đều thuộc về “quảng hành phương tiện, mãn Phổ Hiền hạnh”.

Thứ ba là “thứ minh Cực lạc” y báo chánh báo trang nghiêm, ở đây Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta về Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Ngày nay chúng ta mới hoàn toàn hiểu rõ Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là gì? Là một trường học, là một đại học Phật Giáo. A Di Đà Phật là hiệu trưởng, đến nơi đó để cầu học, bởi vì trong lời giới thiệu không có giới thiệu quốc gia này quốc vương là ai, thượng đế là ai, thủ tướng là ai, không có. Cũng không giới thiệu quốc gia này có bao nhiêu thành phố, tình hình sinh hoạt tất cả đều không có. Chúng ta xem như thế nào, xem đi xem lại thì Thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là thầy giáo, một là học sinh. Học sinh đích thực chia làm ba bậc: giống như có nghiên cứu sinh, có sinh viên đại học, có lớp chuyên ban, nó có ba bậc. Thượng đẳng là Pháp thân Bồ Tát. Trước đây chúng ta đọc đến rồi, những vị Bồ Tát đó đến Thế giới Cực Lạc rất nhiều rất nhiều! Họ đến để học ở viện nghiên cứu, thứ nữa là tiểu hạnh, cũng chính là A la hán, Bích chi Phật, giống như thế giới chúng ta, là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới, bốn hạng người này, sinh cõi Phương tiện hữu dư, đó là trung đẳng. Hạng như chúng ta, phàm phu cũng có thể vãng sanh, sanh ở đâu? Sanh vào cõi Phàm thánh đồng cư. Chúng ta đến bên đó bắt đầu từ đầu, học sinh có cấp bậc. Nếu như từ trong Kinh Hoa Nghiêm mà nói đó chính là 51 cấp bậc: thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. Học trò 51 thứ bậc này tất cả đều có, hơn nữa học trò của mỗi cấp bậc đều là vô lượng vô biên. Phật A Di Đà chủ trì sự giáo dục này, mười phương chư Phật tán thán. Hơn nữa mười phương chư Phật thường đến Thế giới Cực Lạc để lên lớp, để dạy học. Cho nên hiệu trưởng là Phật, giáo thọ cũng là Phật, đều là chư Phật. Trường học này đến đâu để tìm được? Quí vị tu học ở nơi này có lý gì mà không thành tựu! Vì vậy vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc không phải là gì khác, là để cầu học. Thuật ngữ trong nhà Phật gọi là vãng sanh, cách nói hiện nay là di dân. Chúng ta di dân đến Thế giới Cực Lạc, là để cầu học, chứ không phải là để hưởng thụ. Khuôn viên trường học môi trường vô cùng tốt, nếu như là luyến mộ muốn đến đó mà hưởng phước người này đi không được. Vì sao vậy? vì không tương đồng với tôn chỉ dạy học của họ. Thế nên nhất định phải biết đến nơi đó là để học tập, tốt nghiệp rồi là thành Phật. Lúc nào tốt nghiệp mỗi người đều không nhất định. Quí vị nếu như dõng mãnh tinh tấn, thời gian quí vị học tập sẽ rút ngắn lại, quí vị sẽ nhanh chóng hướng thượng đi lên, quí vị sẽ nhanh chóng thành tựu. Nếu như căn tánh độn hơn một chút, giải đãi hơn, họ sẽ không ở lại, họ không bị thoái chuyển, dần dần từng bước từng bước đi lên. Nói cách khác, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc bảo đảm quí vị thành Phật, bảo đảm quí vị sẽ viên mãn. Trường học này rất là hiếm có!

“Vị linh hành giả sanh quyết định tâm”, hạ tâm quyết định, tôi một đời này làm gì? đời này sẽ chuẩn bị đầy đủ những điều kiện để tôi đến Thế giới Cực Lạc. Nếu như Đại phạm thiên vương muốn nhường ngôi cho quí vị, mời quí vị làm Đại phạm thiên vương, quí vị có động tâm hay không? Quí vị động tâm là vãng sanh không được rồi, Đại phạm thiên vương chưa ra khỏi lục đạo. Mời quí vị đi làm Ma hê thủ la thiên vương, đó là thiên vương của cõi tứ thiền thiên, đều không thể làm! Không bằng đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật. Quí vị làm Phật, trở lại nữa là thân phận thầy giáo, Ma hê thủ la thiên vương cũng là học trò, Đại phạm thiên vương cũng là học trò, học trò hoan nghênh thầy giáo đến đó giảng kinh dạy học, phổ độ chúng sanh. Họ đến làm hộ pháp. Nhất định phải luôn luôn nghĩ đến Phật Thích Ca Mâu Ni ngay cả ngôi vị quốc vương ngài đều bỏ đi không cần nữa. Vinh hoa phú quý tất cả đều không dính đến.

Năm xưa tại thế, trong kinh có ghi chép, 16 đại quốc vương đều là học trò của Phật. Ngài một đời không có đạo tràng. Nếu như kiến lập đạo tràng thì dễ dàng quá, vị quốc vương nào cũng có thể cúng dường được, Ngài không cần, sống cuộc đời du mục, không có nơi ở cố định, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Ngài vì sao vậy? làm để cho người sau thấy, xả phải xả đến cùng, phải xả cho sạch sẽ. Quí vị thực sự không còn vướng bận gì nữa, còn chưa sạch sẽ thì khó! Khó ở đâu? Dễ dàng bị thoái chuyển. Đây là điều khó lớn nhất. Vì sao vậy? không ngăn được sự mê hoặc. Sự mê hoặc của tiếng tăm lợi dưỡng trong xã hội này, mê hoặc của ngũ dục tài, sắc, danh, thực, thùy, sức mê hoặc quá mạnh. Người xuất gia cũng không tránh khỏi. Quí vị có thể tránh được không? Tôi một đời này nếu như một tuần lễ không đọc kinh, tôi cũng không dám bảo đảm, tập khí phiền não bên trong, cám dỗ mạnh mẽ bên ngoài, tôi suốt đời này dùng phương pháp mà đối với tôi rất có hiệu quả, đó là ngày ngày không xa rời kinh điển, một ngày ít nhất cũng đọc kinh bốn tiếng đồng hồ, những thứ khác tôi đều không xem. Lúc không đọc kinh thì niệm Phật, chỉ một phương hướng, chỉ một mục tiêu. Một phương hướng là Thế giới Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tất cả đều giao cho Phật A Di Đà, lúc nào thích hợp để cho tôi đi, Ngài sẽ hiện thân đến đón tôi. Còn chưa đến, tôi liền hiểu được dường như còn muốn tôi ở lại đây biểu pháp, làm gương cho người khác xem, còn đem bộ kinh này lưu truyền lại. Bộ kinh này giảng xong rồi, phần sau không nhiều nữa, nhẩm tính có thể không cần đến 100 tiếng đồng hồ nữa, thì có thể giảng xong rồi. Giảng xong rồi chúng tôi sẽ giản lần thứ hai, vẫn giản bộ kinh này, biểu pháp, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Từ xưa đến nay đây là bí quyết duy nhất để thế gian xuất thế gian làm việc học vấn thành tựu đạo nghiệp, không phân tâm, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một bộ kinh thông rồi các bộ khác đều thông. Không những Phật Pháp thông rồi, mà tất cả những tôn giáo khác cũng thông, không những tôn giáo thông rồi mà tất cả pháp thế gian đều thông hết. Đây gọi là trí tuệ chân thật, khác với tri thức. Tri thức không thể một thứ thông thì thông tất cả. Tâm tánh đã thông thì thông tất cả. Phật môn tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn mục tiêu cuối cùng đều là minh tâm kiến tánh, phải minh tâm kiến tánh mới thực sự có thể thông, tâm tánh không sáng tức không thể thông.

“Chí thành hồi hướng, nhập Phật cảnh giới, bất đọa nghi thành”. Điều này trước đây chúng ta đã nói qua.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**HẾT TẬP 565**

# Tập 566

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:30.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 743, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

Tiếp theo là nói về chánh nhân vãng sanh và quả báo thế gian, là để khiến hành giả sanh tâm tinh tấn, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam muội, nhất định sanh về cõi nước này.

Đây là Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận của Bành Tế Thanh, nói sơ lược về bốn sự việc ở phần chánh tông của kinh này. Thứ nhất là 48 nguyện của tỳ kheo Pháp Tạng. Thứ hai là nói rõ về năm kiếp tu hành của tỳ kheo Pháp Tạng, thành tựu công đức chân thật. Đoạn thứ ba là nói về y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, khuyên dạy người học phải phát tâm quyết định, chí thành hồi hướng, nhập vào cảnh giới Phật, không đọa vào biên địa nghi thành.

Hôm nay chúng ta đọc đây là đoạn thứ tư sau cùng, nói rõ về nhân chánh vãng sanh và quả báo của thế gian.

Chánh nhân vãng sanh, trong kinh nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là tứ độ tam bối cửu phẩm, đều không thể thiếu. Phát tâm bồ đề phải giống như đại sư Ngẫu Ích nói, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, đối với thế gian này buông bỏ hết tất cả, tuyệt đối không có chút gì lưu luyến. Nhất hướng chuyên niệm như vậy, chắc chắn được vãng sanh.

Ngài Ấn Quang đối với tư tưởng này của đại sư Ngẫu Ích, khen ngợi đến tột cùng, nói rằng: Cho dù Chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian này để viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không thể hay hơn của đại sư Ngẫu Ích. Lời tán thán này là tán thán đến đỉnh điểm, không còn cách khen ngợi nào vượt trội hơn được, lời này là thật ư? Hoàn toàn chính xác.

Chúng ta sống trong đời này, những gì mắt thấy tai nghe, cần phải quan sát tường tận, đều đang biểu diễn trước mắt chúng ta, hiện tại cũng không ngoại lệ. Đích thực chúng ta nhìn thấy, có người niệm Phật ngồi vãng sanh, có người đứng vãng sanh, không hề sanh bệnh, nói đi là đi. Những người này không được học hành, nghe kinh cũng không nhiều, vì sao lại thù thắng đến thế? Ngày nay chúng ta thử xem trong kinh nói về nguyên nhân chính vãng sanh, họ hoàn toàn đầy đủ.

Thứ nhất: Buông bỏ tình chấp. Thứ hai là buông bỏ ngã chấp, buông bỏ thành kiến, tập khí phiền não đều buông bỏ, nhất tâm nhất ý chuyên cầu Tịnh độ. Trong tâm, trong miệng, ngoài Phật A Di Đà ra, không còn tạp niệm nào. Đây là chúng ta nhìn thấy trên thực tế, tất cả đều là tấm gương cho chúng ta. Có người tuổi đã lớn, có người còn trẻ, đều là làm gương cho chúng ta noi theo, chúng ta thấy vậy có giác ngộ chăng? Có thật sự tỉnh ngộ chăng? Chuyện này là thật, không phải giả. Những vấn đề của thế xuất thế gian đều là giả, không phải thật, bao gồm Phật pháp cũng không phải thật.

Trong Kinh Kim Cang Đức Thế Tôn nói rất hay: “Pháp còn phải xả, huống là phi pháp”, pháp đây chính là Phật pháp, vì sao phải xả Phật Pháp? Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có cái gọi là Phật pháp, nhất định phải hiểu điều này. Giống như thế gian này có thuốc chăng? Có thuốc, thuốc từ đâu đến? Có người bệnh mới có thuốc, nếu như thế gian này không có người bệnh, thì thuốc cũng không có. Phật pháp là thuốc, người thế gian này sanh bệnh, họ cần Phật pháp để trị liệu. Nếu đều mạnh khỏe, đều trường thọ, không có bệnh, thì ở đây không có Phật pháp. Cùng một đạo lý, chúng ta phải nghĩ rõ ràng, phải thấy thật minh bạch, nhân quả thế gian cũng vô cùng quan trọng, quả báo thế gian, vì sao vậy? Vì người không được vãng sanh đều lưu lại thế gian, thế gian thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, khổ vui khác nhau rất lớn.

Phật Bồ Tát từ bi vô tận, đối với những người còn lưu luyến thế gian, không thể liễu sanh tử xuất tam giới ngay trong đời này, nhất đinh là khuyên răn mọi người đoạn ác tu thiện. Không tạo nghiệp tam đồ, sẽ không chịu khổ báo của tam đồ, điều này nói rất rõ ràng, nói rất minh bạch. Đồng thời để chúng ta làm một phép so sánh với thế giới tây phương Cực Lạc, sau đó ta sẽ có một sự lựa chọn chính xác. Quý vị lựa chọn thế gian hay lựa chọn thế giới Cực lạc? Dụng ý thật sự chính là ở điểm này. Thật sự rõ ràng, thật sự minh bạch, chúng ta hy vọng ngay trong đời này được vãng sanh Tịnh độ, không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Như vậy cần phải dõng mãnh tinh tấn, phải buông bỏ triệt để, nhất niệm niệm Phật, thành tựu tam muội. Nhất tâm chuyên niệm, tam muội liền hiện tiền, tam muội là gì? Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, không có chút tạp niệm nào, gọi là tam muội, đây gọi là niệm Phật tam muội. Có công phu như vậy nhất định vãng sanh, mà còn có thể tùy thời vãng sanh. Chỉ cần ý niệm ta vừa động, Đức Phật Di Đà liền đến tiếp dẫn. Bởi thế ta muốn lúc nào đi, thì lúc đó đi, quả là tự tại!

Bên dưới là chú thích của Hoàng Niệm Tổ: “chuẩn Bành thị chi thuyết”, chính là y theo tư tưởng của cư sĩ Bành Tế Thanh, “Là nói những điều rất thiết yếu”, ông đã nói ra bốn điều. “Kỳ thủ nhất”, chính là thứ nhất và thứ hai, tức là khuyên nguyện, khuyên chúng ta phải phát nguyện cầu sanh, cũng tức phát tâm bồ đề. Thứ ba là khuyên tin; thứ tư là chúng ta mới đọc, là khuyên hành: Dừng ác hành thiện, vua trong các điều thiện tức là trì danh, câu này vô cùng quan trọng. Người thế gian đều hy vọng dừng ác tu thiện, đoạn ác tu thiện, thiện phải tu như thế nào? Đích thực không có ai biết, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn niệm Phật, vì sao vậy? Vì nhất tâm niệm Phật là dung hòa thành nhất thể với Phật A Di Đà, điều thiện này lớn biết bao! Còn có điều gì sánh được với việc niệm Phật chăng? Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Đức của Phật A Di Đà, danh hiệu của Phật A Di Đà, là tượng trưng, là tiêu biểu thiện hành mà tất cả chư Phật Bồ Tát tu được trong biến pháp giới hư không giới, dùng họ để làm tượng trưng. Trên thực tế, Phật A Di Đà chính là tánh đức viên mãn của tự tánh.

Bởi vậy ở đây Đức Thế Tôn lại khai đạo chúng ta, không có gì thiện hơn niệm Phật, tu thiện gì cũng không bằng niệm Phật, vì sao vậy? Nếu không niệm Phật, thì dù thế gian tu thiện lớn đến đâu, quả báo đều ở cõi trời Dục giới, không ra khỏi dục giới. Tầng trời cao nhất của Dục giới gọi là Tha hóa tự tại thiên, phước báo rất lớn. Có thể nói phước báo của Trời tha hóa tự tại, rất giống cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc thù thắng hơn cõi trời này chính là có trí tuệ. Trong trời tha hóa tự tại không có Phật thuyết pháp, thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà ngày ngày thuyết pháp, ngày ngày dạy học. Chỉ dựa vào điểm này, cõi nước chư Phật mười phương đều không sáng bằng thế giới Cực Lạc, chúng ta phải hiểu rõ điều này.

Ở thế gian điều gì là vui nhất? Nghe Phật Bồ Tát thuyết pháp, vô cùng an vui, quả thật là cam lồ đề hồ quán đảnh. Niềm vui này dù chúng ta nói như thế nào, thì người nghe cũng không thể lãnh hội được, vì sao vậy? Vì họ xưa nay chưa từng gặp, xưa nay chưa từng tiếp xúc, chúng ta cũng không cách nào hình dung được.

Khổng tử biết được một ít, nhưng niềm vui mà Chư Phật Bồ Tát thuyết pháp, Khổng tử và Mạnh tử không lãnh hội được. Khổng tử và Mạnh tử có thể lãnh hội giáo huấn của thánh hiền, đây là thánh hiền thế gian: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Câu này là cảm nhận tâm đắc khi ông tiếp thu tiếp thu giáo huấn của Thánh hiền, đó là một niềm vui vô cùng hy hữu. Phật Bồ Tát thuyết pháp an vui hơn đều đó, không biết cao hơn bao nhiêu lần! Thế nên không biết đương nhiên khoảng cách đối với nó sẽ rất xa, không chịu học tập. Mặc dù học tập, nghe rồi cũng không cho là đúng, vì sao vậy? Vì nghe không hiểu, cổ nhân có câu: “nghe mà không hiểu, nhìn mà không thấy”. Phật pháp ở ngay trước mắt, đích thực bao nhiêu người nghe không hiểu ý trong đó. Thấy rồi cũng không nhận ra chỗ vi diệu trong Phật pháp, đây là nguyên nhân gì? Đại sư Ấn Quang nói rất hay: Không có tâm thành kính. Ngài nói: một phần thánh kính được một phần lợi ích\_quý vị thấy được một phần, nghe được một phần. Hai phần thành kính, quý vị thấy được hai phần, nghe được hai phần.

Trước đây tôi từng nói về Lục tổ Huệ Năng và đại sư Thần Tú. Ngài Thần Tú đối với Ngũ tổ, đối với Phật pháp có 100 phần thành kính, nên ngài đạt được 100 phần lợi ích. Dưới hội của Ngũ tổ, ngài hầu như là trợ giáo, hiệp trợ Ngũ tổ giảng kinh dạy học giáo hóa chúng sanh. Nhưng Ngũ tổ truyền pháp cho ngài Huệ Năng, không truyền cho Thần tú, ngài Huệ Năng làm sao đạt được? Ngài đối với Ngũ tổ, đối với Phật pháp, và đối với tất cả chúng sanh, ngài có vạn phần thành kính, bởi thế ngài đạt được vạn phần lợi ích, rất viên mãn, không giống nhau!

Lục tổ nói rất hay, đối với Phật pháp không liên quan gì đến việc biết chữ hay không biết chữ, cũng không liên quan đến việc học kinh giáo hay không, tất cả đều ở nơi hai chữ thành kính.

Ngày nay vấn đề đã xảy ra, người bây giờ không có tâm thành kính. Nếu người có tâm thành kính, trong xã hội không ai tôn trọng, vì sao vậy? Đây là người vô dụng, quá thật thà, ngày nay tôn sùng điều gì? Thông minh lanh lợi, ăn nói ngọt ngào, người này có bản lĩnh. Xã hội này đã điên đảo, cho nên phổ biến giáo huấn thánh hiền là điều khó trong các điều khó, phát triển Tịnh độ Phật pháp đại thừa, lại là điều khó hơn. Pháp môn Tịnh độ, hoàn toàn dựa vào thành kính.

Nhu cầu bức thiết trước mắt của chúng ta ngày nay, làm sao bồi dưỡng tâm thành kính của chúng ta? Hiện nay chúng ta cùng nhau học bộ Đại Kinh Giải này, mục tiêu đầu tiên là hy vọng nuôi dưỡng tâm thành kính của chúng ta. Chỉ cần tâm thành kính khởi lên, niềm tin chân thật liền hiện tiền, tin thật nguyện thiết, thì ý nguyện cầu sanh Tịnh độ vô cùng khẩn thiết tự nhiên sanh khởi. Nên căn bản của nó ở chỗ thành kính, điều này quan trọng hơn tất cả, chúng ta tuyệt đối không được lơ là.

Cho nên dùng khuyên hành, chỉ ác hành thiện, vua trong các điều thiện tức là trì danh. Tín nguyện tức là phát tâm bồ đề, trì danh tức nhất hướng chuyên niệm, chính là tông chỉ của kinh này, nên gọi là phần chánh tông”, tông chỉ phần chánh tông của kinh này là đây.

“Nếu quy ức tiểu bổn”, tiểu bổn là Phật Thuyết A Di Đà Kinh, nếu từ trên tiểu bổn mà nói: tín nguyện trì danh, hai cuốn có sự phồn giản khác nhau, nhưng cương lĩnh và tôn chỉ không khác”. Kinh Vô Lượng Thọ nói tường tận, Kinh A Di Đà nói đơn giản, chính là phồn giản không giống nhau, nhưng cương lĩnh và tôn chỉ giống nhau.

Trong phần chánh tông của luận tiểu bổn, đại sư Linh Phong nói\_đây là đại sư Ngẫu Ích, nói về tiểu bổn Kinh A Di Đà. A Di Đà Kinh Yếu Giải của ngài, có thể nói là chú giải Kinh A Di Đà được xếp hạng nhất, đệ nhất chú giải Kinh Di Đà. Ngài hoàn toàn dùng tín nguyện hạnh, phần tựa, phần chánh tông, phần lưu thông đều dùng phương pháp này. Trong phần tựa cũng là tín nguyện hạnh, trong phần chánh tông cũng là tín nguyện hạnh, trong phần lưu thông vẫn là tín nguyện hạnh, đặc biệt nhấn mạnh tín nguyện hạnh.

Trong phần chánh tông Kinh Di Đà, đoạn thứ nhất: “Trần thuật rộng về quả báo y chánh vi diệu của cõi nước này để làm niềm tin”. Nói rõ y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, khiến chúng ta sanh khởi tín tâm. Đoạn thứ hai: “Đặc biệt khuyên chúng sanh nên phát nguyện cầu vãng sanh”. Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc, đặc biệt khuyên mọi người, nhất định phải cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, phát nguyện như vậy. Thứ ba: “chính là khuyên hành giả lập hạnh chấp trì danh hiệu”. Đây là ba đoạn trong phần chánh tông mà đại sư Ngẫu Ích chú giải về Kinh Di Đà, là cương lĩnh, là tông chỉ!

Tín nguyện trì danh là yếu chỉ của bộ kinh này. Hợp hai bản Kinh Vô Lượng Thọ và tiểu bổn Kinh Di Đà lại xem, sẽ hiểu được tông chỉ, quý vị sẽ rõ ràng, rất rõ ràng, rất thấu đáo tông chỉ của kinh.

Phần chánh tông chỉ học đến đây, bên dưới là đoạn lớn thứ ba, khoa lớn, phần lưu thông của kinh này. Ở đây phần lưu thông phân ra năm đoạn, phẩm 43 đến phẩm 48. “Toàn kinh có ba phần”, phần đầu là phần tựa, ở giữa là phần chánh tông, sau cùng là phần lưu thông.

Đại sư Linh Phong nói: “Ba tên này là sơ thiện, trung thiện, hậu thiện”, không có điều gì không thiện. Dùng một người để làm ví dụ, phần tựa giống như cái đầu- “tựa như cái đầu, ngũ quan đầy đủ”, mắt tai mủi lưỡi thân, quý vị đã nhìn thấy. “Chánh tông như thân thể, không thiếu lục phủ ngũ tạng”, lục phủ ngũ tạng trong thân thể đều đầy đủ không khiếm khuyết. “Lưu thông như tay chân”, vận hành vô ngại.

“Kim thị hậu ngữ”, bây giờ đoạn bên dưới là phần sau cùng, phần lưu thông\_Hậu ngữ. Phần lưu thông cũng thiện, không thể vì nó không phải chánh nhân mà coi thường, cả ba phần chúng ta đều phải dùng tâm chân thành để xem, dùng tâm chân thành để học tập. Bây giờ chúng ta xem phần kinh văn bên dưới:

“Phi Thị Tiểu Thừa, Đệ Tứ Thập Tam”. Đích thực có không ít người ngộ nhận niệm Phật là tiểu thừa, người niệm Phật chỉ tự độ không phải Bồ Tát. Nên phần lưu thông này, điều đầu tiên là giải đáp vấn đề này. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Kinh văn phẩm này, đa phần là Đường Dịch”, kinh văn hội tập trong phẩm này, đa phần đều là bản dịch thời nhà Đường. Đường Dịch chính là Đại Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Hội, là kinh văn trong bản này. “Trong đó không phải tiểu thừa và đệ nhất đệ tử vân vân, tức là Tống Dịch”, ở đây, hai câu này rất quan trọng. Nên phẩm kinh này đại đa số đều hợp lại từ Đường Dịch và Tống Dịch.

Phẩm này là phần đầu của phần lưu thông, chỉ khuyên trì danh. Chính là biết cân nhắc để trở về chân thật, nhiếp cái thứ yếu vào cái chủ yếu. Hai câu này chính là lời trong Kinh Pháp Hoa. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh dạy học đến giai đoạn cuối cùng là giảng Pháp Hoa. Tông chỉ của Kinh Pháp Hoa chính là “hội quyền quy thật”, cũng chính là nói, Đức Phật giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, những gì nói trong 41 năm đầu là phương tiện thuyết, quyền giáo. Sau cùng, khi mọi người đã dần khai ngộ, đem tất cả những quyền giáo mà trước đó nói, hội hợp lại, tất cả đều quy về chân thật.

Chân thật là gì? Kinh Pháp Hoa là chân thật, gọi là pháp nhất thừa. Trong Kinh Pháp Hoa nói: “chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”. Những gì được giảng trong 41 năm trước là tiểu thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa, Bồ Tát thừa. Nói nhị thừa chính là đại thừa và tiểu thừa; nói tam thừa chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Phật chỉ có pháp nhất thừa, Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói.

Như vậy chúng ta biết rằng, quyền là phương tiện nói, 41 năm phương tiện thuyết, tám năm sau cùng là chân thật thuyết: “quy chân”, nói thật với quý vị. 41 năm trước giống như gốc đại thụ vậy, đó là cành lá, nói cho quý vị biết về cành lá, đó là ngọn cây. Tám năm sau cùng nói với quý vị về căn bản, gốc của cây này, gọi là “nhiếp mạt quy bổn”. Đây là nói pháp chân thật, pháp cứu cánh.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao nói: “Ở trên tuy nói vạn hạnh vãng sanh, nhờ bổn nguyện Phật, ý tại chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Phật A Di Đà”. Nói đến sau cùng chỉ có một câu: “Nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật”. Quý vị xem, ở trước nói nhiều như vậy, nhưng rồi nhờ bổn nguyện của Phật, nghĩ đến bổn nguyện của Phật. Rốt cuộc Phật có nghĩa là gì? Nghĩa là hy vọng chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà, như vậy là được. Cho nên quý vị phải năm bắt tám chữ này, hoàn toàn tin tưởng, không hoài nghi nó, quý vị sẽ đạt được viên mãn pháp môn Tịnh độ mà Đức Phật nói, quý vị không thiếu chút nào. Nếu như không làm được tám chữ này, quý vị vẫn ở nơi quyền giáo, vẫn chưa quay đầu. Quay đầu là bờ, quan trọng hơn bất kỳ điều gì, nhất định phải biết quay đầu.

“Lại Hắc Cốc”, Hắc Cốc là pháp sư Nhật Bản, ngài có Đại Kinh Thích, chính là giải thích của Kinh Vô Lượng Thọ, ở đây có trích dẫn mấy câu. Trích dẫn như vậy: “Đến phần lưu thông, mới đầu bỏ trợ niệm chư hành nhị môn, nhưng nói rõ về niệm Phật vãng sanh”. Phế là phế trừ, nghĩa là không nhắc đến. Trợ niệm chư hành nghĩa là không nhắc đến lục độ vạn hạnh của Bồ Tát, sau cùng đều không nhắc đến, chỉ nói rõ về niệm Phật vãng sanh.

Lại nói: “chuẩn bản nguyện”, chuẩn ở đây chính là y, y cứ, căn cứ bản nguyện của Phật. “Đến lưu thông, ban đầu phế bỏ chư hành, quy về niệm Phật”, đây là lời trong Đại Kinh Thích của đại sư Hắc Cốc. Cho thấy bổn nguyện của Phật Di Đà, thực sự là nguyện chúng sanh, nhất hướng chuyên niệm danh hiệu Di Đà. Nguyện vọng thật sự của Phật, chỉ cần chúng ta chịu làm theo, quý vị xem đơn giản biết mấy.

Nhất hướng chuyên niệm, vì sao vậy? Vì không phát tâm bồ đề sẽ không chịu nhất hướng chuyên niệm, phát tâm bồ đề họ mới thật sự nhất hướng chuyên niệm. Điều này đại sư Ngẫu Ích đã đạt được. Rõ ràng trong kinh nói: Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: Thật sự có thể phát tâm, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, chấp trì danh hiệu, đó chính là tâm vô thượng bồ đề. Không cần nói đến chí thành tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, thâm tâm, đều không cần nói, không cần nhiều phiền phức như vậy. Tôi muốn đi, muốn thấy Phật A Di Đà, tức là ý niệm này, đây chính là tâm vô lượng bồ đề. Đi như thế nào? Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà là sẽ đi, quan trọng nhất chính là nhất tâm chuyên niệm. Ở đây nói nhất hướng, hướng là phương hướng, phương hướng là tây phương. Một phương hướng chính là cầu thế giới tây phương Cực Lạc, một mục đích chính là muốn thấy Phật A Di Đà. Nếu thật sự hiểu được, không còn mê hoặc, thì cứ y như vậy mà làm. Nguyện vọng của Phật A Di Đà sẽ viên mãn, ngài không có nguyện vọng gì khác, quý vị làm được như vậy, chắc chắn được vãng sanh.

“Bây giờ khuyên lưu thông”, sáu phẩm kinh sau, phẩm 43 đến 48 đều là khuyên lưu thông. Đặc biệt hiện rõ nguyện của Phật, chỉ khởi xướng trì danh, rộng khuyên lưu thông, nên gọi là hậu thiện. Đây là nói rõ Kinh Vô Lượng Thọ, không có phẩm nào không thiện, không có câu nào bất thiện, không có chữ nào bất thiện. Tổng kết những điều thiện này, quy lại chính là bốn chữ A Di Đà Phật, quy kết vào trên danh hiệu.

Bây giờ mời xem kinh văn: “Phật cáo Từ Thị, nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát, thiện hoạch lợi ích. Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, đắc văn A Di Đà Phật danh hiệu, năng sanh nhất niệm, hỷ ái chi tâm, quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành. Đương tri thử nhân, vi đắc đại lợi, đương hoặc như thượng, sở thuyết công đức, tâm vô hạ liệt, diệc bất cống cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng. Đương tri thử nhân, phi thị tiểu thừa, ư ngã pháp trung, đắc danh đệ nhất đệ tử”. Câu sau cùng: “phi thị tiểu thừa, đệ tử đệ nhất”, đây là của Tống Dịch.

Đoạn bên phải, chúng ta vừa mới đọc đoạn này. Phật nói với Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc là người đương cơ của nửa đoạn sau kinh này. Ngài nói:“nhữ quán bỉ chư Bồ Tát Ma Ha Tát thiện hoạch lợi ích”, “bỉ”ở đây chính là thế giới Cực Lạc. Quý vị xem chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, nói Bồ Tát là Tam hiền vị, Ma Ha Tát là thập địa vị. Nghĩa là cõi đồng cư, cõi phương tiện đều gọi là Bồ Tát, cõi thật báo gọi là Ma Ha Tát.

Thiện hoạch lợi ích, là chỉ phẩm trước nói về vô lượng vô biên chư đại Bồ Tát khắp mười phương vãng sanh, những người này nghe danh vãng sanh, được lợi ích lớn, những Bồ Tát và đại Bồ Tát trong mười phương thế giới. Như trước dẫn chứng trong Luận Chú, trong Vãng Sanh Luận Chú nói. Bồ Tát vãng sanh Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, tức với bát địa, và chư đại Bồ Tát trên bát địa, các thân các pháp này là rốt ráo, nên gọi là thiện hoặc lợi ích.

Phàm phu chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, nhờ oai thần bổn nguyện của Phật gia trì, đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí. Đây là thiện hoặc lợi ích, lợi ích này rất lớn, vậy là ngang bằng với ai? Sơ trú trở lên, ngang bằng với trên sơ trú trong Kinh Hoa Nghiêm. Bồ Tát Ma ha Tát trong mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc, ngang bằng với ai? Ngang bằng với bát địa, bát địa là bất động địa.

Ở trước chúng ta từng đọc đến, biết rằng bát địa Bồ Tát mới thấy được tam tế tướng của A lại da. Chuyển bát thức thành tứ trí là bát địa Bồ Tát, quả thật là nhập vào cảnh giới Phật. Sơ trú nhập vào cảnh giới Phật, mơ mơ hồ hồ, không rõ ràng lắm. Bát địa vô cùng rõ ràng, vô cùng minh bạch. Sơ trú giống như trăng đêm mồng ba mồng bốn, trăng lưỡi liềm. Bát địa là trăng 13, 14, sắp tròn, sắp viên mãn, nói rõ lợi ích chân thật. Là đưa ra thánh chúng trong mười phương vãng sanh đạt được lợi ích, thánh chúng vãng sanh trong mười phương đạt được lợi ích. Khuyên chúng sanh tin tưởng hoan hỷ phát nguyện. Đem chư Bồ Tát và đại Bồ Tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc để khuyến khích chúng ta, hy vọng chúng ta thấy được, nghe được, cũng có thể phát nguyện, dụng ý chính là đây.

Đoạn văn bên dưới khen ngợi niệm Phật là đệ nhất khuyến tín, nghe danh hiệu Phật, có thể sanh tâm niệm yêu thích. Câu này chúng ta thử hỏi lại mình xem, chúng ta gặp bộ kinh này, chúng ta nghe được danh hiệu Phật này, có sanh khởi tâm yêu thích chăng? Thực hành tâm yêu thích chính là hai câu văn bên dưới, quy y kính lễ, như thuyết tu hành, đây là quý vị thật sự yêu thích. Nếu như không làm được hai câu này, tâm yêu thích của quý vị chưa sanh khởi. Khi thật sự yêu thích, nhất định hiện tượng này phát sanh.

Chúng ta từ nơi này để xem, thật sự yêu thích chăng, thật sự trở về chăng? Quy là quay đầu, y là nương tựa. Lễ kính, thành kính biểu hiện ra bên ngoài, tự nhiên lễ kính, không học cũng biết, y giáo phụng hành. Trong kinh Phật dạy như thế nào, chúng ta làm theo như thế, tức được lợi lớn, lợi ích này là gì? Được như trong kinh nói, là tất cả công đức vãng sanh, ta đã đạt được. Trong kinh này nói về công đức rất nhiều, nói rất thù thắng, không gì sánh được, chúng ta hoàn toàn có thể đạt được.

Bên dưới giải thích về “nhất niệm”, nhất niệm là gì? Hán Dịch nói: “Nghe được âm thanh vô lượng thanh tịnh Phật”. Vô lương thanh tịnh Phật chính là Phật A Di Đà, vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác cũng chính là Phật A Di Đà. “Từ tâm hoan hỷ”, tâm từ bi tự nhiên sanh khởi, từ bên trong phát ra, đây không phải là kích thích từ bên ngoài. Từ nội tâm, trong tâm vốn có tâm từ bi phát sanh ra, hoan hỷ.

“Nhất thời dũng dược, tâm ý thanh tịnh”, khác với sự hoan hỷ của thế gian. Thế gian hoan hỷ, tâm không thanh tịnh, trong tâm có thất tình trong đó, có tình chấp trong đó, khác với học tập thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát. Học tập thánh hiền, học tập Phật Bồ Tát, vô lượng hoan hỷ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần.

Tương đồng với bản Ngô Dịch, bản của Tống Dịch nói: “được nghe danh hiệu vô lượng thọ Phật, phát nhất niệm tín tâm”. Bản Ngụy Dịch của Khang Tăng Khải nói: “được nghe danh hiệu Phật này, hoan hỷ vui mừng, cho đến nhất niệm”. Căn cứ ý của Truyển Trạch Tập: “Nhất niệm này tức là nhất niệm tịnh tín”, nhất niệm là gì? Nhất niệm là tín.

Khổng tử được người đời sau xưng là thánh nhân, ông thánh chỗ nào? Chúng ta biết được chăng? Thánh của ông chính là ở đây nói nhất niệm. Chính ông nói, suốt đời ông: “tín nhi háo cổ”, quý vị xem câu nói của ông, phải chăng là ý này? Suốt đời bản thân không sáng tạo, không phát minh: “Thuật nhi bất tác, tín nhi háo cổ”. Ông có tâm thành kính đối với cổ thánh tiên hiền.

Tổ sư Ấn Quang nói: “Một phần thánh kính được một phần lợi ích”. Khổng tử đối với thánh hiền, có niềm tin viên mãn, nên ông đạt được lợi ích viên mãn. Chắc có người hỏi, vì sao tín tâm lại quan trọng đến thế? Điều này cần phải biết, những giáo huấn mà cổ thánh tiên hiền lưu lại, từ đâu đến? Không phải ông sáng tạo, không phải ông phát minh. Phu tử nói đều là thật, chỉ thuật lại chứ không sáng tác, không có sáng tạo, không có phát minh.

Cổ thánh tiên hiền đều là trong tự tánh hiển lộ ra, hoàn toàn là tánh đức, tự tánh là viên mãn nhất, tự tánh là không thể nghĩ bàn. Không thể nghĩ bàn tức là không thể nghĩ đến nó, cũng không thể nói về nó, vì sao vậy? Vì chúng ta không nghĩ ra, cũng nói không được, chỉ có thể dùng ý lãnh hội, không thể dùng lời nói để truyền. Như thế nào mới có thể dùng ý lãnh hội? Chân thành đến cực điểm, là có thể dùng ý để lãnh hội, không dùng tư duy.

Học thuật hiện nay, họ dùng là gì? Họ dùng tư duy, họ đều phải suy nghĩ. Không thể nghĩ, họ phải nghĩ, nhưng nghĩ là sai, nói cũng là sai. Quý vị khế nhập cảnh giới này, quý vị nghĩ không sai, nói cũng không sai. Còn như chưa nhập vào cảnh giới đó, quý vị nghĩ sai, nói cũng sai. Nên Thánh học trước tiên là dạy chúng ta nhập cảnh giới, sau đó quý vị mới nói, nói với ai? Đối với điều này cũng là người nhập cảnh giới này nói, họ hỏi. Còn có một người, tương lai nhập chưa nhập, kém một chút nữa là nhập, quý vị nói với họ, giúp họ, họ lập tức liền nhập vào. Người khoảng cách quá xa không được, họ không cách nào lãnh hội được. Đây là điều kiện cần phải đầy đủ để học Phật, học truyền thống văn hóa xưa.

Buổi cơm sáng nay, có một người đồng học ngoại quốc gọi điện đến hỏi tôi Quần Thư Trị Yếu, dịch thành văn bạch thoại nên dịch như thế nào? Là y theo nguyên văn để dịch, hay là dịch đại ý của nó? Chúng ta dịch thành văn bạch thoại, vấn đề là để tiếp dẫn đại chúng hiện tiền, khiến họ sanh khởi tín tâm với bộ sách này, sanh khởi tâm hoan hỷ. Như vậy phải làm sao? Đương nhiên phải dịch đại ý.

Mười phần đại ý có thể dịch một phần, hai phần là được, vì sao vậy? Tâm thành kính của họ chưa sanh khởi, không hiểu. Bản thân người dịch kinh có mấy phần thành kính? Giống như đạo lý của đại sư Ấn Quang nói vậy: Một phần thành kính chỉ có thể dịch được một phần, mười phần kính có thể dịch mười phần, trăm phần thành kính có thể dịch 100 phần. Tương lai người xem văn bạch thoại cũng như vậy, xem họ có mấy phần tâm thành kính. Nên phiên dịch này, có thể phiên dịch mấy lần, có cạn có sâu, tiện lợi cho một số đại chúng trong xã hội. Xem giáo huấn của cổ nhân, hình như có rất nhiều, không thích hợp với xã hội hiện tại. Đúng!

Tình trạng ở thế giới Cực Lạc, hoàn toàn khác với chúng ta ở đây, vì sao vậy? Người ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều vô ngã, mỗi người đều từ bi, xem tất cả chúng sanh là chính mình, sao họ lại như vậy? Nên khi thế giới Cực Lạc dọn đến thế giới chúng ta, chúng ta đều sợ hãi, vì sao vậy? Chúng ta có tư tâm, chúng ta có bản thân, bản thân không có, vậy thì thật đáng sợ! Hai người xã hội hoàn toàn khác nhau, tư tưởng khác nhau, phương thức cuộc sống khác nhau, quý vị học từ từ mới thật sự lãnh hội được ưu điểm của nó, mới thật sự nhận biết. Chúng ta ở đây thiếu thốn quá nhiều, còn người ta bên đó thì viên mãn.

Cho nên Phật nói pháp chú trọng ở chỗ quán cơ, pháp nhất định phải song khế, nghĩa là khế lý và khế cơ. Khế cơ không khế lý là ma thuyết, khế lý không khế cơ là nói lời vô ích, nói mọi người không hiểu, nói chỉ uổng công. Cả hai lý và cơ đều phải khế hợp, không trái chân lý, có thể nói cạn, có thể nói sâu. Căn cơ như thế nào có cách nói như thế đó, đây là trí tuệ, viên dung vô ngại, nói dài nói ngắn, nói cạn nói sâu, đều được đại tự tại. Bởi thế Đức Phật có thể phổ độ tất cả chúng sanh, có thể khiến tất cả chúng sanh đều được lợi ích, đều sanh tâm hoan hỷ, đây là đại trí tuệ. Đây không phải là người có thường thức phong phú, có thể làm được. Bởi vậy tri thức không làm được, phải là tri tuệ mới có thể làm được.

Ý niệm này là tịnh tín, tịnh tín nghĩa là không có chút hoài nghi nào. Là Đức Phật nói, là Bồ Tát nói, còn sai được chăng? Xưng tánh mà nói, chứ không phải từ trong A lại da thức ra. Nói cách khác, từ A lại da ra là có vấn đề, trong tự tánh hiển lộ ra, nó có vấn đề gì. Nhưng người bây giờ, quý vị nói tự tánh họ không hiểu, tự tánh là gì? Quá trừu tượng, không những chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe.

Quý vị nói từ trong tâm ý thức hiển lộ ra, họ hiểu, từng nghe nói đến danh từ này. Tư duy, tưởng tượng của chúng ta, đây là ý thức. Ý thức là vọng tâm, không phải chân tâm. Ý thức có thể duyên đến hư không, không duyên được chân thật. Vậy nhân nghĩa đạo đức, ngũ giới thập thiện, đều là từ trong tánh đức tuôn chảy ra. Ngày nay muốn mọi người tuân thủ, họ đều lắc đầu, những thứ này lạc hậu, không thích hợp với thời đại này, họ không cần nữa. Nếu ta thật sự làm được, khu vực này, thành phố nhỏ này, mọi người đều tuân thủ. Họ nhìn thấy vậy cảm thấy rất kỳ lạ, họ cũng rất ngưỡng mỗ, điều này không tệ! Từ từ họ sẽ nghĩ thông suốt.

Bởi thế đối phó xã hội ngày nay cần dùng phương pháp dạy học. Phật giáo, giáo dục thánh hiền, hoặc là tất cả các Tôn giáo, đều phải làm gương cho mọi người noi theo. Chúng ta sống nơi khu vực này, ít nhất là ở nơi thôn trang này trên ba năm. Tên của thôn trang này có thể gọi là A Di Đà Phật, ở đây đều học Phật A Di Đà. Mọi người đến xem Phật A Di Đà, cuộc sống của họ như thế nào, mọi người đến tham quan.

Đạo Cơ đốc cũng có thể thành lập một khu vực như vậy, trong đó đều là tín đồ Cơ đốc, đem thánh kinh thực hiện vào trong đời sống hằng ngày, đó gọi là thành Cơ đốc. Đến đó để xem văn hóa của họ, cuộc sống của họ, như vậy mọi người mới thật sự sanh khởi tín tâm. Bây giờ không làm ra như vậy, không có ai tin. Không nhìn thấy, không nghe thấy, nói với họ họ cũng không tiếp nhận, phải chính họ tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được họ mới tin. Đây đều là một số phương pháp hay, cần nên làm vì đây là việc vô cùng ý nghĩa, đời người không trôi qua uổng phí, nhất định phải nhất niệm tịnh tín.

“Tức trong Tam Bối Vãng Sanh phẩm, phát nhất tâm niệm, niệm đức Phật này”. Đây là kinh văn của kinh này, nhất niệm tâm chính là tâm nhất niệm tịnh tín niệm A Di Đà Phật. Gia Tường Sớ lại nói: “Nhất niệm tức là đầy đủ vô lượng công đức, nói rõ về lợi ích sâu xa. Nhất niệm chí thành, tu hành phát nguyện, nhất định được sanh Tịnh độ, cuối cùng chứng được quả Phật, nên gọi là vô thượng vậy”. Nhất niệm này đầy đủ vô thượng công đức, vô thượng công đức này rất khó hiểu. Người học qua bộ kinh này hiểu, quả thật là vô lượng công đức, vì sao vậy? Tỳ kheo Pháp Tạng năm kiếp tu thành, tu thành gì? Sáu chữ hồng danh Nam Mô A Di Đà Phật, năm kiếp tu thành. Nội hàm của sáu chữ này chính là 48 nguyện, đây là hiệu chung của 48 nguyện, danh xưng chung của 48 nguyện. Khi nhắc đến Phật A Di Đà, chính là 48 nguyện, 48 nguyện chính là Phật A Di Đà. Ngài Phát 48 nguyện, thời gian năm kiếp mới tu thành. Nên thế giới Cực lạc là công đức 48 nguyện và năm kiếp tu thành biến hiện ra, công đức thành tựu.

Ở đây nói rõ lợi ích đã sâu lại càng xa, lợi ích sâu xa này, mới có thể độ tất cả chúng sanh trong tất cả cõi Phật, khắp biến pháp giới hư không giới. Trên đến Bồ Tát Đẳng giác, dưới đến địa ngục Vô gián, không ai không được độ, không ai không thành tựu, đây gọi là sâu xa.

Nhất niệm chí tín, tu hành phát nguyện, tất sanh Tịnh độ, rốt sau chứng được quả Phật, quý vị chắc chắn thành Phật. Nên nhất niệm này tương ưng với vô thượng công đức, vô thượng công đức là tỳ kheo Pháp Tạng tu thành. Đây là nói nhân địa của Phật A Di Đà.

Tuyển Trạch Tập lại nói: “Dùng niệm Phật mà sanh vô thượng”, tương đồng với ý tôi vừa mới nói, niệm Phật chính là vô thượng công đức, vô thượng công đức chính là niệm Phật. Nếu hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị có thể buông bỏ Phật hiệu chăng? Quý vị còn suy nghĩ lung tung chăng? Không như vậy, nhất định từ sáng đến tối đều là A Di Đà Phật. Càng niệm càng an lạc, càng niệm càng có trí tuệ, càng niệm thân tâm càng mạnh khỏe.

Hiện nay người niệm Phật rất nhiều, người hiểu được đạo lý này không nhiều. Nói như vậy, công đức của kinh giáo không thể nghĩ bàn, nếu chúng ta không có huân tu lâu dài, chúng ta xem kinh điển cũng không hiểu. Tức là xem chú giải này, xem xong là xong, không nghiên cứu sâu xa từng chữ một. Nên niệm vẫn là niệm, không thể nói không có công đức, nhưng công đức không lớn. Thật sự hiểu được thấu triệt, chúng ta sẽ nắm bắt được với công đức vô thượng ở nhân địa của tỳ kheo Pháp Tạng, biến công đức của ngài thành của mình, cũng biến công đức của mình thành của ngài, hợp thành nhất thể.

“Cho đến nhất niệm mà thành đại lợi”, nhất niệm tâm này không dễ chút nào. Nhất niệm này là chân tâm, nhất niệm này không khởi lên từ trong A lại da, là từ trong tự tánh tuôn trào ra. Nên trong kinh nói: “nếu người có thể sanh tâm nhất niệm yêu kính, trì danh cầu sanh Tịnh độ. Nên biết người này được lợi lớn, sẽ đạt được những công đức như trên đã nói. Công đức như trên, tức công đức nói, ngang xuất tam giới, viên mãn nhập vào tứ độ, một sanh tất cả đều sanh. Một đời bổ xứ, cứu cánh tịch quang, được đại viên mãn”.

Nhất niệm này là lợi ích lớn, niệm niệm tương tục, lợi ích này thật sự là vô lượng vô biên vô cùng vô tận. Muốn làm việc tốt, còn gì thù thắng hơn việc này ư? Không có, vậy việc tốt thì chúng ta có cần làm chăng? Có duyên thì làm, không có duyên đừng phan duyên. Ý của lời này là, khi đã thật sự hiểu rỏ Kinh Vô Lượng Thọ, ta mới hiểu được ý của lời này, nếu không ta chỉ hiểu được rất mơ hồ, không phải thật sự hiểu. Thật sự hiểu, biểu cảm sẽ khác nhau, hiện nay biểu cảm của quý vị có hoài nghi, hiểu thật sự, không có nghi hoặc, rất hoan hỷ.

Bốn câu này là vô thượng công đức, vô thượng lợi ích. “Hoành xuất tam giới”. Đời này chúng ta làm được, từ nhân gian chúng ta trực tiếp vãng sanh Tịnh độ, không cần thông qua Trời dục giới, Trời sắc giới, Trời vô sắc giới, còn tứ thánh pháp giới. Từng ải từng ải rất phiền phức, cửa ải trùng trùng. Đây là hoành xuất tam giới, điều này quá tiện nghi, mà còn “viên mãn nhập vào tứ độ”.

Cõi phàm thánh đồng cư ở thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phương tiện hữu dư, cõi thật báo trang nghiêm, cõi thường tịch quang tịnh. Quý vị sanh đến cõi nào, bốn cõi điều viên mãn sanh vào, viên mãn như thế nào? Một tức là bốn, bốn tức là một, một sanh tất cả sanh, bất luận sanh vào cõi nào đều là viên sanh tứ độ. Nên quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị có thể thấy được chư Phật Như Lai của thường tịch quang, quý vị có thể thấy được pháp thân đại sĩ của cõi thật báo, quý vị có thể thấy được quyền giáo Bồ Tát trong cõi phương tiện, cũng có thể thấy được đại tâm phàm phu trong cõi đồng cư. Bất luận ở cõi nào, tất cả đều nhìn thấy, mọi người đều cùng nhau tu tập.

Thế giới tây phương Cực Lạc thật sự là pháp bình đẳng, thật sự là thế giới không chướng ngại. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đến đó, như tôi thường nói: Có người vô cùng quyến luyến thế giới này, không nở xa thân thích bạn bè, giống như đến thế giới cực lafc là cô đơn vậy. Không có được người quen nào, cũng không biết Phật A Di Đà dùng tâm gì đối đãi mình, còn hoài nghi. Không ngờ đến thế giới Cực Lạc, người quen rất nhiều, quá khứ vô lượng kiếp họ tu hành và đều đến thế giới Cực Lạc, đến đó là đại tụ hội. Vừa gặp mặt, là nhớ lại mối liên quan trong đời quá khứ, toàn bộ đều minh bạch. Bởi thế đến thế giới Cực Lạc rất náo nhiệt, gia thân quyến thuộc từ vô lượng kiếp đến nay, đều đến tụ hội, đều vãng sanh. Không vãng sanh, thì dù họ ở cõi nào, ta đều có thể thấy được, có thể nhận ra họ là cha mẹ, anh em chị em của kiếp nào, bạn bè tốt của đời nào, kiếp nào ta đều biết hết. Họ có cảm, ta liền có ứng. Người đến thế giới Cực Lạc đều có năng lực này, như Phật Bồ Tát vậy. Họ thích thấy thân gì, quý vị có thể hiện thân đó. Họ cần pháp gì, quý vị sẽ nói cho họ nghe pháp đó. Tất cả đều quan tâm đến, không sót một ai. Đây đều là thật, không phải giả, đây là lợi ích lớn lao!

Một đời bổ xứ, cứu cánh tịch quang. Điều này ta đến thế giới Cực Lạc có thể làm được, viên mãn thành Phật.

Đoạn bên dưới nói: “Tâm không hạ liệt, có thể sanh khởi niềm tin đối với các thiện căn”. Quan niệm này vô cùng quan trọng, vì người tu hành ở trên thế gian này, rất nhiều người đều có tánh tự ty nghiêm trọng. Cho rằng đời này làm quá nhiều điều sai lầm, tạo ra rất nhiều tội nghiệp, liền sanh khởi tự ty. Hạ liệt ở đây chúng ta nói là cảm giác tự ty, sợ không thể vãng sanh. Người như vậy đến hỏi tôi có thể vãng sanh chăng? Tôi nói rằng, họ chắc chắn không thể vãng sanh. Họ hỏi vì sao? bản thân quý vị không có tín tâm, như vậy làm sao vãng sanh được! Hạng người nào có thể vãng sanh? Tín tâm kiên định, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, nhưng họ có tín tâm kiên định, cũng có thể vãng sanh, người đó rất có thể vãng sanh.

Niệm Phật chính là diệt tội, niệm Phật chính là sám hối. Trong quá khứ tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, hiện nay ngày ngày niệm Phật A Di Đà, câu danh hiệu A Di Đà Phật này là thiện chung của tất cả thiện. Tất cả pháp của thế xuất thế gian, đều không qua danh hiệu A Di Đà Phật. Nên ta niệm câu A Di Đà Phật này, trong kinh thường nói: “diệt trừ được 80 ức tội nặng sanh tử”. Ta cứ niệm liên tục, nhất tâm xưng niệm, công đức này quả thật vô lượng, tội nghiệp gì cũng đều có thể sám hối sạch sẽ, chỉ cần ta chịu niệm. Niệm chính là diệt tội, niệm chính là sám hối, biết bao nhiêu người không hiểu được đạo lý này!

Cần phải phát lộ sám hối, phát lộ sám hối trong kinh có, dụng ý này là gì quý vị phải biết. Đó là giúp tất cả những người mê hoặc điên đảo, không biết quay đầu. Quý vị sám hối, khiến họ cảm động quay đầu, dụng ý là như vậy. Thật sự sám trừ nghiệp chướng chính là niệm Phật, nhưng chúng ta niệm Phật họ không hiểu, họ không có cảm xúc. Chúng ta đem tất cả những sai trái mình làm nói ra hết, khiến họ cảm động, đó là phương pháp tiếp dẫn hàng sơ cơ. Có công đức, không thể nói không có công đức, nhưng không thể sánh bằng niệm Phật, công đức niệm Phật quá lớn! Chỉ có người trong cuộc, người thật sự hiểu họ mới biết, người bên ngoài không biết được. Không biết công đức lớn lao của niệm Phật, họ cũng không biết niệm.

“Có thể sanh niềm tin đối với thiện căn của mình”, thiện căn gì? Văn hóa truyền thống, các bậc tổ tông nói: “Tánh người vốn thiện”, đây là thiện căn. Bản thân chúng ta có tín tâm chăng? Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị có giám thừa nhận chăng? Đây đều là thiện căn của quý vị. Đức Phật lại nói: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây là thiện căn của chúng ta. Nói một cách thiết thực hơn, thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đều là công đức thiện căn của chúng ta thành tựu, quý vị có tin chăng? Quý vị đã tin, vậy thì làm gì có chuyện không thể vãng sanh! “Tự tánh di Đà, duy tâm Tịnh độ”, người tu Tịnh độ thường nghe đến hai câu này, nghe đến quen tai, nhưng vẫn không tin, vì sao không tin? Tìm ra nguồn gốc này, tiêu trừ nó từ trên căn bản, như vậy chúng ta sẽ tin, không còn hoài nghi, sẽ thành tựu.

Đối với một số phần tử tri thức mà nói, khi Đức Thế Tôn còn tại thế, những gì ngài biểu diễn chính là tiêu biểu cho phần tử tri thức, hiếu học đa văn. Nếu như ta siêng năng học tập kinh điển, phải dùng tâm chân thành học tập, mới thật sự lãnh hội được, lãnh hội được điều gì? Tánh đức của mình, những điều Đức Phật nói đều là tánh đức hiển lộ ra. Ta không dùng tánh đức, không cách nào lãnh hội được, không tương ưng với ngài. Chính là nói ngài nói ra từ trong chân tâm, tuôn trào ra, ta phải dùng chân tâm để nghe, dùng chân tâm lãnh hội, như vậy mới được. Dùng vọng tâm, dùng tâm hoài nghi, dùng tâm phê bình, như vậy ta sẽ chẳng được chút lợi ích nào.

Ngày nay rất khó phổ biến thánh học, khó là khó ở điểm này, vì người bây giờ đều đã học, đều đã thành thói quen. Sau khi nghe xong nhất định phải phê bình, nhất định phải hoài nghi, sau khi nghe xong nhất định có rất nhiều nghi vấn để hỏi. Tập thành thói quen, từ nhỏ đã học như thế, trong trường, trong gia đình đều dạy như vậy. Thái độ, phương thức tu học này, dùng trong thời đại khoa học hiện tại thì được, phương pháp này không có vấn đề gì. Nhưng dùng trong thánh giáo, dùng trong điển tịch của Phật Bồ Tát không được, hoàn toàn không thể khế nhập. Sẽ làm cho những điển tịch này bị coi như là một loại học thuật trong thời hiện đại. Nó là trí tuệ biến thành tri thức, không được lợi ích. Trong kinh nói: “Hoành xuất tam giới, viên nhập tứ độ, một đời bổ xứ thành Phật, cứu cánh tịch quang”, không liên quan gì đến chúng ta cả. Bởi vậy nhất định phải sanh khởi tín tâm, phải tin vào bản thân.

“Cũng không cống cao, tin rõ trí Phật, tâm, Phật, chúng sanh là tam vô sai biệt”. Trong giáo lý đại thừa, tâm chính là chân tâm, tự tánh. Phật là đã tu thành, chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Chúng sanh là phạm vi bao quát vô cùng rộng lớn, cũng bao gồm chúng ta trong đó. Ba điều này không có sai biệt, là bình đẳng. Cống cao không còn, khiêm tốn, thành kính tự nhiên sanh khởi, nhưng tập khí cống cao này rất khó đoạn, mỗi người đều có. Từ đâu đến? Sanh ra đã có, nhất niệm bất giác đầu tiên đã có nó. Trong kinh điển đại thừa nói: “Bốn phiền não lớn thường tùy tùng”, có nó trong bốn đại phiền não này.

Thứ nhất là ngã kiến, chấp trước một phần trong kiến phần của A lại da, cho rằng là ta. Đây là một phần của kiến phần, thông thường chúng ta gọi là linh hồn, chính là như vậy. Họ mê, chấp trước một phần tướng phần của A lại da, thân thể, đây là thân ta. A lại da giống như biển lớn vậy, rộng lớn không có bến bờ. Chấp trước một phần cho rằng là ta, cho rằng là thân ta, đây gọi là ngã kiến. Theo ngã kiến, đồng thời có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ngạo mạn là một phần trong sân nhuế, nên tham sân si cùng nhau khởi lên. Ngã ái là tham; ngã si là ngu si, hồ đồ, mê muội; ngã mạn là ngạo mạn. Ngạo mạn và sân nhuế, nên tham sân si khởi lên. Đây gọi là căn bản phiền não, sanh ra đã có, cái nào không có? Đều có tất cả, đến cây cỏ hoa lá cũng có, vi trần cũng có, đây là Mạt na thức trong bát thức. Mạt na là nhiễm ô, nhiễm ô nghiêm trọng, ngồn gốc của nhiễm ô gọi là ý nhiễm ô. Nếu chuyển đổi được điều này, gọi là bình đẳng tánh trí. Vì vậy có ý nhiễm ô, thì làm gì có bình đẳng! Chuyển được ý nhiễm ô, bình đẳng tánh liền hiện tiền. Chuyển đệ lục ý thức là tâm thanh tịnh, chuyển Mạt na thức là tâm bình đẳng, bình đẳng còn khó hơn thanh tịnh.

Cho nên chúng ta biết Tâm, Phật, chúng sanh tam vô sai biệt, bình đẳng tánh hiện tiền. Đối đãi động vật nhỏ, đối đãi sơn hà đại địa đều có một phần thành kính, không giám khinh mạn. Những động vật bé nhỏ này, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, phải có ý tôn kính.

Quý vị xem Lễ Ký, trong giáo dục truyền thống xưa, quý vị xem câu đầu tiên: “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, không có gì là không tôn trọng, biết tôn kính tất cả. Nghi thức sám hối trong Phật giáo, những nghi thức quy cũ này là chư vị Tổ sư biên tập, câu đầu tiên: “Nhất thiết cung kính, nhất tâm đảnh lễ”, câu đầu tiên đều nói đến phải cung kính tất cả. Không có thành kính, nó sẽ không tương ưng. Nên ở đây nói “cũng không cống cao”, tâm thành kính sanh khởi. Biết được trí tuệ của Phật, trí của Phật là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, tất cả chúng sanh đều có. Biết được tâm, Phật, chúng sanh là nhất thể, tâm ngạo mạn không còn, thành kính khiêm hòa tự nhiên hiện tiền.

Câu tiếp theo là “thành tựu thiện căn”. “Như tiểu kinh”, tiểu kinh chính là Kinh A Di Đà. “Lục triều khắc cuốn kinh này trên đá, nên xưng danh như vậy, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Câu này quan trọng, đều là khuyên chúng ta phải niệm Phật, xưng danh chính là niệm Phật. Niệm Phật chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Bốn câu kinh văn này: “Tâm không hạ liệt, cũng không cống cao, thành tựu thiện căn, nên xưng danh như vậy, tức là nhiều thiện căn phước đức nhân duyên”. Lục triều là thời đại Nam bắc triều lưu lại một văn bia, trên văn bia này khắc Kinh A Di Đà, có mấy chữ này. Mấy chữ này hiện nay trong kinh không có, nên có rất nhiều người hoài nghi phải chăng về sau, khi truyền bá kinh này, khi viết chép đã bỏ sót câu này? Hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, trong bản hội tập Kinh A Di Đà, đem 21 chữ bị sót của kinh khắc trên đá của lục triều đều bổ sung vào, điều này quả thật hiếm có!

Vì ở đây nói một cách rất rõ ràng, trong Kinh Di Đà nói: “không thể thiếu thiện căn phướng đức nhân duyên mà được sanh về nước này”. Hay nói cách khác, không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, là không thể vãng sanh. Chúng ta làm sao tu thiện căn phước đức nhân duyên? Ở đây đưa ra phương pháp cho chúng ta, gọi là xưng danh. Chỉ cần ta chịu niệm Phật, chính là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, như vậy chắc chắn được sanh, niệm Phật vô cùng quan trọng!

“Tất cả đều được tăng trưởng”, tịnh niệm liên tục, tinh tấn không thôi, nên các thiện căn đều có thể tăng trưởng. Tất cả đều được tăng trưởng, là thiện căn tăng trưởng, phước đức tăng trưởng, nhân duyên tăng trưởng. Di Đà Yếu Giải lại nói: “Đồng cư Tịnh độ là tăng trưởng thiện nghiệp sở cảm”, đây là đại sư Ngẫu Ích nói, nói rất có đạo lý. Chúng ta có thể vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, dựa vào điều gì? Chính là dựa vào tăng thượng thiện nghiệp, khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà, như vậy sẽ vãng sanh. Tăng trưởng thiện nghiệp không gì hơn niệm Phật. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, còn quan tâm đến thế gian này ư? Có thể không quan tâm thì đừng quan tâm, buông bỏ tất cả. Phải quan tâm điều gì? Phải quan tâm niệm Phật thật tốt, từ sáng đến tối đừng để gián đoạn câu Phật hiệu này. Quản lý tốt việc này, chúng ta sẽ đến thế giới Cực Lạc để thấy Phật A Di Đà. Nếu như không làm tốt việc này, còn quan tâm đến những rắc rối của thế gian, như vậy là trầm luân trong luân hồi, không thể không biết điều này.

Ở dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Niệm niệm tức Phật”, mỗi ý niệm đều là Phật A Di Đà, “là thân nhân duyên để thành Phật”. Ý niệm không khởi là Phật, ý niệm khởi cũng là Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, trong tâm không có niệm thứ hai, buông bỏ tất cả.

Tôi nói với quý vị đồng học, vì họ đến nói với tôi về vấn đề thiên tai, đa phần đều nói đến dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông Baladen người Mỹ đưa ra phương pháp, tôi rất tán thành. Ông hy vọng cư dân trên trái đất này đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoan chánh tâm niệm, thiên tai này có thể hóa giải. Không những có thể hóa giải, còn có thể giúp địa cầu đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đồng học Tịnh tông chúng ta, lý giải như thế nào về tư tưởng của ông Baladen? Nghĩa là niệm rốt ráo một câu A Di Đà Phật, buông bỏ vạn duyên, còn thù thắng hơn cả những gì ông Baladen nói, cao cả hơn nhiều! Phải định thời gian vào tháng 12 sang năm, chúng ta phải học cổ nhân định thời gian để chứng quả. Còn thời gian một năm, tuyệt đối không được lãng phí thời gian này, trong khoảng thời gian này chúng ta phải nắm bắt từng giờ từng phút, nắm bắt như thế nào? Không rời Phật A Di Đà. Miệng niệm mệt, nhưng trong tâm không gián đoạn.

Pháp môn niệm Phật thù thắng, có thể thích ứng với nhiều loại phương thức khác nhau của chúng ta, nó không có chướng ngại. Chỉ cần niệm một cách an vui, niệm được hoan hỷ, niệm lâu niệm mau đều không quan trọng. Niệm lớn, niệm nhỏ, niệm thầm đều được, mọi lúc mọi nơi không gián đoạn là được.

Câu này của đại sư Ngẫu Ích rất quan trọng: “Đồng cư Tịnh độ tăng thượng thiện nghiệp sở cảm”, tăng thượng thiện nghiệp chính là niệm niệm tức Phật, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Đây là tăng thượng thiện nghiệp, là thân nhân duyên để thành Phật.

“Tịnh niệm liên tục, tức đẳng vô gián duyên”, đẳng là gì? Là bình đẳng. Vô gián chính là niệm này nối tiếp niệm kia, không có thời gian trống, gọi là vô gián. Vô gián này rất đặc biệt, là bình đẳng, hoàn toàn tương đồng, niệm trước là A Di Đà Phật, niệm sau vẫn là A Di Đà Phật, tiếp theo vẫn là A Di Đà Phật. Không phải không bình đẳng, là bình đẳng, đẳng vô gián duyên.

Đức Phật dạy cho chúng ta về tứ duyên sanh pháp, tứ duyên này là thân nhân duyên. Chúng ta đã nói đến thân nhân duyên, và vô gián duyên, nhưng ở đây thêm vào chữ đẳng, ý này rất sâu. Vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên\_tứ duyên sanh pháp.

Vô gián duyên có thật, nhưng nó không bình đẳng, nên chúng ta gọi đây là hiện tượng. Các nhà khoa học cũng nói như vậy, ý nói đều giống nhau. Những hiện tượng mà chúng ta cảm quan là hiện tượng gì? Là tướng tương tự tương tục. Vô gián chính là tương tục, vì sao vậy? Vì mỗi ý niệm đều không đẳng, mỗi niệm đều không giống nhau, ý niệm của niệm Phật là niệm niệm tương đồng, nên gọi là đẳng vô gián duyên. Câu A Di Đà Phật này, chúng ta đoạn một thời gian, đoạn mấy phút, đoạn mấy tiếng, đoạn một hai ngày, đến khi niệm lại vẫn là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật có gián đoạn chăng? Không có, họ đã tiếp nối, lại là tương đồng, duyên này gọi là đẳng vô gián duyên. Thông thường đều là nói vô gián, không thể nói đẳng.

Tăng thượng duyên là năng lượng bên ngoài, ba điều trước đều thuộc về chính mình. Thân nhân duyên không có vấn đề, đây là tất cả chúng sanh đều đầy đủ. Cũng chính là trong A lại da thức của chúng ta, nhân này trong thập pháp giới đều đầy đủ. Bây giờ ta nghĩ nhân nào thành tựu, đó chính là ở duyên, duyên mấu chốt nhất trong này chính là sở duyên duyên. Cảnh giới mà quý vị duyên, cảnh giới mà chúng ta duyên đều là Phật A Di Đà. Trong tâm chúng ta, trong tự tánh là Phật A Di Đà. Ta sở duyên là Phật A Di Đà, chắc chắn Phật A Di Đà hiện tiền, chắc chắn vãng sanh thấy Phật, đây là sở duyên duyên. Sở duyên duyên không thể gián đoạn, đó chính là chúng ta phải có đẳng vô gián duyên, duyên này không gián đoạn.

Tăng thượng là năng lượng bên ngoài, chúng ta nghe kinh nghe pháp là tăng thượng duyên, tất cả đại chúng cùng nhau tu tập là tăng thượng duyên. Bốn duyên đầy đủ, làm gì có đạo lý không vãng sanh!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 566**

# Tập 567

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập:Bình Minh

Thời gian:30.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, Trang 747, hàng thứ nhất.

Di Đà Yếu Giải nói: “Đồng cư Tịnh độ là tăng thượng thiện nghiệp sở cảm”, câu này là đại sư Ngẫu Ích nói.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Lấy niệm niệm tức Phật, làm thân nhân duyên thành Phật. Tịnh niệm liên tục, là đẳng vô gián duyên. Dùng Phật hiệu làm cảnh sở duyên, là sở duyên duyên. Nói tăng thượng, tổng nhiếp ba duyên trước, có lực ích lớn”. Ở đây nói đến những điều Pháp tướng tông nói: Tứ duyên sanh pháp. Bất cứ một pháp nào sanh khởi đều có duyên, nhân vốn đầy đủ trong A lại da thức. Chúng ta dùng thực vật để nói sẽ rất dễ hiểu: Ví dụ chúng ta muốn trồng đào, hạt giống cây đào là thân nhân duyên. Hạt đào, thực tế mà nói nếu đặt nó ở trong bình pha lê, nó vĩnh viễn không khởi tác dụng, đó chính là gì? Nó chỉ có thân nhân duyên, nó thiếu các duyên khác. Đối với thực vật mà nói, quan trọng nhất là tăng thượng duyên, nó có sở duyên duyên, còn có vô gián duyên. Duyên của sở duyên, thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên đều là bản thân vốn có đủ. Hạt trong quả đào, nó hy vọng có thể mọc lên cây đào, đây đều là một loại duyên của sở duyên. Mà sức mạnh này cũng không thể gián đoạn, nếu gián đoạn nó không thể trưởng thành. Nên bản thân nhất định phải có ba loại duyên này, thực tế mà nói ba loại duyên này tất cả chúng sanh đều có.

Trước đây chúng ta chia nó thành ba phần, một phần là tâm pháp, một phần là sắc pháp. Như vật chất là sắc pháp, sắc pháp, hai loại duyên này quý vị không nhìn thấy. Hiện nay chúng ta biết nói có, vì sao vậy? Vì sắc và tâm vĩnh viễn không tách rời nhau. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rất rõ ràng, chính là một vi trần, vi trần là sắc pháp, trong sắc pháp có tâm, có thọ tưởng hành thức, thọ tưởng hành thức là tâm pháp. Sắc và tâm vĩnh viễn không rời nhau, nên toàn thể vũ trụ, tất cả đều là có cơ thể. Cũng chính là nói nó là sống, nó không phải chết. Bất luận là vật chất, thực vật, khoáng vật, cho đến điện tử, hạt căn bản. Hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, cũng không ngoại lệ, điều này gần đây mới phát hiện được. Do đó, tất cả pháp sanh ra, đều không rời bốn duyên này, tâm pháp là rõ ràng nhất. Ví dụ hạt đào cần tăng thượng duyên, tăng thượng duyên là đất đai, phân bón, ánh sáng, không khí, nước. Những thứ này đều đầy đủ, nó sẽ sinh trưởng vô cùng tốt, tương lai khai hoa kết trái, duyên đầy đủ.

Bây giờ chúng ta từ tâm pháp mà nói, như trong kinh nói: Chúng ta có hạt giống của Phật, đây là thân nhân duyên. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây chính là thân nhân duyên. Tất cả chúng sanh bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật. Chỉ có Kinh Hoa Nghiêm nói đến, các kinh khác không nói. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là sinh vật, vô tình thì sao? Phi sinh vật, không phải sinh vật, không phải sinh vật đều là khoáng vật. Thực vật đều là sinh vật, thực vật nó sẽ sanh trưởng, khoáng vật không như vậy. Một hạt cát trên bãi biển không sanh trưởng, viên đá cũng không sanh trưởng, đó là khoáng vật. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: Tình và vô tình đồng viên chủng trí, đồng viên chủng trí là gì? Thành Phật. Sinh vật thành Phật, chúng ta thấy không có vấn đề gì. Khoáng vật thành Phật, chúng ta thấy có vấn đề rồi, sao khoáng vật có thể thành Phật? Đến bây giờ chúng ta mới hiểu, thì ra trong khoáng vật có thọ tưởng hành thức. Nó biết, nó có thể thấy, có thể nghe, biết ý của chúng ta, nghĩa là ý niệm của chúng sanh hữu tình, nó đều biết được hết. Hữu tình chúng sanh, chúng ta nói bao gồm cả sinh vật, thì quá nhiều.

Bởi thế hiện nay chúng ta nghĩ đến toàn thể vũ trụ đích thực như là một tấm lưới vô cùng tinh vi mật thiết\_Lưới điện. Quý vị không nhìn thấy nó, nhưng nó tồn tại.

Thân thể chúng ta, không những thân thể, mỗi tế bào, mỗi hạt cát trong khoáng vật, nó có phóng xạ chăng? Phóng xạ, vì sao vậy? Vì sự tồn tại của tất cả mọi vật chất đều thuộc về dao động, dao động chính là phóng xạ, nó có tần suất. Giới khoa học nói rằng: Tần suất chậm sẽ biến thành khoáng vật, thuộc về loại này; tần suất nhanh, nó biến thành như da thịt thân thể của chúng ta; nhanh hơn nữa biến thành sóng điện, sóng quang, sóng điện vô tuyến, nó biến thành những thứ này. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, là ý niệm đang chấn động, ý niệm đang động, ý niệm này không phải vật chất, khởi tâm động niệm. Nhưng hiện tượng vật chất, thân thể nhục thể này của chúng ta, mỗi tế bào cũng đang động, tần suất động đích thực khác nhau. Tần suất móng tay của chúng ta chậm, tần suất của nhục thể nhanh, tần suất máu huyết bên trong thân thể nhanh, tần suất xương cốt chậm, nó đều đang động. Đến toàn bộ sơn hà đại địa, không có thứ nào không động.

Trong kinh điển đại thừa nói đến nhất niệm, rất có đạo lý. Nhất niệm này chính là những gì Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Bây giờ chúng ta dùng giây để nói, một giây đại khái có 1600 triệu ý niệm, nhất niệm ở trong đó. Vì niệm niệm liên tục, vô gián! Nó không có khoảng cách, từng niệm từng niệm, niệm trước diệt niệm sau lập tức liền sanh khởi. Một ý niệm chính là một vũ trụ, ý niệm trước và ý niệm sau khác nhau, nên giữa vũ trụ này biến hóa rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy: “Xuất sanh vô tận”, chính là ý này. Tần xuất dao động điều đầu tiên nói là “chu biến pháp giới”. ý niệm vừa động, quý vị xem tốc độ này nhanh biết bao, biến pháp giới hư không giới đều nhận được, đều nhận được tần suất này. Mỗi hạt căn bản, mỗi quang tử không ngừng phát ra tin tức, đồng thời nó cũng nhận được tin tức khắp biến pháp giới hư không giới. Nó sống, nó là hữu cơ, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Đây là tình trạng của một mạng lưới vô cùng tinh vi mà không có cách gì tưởng tượng ra được.

Nếu ý niệm là thiện, cảnh giới của thiện liền hiện tiền, không có gì không thiện. Ý niệm bất thiện, tất cả đều hư hỏng. Thế giới tây phương Cực Lạc niệm niệm đều thiện, niệm niệm gì? Họ niệm niệm là A Di Đà Phật. Ngày nay chúng ta biết, Phật A Di Đà là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. Vô lượng vô biên cõi nước của mười phương chư Phật, Đức Thế Tôn rất yêu thương chúng ta, từ bị đến tận cùng, vì sao không khuyên chúng ta vãng sanh các cõi nước Phật khác, lại khuyên chúng ta đến thế giới Cực Lạc, là nguyên nhân gì?

Trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, không những Thế Tôn khuyên chúng ta như vậy, mà vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương đều khuyên chúng sanh ở thế giới của mình. Cũng chính là nói các hàng đệ tử của Phật đều đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chắc chắn là trung tâm tốt đẹp của biến pháp giới hư không giới, nòng cốt của cái thiện cái tốt. Đến đây mới thật sự thấy được đại viên mãn. Đại viên mãn này do đâu mà có?

Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta, là tỳ kheo Pháp Tạng dùng tâm đại từ bi, phát ra 48 lời nguyện, lại dùng thời gian năm kiếp để tu thành. Tu này là gì? Đây chính là duyên, 48 nguyện là duyên gì? Là sở duyên duyên. Do công đức của 48 nguyện, thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Sở duyên duyên của tỳ kheo Pháp Tạng không có gián đoạn, sở duyên duyên của ngài là đẳng vô gián duyên, ngài không có tạp niệm xen vào.

Ý niệm này là ý niệm này nối tiếp ý niệm kia, nó là hoàn toàn tương đồng, nó không phải tướng tương tự tương tục. Nó là tướng tương tục bình đẳng, tức thật sự là tướng tương tục.

Thế giới này là Phật A Di Đà, hiện nay ngài đã thành Phật, thành Phật gọi ngài là Phật A Di Đà. A Di Đà nghĩa là vô lượng, Phật là giác - Vô lượng giác, vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, mọi thứ đều là vô lượng. Bởi thế công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu tượng trưng vô lượng thiện mỹ trong biến pháp giới hư không giới, chúng ta thường nói: chân thiện mỹ tuệ. Không có gì cao hơn điều này, không có gì viên mãn hơn.

Cho nên ngày nay chúng ta niệm Phật, chính là niệm câu danh hiệu này, câu danh hiệu này đầy đủ bốn loại duyên. Đem chủng tử trong A lại da thức của chúng ta, chủng tử thiện nhất, trong A lại da của chúng ta có Phật A Di Đà, có thế giới Cực Lạc. Đây là gì? Đây chính là nói “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, là hạt giống chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc\_Thân nhân duyên. Chúng ta phải biết, chúng ta nhất định có thể đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là thế giới trong tâm chúng ta, Phật A Di Đà là vị Phật trong tự tánh chúng ta. Không cầu bên ngoài, cầu bên ngoài không được.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tịnh niệm tương tục, đây là sở duyên duyên, chúng ta sẽ duyên câu Phật hiệu này. Niệm niệm liên tục, liên tục chính là đẳng vô gián duyên, tịnh niệm là sở duyên duyên, duyên là Phật hiệu\_tăng thượng duyên. Làm sao chúng ta biết có chuyện như vậy? Tăng thượng duyên đầu tiên là Đức Thế Tôn, ngài giới thiệu, chúng ta mới biết. Đức Thế Tôn cách chúng ta 3000 năm, giáo huấn của ngài truyền từ đời này qua đời khác, đây là tăng thượng duyên. Nếu không truyền qua nhiều đời, chúng ta làm sao biết được? Truyền từ đời này qua đời khác bao gồm kết tập kinh tạng, đem 49 năm dạy học của Thế Tôn, viết thành kinh sách lưu truyền cho đời sau, đây là tăng thượng duyên của chúng ta. Mỗi đời, đời này qua đời khác, nhờ các bậc đại đức này, chúng ta gọi là tổ sư đại đức, họ truyền trì pháp môn, truyền xuống từng đời từng đời.

Kinh điển đến Trung quốc, thông qua phiên dịch, các bậc tổ sư đại đức tương truyền đến đời chúng ta, Tông tịnh độ đã truyền được 13 đời, đây đều thuộc tăng thượng duyên. Đây là tăng thượng duyên, cũng là đẳng vô gián duyên, cũng là tăng thượng duyên. Vì nó không có biến chất, cứ thế lưu truyền đến ngày nay.

Đạo tràng là tăng thượng duyên của chúng ta, kinh điển là tăng thượng duyên của chúng ta, đồng tham đạo hữu đều là tăng thượng duyên của chúng ta, bởi thế bốn loại duyên này đều đầy đủ. Sau cùng quan trọng nhất là đệ nhất thiện căn của Bồ Tát, đệ nhất thiện căn này chính là tinh tấn không giải đãi, chỉ cần chúng ta tinh tấn không giải đãi là thành công. Nếu như duyên đã đầy đủ, giải đãi biếng nhác, không muốn niệm Phật, còn tham luyến phước báo của thế gian, như vậy quả là đáng tiếc.

Hạt giống này lâu ngày quý vị không nuôi dưỡng nó, nó sẽ hư hỏng. Hư cũng không hư được, gọi là hạt giống kim cang. Trong đời này không thể thành tựu, đời nào đầy đủ tăng thượng duyên. Vì thân nhân duyên, đẳng vô gián duyên và sở duyên duyên, đều không gián đoạn. Sở duyên duyên chính là lý tưởng của chúng ta, đối tượng của chúng ta.

Nếu chúng ta sở duyên duyên là danh lợi, là phước báo thế gian. Quý vị dùng phương pháp chánh đáng để cầu được, quả báo ở nhân thiên, đến cõi trời cõi người hưởng phước. Nếu dùng thủ đoạn không chính đáng đạt được, cũng có thể đạt được, tương lai quả báo đạt được ở trong tam đồ. Nên cõi trời cõi người, lục đạo mười pháp giới, đều chúng sanh sở duyên duyên thành tựu, quý vị duyên điều gì? Trong Phật pháp pháp môn vô lượng vô biên, quý vị duyên pháp môn nào, quý vị thành tựu quả báo như thế đó. Duyên thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Trong số đồng học, chúng ta thấy rất nhiều, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc, họ muốn đến Trời đâu suất, muốn thân cận Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc tương lai đến thế gian này làm Phật, họ làm đệ tử của Bồ Tát Di Lặc, đệ tử Bồ Tát, đệ tử Thanh văn, họ thích như vậy, không ít người!

Y theo phương pháp tu hành, bốn duyên đầy đủ, họ có thể thành tựu. Như hòa thượng Hư Vân ở Trời đâu suất. Chúng ta xem trong niên phổ của ngài, có một lần ngài nhập định, trong định đến trời Đâu suất, gặp được Bồ Tát Di Lặc, còn được nghe ngài thuyết giảng. Bồ Tát Di Lặc nói với ngài, duyên của con chưa thành thục, phải trở về. Ở trời Đâu suất, ngài thấy được mấy vị đồng tu, đều là người quen, là người vãng sanh về đó trước, đây không phải giả. Ở trời Đâu suất ngài nhìn thấy, là thật sự vãng sanh về trời Đâu suất, vãng sanh về cõi trời này không dễ! Khó hơn vãng sanh Tịnh độ nhiều. Vì sao vậy? Vì họ phải tu định, tu duy tâm thức định. Tu thành công định này mới đến đó được, tu không thành công không cách nào đến đó được. Trước đây thầy Lý nói về điều này rất rõ ràng. Duy tâm thức định, như chúng ta phải có thầy giáo thật giỏi, đại khái phải tu bao nhiêu năm? Dự tính phải tu 150 năm, chúng ta làm gì có thọ mạng dài như vậy? Nó cũng là từng tầng từng tầng đi lên, nâng lên đến tiêu chuẩn của Trời đâu suất.

Cho nên vẫn là pháp môn này hay, lâm chung mười niệm, nhất niệm đều có thể vãng sanh. Điều này chúng ta tin rằng có thể làm được, còn tám vạn bốn ngàn pháp môn phải đoạn phiền não, phải tu định. Không có giới định, không đầy đủ những điều kiện này, thì không cách nào đi được. Đây cũng là Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta vãng sanh Tịnh độ, đạo lý chính là như vậy.

“Đẳng vô gián duyên”, cần nói sơ qua về chữ “đẳng” này một chút. Đẳng là bình đẳng, ví dụ chúng ta niệm Phật, niệm Phật A Di Đà. Niệm trước là A Di Đà Phật, niệm sau cũng là A Di Đà Phật. Nhưng có khi dừng lại, quên mất, quên mấy tiếng. Khi nhớ lại cũng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, vẫn là A Di Đà Phật, đây gọi là đẳng. Nhưng không nhất định là nó có khoảng cách, khi có khoảng cách, nó vẫn là một sự việc, đây gọi là bình đẳng. Chúng ta niệm Phật A Di Đà, ở giữa lại nghĩ việc khác, như vậy là bị gián đoạn, đây không phải là vô gián. Bởi vậy ý niệm của phàm phu chúng ta vô cùng phức tạp, tu pháp môn gì đều không dể thành tựu. Không dể thành tựu, nguyên nhân thật sự là gì? Chính là đẳng vô gián duyên có vấn đề, chúng ta gọi là tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. Đây chính là đẳng vô gián duyên, duyên này không còn. Tuy có sở duyên duyên, vẫn không thể thành tựu.

Như chúng ta niệm Phật, vì sao học nhiều năm như vậy, vẫn không đạt được niệm Phật tam muội, không phải chính là vọng tưởng tạp niệm quá nhiều ư? Trong lúc niệm Phật xen vọng tưởng vào, như vậy thì “đẳng” không còn nữa. Tuy có vô gián, nhưng không có đẳng, niệm trước và niệm sau không phải cùng một niệm, ở giữa xen tạp niệm vào. Nên chữ này là chữ mấu chốt. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, không có tạp niệm xen vào trong đó, đây gọi là đẳng vô gián duyên.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta ba điều rõ ràng, hy vọng chúng ta thật sự có thể niệm niệm đều có đẳng vô gián duyên, dụng ý là như vậy. Phật hiệu sanh ra từ tâm, niệm ra từ miệng, niệm một cách rõ ràng. Tai nghe vào, cũng nghe một cách rõ ràng, câu Phật hiệu này là câu thứ mấy, ghi nhớ rõ ràng. Phương pháp của ngài chỉ nhớ từ 1 đến 10, 1 đến 10, 1 đến 10, nhớ bằng cách đó. Không nên nhớ số lượng, cũng không cần dùng chuổi, dùng chuổi phân tâm, nói cũng rất có lý. Suốt đời ngài đều dùng công phu này, dùng rất hiệu quả. Dạy người khác, người khác học ngài phương pháp này, công phu cũng rất tiến bộ.

Cư sĩ Hồ Tiểu lâm, rất nhiều người biết ông ta, trước đó ông niệm Phật mãi mà không có tiến bộ, tạp niệm quá nhiều. Sau đó xem được đoạn này trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, ông bắt đầu luyện tập, luyện rất có hiệu quả. Ông tu theo phương pháp này bốn tháng, mới nói điều này với tôi, đích thực có hiệu quả. Ở chỗ chúng tôi cũng có mấy đồng tu, tu theo pháp môn này, quả nhiên có hiệu quả, rất tốt, phải duy trì hiệu quả này.

Phương pháp có hiệu quả nhất, chính là phải buông bỏ vạn duyên. Duyên suy nghĩ của chúng ta quá nhiều, có nhiều điều vướng bận không buông bỏ được, nhất định vẫn khởi tạp niệm, không thể không buông bỏ! Công việc phải làm sao? Khi làm việc cứ siêng năng làm, buông bỏ việc niệm Phật. Khi niệm Phật nên tinh tấn niệm, như vậy là đúng. Khi làm việc nghĩ đến niệm Phật, khi niệm Phật lại nghĩ đến công việc. Như vậy công việc cũng làm không tốt, niệm Phật cũng niệm không đến đâu, cả hai bên đều không có kết quả, như vậy là sai. Chúng ta không thể không biết điều này.

Câu kinh văn bên dưới: “Nên biết người này không phải tiểu thừa”. Người niệm Phật không phải tiểu thừa, Tịnh tông không phải tiểu thừa. Người này, tức người nhất tâm niệm Phật như nói ở trên, chuyên tu chuyên niệm. Thế gian nhiều người cho rằng niệm Phật là tự độ, thậm chí khinh thị, tức là chưa hiểu được ý Phật. Người thế gian, rất nhiều người ngộ nhận điều này.

Khi chúng tôi còn trẻ, khi mới học Phật cũng như vậy, cho rằng niệm Phật là gì? Đại khái là Đức Phật từ bi, những bà cụ không có tri thức, dùng phương pháp này để an ủi họ. Nghĩ sai hoàn toàn.

Vì sao người ta hướng đến Di Lặc Tịnh độ, mà không sanh Di Đà Tịnh độ? Bồ Tát Di Lặc là tổ sư của Tông pháp tướng, dùng cách nói như hiện nay là phần tử tri thức cao cấp. Những gì họ nghiên cứu, là triết học cao cấp đúng như sự thật.

Lần đầu tiên tôi nghe thầy Phương giảng về triết học Phật giáo. Thầy nói với tôi\_Thầy Phương lúc đó, giống như trên tấm hình này, khoảng hơn 40 tuổi, gần 50 tuổi, khoảng độ tuổi đó, tôi 26 tuổi. Thầy nói với tôi: Trong kinh Phật có triết học, thật sự là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Ông nói chỉ có một bộ phận, bộ phận nào? Hai tông Tánh Tướng. Tánh tông là tam luận, thiền tông. Tướng tông chính là pháp tướng duy thức, thầy chỉ đường cho tôi là pháp tướng duy thức. Sau khi chúng tôi tiếp xúc pháp tướng duy thức phát hiện, đây là Phật giáo nói về tâm lý học. Chúng ta xem những kinh điển này, những sách giáo khoa của khoa tâm lý học đại học, những sách này, đem ra đối chiếu quả thật không bằng nó, nó nói vi tế, nói một cách thấu triệt. Nên học điều này, đều đi con đường của Trời đâu suất. Trời đâu suất được mấy người có thể thành tựu? Quá ít, cần có công phu thật sự! Sau khi hiểu thật sự, hiểu rõ về Tướng tông, phải buông bỏ. Nếu không buông được sẽ trở thành sở tri chướng.

Đức Thế Tôn 19 tuổi ra đi tham học, học suốt 12 năm sau cùng cũng buông bỏ tất cả, ngài mới có thể đại triệt đại ngộ. Khi hoàn toàn buông bỏ như Kinh Kim Cang nói: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. 19 tuổi rời xa gia đình, buông bỏ hết những gì của thế gian. 30 tuổi ở dưới cội bồ đề, buông bỏ tất cả sở học, vì sao vậy? Trong tự tánh thanh tịnh tâm một pháp cũng không lập. Nên tự tánh tâm thanh tịnh khoa học không tìm thấy, triết học cũng không tìm thấy. Vì sao không tìm thấy nó? Ngày nay chúng ta biết, nó không có hiện tượng. Khoa học và triết học đều phải có hiện tượng, hiện tượng vật chất, hoặc là hiện tượng tinh thần, hoặc là hiện tượng tự nhiên. Chỉ cần có hiện tượng, họ liền có thể tìm ra. Nó không có, quý vị tìm gì, tự tánh ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi khắp biến pháp giới hư không giới, không có nó là không có pháp, tất cả pháp sẽ không có. Tất cả pháp là nương vào nó mà hiện hành, bởi thế nó có thể hiện, hết thảy các pháp đều là nó hiện, nên bản thể của tất cả pháp chính là nó. Không tìm ra bản thể, không phải hiện tượng. Có thể hiện ra hiện tượng, có thể hiện hiện tượng tự nhiên, có thể hiện hiện tượng tinh thần, có thể hiện hiện tượng vật chất, còn tự thể không phải là gì cả. Phật pháp khó chính là khó ở chỗ này, phải như thế nào mới có thể phát hiện được, mới thật sự tìm được nó?

Trong Kinh Kim Cang có một câu, nói vô cùng tuyệt diệu: “nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”, quý vị sẽ thấy được. Các tướng không phải tướng mà là gì? Đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây chính là các tướng không phải tướng, sẽ thấy được, thấy được là kiến tánh.

Ngày nay chúng ta biết đọc, biết nói câu này, trên thực tế ta chưa thấy được không. Những thứ chúng ta thấy đều tồn tại, đều nhìn thấy, nghe được, đụng chạm được. Sao lại vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc? Nghĩ lại câu nói này của Phật rất có đạo lý, mãi tới khi chúng ta đọc đến đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta có một chút hình bóng phảng phất.

Chúng ta thấy sai, giống như xen film vậy, sao lại thấy sai? Không biết film vốn là từng tấm từng tâm của cuộn film, nó không động, chúng ta thấy nó thành một tướng động, thực tế nó không động. Sai ở chính mình, không phải bên ngoài, bên ngoài không sai. Chúng ta thấy sai, chúng ta nghĩ sai. Thấy sai gọi là kiến hoặc, mê hoặc. Nghĩ sai gọi là tư hoặc, kiến tư phiền não. Phiền não gì? Không hiểu chân tướng sự thật.

Tôi đưa vấn đề này\_Thế gian quả thật rất nhiều người châm biếm niệm Phật là tự an ủi mình, quả thật rất khinh mạn. Những người này chúng ta biết, bao gồm bản thân chúng ta, chưa hiểu ý Phật, không hiểu được nghĩa chân thật của pháp Phật nói. Trong bài kệ khai kinh, đầu quyển kinh, quý vị đã đọc bốn câu kệ này: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Chúng ta quá thiếu thận trọng, quả thật là không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, còn tự cho rằng thông minh.

Pháp, thật vậy, Võ Tắc Thiên viết bài kệ khai kinh này quá hay: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến văn đắc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ngày nay chúng ta thật sự được thấy, được nghe, nhưng không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, quý vị nói đáng thương biết bao.

Từ kim khẩu của Thế Tôn tuyên thuyết, người như vậy không phải tiểu thừa, đây là Đức Thế Tôn nói. Nên ngày nay, trong hoàn cảnh hiện tại, có thể nói phổ biến đều không học thánh hiền, đều xa rời kinh giáo. Mặc dù tiếp xúc, nhưng mang tâm ngộ nhận, hoài nghi, mê mờ rất sâu, không thể tiếp thu, thậm chí còn phê phán. Thế nên trước mắt, truyền thừa giáo huấn của thánh hiền, và kinh giáo của Phật Bồ Tát, đích thực là vấn đề nghiêm trọng. Tìm không ra người truyền thừa. Bây giờ hồi tưởng lại, tìm không có người truyền thừa, chúng ta đều có trách nhiệm. Bản thân chúng ta không làm tốt, không làm gương tốt. Quan trọng nhất trong truyền thừa chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sau đó lập thành tích cho người khác thấy, mọi người sẽ không hoài nghi. Hiện nay nói 10 năm học tập một bộ kinh, một pháp môn, đều không tìm thấy. Tam tông đại thừa, bất luận là tông nào, quý vị y theo phương pháp lý luận của nó để tu học, mười năm không thay đổi, chắc chắn có thành tựu.

Trong này có một điều kiện rất quan trọng, nghĩa là tuyệt đối không để hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, điều kiện này vô cùng quan trọng. Nếu bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng, chắc chắn thất bại. Quả thật, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, cần phải buông bỏ, thâm nhập một môn. Phải làm gương để người đời sau noi theo, cho người trong thời đại này thấy.

Di Đà nhất thừa nguyện hải, đều ví như xe trâu trắng lớn, duy chỉ nhất thừa, làm gì có hai và ba, nên gọi là không phải tiểu thừa. Đức Như Lai nói người này không phải tiểu thừa, sao lại không phải tiểu thừa? Phải biết, Di Đà là nhất thừa nguyện hải. Đức Thế Tôn một đời giảng kinh thuyết pháp, nhất thừa nguyện hải là bộ kinh nào? Thời đại Tùy Đường, các bậc cổ đức xưa nay, nhất thừa kinh chỉ nói ba bộ. Bộ thứ nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, bộ thứ hai là Kinh Pháp Hoa, bộ thứ ba là Kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chưa truyền đến Trung quốc, truyền đến chỉ là một giới phẩm thọ giới, đây cũng là một bộ kinh lớn, nhất thừa kinh.

Kinh Vô Lượng Thọ là nhất thừa nguyện hải, nguyện này là 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện phổ độ chúng sanh. Cư sĩ Mai Quang Hy, trong bài tựa của kinh này nói rất rõ ràng, đây cũng là điều các bậc đại sư thời đại Tùy Đường công nhận. Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa, sau cùng quy nạp về đâu? Tìm điều này, sau cùng trở về đâu? Đều trở về thế giới Cực Lạc. Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Cực lạc là gì? Chính là vô lượng thọ. Kinh điển nhất thừa đều trở về Vô Lượng Thọ, nên bộ kinh này gọi là nhất thừa nguyện hải. Hoa Nghiêm giống như là Trường giang, Pháp Hoa giống như Hoàng hà, tất cả đều chảy về biển cả, chảy vào biển cả, đây là một gợi ý rất hay, gợi ý này nói với chúng ta điều gì? Nói vơi chúng ta ngàn kinh vạn luận đều giống như dòng sông trên lục địa, không có dòng sông nào không trở về biển cả.

Hết thảy kinh điển mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, đều quy về Tịnh độ. Chúng ta lại thấy tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, đều khen ngợi Phật A Di Đà, tôn xưng Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta lại thấy được, chư vị Bồ Tát trong vô lượng thế giới khắp mười phương, đại hạnh Bồ Tát, tiểu hạnh Bồ Tát, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc. Đây nói lên điều gì? Há không phải nói với chúng ta rằng: Vô lượng Chư Phật Như Lai trong mười phương, ở trong quốc độ họ giáo hóa chúng sanh, đều khuyên tất cả người học, từ Bồ Tát đến lục đạo chúng sanh. Không phải đều khuyên họ cầu sanh thế giới Cực Lạc ư? Những chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải thấy rõ ràng, phải thể hội nó một cách sâu sắc. Sau đó nguyện tâm của chúng ta mới kiên định, không còn dao động nữa. Chúng ta hoàn toàn minh bạch, sanh đến thế giới Cực Lạc, tức là sanh đến tất cả cõi nước của Chư Phật trong mười phương, vì sao vậy? Những gì tất cả Chư Phật dạy, đều quy về thế giới Cực lạc. Đây là điểm chính yếu, đây là tổng bộ giáo dục Phật giáo, chư Phật trong mười phương thế giới là phân bộ, thế giới Cực lạc là tổng bộ. Ví dụ như vậy mọi người dễ hiểu, thật đúng như vậy, không sai chút nào.

“Đều cho xe trâu trắng lớn”. Điển tích này ở trong Kinh Pháp Hoa. Trong Kinh Pháp Hoa Phật đưa ra một ví dụ, nói tam giới như nhà lửa. Vị đại phú trưởng giả này, nhà họ bị lửa đốt cháy, trẻ con không hiểu chuyện, kêu chúng ra khỏi đó chúng cũng không ra. Chúng thích đồ chơi, có người thích xe dê, xe hươu, xe trâu trắng lớn chính là xe ngựa. Dùng những thứ này để dụ dỗ các con, nói với chúng ngoài cửa có xe dê, xe trâu, các con ra ngoài đó để dạo chơi, dùng cách này để dụ dỗ chúng ra ngoài. Tam giới như nhà lửa là gì? Chính là luân hồi lục đạo. Khi chúng ra khỏi cửa, xe dê cũng không có, xe hươu cũng không có, chỉ có xe trâu. Bình đẳng, đều ban cho chúng thứ tốt đẹp nhất. Xe dê và xe hươu ví như tiểu thừa: Thanh văn, Duyên giác.

Người thế gian đích thực có rất nhiều người thích A la hán, thích Bích Chi Phật, đó là không cứu cánh. Khi dụ dỗ chúng ra khỏi, tất cả đều bình đẳng như nhau, toàn là đại thừa. Xe trâu trắng lớn là ví với đại thừa. Ngày xưa công cụ giao thông, lượng vận tải lớn nhất là xe ngựa.

“Duy chỉ có nhất thừa”, nhất thừa là thành Phật, con đường lớn để thành Phật, không phải dạy quý vị thành Bồ Tát. “Làm gì có hai và ba”, hai chính là đại thừa và tiểu thừa; ba chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Đây đều là giả thiết, đều thuộc về dẫn dắt, nên nói không phải là tiểu thừa.Phật lại tán dương người niệm Phật như vậy, ở trong pháp của ta, được gọi là đệ tử bậc nhất, tán thán này thực tế là nói quá thù thắng.

Nếu như bây giờ chúng ta đã hiểu, quý là trực tiếp gánh vác, hạng người nào là đệ tử bậc nhất của Như Lai? Người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, trong hàng đệ tử họ là đệ tử bậc nhất. Quý vị học các pháp môn khác là thứ hai, thứ ba, thứ tư, cứ xếp theo như vậy. Lời này không phải chúng tôi tự nói, mà là Đức Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ.

“Tại sao vậy?”, đây là đưa ra câu hỏi, vì sao vậy? Đối với tất cả các pháp môn, “pháp môn niệm Phật là vi diệu đệ nhất”, vì sao vậy? Pháp môn này có thể khiến cho thượng trung hạ căn tánh, ngay trong đời này thành tựu bình đẳng. Hạ hạ căn vãng sanh, cũng làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, tức là bình đẳng. Bình đẳng này chính là ở đây ví dụ “đều cho xe trâu trắng lớn”, không có gì thù thắng hơn điều này. Điểm này chúng ta cần phải biết, phải khẳng định pháp môn niệm Phật là vi diệu đệ nhất, là khó tin nhất.

Đây là pháp khó tin nhất trong tất cả thế gian, có thể sanh thật tín, chân thật tín, như giáo phụng hành, nên gọi là đệ nhất”. Như giáo phụng hành, quý vị chỉ nhớ hai câu “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm” là được, quý vị thấy, chỉ đơn giản như vậy. Thượng trung hạ căn đều có thể tiếp nhận, quả thật là đệ nhất.

Hy vọng chúng ta phải tin thật đối với bộ kinh này, thật phát nguyện, làm đệ tử bậc nhất của Như Lai, tương lai thành tựu cũng là thành tựu bậc nhất.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo: “Thị cố cáo nhữ, thiên nhân thế gian, A tu la đẳng, ưng đương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm. Ư thử kinh trung, sanh đạo sư tưởng, dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tật an trú, đắc bất thoái chuyển, cập dục kiến, bỉ quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát, viên mãn công đức giả, đương khởi tinh tấn, thính thử pháp môn”.

Mời xem chú giải. Đoạn văn bên phải lại khuyên tôn trọng y chỉ, yêu thích tu tập theo pháp mà trong kinh này dạy. Thế Tôn từ bi tột cùng, khuyên chúng ta y giáo phụng hành, tuyệt đối đừng hoài nghi. Bộ kinh này giới thiệu về thế giới Cực lạc vô cùng hoàn bị, đáng quý nhất là nói cho chúng ta về lịch sử của thế giới Cực Lạc, thế giới này thành tựu như thế nào, đầu đuôi ngọn nguồn, không phải dựa vào tưởng tượng, cũng không phải thiên thần chế tạo. Đích thực có người này, đích thực có việc này, y theo giáo huấn của Phật tinh tấn không giải đải. Tu học thời gian lâu dài, gọi là năm kiếp tu hành, công đức thành tựu.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “những gì đã nó- chính là đoạn kinh văn này, -khuyên học kinh này, trong kinh này nói vô lượng thọ, nghe đạt được lợi ích”. Bộ kinh này là Đức Phật chuyên nói về Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên môn giới thiệu vô lượng thọ, chính là giới thiệu Phật A Di Đà. “Nên dù có thiết lập đại hỏa đầy tam thiên thế giới, cùng cần phải vượt qua để nghe thọ kinh này”. Chúng ta thêm vài chữ vào đây sẽ dễ hiểu hơn: “cũng cần vượt qua nơi này mà đến nghe thọ kinh này”.

Tam thiên là tam thiên đại thiên thế giới, dùng lời của các nhà thiên văn học ngày nay nói, là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà đều là lửa lớn, chúng ta cần phải vượt qua lửa lớn này, để nghe thọ kinh này. “Huống dư tiểu nạn”, đây là nói thiên tai, dù thiên tai lớn đến đâu, cũng không cản trở được tín tâm kiên định của chúng ta, nguyện tâm kiên định, vì sao vậy? Đây là lợi ích vô cùng thù thắng. Nếu như mất đi, sẽ không còn tìm được nữa. Ví dụ này cũng là Đức Phật nói trong kinh.

Vì kinh này là kinh điển bậc nhất của Tịnh độ tông, đối với nguyện hạnh ở nhân địa của Di Đà, và y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chánh nhân tam bối vãng sanh, nhân quả hai cõi tịnh uế. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại vân vân, nhiếp không cùng tận. Thật là hiếm có! Bất luận là lý hay là sự đều nói rõ ràng, đều nói thấu triệt. Đại nguyện đại hạnh ở nơi nhân địa của Phật A Di Đà, là điển phạm của chúng ta.

Ngày nay chúng ta có thể học tập theo Phật A Di Đà, dễ dàng hơn nhiều, học theo ngài là được, học như thế nào? Chuyên học bộ kinh này, kinh điển bậc nhất của Tịnh tông. Cũng chính là nói, lúc Thế Tôn còn tại thế, là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà ngài nói suốt 49 năm, đây là điều phải nhận thức rõ ràng. Trong đời Đức Thế Tôn nói một bộ kinh quan trọng nhất, là bộ kinh nào? Chính là bộ kinh này, vì sao vậy? Vì chúng ta nương vào đây tu tập, đời này chắc chắn thành Phật. Nếu nương vào các pháp môn khác phải đi quanh co, phải đi biết bao nhiêu đoạn đường vòng, mới có thể thành tựu được. Con đường này là đường thẳng, không phải đường vòng, là con đường gần nhất, đường tắt.

Sợ quý vị không thể tin, nên nói rõ ràng với quý vị về sự phát nguyện tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa. Đây là lịch sử của Phật A Di Đà, cũng là lịch sử của thế giới Cực Lạc. Giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc làm gì? Đến để học tập, để tu phước tu tuệ, giới thiệu đạo tràng này cho quý vị. Hoàn cảnh tu học vô cùng hoàn bị, thầy và học trò cũng đều giới thiệu cho quý vị.

Chánh nhân của tam bối vãng sanh, điều này rất quan trọng, đi như thế nào? Thượng trung hạ tam bối đều có giai cấp, đến thế giới Cực Lạc là bắt đầu học từ tiểu học, bắt đầu học ở giữa cũng được. Đồng nghĩa nói, ở đây có tiểu học, có trung học, có đại học, quý vị muốn bắt đầu học từ đâu cũng được. Không đủ năng lực, học từ đầu, ở đây thật sự là hưởng phước. Bắt đầu học từ đầu là hưởng phước báo viên mãn.

Thế giới này không có các điều khổ, nên gọi là Cực Lạc. Học tập ở đây chỉ có nâng cao, không có thoái chuyển. Chỉ có tiến, thời gian nhanh hay chậm không giống nhau. Có người nâng cao rất nhanh, có người lại rất chậm. Nói tóm lại, họ đều được nâng cao, không hề bị thoái chuyển.

“Nhân của hai cõi Tịnh uế”. Thế giới Cực Lạc là nhân quả thanh tịnh, thế giới mà chúng ta đang sống là nhân quả ô uế, điều nói rất rõ ràng minh bạch. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, là bốn pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Lý vô ngại pháp giới, sự vô ngại pháp giới, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại vân vân, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, nhiếp vô cùng tận, đều ở trong đó. Nên trong bộ kinh này đích thực là pháp luân viên mãn. Đại thừa tiểu thừa, Hiển giáo mật giáo, Tông môn giáo môn đều ở trong đó, hội tập quá hay.

“Nên đối với kinh này nên sanh tưởng đạo sư”. Trong nhà Phật đạo sư là Phật, Phật là đạo sư của chúng ta, bộ kinh này chính là đạo sư của chúng ta. Chúng ta học bộ kinh này, chính là học theo Đức Phật, là học theo Phật A Di Đà, không có gì khác. Phật A Di Đà ở đâu? Ở trong bộ kinh này, Đức Như Lai ở đâu? Cũng ở trong bộ kinh này. Bộ kinh này chính là Đức Thế Tôn, là Phật Di Đà, phải sanh khởi tâm này.

Cung kính y theo kinh giáo, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, chân thành, cung kính. Tổ sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, chúng ta phải có tâm thành kính viên mãn, y giáo phụng hành, dạy chúng ta phát tâm bồ đề. Chúng ta áp dụng giáo huấn của đại sư Ngẫu Ích, toàn tâm toàn ý, hoặc là nói nhất tâm nhất ý. Ngay trong đời này chỉ có con đường này, thế giới tây phương Cực lạc, một hướng, một phương hướng; một mục tiêu, thế giới Cực Lạc; một nguyện vọng, thân cận Phật A Di Đà. Nhất hướng chuyên niệm.

“Thế Tôn lại nói, phàm muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chứng mà không thoái chuyển, và muốn thấy cõi Phật của thế giới Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm thù thắng. Nguyện theo Phật học, cũng tự nhiếp thọ cõi Phật. Như Cực Lạc rộng lớn thù thắng, độ tất cả các căn, rộng nhiếp vạn loài. Lấy công đức viên mãn, làm khởi tâm tinh tấn, nghe và thọ trì pháp môn này”. Đây là khuyến khích chúng ta, quả là khó được.

Đầu tiên là nguyện thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ”, cần phải có tâm này. “Muốn khiến tất cả chúng sanh mau chứng quả mà không thoái chuyển”, đây là điều một số người không làm được. Quý vị học Kinh Vô Lượng Thọ, thật sự phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, thì quý vị sẽ làm được. Làm được, người khác mới tin, người khác sẽ tiếp nhận.

Nếu muốn thấy thế giới Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm, cõi Phật thù thắng, vượt qua cõi nước của tất cả Chư Phật. Trang nghiêm không phải phú lệ đường hoàng, phú lệ đường hoàng là tự nhiên, vì sao vậy? Vì là xưng tánh, nó không phải nhân công thiết kế, cũng không do nhân lực kiến tạo. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, toàn là công đức bổn nguyện của Phật A Di Đà tự nhiên thành tựu. Điều này người thế gian chúng ta gọi là phước báo, phước báo của họ quá lớn, tự nhiên biến hiện ra thế giới này.

Ở trước chúng ta có đọc đến đại sư Pháp Chiếu, ngài là tổ sư đời thứ tư của Tông Tịnh độ. Ngài lễ bái Ngũ Đài Sơn thấy được Đại Thánh Trúc Lâm Tự, vô cùng thù thắng trang nghiêm. Đại Thánh Trúc Lâm Tự là nhân công thiết kế chăng? Là nhân công kiến tạo chăng? Không phải, ngài có duyên nên thấy được, nhìn thấy rất nhiều Bồ Tát ở đó nghe kinh, Bồ Tát Văn Thù giảng kinh. Sau khi rời khỏi cảm thấy rất may mắn, thật sự thấy được đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Ra về làm ký hiệu trên đường, để lần sau đến có thể tìm được, nhưng quay đầu nhìn lại thì không còn nữa. Chỉ một đồi núi xanh tươi, không thấy gì cả, là thật không phải giả. Như vậy là sao? Do công đức của Bồ Tát Văn Thù thành tựu, công đức chân thật tự nhiên biến hiện ra y chánh trang nghiêm.

Đạo tràng Bồ Tát của thế giới chúng ta, đạo tràng của A la hán, cho đến đạo tràng thiên nhân phước báo lớn, đều có thể thấy được, huống gì là thế giới Cực Lạc? Công đức tu hành của Phật Di Đà, tự nhiên thành tựu cõi Phật thù thắng trang nghiêm rộng lớn, chúng ta có thể tin, chúng ta đọc đến cũng không hoài nghi.

“Nguyện tùy Phật học”, một vị thầy giỏi như vậy, chúng ta không theo ngài thì biết theo ai? Đức Thế Tôn tận tình khuyên bảo chúng ta, nếu quý vị muốn hỏi vì sao? Vì sao Đức Phật khuyên chúng ta như vậy? Ngài thấy chúng ta với ngài là nhất thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, ở đây đã thể hiện ra. Bản thân chúng ta ngu muội vô tri, từng có tâm hoài nghi, còn muốn hỏi ngài vì sao. Khi chúng ta tinh tấn tu học, đến một trình độ nhất định sẽ hoát nhiên đại ngộ, ngộ được điều gì? Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, cũng từ bi giống như Chư Phật Như Lai vậy. “Cũng tự nhiếp thọ cõi Phật, như thế giới Cực Lạc rộng lớn thù thắng”, đây là thật. Cư sĩ Hạ Liên Cư thường nói: “Tôi nhớ Di Đà, Di Đà nhớ tôi”, thật vậy không phải giả. Trong tâm tôi có Di Đà, trong tâm Di Đà có tôi, tôi và Di Đà là một không phải hai. Mối liên quan này thân thiết biết bao!

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, là cõi nước của Phật A Di Đà, thử hỏi, phải chăng là của chính chúng ta? Quả đúng là của chính mình, nếu không phải của chính mình thì không thể nói “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, do tâm thanh tịnh của chúng ta hiện ra. Vãng sanh thế giới Cực lạc, thế giới Cực Lạc, là công đức của tâm thanh tịnh mình biến hiện ra, cũng là Phật A Di Đà biến hiện ra. Điều này hiện nay các nhà khoa học gọi là ý thức tập thể, là ý thức của chúng ta và ý thức của Phật A Di Đà tập hợp lại một nơi. Quý vị nói Tịnh độ của Di Đà, được! Nói là Tịnh độ của mình, cũng được. Tự và tha không hai, tự và tha là một.

“Tự nhiếp thọ cõi Phật, như thế giới Cực Lạc rộng lớn thù thắng”, giống như Cực lạc vậy. “Phổ bị các căn, rộng nhiếp vạn loại”, bị là gia bị, nghĩa là gia trì, gia trì khắp vô lượng vô biên chúng sanh, căn tánh khác nhau. Cũng giống như Phật A Di Đà, rộng nhiếp vạn loại. Quý vị xem, đối tượng ngài độ khắp biến pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta gọi là giúp đỡ, hiệp trợ, những đối tượng nào? Trên đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến địa ngục chúng sanh, ngay cả cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có loài nào không nhiếp thọ.

“Lấy công đức viên mãn”, như vậy công đức mới gọi là viên mãn, không sót một loài nào. Hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, đều ở trong tâm quang phổ chiếu của Phật A Di Đà. Đây chính là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Tâm Phật là đại viên mãn, biến chiếu pháp giới, công đức viên mãn. Chúng ta có thể hy vọng giống như Phật A Di Đà vậy, tâm này cần phải có.

Ở trước chúng ta đọc đến A Xà vương tử, nghe Đức Thế tôn thuyết pháp, rất hoan hỷ khi nghe giới thiệu về thế giới tây phương Cực Lạc, bèn khởi lên ý niệm, hy vọng mình tương lai làm Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Những người này có thiện căn, có phước đức. Nếu không có thiện căn phước đức, họ nghe rồi cũng không phát ra ý niệm này.

Ngày nay chúng ta nghe kinh đến đây, đã minh bạch rõ ràng, nhất định giống như A Xà vương tử vậy. Phải sanh khởi ý niệm này, chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, đến đó thành Phật giống như Phật A Di Đà . Sau đó mới có thể giúp hết thảy chúng sanh khổ nạn trong mười phương.

Ở sau “liền khởi tâm tinh tấn, nghe và thọ trì pháp môn này”. Ở trước nói với chúng ta về chân thành cung kính, ở sau khuyên chúng ta tinh tấn, đều là nghe và thọ trì pháp môn này, pháp môn này chính là bộ kinh điển này. Phải biết nghe để lãnh hội những ý nghĩa thậm thâm trong kinh nói, phải biết nghe. Sau khi nghe rồi phải hoàn toàn tiếp thọ, như Khổng lão phu tử: “Tín nhi háo cổ” vậy.

Câu này của Phu tử giống như tín thọ phụng hành trong nhà Phật, là cùng một nghĩa. Tín là tín thọ, háo cổ là phụng hành, hoan hỷ! Thích sao lại có chuyện không học? Không nổ lực học tập, do họ không thích, thích chắc chắn siêng năng học tập. Cho nên tín nhi háo cổ chính là tín thọ phụng hành.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới:

“Vi cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất, siễm ngụy chi tâm, thiết nhập đại hỏa, bất ưng nghi hối, hà dĩ cố? Bỉ vô lượng ức, chư Bồ Tát đẳng, giai tất cầu thử, vi diệu pháp môn, tôn trọng thính văn, bất sanh vi bội. Đa hữu Bồ Tát, dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc, thị cố nhữ đẳng, ưng cầu thử pháp”.

Đoạn bên phải, đoạn ở bên phải này. “Lại khuyên đại chúng một cách sâu sắc”, quả thật là không ngừng khuyên chúng ta, khuyên hết lần này đến lần khác. Chúng ta thấy Thế Tôn tận tình khuyên răn đại chúng, có lòng tin kiên định vào pháp môn Tịnh độ này và Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất kinh của pháp môn Tịnh độ, liên quan đến thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, thì bộ kinh này giới thiệu một cách rõ ràng và hoàn bị nhất.

Mở đầu đoạn văn này đã nói: “Vì cầu pháp nên không sanh tâm thoái chuyển và giả tạo. Pháp môn vô lượng thề nguyện học trong tứ hoằng thề nguyện, huống gì Tịnh độ tông là pháp môn đệ nhất, mà đại kinh này lại là kinh đệ nhất của Tịnh độ”. Tứ hoằng thệ nguyện là nguyện chung của Chư Bồ Tát, Bồ Tát vô lượng hạnh nguyện, không ra ngoài bốn phạm vi này. 48 nguyện của Phật A Di Đà, cũng không ra ngoài bốn phạm vi này. Nên đây là tổng cương hoằng nguyện của Chư Phật Bồ Tát.

Câu thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ”. Thực tế mà nói, hoằng nguyện thật sự chính là câu này, từ bi đến tột cùng! Chúng sanh vô lượng vô biên, phát đại nguyện này muốn đến giúp họ, phải hiệp trợ họ. Giúp họ điều gì? Mục tiêu cao nhất là giúp họ thành Phật. Tập khí nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, bất đắc dĩ mới cầu cái khác, giúp họ phá mê khai ngộ. Nghiệp chướng cực nặng, giúp họ đoạn nghi sanh tín. Ba thứ lớp này, ba căn thượng trung hạ. Đối với hàng hạ căn, giúp họ đoạn nghi sanh tín, như vậy mới có thể được độ, từ từ dẫn dụ họ. Đã có cơ sở, phải giúp họ phá mê khai ngộ, sau cùng giúp họ chuyển phàm thành thánh.

Phương pháp thù thắng đệ nhất chính là, Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Bất luận là hàng căn tánh nào, thượng trung hạ ba căn đều được độ, các pháp môn khác không phải. Có một vài pháp môn, giống như A hàm chuyên độ tiểu thừa. Trước tiên giúp quý vị không vào tam đồ, điều này quá quan trọng, Phật dạy quý vị như thế nào? Dạy quý vị thập thiện nghiệp đạo, dạy quý vị hiếu thân tôn sư, dạy quý vị từ tâm bất sát, như vậy ở trong lục đạo chắc chắn không đọa vào tam đồ. Tâm lượng lớn hơn một chút, như vậy vẫn chưa bằng lòng, hy vọng càng tốt hơn. Phật sẽ dạy quý vị nhận thức về cái khổ trong luân hồi, ta cần phải có tâm ra khỏi đó. Thật sự phát tâm này, dạy quý vị thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, dạy ta tu định, giúp ta khai trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Hàng căn tánh sắc bén, họ sẽ thoát ly luân hồi lục đạo, sanh đến tịnh độ của Phật. Tứ thánh pháp giới là Tịnh độ. Tâm lượng lớn hơn nữa, như vậy vẫn chưa đủ, hy vọng có thể đạt được đại giác viên mãn, Phật sẽ dạy quý vị đạo quy Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là phương tiện thiện xảo, bao gồm Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, sau cùng đều quy về Cực Lạc.

Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta ba bộ kinh điển nói về thế giới Cực Lạc. Mọi người đều hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà. Đây là chuyên nói về ba bộ kinh của Tịnh độ. Trong lúc giảng các kinh điển khác cũng có giới thiệu thêm, khuyên bảo mọi người cầu sanh thế giới Cực Lạc, kinh điển như vậy có hơn 200 loại. Cho nên cổ đức có nói: Đức Thế Tôn đối với pháp môn này lúc nào cũng chỉ ra, hiển thị ra tâm từ của Phật, nguyện vọng của Phật. Không lúc nào không hy vọng chúng ta ngay trong đời này, vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, nhất định một đời thành tựu được cứu cánh viên mãn.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói: “Di Đà lúc ở nơi nhân địa phát tâm rằng: Giả như cúng dường hằng sa vị thánh, không bằng kiên định dõng mãnh cầu chánh giác”. Đây là khuyến khích chúng ta. Cúng dường hằng sa vị thánh là tu phước, cầu phước quả báo ở nhân thiên, không ra khỏi luân hồi lục đạo. “Không bằng kiên định dõng mãnh cầu chánh giác”. Kiên định tín tâm, dõng mãnh tinh tấn cầu chánh giác. “Cầu chánh giác trước tiên nên cầu chánh pháp”, không có chánh pháp làm gì có chánh giác? Thế nào là chánh pháp? “Không nên tự sanh tâm siểm ngụy”. Siểm ngụy, bên dưới giải thích, chúng ta xem bên dưới:

“Thoái” là thoái chuyển, “khuất” là cong, người bây giờ gọi là đường ngoằn nghèo. “Siểm ngụy” là hư ngụy, đây là chướng ngại, chướng ngại trên con đường đạo bồ đề. Chúng ta phải có trí tuệ, phải nhận thức, phải biết tránh. Điều đầu tiên là chắc chắn không thoái chuyển, điều thứ hai là không đi đường vòng, thứ ba không được hư ngụy. Tâm bồ đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm bồ đề.

Bất luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, đối với người phát tâm bồ đề mà nói, tất cả đều là tăng thượng duyên. Đều giúp bản thân nâng cao hơn, giúp bản thân tinh tấn hơn, việc tốt, không phải việc xấu, bản thân phải nhận thức được như vậy. Một số người thuận cảnh thiện duyên dễ sanh tham luyến, tham luyến liền thoái chuyển, sẽ đi đường vòng, sẽ hư ngụy. Nghịch cảnh hiện tiền, ác duyên hiện tiền liền sanh oán hận, cũng thoái chuyển, thậm chí còn sanh tâm báo phục. Không biết tất cả chúng sanh, tất cả mọi cảnh duyên đều là Phật Bồ Tát đang giúp chúng ta. Bản thân chúng ta phải giác ngộ.

Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân nhuế, vĩnh viễn dùng tâm bình đẳng. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh hằng. Nói cách khác, chính là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác, thể của thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân thành. Con người không có chân thành, đâu ra thanh tịnh bình đẳng giác? Đối đãi với tất cả mọi người bên ngoài bằng một tấm lòng từ bi, từ bi là gì? Lòng thương yêu chân thành, lòng yêu thương thanh tịnh, lòng thương yêu bình đẳng, lòng yêu thương chánh giác, áp dụng trong đối nhân tiếp vật. Người đối tốt với tôi từ bi; đối với tôi không tốt cũng từ bi; đối với người hủy báng, hãm hại tôi vẫn là từ bi, tuyệt đối không giảm sút. Thấy họ có khó khăn, vẫn nhiệt tình đưa tay ra giúp đỡ. Không phải nói người này từng hãm hại tôi, tôi mặc kệ họ, như vậy là sai, đó không phải Bồ Tát. Chúng ta phải làm được như thế, đây đều là những lời dạy trong kinh điển. Nếu chúng ta có thể y giáo phụng hành, như vậy là đúng.

Bên dưới nói: “Thiết nhập đại hỏa”, “thiết” là giả thiết. “Giả sử nhân vì cầu pháp, thân vào lửa lớn, cũng không nên nghi hối. Giống như lúc Di Đà ở nơi nhân địa, mặc dù thân vào trong các điều khổ, nguyện tâm như vậy vẫn mãi không thoái chuyển, trước sau đều tin sâu nguyện thiết”.

Chúng ta ngày nay hình như cũng gặp trường hợp này, rất nhiều đồng tu, đại chúng trong xã hội trong lòng lo lắng không yên, thiên tai quá nhiều. Đích thực không phải là hiện tượng lành. Từ tháng ba năm nay, toàn cầu thiên tai nghiêm trọng, tháng này nhiều hơn tháng trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tôi dự đoán tháng 8 sẽ vượt quá 200 lần, quả thật đã vượt quá, tháng 9 sẽ càng nhiều. Mỗi tháng mỗi nhiều hơn, đây là hiện tượng không hay, chúng ta phải làm sao? Phật A Di Đà đã làm gương cho chúng ta: Dù khổ đến đâu tín tâm, nguyện tâm của chúng ta mãi mãi không thoái chuyển, đây là gì? Đây gọi là tin sâu nguyện thiết. Thiên tai ập đến không kinh không sợ. Tôi thường nói: Thiên tai giáng xuống, hầu như 80% số người là bị chết khiếp, những ai được lưu lại? Giống như không có chuyện gì xảy ra, không quan tâm, người như vậy sẽ tồn tại. Thiên tai thảm họa gì họ cũng không quan tâm, có thể chịu được, không để ý đến, họ sẽ dễ dàng vượt qua. Tuyệt đối đừng sợ hãi, nhất tâm niệm Phật. Niệm Phật phải thâm tín câu Phật hiệu này, có thể tiêu tất cả tội nghiệt. Đừng dùng các phương pháp khác, chỉ một câu danh hiệu này, quý vị phải tin. Bắt đầu từ ngày hôm nay, chúng ta niệm niệm không rời Phật hiệu, thời gian một năm đủ để vượt qua! Không ở trong cộng nghiệp, tự nhiên được lưu lại, nếu trong cộng nghiệp sẽ vãng sanh về cõi Cực Lạc. Ý niệm chúng ta vừa khởi, Phật liền đến tiếp dẫn, công đức chúng ta đã viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. **Hết tập 567**

# Tập 568

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:31.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 749, hàng thứ nhất.

“Thiết nhập đại hỏa”. Thiết là giả thiết, giả sử vì cầu pháp. Câu này rất quan trọng, là vì cầu pháp, không phải vì việc gì khác. “Thân nhập đại hỏa, cũng không nên nghi ngờ hối hận”, đây là ví dụ pháp nạn. Ngạn ngữ thường nói việc tốt thường hay gặp trắc trở, trắc trở nghĩa là khiến cho khổ sở. Học Phật, đặc biệt là học Tịnh độ, học Tịnh độ còn quyết định phải vãng sanh thân cận Phật A Di Đà. Đây là việc tốt bậc nhất trong thế xuất thế gian, không có gì tốt hơn điều này. Quý vị làm việc tốt này, không ai gây phiền phức ư? Không thể. Thế gian làm một chút việc tốt, đều có đố kỵ, chướng ngại. Vậy điều tốt đẹp lớn lao này, ai gây phiền phức cho quý vị? Thiên ma ngoại đạo. Vì họ biết, họ muốn cầu cũng không cầu được, bây giờ thấy ta đi con đường này, họ luôn nghĩ cách để cản trở, phá hoại chúng ta. Lý này, sự này, chúng ta lãnh hội không khó. Cái gọi là “người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này”, lý này là gì? Chính là đố kỵ, chướng ngại. Bản thân họ không làm, cũng không hy vọng quý vị làm. Quý vị làm chơi thì không sao, họ ở bên cạnh cười nhạo quý vị. Còn như làm thật, họ nhất định đến gây phiền phức.

“Thiết nhập đại hỏa”, đây là một thiên tai lớn nhất, hỏa này không phải là hỏa bình thường, là kiếp hỏa. Kiếp hỏa này là gì? Trong vũ trụ, tinh hệ này bị đốt cháy. Trong đại thừa nói thế giới có thành trụ hoại không, sau cùng của hoại kiếp, vì sao biến thành không? Toàn bộ thế giới, toàn bộ tinh hệ đều bị hũy diệt.

Chúng ta biết mặt trời là hỏa cầu, giới khoa học nói rằng: Tất cả hằng tinh giữa vũ trụ, toàn là hỏa cầu. Tinh cầu không có hỏa đa phần là hành tinh, chạy quanh đại hằng tinh này. Mặt trời có tám đại hành tinh xuay quanh mặt trời, tiểu hành tinh không đếm xiết, vì nó quá nhiều. Hành tinh nhỏ nhất, đường kính của nó chỉ có mấy cây số, ba bốn cây số, năm sáu cây số, quả thật giống như một đảo nhỏ vậy. Nó ở trong hư không, nó cũng là một hành tinh, nó cũng có tự xuay, cũng có xuay quanh. Nhưng đến khi một tinh hệ hủy diệt liền thấy được lửa lớn, trong kinh nói là kiếp hỏa.

Trong kinh nói hỏa này đốt phạm vi bao nhiêu? Hỏa tai này đốt đến Trời sơ thiền, hay nói cách khác, toàn bộ lục đạo không còn, hũy diệt hết. Thủy tai có thể ngập đến Trời nhị thiền, đây gọi là đại tam tai. Phong tai có thể phá hoại Trời tam thiền, tứ thiền thì không sao. Tứ thiền gọi là phước thiên, phước báo lớn.

Vì sao nó có phước báo lớn? Vì nó không có tam tai này. Phải tu phước báo lớn chừng nào mới có thể sanh đến Trời tứ thiền, tu phước báo lớn còn phải tu thiền định, tâm địa thật sự thanh tịnh bình đẳng. Nhưng ở đây cho ta biết một tin tức, điều này chúng ta cần phải lãnh hội tường tận, chúng ta nghĩ vì sao tứ thiền không gặp tam tai, vì sao có phước báo lớn như vậy? Ngoài tu phước ra, tâm còn phải định, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, không bị cảnh giới bên ngoài làm mê hoặc, nguyên lý chính là đây.

Nếu chúng ta hiểu được, siêng năng học tập những điều này, vậy thì những thiên tai trên địa cầu này, chắc chắn có thể tránh được. Không phải cố ý tránh, tự nhiên không còn. Nơi chúng ta ở, bốn phía có thiên tai, ở chỗ chúng ta không có.

Ở Úc châu, tôi nghe nói có điều này xảy ra, là đạo tràng nhỏ của một vị tỳ kheo ni, trong đó có một hai người ở. Nơi đây ngày nào cũng niệm Phật, lạy Phật. Nơi cô ở là thôn quê, ở trong khu rừng, gặp phải nạn cháy rừng. Tất cả nhà cửa trong rừng đều cháy hết, chỉ đạo tràng nhỏ này của cô không bị cháy. Kỳ lạ, xung quanh đều là lửa, chỉ có đạo tràng này không cháy.

Truyền thông đến phỏng vấn cô ấy, cô ấy đến Đồ Văn Ba thăm tôi và nói cho tôi nghe vấn đề này. Nhìn không ra cô ta có công phu tu hành gì tuyệt diệu, không nhận ra, vì sao lại có kỳ tích này? Chúng ta tin sự thị hiện của Phật Bồ Tát, thần Hộ pháp. Chỉ cần ta có một chút công phu nhỏ, liền có thể đạt được cảm ứng. Cảm ứng này ý nghĩa lớn nhất không phải quý vị, là khiến đại chúng xã hội từ chỗ này nhận ra được khai thị, công đức này rất lớn. Chúng ta tin rằng, công đức này là Phật Bồ Tát, là thần hộ pháp làm ra. Đồng thời cũng động viên hai vị tỳ kheo ni này, phải tinh tấn nỗ lực niệm Phật tu hành. Ta đạt được cảm ứng nhỏ, tương lai còn có lớn. Thiên tai lớn cũng không cần sợ hãi, thật tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Đại thiên tai đến, chúng sanh không có phước báo này, Phật A Di Đà liền tiếp dẫn quý vị đến thế giới Cực Lạc. Chúng sanh còn phước báo, ngài sẽ để quý vị lại thế gian, khiến quý vị tiếp tục làm gương cho mọi người noi theo.

Hiện nay thuyết pháp nói cho người ta nghe, người ta không tin, nhưng thấy kỳ tích này, họ không thể không cảm động. Nếu kỳ tích này thường xuất hiện, khắp nơi có thiên tai, khắp nơi đều phát sanh điều này, họ sẽ cố gắng tư duy, cần phải hành thiện, phải tích đức. Thế gian vinh hoa phú quý, địa vị, quyền lực, của cải, uy thế, tuyệt đối không phải ta thông minh trí tuệ mà có thể đạt được, không phải. Sao lại đạt được? Số mạng có.

Bản thân chúng ta nên thường suy nghĩ, người thông minh hơn ta có rất nhiều, người có trí tuệ hơn ta rất nhiều, người có phước báo, có quyền thế hơn ta cũng không ít. Biết dùng phương pháp họ không thua gì ta, vậy tại sao họ không đạt được điều gì cả? Không có số này. Bởi vậy ngạn ngữ nói rằng: “nhất sanh giai thị mạng, bán điểm bất do nhân”, câu nói này đã lưu hành suốt mấy ngàn năm. Nếu nói không có đạo lý, sao có thể truyền bá phổ biến như vậy? Không có đạo lý người ta sẽ chẳng nói, mấy ngàn năm vẫn còn lưu hành trong xã hội, vẫn còn rất nhiều người nói đến, vậy nó không phải không có đạo lý. Đạo lý của nó quá sâu, quá vi diệu, không phải phàm phu chúng ta có thể lãnh hội được.

Số mạng họ từ đâu mà có? Vì sao số mạng họ có, số mạng tôi không có? Vấn đề này Phật pháp nói rất thấu triệt, trong đời quá khứ người ta có tu. Có câu: “trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu”, chúng ta không trồng, sao có thể đạt được? Trồng trọt một phần, thì thu hoạch một phần, chúng ta không trồng trọt, không thể có thu hoạch, đây là đạo lý nhất định.

Phước báo lớn nhất của nhân gian là đế vương, đế vương không đơn giản. Đế vương của các triều đại, thông thường đều có thể truyền đến mười mấy hai mươi mấy đời, truyền mấy trăm năm, quý vị biết tổ tông đó tích đức lớn biết bao, tích đức biết bao nhiêu đời.

Chúng ta quay đầu lại xem những gì trong bộ kinh này nói, sau khi Phật A Di Đà phát nguyện, liền tu hành tích lũy công đức, tích bao lâu? Năm kiếp. Trong ngạn ngữ nói, một vị đế vương ít nhất là trên mười đời, mười đời, mười đời tích lũy công đức, mới có phước báo lớn như vậy, đây là bình thường. Nếu đất nước có ảnh hưởng mấy trăm năm, truyền tông hai ba mươi đời, vậy thì mười đời đó chưa đủ.

Truyền thừa của các triều đại Trung quốc, nhiều nhất là nhà Chu, nhà Chu truyền hơn 30 đời. Thành Thang truyền 31 đời, hình như nhà Chu truyền 36 đời, hơn 800 năm. Tổ tông của họ tích đức lớn biết chừng nào! Chúng ta tin rằng, tích đức chưa đến 20 đời, họ không thể có phước báo lớn như vậy.

Ba vợ của phụ thân Khổng tử, gả con gái cho ông. Ông là bình dân, mà con gái vô cùng ưu tú, vì sao gả cho ông? Ông ta thấy năm đời trước của Khổng gia, hành thiện tích đức. Ông ta phán đoán, gia tộc này nhất định xuất nhân tài, đem con gái gả cho ông và sanh Khổng tử. Cổ nhân tin những điều này, hiểu những đạo lý này.

Nhà giàu mới nổi sẽ không lâu dài, có thể duy trì được ba đời là không tệ. Hiện nay chúng ta thấy bao nhiêu nhà giàu mới nổi, đến đời thứ hai là không còn. Có người đến khi mình tuổi lớn thì phá sản, quá nhiều, công ty đóng cửa, phá sản, nghĩa là một đời cũng không giữ được. Đây là gì? Có đức mà thiếu phước. Họ đã làm việc tốt tích lũy công đức, nhưng quá mỏng không dày, phải đức trọng mới gánh vác được trách nhiệm.

Bởi thế chúng ta xem Phật A Di Đà, lúc tỳ kheo Pháp Tạng ở nơi nhân địa, phát 48 nguyện, tu hành năm kiếp, đức này dày biết bao! Ở thế giới Ta bà một người cũng không tìm được. Thế giới Ta bà này của chúng ta, tích phước 10 đời, 20 đời là rất khó, không dễ. Tỳ kheo Pháp Tạng hành thiện tích đức năm kiếp, đây là năm đại kiếp, công đức này thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Bởi vậy thế giới Cực Lạc là tu mà được, chúng ta có phần chăng? Có phần, vì sao vậy? Phật A Di Đà với chúng ta là nhất thể. Ngài tu, chúng ta hưởng lợi, nhất thể. Nhưng chúng ta phải đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức mới tương ưng với ngài. Ngài thành tựu năm kiếp, nhất niệm của chúng ta liền tương ưng; gọi là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Hiểu rõ ràng minh bạch những điều này, quý vị sẽ không hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc, cũng không hoài nghi đối với việc bản thân niệm Phật nhất định vãng sanh. Chúng ta không có nghi, không có hối hận, trong đó có sự gian nan là điều tất nhiên.

Thời đại này, 300 năm gần đây, chúng ta đều bị ảnh hưởng của khoa học. Khoa học ảnh hưởng nghiêm trọng nhất là gì? Hoài nghi, khoa học thì nên dùng hoài nghi, nhưng không thể hoài nghi thánh nhân, thánh học, không thể hoài nghi Phật học, vì sao vậy? Nó là cảnh giới thân chứng, thân chứng này là chứng đắc viên mãn, không phải cục bộ.

Cổ thánh tiên hiền, Chư Phật Bồ Tát nói rất hay, quý vị cũng có thể chứng được, không phải không thể chứng được, vì sao vậy? Tánh đức vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt, quả thật là vạn đức vạn năng. Chỉ là phàm phu có chướng ngại, đã cản trở nó không thể hiện tiền, khiến ta không được lợi ích, vì mê muội. Thật ra bây giờ chúng ta đã hiểu, cũng được lợi ích, nhưng được lợi ích tiêu cực.

Cổ nhân nói về bát quái: “Nhất âm nhất dương gọi là đạo”. Con đường Chư Phật Bồ Tát đi là mặt sáng, nên họ đạt được là lợi ích chính đáng. Khi chúng ta mê nên đi con đường tiêu cực, đi con đường tối, nên đạt được tác dụng tiêu cực. Đều không tách rời đạo, một âm một dương gọi là đạo. Dương là giác, âm là mê. Cho nên chỉ cần chúng ta quay đầu, Phật pháp thường nói quay đầu là bờ. Vừa quay đầu liền hướng đến ánh sáng, không quay đầu là quay lưng với ánh sáng. Ánh sáng ở bên đó, quay đầu lại là chúng ta đối diện với ánh sáng. Đối diện với ánh sang tức là đạt được tất cả những lợi ích chính đáng, quay lưng với ánh sang lợi ích đạt được là tà khí, chính là đạo lý này.

Ngày nay chúng ta cầu pháp, cầu Phật pháp, cầu pháp thánh hiền, cầu chánh pháp, mà “thân nhập đại hỏa”. Nghĩa là gặp chướng nạn đến dày vò chúng ta, thật ra sự khó khăn này cũng là tiêu nghiệp chướng của chúng ta. Chúng ta vứt bỏ tánh đức, chính là quay lưng với ánh sáng, tạo biết bao nhiêu tội nghiệp. Những chướng ngại này, những thiên tai này, không phải thay chúng ta tiêu nghiệp chướng sao? Nếu chúng ta nghĩ như vậy, tất cả thiên tai nghiệp chướng, chúng ta đều cam tâm tình nguyện để gánh vác, không oán trời, không trách đất, rất hoan hỷ. Trong lúc chúng ta gánh chịu thiên tai, không quên niệm Phật, thiên tai này sẽ tiêu diệt rất nhanh. Chúng ta có ý muốn tiêu tai miễn nạn, Phật hiệu gia trì giúp chúng ta rất lớn. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu, tiêu tội nặng sanh tử của 80 ức kiếp. Bởi thế là việc tốt, không phải việc xấu .

Ở đây Đức Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta “không nên nghi hối”, không nên hoài nghi, không nên hối hận. “Như lúc Di Đà ở nhân địa”, dũng cảm giống như tỳ kheo Pháp Tạng vậy. “Mặc dù thân sống trong các khổ”, đây cũng là giả thiết, mặc dù đều là giả thiết, thân thể chúng ta ở đâu? Ở trong các điều khổ, tam đồ lục đạo là trong các điều khổ. “Tâm nguyện vẫn như vậy, vĩnh viễn bất thoái”, chúng ta phát nguyện hướng thiện, phát nguyện hành thiện; phát nguyện học Phật, học Bồ Tát; phát nguyện phải thành Phật, thành Bồ Tát, tâm này vĩnh viễn không thoái chuyển. Bất luận thiên tai khốn khổ như thế nào, không bị nó ảnh hưởng. “Trước sau đều tin sâu nguyện thiết”, giải thích hai chữ này, như thế nào gọi là tin sâu? Như thế nào gọi là nguyện thiết? Chúng ta thật sự làm được, gọi là tin sâu, thật sự không thoái chuyển gọi là nguyện thiết.

Kinh văn bên dưới: “Hà dĩ cố?” Đây là Đức Thế Tôn đặt ra một câu hỏi: Vì sao vậy? Hà dĩ cố tức là vì sao vậy. Là lời Đức Thế Tôn tự hỏi. Đức Thế Tôn giải thích cho chúng ta sâu thêm một bước nửa. Bên dưới tức từ hai mặt chánh và phản để giải thích ý này, sâu rõ ý này. Thứ nhất là nói từ chánh diện, như Bồ Tát Vãng Sanh Phẩm, phẩm thứ 42, chúng ta đã đọc qua.

Trong này nói: “Các con, vô lượng vô số mười phương thế giới các các chúng Bồ Tát, đều cầu pháp môn vi diệu này, tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành, đều sanh Cực Lạc”. “Các con” là vô lượng vô số Bồ Tát trong cõi nước chư Phật khắp mười phương thế giới. “Các con” là những người này, bao gồm Bồ Tát Đẳng Giác, cho đến chúng sanh trong tam đồ, đều cầu pháp môn vi diệu này. Chúng sanh khổ như vậy, đoạn phiền não, thành Phật đạo khó như vậy, Đức Phật có pháp môn nào đơn giản giúp chúng ta, khiến chúng ta đều thành tựu chăng? Ý niệm này, tôi tin rất nhiều người đều có.

Thời gian tôi theo thầy Phương học không dài, đại khái chỉ có ba bốn tháng. Thầy dạy triết học Phật giáo cho tôi, tôi mới biết Phật giáo không phải mê tín, Phật giáo có đạo lý rất thâm sâu, có học vấn rất thâm sâu. Tôi quen thầy Phương là vào mùa xuân, tôi nhớ năm đó vào khoảng tháng hai tháng ba. Còn quen đại sư Chương Gia là khoảng tháng sáu, tháng bảy mùa thu. Lần đầu tiên tôi gặp đại sư Chương Gia, đã khởi lên ý niệm này, đưa vấn đề này ra thỉnh giáo đại sư: Thầy Phương nói với con về triết học Phật giáo, con biết kinh Phật hay, Phật pháp cao siêu. Trong Phật pháp có phương pháp nào đơn giản, dễ dàng khiến chúng ta lập tức có thể khế nhập cảnh giới chăng? Tôi đã hỏi như vậy, rất giống với ý này.

Tôi đưa ra câu hỏi này, đại sư Chương Gia nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư đợi ông khai thị. Lúc đó vẫn chưa hiểu như thế nào gọi là khai thị, đợi ông trả lời, đợi bao lâu? Đợi nửa tiếng đồng hồ, hai người chúng tôi người này nhìn người kia, không nói câu nào, hơn nửa tiếng như vậy, ông chỉ nói một chữ “có”. Chữ có của đại sư khiến tinh thần tôi thật phấn chấn, nên đặc biệt chú ý, nhưng đại sư lại không nói gì nữa. Dừng khoảng sáu bảy phút, cũng không lâu lắm, lại nói với tôi: “Nhìn thấu, buông được”. Phải mười mấy năm sau, tôi hồi tưởng lại trường hợp lúc đó, không phải là rất đơn giản ư? Vì sao đại sư không trả lời, lại cần thời gian dài như vậy? Do đó tôi lãnh hội được. Chúng ta trẻ tuổi, tâm tánh nông nổi, nên hỏi câu hỏi này. Đại sư nhìn tôi, nhất định phải làm cho tập khí nông nổi này định lại, đại sư mới nói, vì sao vậy? Về sau tôi hiểu, tâm nông nổi, gọi là vào tai phải ra tai trái, nói cũng vô dụng, nghĩa là không có tâm chân thành cung kính. Đưa ra câu hỏi giống như trò đùa vậy, nói rồi quý vị không có ấn tượng. Phương pháp của ông chỉ một động tác như vậy, khiến chúng tôi có ấn tượng vô cùng sâu sắc. Cuộc đời này của chúng tôi thỉnh giáo biết bao cao nhân, xưa nay chưa có ai giống như đại sư Chương Gia. Nói một chữ “có”, chúng tôi đã động tâm, động rất dữ dội, nhưng ông không nói gì, khiến ta tiếp tục trấn tĩnh. Khi hoàn toàn trấn tĩnh mới nói với chúng ta, nói với tôi sáu chữ: “Nhìn phải thấu, buông phải được”.Tập khí chúng ta rất nặng, không có định công. Sau khi nghe xong giống như là đã hiểu, giống như hiểu mà không hiểu. Lập tức tôi lại hỏi câu thứ hai, nên bắt đầu từ đâu? Hình như hai câu này tôi hiểu được một chút, con nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu bằng cách nào? Đại sư cười cười nói với tôi\_Ông nói chuyện rất chậm, động tác cũng rất chậm: “Bố thí”.

Đây là lần gặp đầu tiên, tuần thứ hai đại sư lại tìm tôi, sau đó liền biến thành thói quen, mỗi tuần đều đến thăm đại sư. Ông dùng một hai tiếng, nếu không có việc gì đại sư dùng hai tiếng, nếu có việc thì một tiếng, nhất định cho tôi thời gian này. Tuần thứ hai đến, đại sư dạy tôi, dạy cho tôi về ba loại bố thí: Tài thí, pháp thí, vô úy thí, tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Như thế nào gọi là một miếng cơm manh áo đều là tiền định. Đời trước quý vị có tu bố thí chăng? Đời trước tu tài bố thí, đời này được giàu có; tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ; tu vô úy bố thí được mạnh khỏe trường thọ, chính là như vậy. Như vậy mới biết đây gọi là vận mệnh. Vận mệnh không phải thần cho, vận mệnh không phải là thượng đế cho, cũng không phải là Diêm la vương cho, mà chính là tu được. Tự mình tu tự mình hưởng thụ, tu thiện được phước, tu bất thiện gặp tai họa, toàn là tự làm tự chịu. Đều là do chính ta sắp, không phải do người khác sắp đặt. Bản thân không biết, Phật biết.

Tất cả sự tao ngộ trong đời của một người, đều là nghiệp tạo ra trong đời quá khứ. Có thể thay đổi những nghiệp này, không phải không thể thay đổi, vì sao vậy? Vì tất cả pháp đều không phải định pháp, Phật cũng không có định pháp để nói, có định pháp sẽ không khế cơ. Vì ý niệm của mỗi người, trong từng sát na đều không ổn định. Đức Phật thuyết pháp phải khế cơ, phải khế cơ hiện tại của quý vị. Không phải quá khứ, không phải vị lai, mà hiện tại, như vậy mới thật sự được lợi ích.

Tôi theo đại sư Chương Gia ba năm, một tuần gặp một lần. Rất nhiều khái niệm, đều là nhờ đại sư đặt nền tảng cho tôi, nhân duyên này vô cùng khó được. Chúng tôi đọc kinh, đọc một tuần, tất cả vấn đề đều đến thỉnh giáo ngài, ngài rất tận tình giải đáp cho tôi. Suốt đời đại sư ngôn ngữ đơn giản vắn tắt, không rườm rà, không nói lời vô nghĩa, thật sự được lợi ích.

Bởi thế chúng ta thấy chư vị Bồ Tát, “đều cầu pháp môn vi diệu này”, đều là nghĩ đến có cách nào đơn giản nhất, dễ dàng nhất, có hiệu quả nhất. Nếu chúng ta đạt được, trong đời này không phải đã thành tựu rồi sao?

“Tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành, đều sanh Cực Lạc”, họ gặp được rồi chăng? Gặp được, chính là gặp được bộ kinh này, chính là gặp được pháp môn trì danh niệm Phật này.

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, đại sư không dạy tôi niệm Phật A Di Đà, không dạy tôi tu Tịnh độ, ngài dạy tôi niệm sáu chữ đại minh chú. Đây là phương pháp tu hành của Bồ Tát Quán Thế Âm, nên Tạng giáo của Tây tạng lạy Bồ Tát Quán Thế Âm, vô cùng hưng thịnh. Đại sư dạy tôi thường niệm sáu chữ đại minh chú, tôi thỉnh giáo đại sư, chú này nghĩa là gì? Ngài giảng cho tôi nghe.

Học chú, đây là điều tất yếu, vì sao vậy? Vì thần chú là chú trọng tam mật tương ưng. Chú ngữ là mật ngữ, tam mật này là thân khẩu ý. Miệng niệm chú, tâm phải quán tưởng, tay phải bắt ấn, tay là thân mật. Nên không thể không hiểu ý nghĩa của thần chú. Đại sư giải thích cho tôi về câu Án Ma Ni Bát Di Hồng, hình như là đọc như vậy.

Án nghĩa là gì? Là thân thể, trong thân bao gồm thân và khẩu. Ma Ni là hoa sen, điều này trong kinh có phiên dịch, dịch là Ma Ni, Ma Ni chính là hoa sen. Bát Di là duy trì. Hồng là ý\_Thân khẩu ý, thân và khẩu hợp lại một nơi. Án Ma Ni Bát Di Hồng, dịch thành tiếng Trung, là thân, hoa sen, duy trì, ý. Đây là ngữ pháp của Tạng văn, Tạng văn là từ tiếng Phạn biến đổi qua. Chúng ta nói ngữ pháp nước ngoài. Còn ngữ pháp của chúng ta là nói: “Giữ gìn thân khẩu ý giống như hoa sen vậy”, chính là ý này. Hoa sen mọc lên trong bùn mà không ô nhiễm, dùng bùn dơ tượng trưng cho pháp ô nhiễm, tất cả không thanh tịnh, là lục đạo. Về sau chúng ta biết, tượng trưng đó là lục đạo. Nước, cọng hoa sen nó phải thông qua nước, hoa nở trên mặt nước. Nước tượng trưng sự thanh tịnh, thanh tịnh là gì? Là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, cõi tịnh của Phật Thích Ca; lục đạo là cõi uế của Phật Thích Ca, là nhiễm ô. Hoa nở ở trên, nhiễm tịnh đều không nhiễm, chú ngữ này có nghĩa là như vậy: Thường thường giữ gìn thân ngữ ý giống như hoa sen, nhiễm tịnh đều không nhiễm. Ý này quá hay.

Rất nhiều người niệm từ sáng đến tối, quý vị hỏi họ có ý nghĩa gì? Không biết, không biết có được lợi ích chăng? Không thể nói không được lợi ích, rất khó, vì sao vậy? Vì họ không hiểu phải tu như thế nào. Nếu thật sự dùng câu chú ngữ này, khiến đoạn tận tất cả những tạp niệm vọng tưởng của chính mình, như vậy mới thật sự có lợi ích.

Điều này ngày nay đến khoa học cũng hiểu được, ý niệm, ý niệm phải chuyên chú. Trong kinh Đức Phật nói, đây là cương lĩnh chung: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chúng ta đặt tâm vào một chỗ, chuyên chú vào một nơi sẽ được định, sẽ khai trí tuệ. Nên không hiểu câu chú ngữ này cũng không sao, chỉ cần thật tâm niệm, đặt tâm mình vào đó, không có chút tạp niệm nào, hiệu quả giống như niệm Phật A Di Đà vậy.

Tôi niệm chú này được định, khai ngộ. Tôi lại gặp được pháp môn Tịnh độ, niệm Phật A Di Đà đến thế giới Cực Lạc có được chăng? Được. “Tam bối vãng sanh” đoạn sau cùng, chính là nói cho những người này, họ không phải tu Tịnh độ, mà tu theo các pháp đại thừa khác. Khi tu đến trình độ này, đem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn được vãng sanh. Nguyên nhân chính để vãng sanh Tịnh độ, là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Họ có thể dùng phương pháp này để tu học, và niệm đạt đến tâm thanh tịnh.

Chúng ta hiểu được ý trong chú ngữ này, như vậy thì không giống nhau, chúng ta có thể quán tưởng. Niệm đến câu này liền nghĩ đến thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, quý vị sẽ nghĩ đến. Quán tưởng vô cùng quan trọng, chúng ta lạy Phật, lạy vị Phật nào phải nghĩ đến vị Phật đó. Nếu chúng ta hồi hướng cho một người, hồi hướng cho quỷ thần, hồi hướng cho ai quý vị phải nghĩ đến người đó, họ mới thật sự đạt được. Nếu quý vị chỉ hồi hướng suông mà không nghĩ đến họ không đạt được. Quán tưởng là gì? Ý niệm, ý niệm quá quan trọng. Trong tâm có quán tưởng, không có hình thức, họ đều được lợi ích.

Trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục, thấy pháp sư Đàm Hư trước khi xuất gia, họ cùng nhau học Phật. Ngài có một người bạn tốt là cư sĩ Lưu, sau đó cũng xuất gia. Vị cư sĩ này quả là khó được, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ông ta chuyên tụng Kinh Lăng Nghiêm, tụng suốt 8 năm, ngày ngày tụng, tụng Kinh Lăng Nghiêm suốt 8 năm như vậy. Có được chút công phu, công phu gì? Tâm địa thanh tịnh, tạp niệm ít dần, oán thân trai chủ của ông đến nhờ ông siêu độ. Đó là lúc ông chưa xuất gia. Mấy người cùng nhau mở một tiệm thuốc bắc, vào buổi trưa không có việc gì làm, không có khách, ngồi ngủ gục trên quầy. Ông liền thấy hai người đi vào tiệm, trên thực tế ông đang nằm mộng. Hai người này là người quen, khi họ đến trong lòng ông rất sợ hãi, vì sao vậy? Hai người này vì tranh chấp tiền tài, nên đã cùng ông Lưu kiện lên tòa, tòa xử ông lưu thắng, hai người này tự tử chết. Ông Lưu cũng rất hối hận, đáng lý không nên vì chút việc này khiến người khác mất mạng, bởi thế trong lòng rất bất an. Bây giờ thấy hai người này đến, biết họ đã chết, đây không phải người, mà là quỷ, là đến gây phiền phức. Nhưng thấy thái độ của họ rất ôn hòa, đi đến trước mặt ông liền quỳ xuống. Ông liền hỏi họ, hai người đến để làm gì? Có việc gì chăng? Họ nói: “Cầu siêu độ”. Tâm ông liền định lại. Biết rằng họ không đến gây phiền phức, mà để cầu siêu độ. Ông nói: được, dùng phương pháp gì để siêu độ? “Chỉ cần ông đồng ý là được”. Được! Tôi đồng ý với quý vị. Thấy hai hồn quỷ này bước lên trên đầu gối ông ta, bước lên vai, rồi bay lên trời.

Sau đó lại đến một người nữ, và một đứa bé. Nhìn lại là vợ trước của ông, dẫn theo đứa con nhỏ của ông, họ đều đã chết. Khi thấy hai người họ đến, cũng hỏi họ, bà đến để làm gì? “Cầu siêu độ”, phương thức giống nhau: chỉ cần ông đồng ý”, được, tôi đồng ý. Giống như hai hồn quỷ ở trước vậy, đạp lên chân ông, bước tiếp lên vai và bay lên trời. Không có hình thức gì cả. Là ý niệm, ý niệm gì? Công phu mà ông đọc Kinh Lăng Nghiêm, nếu không có công phu tụng Kinh Lăng Nghiêm suốt tám năm, thì làm gì có năng lực siêu độ họ.

Phật A Di Đà dựa vào điều gì để gia trì chúng ta? Công phu của 48 nguyện và năm kiếp tu hành khi còn ở nhân địa, sức mạnh đó lớn bao nhiêu! Ông Lưu mới đọc Kinh Lăng Nghiêm được tám năm đã có được năng lực này. Nếu không có năng lực này, dùng cái gì để hồi hướng, để siêu độ người khác? Phải có sức mạnh mới được. Bởi vậy làm nhiều việc siêu độ, nếu bản thân không có đức, không có hạnh, chẳng những không siêu độ được, sợ rằng siêu độ những hồn quỷ đó, đều đến gây phiền phức cho quý vị. Quý vị trêu đùa họ, tìm họ đến mà không siêu độ được. Có được chút lợi ích gì? Đại khái là khi thí thực, mời họ ăn bữa cơm, ngoài điều này ra, họ không có chút lợi ích nào, như vậy không tu hành làm sao được? Không nghe pháp làm sao được?

Vì vậy ở đây, đối với pháp môn vi diệu này, pháp môn vi diệu này chính là Kinh Vô Lượng Thọ, chính là nói bộ kinh này. Tôn trọng lắng nghe, sau đó tín thọ phụng hành. Nghe phải tôn trọng, không tôn trọng, nghe không lọt tai. Gọi là: nghe mà không nghe, thấy mà không thấy, vì sao vậy? Vì không có tâm. Ngày nay chúng ta gọi là chú ý, ý chính là ý niệm. Chú là gì? Đưa ý niệm chú vào một nơi, như vậy mới nghe hiểu được, mới nghe minh bạch được. Còn ý niệm không tồn tại, thường nói quý vị không tập trung tư tưởng, như vậy làm sao nghe được gì?

Đây chính là tổ sư Ấn Quang nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Quý vị không có tâm cung kính, đây là tôn kính, không có tâm tôn kính, không xem trọng vấn đề này, khinh thị nó, coi thường nó: Đến nghe thử xem rốt cuộc quý vị làm trò gì. Quý vị đến nghe như vậy có gì khác với không nghe đâu.

Bây giờ chúng ta biết, Phật giáo thừa truyền khó khăn nhất, là đến đâu để tìm một người biết tôn trọng Phật pháp, biết tông trọng kinh điển, biết tôn trọng thầy tổ, không tìm thấy. Không có điều kiện này, họ sẽ không có tư cách thừa truyền. Muốn đến tiếp nhận truyền pháp, đây là điều kiện cần phải đầy đủ, điều này rất khó. Thật sự gặp được, nhất định phải cố gắng vun bồi.

Sau khi nghe rồi, phải quan sát xem họ có thật sự cung kính chăng, thật sự có tâm thành kính, họ sẽ tín thọ phụng hành. Khi nghe rất cung kính, kính cẩn lễ phép, sau lưng họ bằng mặt không bằng lòng. Họ hoàn toàn không làm được, đó là giả. Phải quan sát tỉ mỉ xem có tin thật chăng, có tiếp thu thật chăng. Tin thật, tiếp thu thật, họ sẽ thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sẽ làm được. Xử sự, đối nhân, tiếp vật chắc chắn không như trước đây, quan niệm mê hoặc điên đảo.

Bởi thế có tám chữ này: “Tôn trọng lắng nghe, tín thọ phụng hành”, họ chắc chắn vãng sanh về thế giới Cực lạc, tức là: “đều sanh Cực Lạc”, điều này chúng ta cần phải học.

Thứ hai, nói về hướng phản diện. “Có nhiều Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không thể được”, không đủ nhân duyên. Rất nhiều Bồ Tát thật sự muốn nghe được bộ kinh này, đạt được phương pháp này, nhưng không có duyên. Thực ra nhân duyên ở ngay trước mắt.

Thầy Phương dạy riêng mình tôi, thầy có dạy riêng cho người khác chăng? Nhất định có, chỉ cần quý vị có thành tâm. Người xưa nói: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chính là tôn sư trọng đạo. Nếu thật sự có tôn sư trọng đạo, thầy sẽ đặc biệt dạy quý vị. Người xưa nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Đời người ở thế gian thế nào là đại sự? Đời này truyền qua đời khác là đại sự, không truyền được là xong, bị đoạn tuyệt. Đời trước truyền cho tôi, tôi truyền lại cho đời sau, đời sau lại truyền tiếp cho đời sau nữa, cứ truyền mãi mãi như vậy. Đây là việc lớn nhất, không có gì lớn hơn điều này. Gặp được truyền nhân mà không truyền, tội lỗi này vô cùng lớn. Không gặp, truyền cũng vô dụng, vì họ không chịu làm, bởi vậy gặp được nhất định phải truyền. Nếu quý vị gặp được, có thể không truyền chăng? Quý vị có thể không yêu thương họ chăng? Có thể không giúp họ chăng? Bởi thế thầy Phương không phải chỉ coi trọng mình tôi, tôi là người bình thường, không khác gì những người khác, chỉ là tâm tôn sư trọng đạo khác nhau, thái độ tín thọ phụng hành khác nhau.

Đại sư Chương Gia chẳng phải không như vậy! Đặc biệt thương yêu người trẻ tuổi như chúng tôi, một tuần không đến, ngài liền dạy phó quan gọi điện cho tôi: Phải chăng đang bệnh, sao lại không đến? Sự quan tâm đó, khiến ta thấy hổ thẹn, không thể không đi, vì sao vậy? Vì thầy thường nhớ đến mình, sao mình có thể không đi!

Cha mẹ đối với con cái, thầy tổ đối với học trò, đều hy vọng họ có thể truyền thừa đạo chính thống, thừa truyền gia nghiệp. Ngày xưa gia có gia quy, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, không phải con cái nhiều. Con cái nhiều, mà một người truyền thừa cũng không có, đó vẫn là bất hiếu, vẫn là vô hậu lớn nhất. Hậu không phải là con cái nhiều, là trong số con cái không có ai có thể kế thừa. Kế thừa đạo chính thống, kế thừa học thuật, đều phải dựa vào cha mẹ cố gắng vun bồi, khiến đứa bé này từ nhỏ trong tâm đã có khái niệm: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, phải có khái niệm này.

“Có nhiều Bồ Tát muốn nghe kinh này mà không thể được”, không có nhân duyên. Nhân duyên vẫn là do mình, bản thân thật sự chịu học tức là có duyên, bản thân không chịu học là không có duyên. Hiếu học, cần phải tinh tấn, cần phải y giáo phụng hành, như vậy mới có hiệu quả.

“Trong phẩm sau lại nói”, phẩm sau chính là phẩm 44. “Có muôn ức Bồ Tát vì không nghe kinh này mà thoái chuyển đối với đạo vô thượng bồ đề, là từ phản diện để khuyên tín tâm kiên cố”. Bên dưới chúng ta thấy vì không nghe kinh này, không nghe kinh này là gì? Ta không thể chứng được bất thoái chuyển ngay trong đời này. Nói cách khác, không vãng sanh thế giới Cực Lạc, ta sẽ không thoát khỏi luân hồi lục đạo. Không thoát khỏi luân hồi lục đạo, khi đầu thai chuyển thế, quên hết những gì của đời trước, lập tức liền thoái chuyển. Thoái chuyển rất nhanh, đây là điều chắc chắn. Điều này chúng ta biết, nên đây là từ phản diện khuyên mọi người kiên định tín nguyện.

Sau cùng tổng kết toàn phẩm, từ bi phó chúc. Nên nói: “Thế nên các con, nên cầu pháp này”. Đây là câu sau cùng, khẩn thiết biết bao. Vì những nhân duyên như thế, mọi người nhất định phải cầu pháp môn này, siêng năng học tập, y giáo phụng hành. Đây có nghĩa là cầu. Chúng ta xem tiếp bên dưới.

Thọ Bồ Đề Ký, Đệ Tứ Thập Tứ, chú giải của Hoàng Niệm Tổ đưa ra Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán của đại sư Từ Châu chùa Tịnh Liên Bắc Kinh. Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Phán của pháp sư Từ Châu, lần đầu tiên tôi gặp Hoàng Niệm Tổ tại Bắc Kinh, ông đã tặng phần khoa phán này cho tôi, là bản in dầu. Chúng tôi cũng tìm trên nhiều phương diện, tìm được bản hội tập đầu tiên của Hạ Liên Cư. Bây giờ chúng tôi đã in được 1000 cuốn, lưu lại làm kỷ niệm. Trước bản này có khoa phán của đại sư Từ Châu, bản này hội tập sớm nhất. Dùng ba năm đầu tiên chính là bản thảo đầu tiên của ông, là dùng bản của Ngụy Mặc Thâm làm cơ sở, đem bản của Ngụy Mặc Thâm làm hiệu đính, bổ sung thêm một số nơi, tất cả là 37 phẩm. Có thể lúc đó ông nghĩ đến 37 phẩm trợ đạo, nên chia toàn kinh thành 37 phẩm. Nên khoa phán của đại sư Từ Châu là 37 phẩm khoa phán. Về sau cảm thấy hiệu đính này vẫn chưa đủ, vẫn chưa vừa lòng, nên đã làm lại bản hội tập khác, chính là bản hiện tại chúng ta đang dùng. Đem toàn kinh phân thành 48 phẩm, 48 nguyện của Phật A Di Đà, dùng điều này để phân thành 48 phẩm.

Kinh này trước đây, tôi đã làm khoa phán rất tường tận, chúng tôi có lưu thông Khoa Hội. Khoa phán của tôi, tư liệu chủ yếu nhất vẫn là tham khảo 37 phẩm khoa phán của đại sư Từ Châu. Lần này chúng ta giảng xong Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, tôi muốn giảng lần thứ hai. Lần thứ hai vẫn dùng chú giải của Hoàng Niệm Tổ, dùng toàn bộ chú giải của ông, nhưng từng đoạn không theo cách phân của ông, chúng ta phân kỷ lưỡng hơn. Sau đó dùng chú giải này chú vào sau kinh văn, làm một bản Khóa Hội, khóa hội của chú giải, khi chúng ta đọc sẽ thấy nổi bật hơn, dễ hiểu, rõ ràng, phải lần này hay hơn lần trước. Chúng ta cũng dùng thời gian một năm để học tập khoa giải, thêm vào khoa phán, nghĩa là khoa phán và chú giải.

Nội dung phẩm này là khuyên pháp sư bất thoái được thọ ký, ý này nói có thể diễn thuyết bản kinh này, tín và hành không thoái chuyển. Quý vị tin thật, thật sự y theo lý luận, phương pháp trong kinh điển này tu hành: “Tức được thọ ký”. Dùng điều này để khuyên pháp sư giảng kinh và thánh chúng, cách nói này của đại sư Từ Châu nói rất hay.

“Khế hợp tôn chỉ của kinh”, đối với tôn chỉ của kinh này phù hợp không trái. Ở trong phẩm văn này, “đầu tiên nói rõ lợi ích của thuyết pháp, đoạn giữa nói rõ thoái chuyển vì không nghe pháp, lại khuyên vì người diễn thuyết, đoạn sau thọ ký đạo bồ đề”. Bây giờ mời xem kinh văn:

“Nhược ư lai thế, nãi chí chánh pháp diệt thời, đương hữu chúng sanh, thực chư thiện bổn, dĩ tằng cúng dường, vô lượng chư Phật. Do bỉ Như Lai, gia oai lực cố, năng đắc như thị, quảng đại pháp môn, nhiếp thủ thọ trì, đương hoạch quảng đại, nhất thiết trí trí, ư bỉ pháp trung, quảng đại thắng giải, hoạch đại hoan hỷ, quảng vi tha thuyết, thường lạc tu hành. Chư thiện nam tử, cập thiện nữ nhơn, năng ư thị pháp. Nhược dĩ cầu, hiện cầu, đương cầu giả, giai đắc thiện lợi. Nhữ đẳng ưng đương, an trú vô nghi, chủng chư thiện bổn, ưng thường tu tập, sử vô nghi trệ, bất nhập nhất thiết, chủng loại trân bảo, thành tựu lao ngục”.

Đoạn này của Hoàng Niệm Tổ, trong khoa phán tôi phân nó thành bốn đoạn, nên phân rất tỉ mỉ. Mỗi đoạn đều rất rõ ràng, mỗi đoạn đều có tiêu đề nhỏ, gọi là khoa đề. Hiện nay có một vài đồng học, đang giúp tôi làm bản khoa chú này. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ:

“Chánh pháp diệt thời”, “nhất thời Phật hóa”. Đức Thế Tôn suốt 49 năm giảng kinh dạy học giáo hóa chúng sanh. Pháp vận của ngài có chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, ba thời kỳ, trải qua ba thời kỳ này.

Bên dưới dẫn chứng Pháp Hoa Nghĩa Sớ của đại sư Gia Tường, đây là chú giải Kinh Pháp Hoa, trong đó nói đến vấn đề này. Tuy Đức Phật không còn ở thế gian, ngài đã diệt độ, pháp vận của Phật bắt đầu từ khi ngài diệt độ. “Một thời Phật giáo hóa, trải qua ba thời kỳ chánh pháp, tượng pháp, và mạt pháp. Phật tuy diệt độ, pháp nghi không thay đổi, gọi là thời kỳ chánh pháp”. Thời gian Phật diệt độ chưa xa, những quy củ dạy học đều còn, đều không thay đổi, cũng gần giống như Phật còn tại thế, nên hàng đệ tử đều có thể giữ gìn, đều có thể tuân thủ, y giáo phụng hành, đây gọi là thời kỳ chánh pháp.

“Phật diệt độ lâu”, thời gian ngày càng lâu, “đạo hóa ngày càng sai lầm”, những phương pháp về đạo để giáo hóa chúng sanh, có sự thay đổi, không giống như thời kỳ chánh pháp, đây gọi là “tượng pháp”. Tuy có thay đổi, vẫn được, vẫn còn một chút giống, gọi là tượng pháp.

“Lại chuyển thành không quan trọng, gọi là thời kỳ mạt pháp”. Sau thời tượng pháp, thực tế ngày càng xa giáo pháp của Phật, hoàn toàn khác nhau, đây gọi là mạt pháp.“Như vậy mới nói chánh pháp mới chứng đắc”, đã nói cho chúng ta rất cụ thể. “Tượng pháp hơi giống, mạt pháp trở thành bé nhỏ”. Bên dưới trong Nhân Vương Kinh Sớ nói rất rõ ràng, nói rõ hơn ở trước. “Có dạy có hành, có chứng đạo quả, gọi là chánh pháp”. Y theo Phật pháp tu hành, tuy Phật không tại thế, thật sự trì giới tu định, đích thực có thể chứng quả A la hán. Chứng quả A la hán không nhiều, nhưng chứng sơ quả, nhị quả nhiều, tam quả cũng không ít. Đây là chánh pháp, có tu có chứng.“Tượng pháp có dạy có hành, mà không chứng quả, gọi là tượng pháp”. Còn chút tương tự, có giảng kinh, có học thuyết giảng, có thật sự y giáo phụng hành, nhưng không có chứng quả. Đây gọi là tương tự, tương tự tức không phải thuần chân. Càng về sau nữa “tuy có giảng dạy, nhưng không hành không chứng, gọi là mạt pháp”, hiện nay là gì? Mạt pháp là vẫn còn dạy, có giảng kinh dạy học, nhưng không có hành không có chứng. Nếu như giảng kinh dạy học đều không có, thì sau thời kỳ mạt pháp sẽ là diệt pháp. Pháp sẽ diệt, không còn nữa, điều này thật đáng sợ.

Chúng ta đọc đoạn văn này, bản thân chúng ta tự động phát tâm muốn làm đệ tử Phật. Làm đệ tử Phật mà khiến pháp của Phật diệt tận, Đức Phật có hy vọng có đệ tử như vậy chăng? Hàng đệ tử này rất nhiều, như vậy là sao? Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ma vương ba tuần nói với ngài, nó muốn hủy diệt Phật pháp. Phật nói với ma ba tuần, pháp của ngài là chánh pháp, không ai có thể hũy diệt chánh pháp. Chỉ nghe nói tà không thắng chánh, không nghe nói tà có thể diệt được chánh. Ma ba tuần nói: Đợi đến thời kỳ mạt pháp, tôi sẽ để cho ma con ma cháu của tôi đều xuất gia, để diệt pháp của ngài. Đức Phật nghe vậy không nói lời nào, chỉ rơi nước mắt.

Bây giờ chúng ta gặp phải, ngay thời điểm này, chúng ta tận mắt nhìn thấy, không những Phật pháp sắp diệt\_giáo chủ Đào Nhiên ở Vatican nói với tôi: Người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, mỗi năm mỗi ít. Ông nói, nếu tình trạng này kéo dài, hai ba mươi năm sau, trên thế giới này không còn người tín ngưỡng tôn giáo, các tôn giáo khác cũng ý thức được vấn đề này. Lúc đó tôi đề xuất tôn giáo phải trở về với nền giáo dục. “Tuy có dạy giáo pháp, nhưng không hành không chứng”, chúng ta phải đem nó từ diệt pháp trở về mạt pháp, lại từ mạt pháp trở về đến tượng pháp, từ tượng pháp trở về đến chánh pháp. Cứ như vậy mà suy yếu dần, chúng ta lại nghĩ cách để đưa nó lên, muốn ngay lúc này làm đến tượng pháp, còn chánh pháp thì không làm được. Ta chỉ có thể nâng lên một đoạn, quý vị không thể tiếp tục nâng cao thêm nữa, nâng cao thêm nữa là việc của người đời sau.

Phật pháp thật sự có thể khôi phục đến tượng pháp, khôi phục đến chánh pháp, phải có người thật sự nổ lực, cần mấy đời? Chúng ta nghĩ ít nhất phải trên năm đời, lời này căn cứ vào đâu? Căn cứ vào Thiền tông của tổ sư Đạt Ma truyền đến Trung quốc, thiền tông truyền đến Trung quốc, truyền cho mấy người? Truyền một người, ngài truyền cho một mình ngài Huệ Khả, Huệ Khả cũng truyền cho một người. Truyền đến đời thứ sáu, Ngũ tổ truyền cho Lục tổ, Lục tổ mới phát triển Thiền tông rộng rãi, truyền cho 43 người. 43 người này lại tiếp tục truyền bá rộng ra, truyền ra khắp Trung quốc, thiền tông khai hoa kết trái ở Trung quốc.

Bởi thế ngày nay quan trọng nhất là thắp lửa tương truyền, không được để nó tắt mất, một người hai người cũng rất đáng quý, như vậy thì không đến nỗi đoạn tận. Một người hai người này, chẳng những phải giảng mà còn phải hành. Tịnh tông chứng quả chính là vãng sanh, dễ dàng, không khó. Thiền đại triệt đại ngộ không phải là việc dễ làm.

Hoàng Niệm tổ nói: từ đây về sau Thiền và Mật đều không có người chứng. Căn tánh chúng sanh không như xưa, học Thiền không thể được định, đừng nói là khai ngộ, đến đắc định cũng không được. Người học Mật cũng không thể tương ưng, họ không làm được tam mật tương ưng. Không có người học, không học nữa. Mặc dù đã học, nhưng một năm giảng được mấy ngày, chỉ làm lấy lệ, không thể kiên trì, nhất định phải kiên trì không thay đổi.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, chưa từng nghe nói có ngày nào nghỉ. Mỗi ngày đều dạy, không có lúc nào nghỉ, vui vì điều này không hề mệt mỏi, ngày ngày giảng. Trong hàng đệ tử thật sự y giáo phụng hành, chứng quả Tu đà hoàn rất nhiều. Sơ quả, nhị quả, Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Người đạt được quả vị tiểu thừa này vô cùng khả quan, người đạt được quả vị Bồ Tát đại thừa cũng không thiếu, đây là chánh pháp.

Chánh pháp cửu trú là mục đích của chúng ta, niệm niệm không quên. Bởi thế có niệm tất sẽ thành, nhưng chắc chắn không phải vào thời đại của chúng ta, cũng không phải ở đời sau, ít nhất phải năm đời nữa, chúng ta phải nỗ lực đặt nền tảng. Thật sự gặp được người có duyên, người có duyên trong kinh nói rất hay: Họ là người tái sanh. Khi có chúng sanh, trồng các thiện căn, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Đây là người tái sanh, không phải người tái sanh thì không làm được.

Đối với năm tháng mà chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp đã trãi qua, các kinh điển nói không giống nhau. Cổ đức thường áp dụng thuyết chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm”. Nhưng cũng có một thuyết nói chánh pháp của Phật 1000 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm.

Chánh pháp 500 năm, sao 1000 năm lại biến thành 500 năm? Là Đại Ái Đạo xuất gia, di mẫu của thái tử, trong tăng đoàn có nữ chúng, chánh pháp giảm mất 500 năm. Có thuyết như vậy. Nhưng có một thuyết khác nói rằng: Sau khi Phật diệt độ 1000 năm, Phật pháp truyền đến Trung quốc, 1000 năm đó là chánh pháp. Phật pháp truyền đến Trung quốc đúng vào thời tượng pháp, tượng pháp là Thiền tông thành tựu. Đức Phật nói thời kỳ chánh pháp giới luật thành tựu, thời kỳ tượng pháp Thiền định thành tựu, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu. Bởi thế Phật pháp truyền đến Trung quốc là bắt đầu thời tượng pháp, và thời chánh pháp vừa mới kết thúc. Điều này đối với cách nói Phật pháp truyền đến Trung quốc, rất thích hợp. Phật pháp truyền đến Trung quốc đến nay gần 2000 năm. Năm 67 công nguyên, Hán Minh Đế phái đặc sứ đi nghênh thỉnh về trung quốc. Lúc đó hai vị pháp sư Ấn độ là Ma Đằng và Trúc Pháp Lan, bây giờ thuộc vùng đất Tây Vực- Tân Cương, họ đến vùng đất này hoằng dương Phật pháp. Đặc phái viên của nhà Hán đã gặp được họ ở đây, gặp được nên mời họ đến Trung quốc. Phật pháp chính thức truyền vào Trung quốc, họ đem theo kinh sách và tượng Phật, cùng hai người xuất gia\_Tam bảo chính thức truyền đến Trung quốc.

Đến năm 2067, suốt 2000 năm, gần 2000 năm. 1000 năm tượng pháp đã qua đi, mạt pháp mười ngàn năm, 1000 năm đầu cũng đã qua đi, năm nay là năm thứ 38 của 1000 năm thứ ba. Bởi thế chúng ta nói chính xác thì mạt pháp vẫn còn 9000 năm. Trong 9000 năm này, Phật pháp có bị diệt tận chăng? Chúng ta đều rất quan tâm đến vấn đề này.

Tôi thỉnh giáo đại sư Chương Gia, Phật pháp có diệt tận chăng? Ngài nói, Đức Phật nói sẽ không sai, ngài không có vọng ngữ. Đức Phật nói thời kỳ mạt pháp còn 9000 năm, nhất định Phật pháp sẽ không bị diệt. Nhưng Phật pháp có hưng có suy, điều này không thể tránh khỏi. Trong 9000 năm có hưng có suy, hiện nay Phật pháp đã suy yếu đến tận cùng, hầu như là diệt pháp. Nhưng sẽ được hưng khởi. Ai có thể phục hưng? Chính như trong bộ kinh này nói: “Khi có chúng sanh, trồng các gốc thiện, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, vì được oai lực của Đức Như Lai này gia trì”. Họ sẽ thừa nguyện tái sanh, khiến Phật pháp được hưng khởi lại.

Phật pháp hưng khởi, tuyệt đối không phải nhanh như chúng ta tưởng tượng, vì nguyên khí của xã hội này đã tổn thương quá nặng. Gặp thời loạn này, địa cầu xảy ra nhiều thảm họa, nguyên khí suy yếu, phải hồi phục dần dần. Giống như người mắc bệnh, sau một cơn bệnh nặng, không thể lập tức lành mạnh, phải cần thời gian điều dưỡng, mới dần hồi phục sức khỏe. Đạo lý chúng ta có thể hiểu. Bởi thế quan trọng nhất, chúng ta phải tinh tấn tu học, gặp được pháp môn này không dễ!

Những gì trong kinh nói, những người nối huệ mạng Phật, đều là thiện căn vô cùng sâu dày, quá khứ cúng dường vô số chư Phật Như Lai. Được Phật Di Đà gia trì, được Chư Phật gia trì, lại trở về nhân gian. Những người nào? Phải chăng là cư sĩ Hạ Liên Cư? Ông đến để làm gì? Ông đến để giúp chúng ta chỉnh lý kinh điển, đến để hội tập cho chúng ta quyển sách hay, để 9000 năm thời kỳ mạt pháp có thể nương vào bản này mà được độ. Phải chăng là Hoàng Niệm Tổ? Đúng vậy, ông đến để làm gì? Ông đến để hội tập chú giải. Chú giải không phải của Hoàng Niệm Tổ, trong chú giải có 83 bộ kinh Phật, có 101 bộ luận chú của các bậc tổ sư, còn có 9 bộ của các tổ sư đại Đức Tịnh tông của Hàn quốc và Nhật bản. Thế nên chú giải này là tập chú, tập các kinh mà các tổ sư đại đức giải thích về bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tổng cộng có 193 loại, là tập chú.

Hiện nay hai vị này đã ra đi, việc này chúng ta phải gánh vác, chúng ta chịu biết bao áp lực, biết bao gian nan. Chúng ta cũng phải làm để người đời sau noi theo, như thế nào mới có thể đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp? Chắc chắn là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đạo lý chúng ta hiểu, nhưng cần phải thể hiện cho người khác thấy. Chúng ta hiểu, bản thân không thực hành, dễ khiến người khác hoài nghi, bởi vậy không thể không nổ lực thực hành. Phải làm như thế nào? Ở đây nói rất rõ ràng: Chỉ có giảng dạy, không có giảng dạy sẽ biến thành diệt pháp.

Chúng tôi đã làm suốt 53 năm, 53 năm có giảng dạy, cũng có hành, không có chứng. Hành chưa đủ, chúng ta phải bổ sung việc thực hành, bổ sung bằng cách nào? Giới không có, quy củ cũng không, nên ngày nay tại gia không làm đúng Thập Thiện Nghiệp Đạo; xuất gia không thực hành được Sa Di Luật Nghi, đây là không có hành. “Tuy có dạy, nhưng không có hành, không có chứng”. Đây gọi là mạt pháp, sau mạt pháp là diệt pháp. Vì sao không thực hành được? Không thể trách người bây giờ, có liên quan đến hoàn cảnh, có liên quan đến lịch sử.

Người Trung quốc đã lãng quên giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, ít nhất phải 200 năm. Thời Mãn Thanh thái hậu Từ Hy chấp chánh, bà lơ là đối với truyền thống, đối với Phật giáo. Có thể nói khởi nhân này bắt đầu từ bà ta, bà không tôn trọng truyền thống, không tôn trọng Phật giáo. Quý vị xem các đời vua của nhà Thanh đều quy y Tam bảo, vị vua nào không tôn trọng Phật giáo! Chỉ có bà, bà tự xưng lão Phật gia, để chư Phật Bồ Tát thấp hơn bà, bà là lão Phật gia, quý vị xem như vậy được chăng? Trên sao thì dưới vậy, bởi vậy mọi người dần dần coi nhẹ Phật giáo.

Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, 100 năm trước đã lơ là. Thời gian 100 năm này bài xích, không áp dụng Phật pháp nữa, truyền thống văn hóa xưa cũng không cần. Vì đó là phong kiến, đó là các đế vương ngày xưa dùng để gạt người, cho rằng Phật giáo là mê tín. Người giảng kinh thuyết pháp quá ít, vô cùng ít ỏi, bởi thế giảng dạy không còn. Vấn đề này vô cùng quan trọng, nếu nói đến dạy cũng không. Nghĩa là giảng kinh cũng không còn thì không gọi là mạt pháp, mà gọi là diệt pháp, pháp sẽ diệt. Còn có giảng kinh, không có tu hành, không có chứng quả, đây gọi là mạt pháp. Giảng kinh cũng không còn, Phật pháp sẽ diệt.

Đối với thời gian mà chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp nói, các kinh nói không giống nhau. Các bậc cổ đức thường áp dụng chánh pháp 500 năm, tượng pháp 1000 năm, mạt pháp mười ngàn năm, điều này tôi vừa nói xong.

Những vấn đề này trước đây tôi đều thỉnh giáo đại sư Chương Gia, đại sư dạy tôi nhất định phải tin vào những gì Đức Phật nói. Đức Phật nói, pháp vận của ngài là mười hai ngàn năm. Nhưng theo sự ghi chép trong lịch sử Trung quốc, năm nay là sau Phật diệt độ 3038 năm, không phải hơn 2500 năm, đó là người nước ngoài nói, là 3038 năm. Trước một đời như hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đàm Hư, pháp sư Đế Nhàn, đều dùng niên đại này.

Nói cách khác, ở sau còn 9000 năm, Phật pháp có bị diệt chăng? Đại sư Chương Gia dạy, phải tin vào Đức Phật, Phật pháp không bị diệt. Trong 9000 năm, Phật pháp có hưng có suy, đây là điều tất yếu. Bây giờ chúng ta đã tận mắt chứng kiến, suy yếu đến tận cùng, sẽ có người đứng ra phục hưng Phật pháp, là những ai? Là người tái sanh, không phải người bình thường, là những người có đại thiện căn. Trong quá khứ từng cúng dường chư Phật Như Lai, hiện nay được Phật A Di Đà, được Chư Phật Bồ Tát gia trì, họ đầu thai đến nhân gian, dần dần đưa Phật pháp trở lại hưng thịnh như xưa. Nhưng sự hưng thịnh này không phải ở thời đại chúng ta, ít nhất là năm đời sau. Giống như một người bị bệnh, sau một cơn bệnh nặng, muốn hồi phục sức khỏe phải từ từ, phải có một thời gian nghỉ ngơi. Thế nên ngày nay quan trọng nhất, phải chú ý đến nền móng, không thể làm nền móng sụp đổ. Thắp lửa tương truyền, một người cũng được.

Giống như tổ sư Đạt Ma ở Trung quốc chỉ đơn truyền, một đời chỉ truyền một người, truyền đến Lục tổ mới thật sự phát triển rộng rãi. Lục tổ truyền được 43 người, 43 người này truyền bá khắp Trung quốc. Bởi thế Phật pháp phục hưng lại ít nhất phải năm đời, không nên cho rằng đời này của chúng ta, và đời sau là có thể phục hưng, không thể. Nguyên khí tổn thương quá nặng, không khôi phục nhanh như vậy được. Phải lưu ý thắp lửa tương truyền, nếu gặp được những người tái sanh, tin thật, thật sự buông bỏ, có thể chịu đựng gian nan, thật sự trì giới, y giáo phụng hành. Người như vậy, chúng ta phải toàn tâm toàn lực bồi đắp cho họ, đào tạo họ.

Một đời có một người là được, không tệ, có hai ba người là điều rất khó. Phải ba bốn đời sau, mới nhìn thấy được hiện tượng phục hưng.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Khi chánh pháp diệt, là chỉ thời tượng pháp và mạt pháp. Trước mắt đúng là thời kỳ mạt pháp, chúng sanh trong thời này thiện căn không như trước”, thiện căn không bằng đời trước. “Nhưng trong đó nhất định vẫn có người trong đời trước rộng tu các công đức, hiện tại người cúng Phật niệm Phật”. Chúng ta thường nghe nói có hạng người này, chúng ta phải làm gương tốt cho họ, phải dẫn đầu làm gương để người khác noi theo.

Cần có tín tâm, cần có nguyện tâm, nhất tâm nhất ý học tập truyền thống của thánh hiền, học tập Phật pháp đại thừa. Học tập như thế nào? Bất luận là thế pháp hay Phật pháp, chỉ có một đạo lý\_Trong Tam Tự Kinh nói: “Đạo dạy học, quý ở chổ tinh chuyên”, Phật pháp thường nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, điều này quan trọng hơn tất cả.Bản thân cần phải đầy đủ những điều kiện, tổ sư Ấn Quang nói là thành kính, chân thành cung kính. Ngài nói: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Thành kính biểu hiện ở đâu? Biểu hiện ở chổ tôn sư trọng đạo.

Người này bất hiếu cha mẹ, không coi trọng giáo huấn thánh hiền, không coi trọng kinh điển Phật pháp, họ sẽ chẳng học được gì cả. Nếu như hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, người này có năng lực làm được, sẽ có năng lực truyền thừa. Chúng ta nên đặc biệt vun bồi những người như vậy, phải tận lực giúp họ, thành tựu họ. Họ là truyền nhân của truyền thống văn hóa, là truyền nhân của Phật pháp đại thừa. Chúng ta phải biết điều này, đây là vô lượng vô biên công đức.

Học phải chuyên, không được tạp, không cần nhiều. Mục tiêu tu học Phật pháp là gì? Là khai trí tuệ, khai ngộ. Không phải nói ta đọc bao nhiêu kinh sách, không liên quan. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, nhất định phải tuân thủ ba thứ lớp của tam vô lậu học.

Sau khi Phật pháp truyền đến Trung quốc, Nho giáo áp dụng phương pháp này. Nho giáo cũng áp dụng giới định tuệ, Đạo giáo cũng áp dụng nó. Bởi thế 2000 năm nay, ba nhà Nho Thích Đạo xuất hiện không biết bao nhiêu cao nhân, đều dùng phương pháp này. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, không phải giả. Điểm này chúng ta nên lãnh hội sâu sắc, phải tinh tấn học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 568**

# 

# Tập 569

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian:31.08.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 751, bắt đầu xem từ câu thứ hai hàng thứ nhất.

“Khi chánh pháp diệt, rộng chỉ tượng pháp và mạt pháp. Hiện tại đúng là thời kì mạt pháp, chúng sanh thời này, thiện căn thua ngày xưa, nhưng trong đó nhất định vẫn có người trong đời trước tu nhiều công đức, là người hiện tại cúng Phật niệm Phật. Nên gọi là trồng các thiện căn, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật”.

Chúng ta đọc đoạn văn này cảm khái rất sâu sắc, trong Nhân Vương Kinh Sớ nói rất hay. Thực tế mà nói, Phật pháp không phải định pháp, Phật pháp rất hoạt bát sống động. Trong chánh pháp có tượng pháp, có mạt pháp; trong tượng pháp có chánh pháp, cũng có mạt pháp; trong mạt pháp cũng có chánh pháp, cũng có tượng pháp. Điều này quý vị đồng học có hiểu chăng? Nếu hiểu được cách nói này của Nhân Vương Kinh Sớ, quý vị sẽ biết, thế nào là chánh pháp? Có dạy có hành, có quả có chứng, có được quả chứng, đây là chánh pháp. Chúng ta ngày nay có dạy có hành, niệm Phật thật sự vãng sanh, hành là gì? Hành rất quan trọng, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông bỏ hết, nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là thời gì? Là thời chánh pháp. Đại chúng sống trong mạt pháp, quý vị trú trong chánh pháp, quý vị có biết chăng? Cần phải hiểu đạo lý này.

Sanh vào đâu là chánh pháp? Sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, cũng chính là nói thượng phẩm thượng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói: Tứ độ tam bối cửu phẩm, luôn ở chỗ gặp duyên khác nhau. Ngày nay chúng ta gặp nhân duyên tốt, sống trong thời chánh pháp. Tiếp theo, gặp được nhân duyên, đã gặp được nhân duyên rồi: có dạy, có giảng kinh, có nghiên cứu kinh giáo, cũng có hành, không có chứng. Có thể vãng sanh, vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, đó chính là tượng pháp, có nhiều chăng? Nhiều! Rất nhiều. Niệm Phật vãng sanh vào cõi đồng cư, cõi phàm thánh đồng cư. Sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, cũng được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Họ ở thế giới Cực lạc, trí tuệ, thần thông, đạo lực không có gì khác với cõi thật báo, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Nếu ngày nay chúng ta gặp được, có dạy có học, không chịu niệm Phật, hoặc là niệm Phật tâm không chuyên, còn nghĩ đến những điều tạp nham của thế gian, rốt cuộc tay chân luống cuống không thể vãng sanh, đó là gì? Đó là thời mạt pháp. Nếu như không có dạy, ở đây không có giảng kinh, không có học tập kinh giáo, đó chính là diệt pháp, sau mạt pháp là diệt pháp.

Từ điểm này chúng ta hiểu được, giảng kinh dạy học rất quan trọng! Chỉ cần có giảng kinh dạy học, không có ai thực hành, không có người thật sự vãng sanh, đó cũng là mạt pháp. Không còn giảng kinh dạy học, pháp sẽ diệt. Bởi thế bốn loại pháp: Chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, diệt pháp trong một thế gian, đồng thời xuất hiện. Vào thời Đức Thế Tôn cũng có, Trung quốc các đời cũng có, ngày nay cũng có, ngoại quốc cũng có, không có chỗ nào thời nào mà không có, đây là sống.

Trong thời đại hiện tại này, trên thế giới người không tin Tôn giáo ngày càng nhiều. Chúng tôi kiến nghị lên Vatican, nhất định phải kêu gọi, mỗi Tôn giáo phải quay lại với nền giáo dục. Phải dạy học, phải tu hành chơn chánh, phải có thành tựu thật sự, đó chính là chánh pháp của họ.

Hiện tại tuy là thời kỳ mạt pháp, đích thực có một số người\_chúng sanh thiện căn không như trước, là chỉ đại đa số, nhưng vẫn còn số ít gần giống người xưa, thậm chí có số ít vượt qua người xưa, thật sự đặt Phật A Di Đà trong tâm. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ ý niệm nào nữa, người này vượt qua người xưa. Vì sao vậy? Chúng ta tin họ chắc chắn được thượng phẩm thượng sanh. Y theo giáo huấn trong bộ kinh điển này, lý luận, đạo lý của bộ kinh điển này, biến thành tư tưởng của chính mình. Tất cả giáo huấn trong này, biến thành hành vi cuộc sống của chúng ta, sao nó không phải là chánh pháp? Chánh pháp 100%.

Cho nên, sanh trong chánh pháp, tượng pháp, mạt pháp, diệt pháp đều là bản thân tình nguyện. Bản thân chúng ta bằng lòng sanh vào giai đoạn nào, thì sanh vào giai đoạn đó, đây gọi là được đại tự tại. Trong thời đại hiện nay vẫn có, nếu không có, thiên tai chắc chắn rất khủng khiếp? Địa cầu bị hủy diệt. Chắc chắn có người trong đời quá khứ rộng tu các công đức, hiện tại vẫn có người cúng Phật, niệm Phật.

Cúng Phật nhất định phải hiểu được ý nghĩa của nó, Đức Phật cần chúng ta cúng dường chăng? Không cần. Chúng ta dùng phương pháp gì để cúng dường? Y giáo tu hành cúng dường, là chơn chánh cúng dường Phật, ngoài ra Phật không cần gì cả. Nghĩa là hy vọng quý vị y giáo tu hành, hy vọng quý vị ngay trong đời này thượng thượng phẩm vãng sanh, đây gọi là công phu chân thật. Không những chúng ta chắc chắn vãng sanh, mà vãng sanh còn được nâng cao phẩm vị, vì sao vậy? Vì cúng Phật, phẩm vị càng cao Phật càng hoan hỷ, không thể không biết đạo lý này. Vì sao Phật hoan hỷ? Phật hoan hỷ vì quý vị thật sự thành tựu, quý vị thành tựu mới thật sự có thể độ chúng sanh. Phật không phải vì bản thân, cũng không phải vì quý vị, mà vì tất cả vô lượng chúng sanh đau khổ. Quý vị xem, lại có thêm một vị Phật nữa để độ chúng sanh, càng nhiều Phật Bồ Tát độ chúng sanh càng tốt. Đây là điều Phật hoan hỷ nhất, gọi là chân thật cúng dường.

“Nên gọi là trồng các gốc thiện”, gốc thiện hiện nay chúng ta đều biết, gốc thiện là gì? Nhất tâm xưng niệm Phật A Di Đà chính là gốc thiện. “Đã từng cúng dường vô lượng Chư Phật”, lấy gốc thiện này hồi hướng cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, là chân thật cúng dường. Lấy gì để cúng dường? Dùng thiện căn tu hành của chúng ta để cúng dường. Thiện căn của thế pháp là không tham, không sân, không si. Bây giờ chúng ta nói đến năm điều: không ngạo mạn, không hoài nghi. Tham sân si mạn nghi đều đoạn, đây là thiện căn.

“Chúng sanh”, bên dưới giải thích về chúng sanh, chúng sanh nghĩa là gì? Trong Di Đà Yếu Giải nói: “Trước Đẳng giác đều gọi là chúng sanh”, đây là ý nghĩa của chúng sanh, vô cùng rộng lớn. Từ Đẳng giác Bồ Tát trở xuống đều gọi là chúng sanh, trên Đẳng giác thì sao? Diệu giác Như Lai, quả Phật cứu cánh viên mãn, chỉ có một vị này. 41 vị pháp thân đại sĩ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Từ Đẳng giác đến sơ trú Bồ Tát đều là chúng sanh.

41 địa vị này, đại sư Huyền Trang dịch là giác hữu tình, hữu tình chính là chúng sanh, nhưng họ đã giác ngộ, họ không mê. Chúng sanh trong lục đạo không giác ngộ, thông thường hữu tình chúng sanh không giác ngộ. Những chúng sanh này đã giác ngộ, giác ngộ thì gọi là Bồ Tát.

“Thế nên trong chúng sanh, trên có thể có Đẳng giác đại sĩ, ở dưới lục thú phàm phu, chúng ta đều ở trong đó”. Trong kinh nói: “Khi có chúng sanh”, đây là bao gồm chúng ta trong đó, chúng ta có phải chăng? Xem có lãnh hội khi nghe bộ kinh này chăng, có cảm nhận chăng. Có lãnh hội, có cảm nhận, thật sự phát tâm, chúng ta ở trong đó. Hoằng dương chánh pháp, chánh pháp cửu trú, chúng ta có sứ mạng, có thể làm được. Khiến chánh pháp cửu trú ở thế gian, có hai hạng người: một người là hoằng pháp, một người hộ pháp, hoằng và hộ phải hợp tác mật thiết. Người hoằng pháp nhất tâm nhất ý chuyên chú trên bộ kinh này, học làu thông kinh điển. Tôi không gọi là nghiên cứu, mà gọi là học thông suốt, thông suốt nhất định phải tự mình làm được. Thực tế mà nói, quý vị biết bao nhiêu thì có thể làm bấy nhiêu. Nếu làm không được, chứng minh quý vị không biết, không thấu hiểu.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, ngài nói Phật pháp khó hiểu dễ hành, quý vị biết sao có chuyện làm không được? Nếu không làm được, tức là không biết. Lúc đó tôi nghe lời này, có cảm nhận rất sâu sắc, nghĩ lại thấy rất có lý. Nhưng một số người lại nói, tôi biết nhưng không làm được, biến thành gì? Biết dễ khó hành, rất dễ hiểu, nhưng tôi làm không được, thầy nói cái biết đó là giả, không phải thật.

Điều này 60 năm trước, đại sư nói với tôi như vậy, ông nhấn mạnh, đặc biệt nhấn mạnh Phật pháp khó hiểu dễ hành. Hành rất dễ, nhưng thật sự khó hiểu. Nên nói, hiểu triệt để, biết được, tự nhiên sẽ làm được.

Vì sao có những hiện tượng này, khiến chúng ta sanh ngộ nhận? Chúng ta nghĩ lại, trong đó cũng không phải không có đạo lý. Đó chính là chúng ta đối với những hiện tượng trước mắt, đây là hiện tượng giả, chưa thật sự hiểu rõ ràng, tất cả đều tưởng là thật. Tham luyến, không buông được. Nếu hiểu thật sự, tất cả những hiện tượng này đều là hư không. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chỉ có Phật a Di Đà là thật. Nếu thật sự hiểu, trong tâm quý vị còn có những thứ dơ bẩn chăng? Còn có tạp niệm chăng? Không thể. Những điều này chúng ta ngày ngày đọc, nói ra đều biết, đều nói được, nhưng không làm được. Đó chính là tiêu chuẩn của đại sư Chương Gia, quý vị chưa thật sự hiểu thấu triệt, mà chỉ nghe người ta nói, hoàn toàn chưa vào cảnh giới này. Chúng ta phải thừa nhận điều này, thừa nhận mới có tiến bộ, mới có thể không gián đoạn việc học. Nếu không thừa nhận, cho rằng chúng ta đều biết, như vậy vĩnh viễn không có tiến bộ, mà chỉ dừng lại một chỗ. Chúng ta không làm được, khẳng định chúng ta biết chưa thấu triệt, vẫn chưa thật sự ro ràng. Ta vẫn có thể tiếp tục nỗ lực, để hiểu nó rõ ràng triệt để hơn.

Những vấn đề này, kết hợp với khoa học hiện đại, báo cáo thành quả nghiên cứu khoa học của họ, có thể giúp chúng ta rất lớn, vì sao vậy? Trong kinh nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, khoa học đã chứng minh, đây không phải giả. Các nhà khoa học này họ không phải học Phật, họ chưa từng đụng đến kinh Phật, nhưng báo cáo nghiên cứu của họ lại giống như trong kinh Đức Phật nói vậy. Điều này chúng ta phải đặc biệt lưu ý, phải tỉ mỉ dùng những điều này để giúp chúng ta quán tưởng. Nghĩa là giúp chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu tự nhiên buông bỏ. Tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, đây là thật, không phải giả, dùng phương pháp gì để đối trị? Pháp môn niệm Phật rất tiện lợi, quý vị nói đoạn tận, nói thì quá dễ. Chúng ta chỉ có một ý niệm sẽ dễ hơn, ý niệm này là gì? Một ý niệm chính là A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra không có tạp niệm nào khác.

Phương pháp này rất hay, rất dễ áp dụng, nhưng căn bản của phương pháp này là phải nhìn thấu, như vậy mới thật sự yên tâm, áp dụng phương pháp này. Chỉ cần áp dụng, không cần thời gian dài. Quý vị dùng ba ngày, năm ngày, quý vị sẽ phát hiện mình được đại tự tại, có thể đạt được pháp hỷ sung mãn. Trong kinh nói: “ban cho lợi ích chân thật”, đã đạt được lợi ích chân thật, thật sự được đại tự tại.

“Những chúng sanh này, do nhiều đời trước cúng dường chư Phật, niệm Phật tu thiện, nhờ oai thần của Như Lai này gia hộ, nên đời này có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”. Những lời này đều là nói với chúng ta, ngày nay chúng ta gặp được. Bộ kinh điển này, câu Phật hiệu này chính là “pháp môn rộng lớn”, chúng ta gặp được, biết bao nhiêu người mong muốn, Bồ Tát muốn cũng không đạt được. Ngày nay vì sao chúng ta gặp được? Những gì ở đây nói, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc. Trong nhiều đời kiếp quá khứ từng tu pháp môn này, trong đời đời kiếp kiếp từng cúng dường chư Phật Như Lai. Có niệm Phật tu thiện căn, trong A lại da có căn này, trong A lại da thức có chủng tử này, có những công đức này, cho nên bây giờ tiếp xúc, gặp được duyên này, Phật lực gia trì. Sau khi gặp có thể tin, cũng là Phật lực gia trì, có thể hiểu vẫn là Phật lực gia trì. Phật lực gia trì bao nhiêu, mỗi người không giống nhau. Đây là đạo lý gì? Bản thân chúng ta có bao nhiêu công đức. Chúng ta có một phần, Phật gia trì một phần; chúng ta có hai phần, Phật gia trì hai phần. Chúng ta càng tinh tấn, Phật gia trì ngày càng nhiều, điều này rất rõ ràng.

26 tuổi, lần đầu tiên tôi gặp thầy Phương, tôi theo Thầy học triết học, không ngờ đến một mục lớn của triết học, thầy giảng cho tôi về một mục gọi là Triết Học Kinh Phật. Khiến tôi nhận thức được kinh Phật, hóa giải những điều ngộ nhận của chúng tôi đối với Phật giáo. Bao nhiêu năm về sau, tôi từng bước từng bước nâng cao lên. Đây chính là chúng ta nhiều hơn một chút, Phật sẽ gia hộ thêm một chút. Chúng ta lại nhiều hơn một chút, Phật lại gia hộ nhiều hơn một chút. Như vậy chúng ta mới biết ân lớn của Phật, xưa nay chưa từng từ bỏ chúng ta.

Chúng ta thật sự để Phật A Di Đà trong lòng, đem tâm này đổi thành Phật A Di Đà. Tôi tin rằng, gia trì của Phật là sự gia trì viên mãn. Không thật sự để Phật A Di Đà trong lòng, sự gia trì của Phật không được viên mãn. Không phải ngài không viên mãn, mà chúng ta không viên mãn. Gia trì của Phật chắc chắn là tương đối, chúng ta có mười phần công đức, ngài gia trì mười phần. Chúng ta có 20 phần công đức, ngài gia trì 20 phần, điều này động viên chúng ta rất lớn, động viên chúng ta thực hành. Như vậy mới thật sự đạt được.

Chúng ta gặp được pháp môn này,“nên hạnh phúc may mắn rất lớn, tuyệt đối đừng bỏ qua”, đời này chúng ta đã gặp được cơ hội thành Phật, nếu gặp pháp môn khác không thể thành Phật. Gặp được tiểu thừa, cao nhất là thành A la hán; gặp được đại thừa, cao nhất là Bồ Tát. Gặp được Tịnh tông, đây là Tịnh độ tam kinh, quý vị chắc chắn thành Phật. Pháp môn này là pháp môn vô thượng.

“Nên nhiếp thủ thọ trì, tức có thể đạt được nhất thiết trí trí rộng lớn”, nhất thiết trí trí chính là thành Phật. Trí tuệ của Phật ở nơi quả địa, cũng gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí trí chính là nhất thiết chủng trí, quý vị có thể đạt được. Quảng đại là Như Lai ở nơi quả địa, cũng chính là trí tuệ viên mãn trong tự tánh hiển lộ ra. Những gì quý vị đạt được, nói thực tế đều là trong tự tánh vốn có. Trong tự tánh không có, làm cách nào cũng không đạt được.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Phật nói với chúng ta: Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, cho nên không có gì ở bên ngoài tự tánh cả. Đức Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp”, tâm đó chính là tự tánh, chính là chân tâm: “Ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp là một không phải hai. Ngày nay chúng ta mê thất tự tánh, không biết thật tướng các pháp.

Chúng ta minh bạch, như thế nào mới minh bạch? Buông bỏ chướng ngại sẽ minh bạch, chướng ngại là vọng tưởng, là phân biệt, là chấp trước, là tạp niệm. Chỉ cần buông bỏ những thứ này, chúng ta không còn chướng ngại, trí tuệ và đức tướng của tự tánh liền hiện tiền. Bởi vậy tự tánh Di Đà, tự tánh Tịnh độ, nói duy tâm Tịnh độ chính là tự tánh Tịnh độ. Trong cảnh giới này rất có thể, giống như ngài Huệ Viễn lúc đó. Hoặc là ở trong định, hoặc là ở trong mộng, quý vị thấy được thế giới Cực Lạc, thấy được Phật A Di Đà, vì sao vậy? Trong tâm thật sự có Phật, sẽ có những vấn đề này phát sanh.

Chúng ta nằm mộng đều rất lẫn lộn, từ trong mộng biết được tâm không thanh tịnh, tu học không được như pháp. Nếu tâm thanh tịnh, tu hành như pháp, ngày ngày giao tiếp với Phật Bồ Tát.

Bên dưới nói “nhiếp thủ”, chính là đoạn trước trong kinh nói nhiếp thủ thọ trì. Đầu tiên nói về nhiếp thủ. Trong Vãng Sanh Luận nói: “Tất cả y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc đều do công đức thành tựu, lược thuyết về nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú, gọi là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Câu này trong Vãng Sanh Luận, ở đây Hoàng Niệm Tổ dẫn chứng nhiều nhất, dẫn chứng khoảng mười mấy lần, nên câu này chúng ta rất quen thuộc. Nhiều lần dẫn chứng như vậy, hay nói cách khác, câu này vô cùng quan trọng, sợ chúng ta quên, đây là Phật Bồ Tát, là quý ngài từ bi. Vì phàm phu lục đạo rất dễ quên, mà còn làm biếng, giải đãi biếng nhác. Một bộ kinh xem qua một lần, không muốn xem lần thứ hai, như vậy phải làm sao? Câu này trong kinh nói ba bốn mươi lần, quý vị xem bộ kinh này, cũng xem ba bốn mươi lần, đây là cách hay! Những điều khác không nhớ được, suy nghĩ lại trong kinh này nói gì, chỉ nhớ được câu này, vì sao vậy? Vì nói quá nhiều lần, tự nhiên sẽ nhớ, đây là một phương tiện thiện xảo trong dạy học, chúng ta phải lãnh hội sâu sắc ý này, không sợ phiền phức, chính là tạo ấn tượng sâu sắc cho người học.

Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, nhất thiết trang nghiêm là công đức thành tựu, công đức gì? Công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa thành tựu. Ta không chân tu, làm sao có thành tựu được? Người thế gian cũng có chân tu, họ tu gì? Tu thật, không phải tu giả! Họ tu sát đạo dâm vọng, họ tu tham sân si mạn, thành tựu điều gì? Thành tựu tam đồ. Họ cũng rất dụng tâm, chuyên tâm, nhất tâm nhất ý tu. Những điều họ tu là gì? Một bên là tu thuần tịnh thuần thiện, một người là tu ô nhiễm vô cùng. Họ tu khác nhau, nên quả báo khác nhau, công đức cũng khác nhau. Chánh diện gọi là công đức, phản diện gọi là tội nghiệt. Tất cả bất thiện gọi là tội nghiệt, họ đều đang tu. Từ đó cho thấy, giáo dục quan trọng biết bao. Giáo dục ngày xưa, đều dạy người chánh diện, không có mặt phụ. Giáo dục bây giờ mặt phụ nhiều, chánh diện ít. Nếu toàn bộ là tiêu cực, đó chính là thảm họa của địa cầu.

Từ đây khiến chúng ta liên tưởng đến, trong kinh Đức Phật nói cho chúng ta về đại tam tai, từ đâu mà có? Đại tam tai khi nào phát sanh? Diệt pháp. Thiện pháp hoàn toàn không có, không có ai nói, không có ai dạy. Những gì họ dạy, họ nói toàn là tiêu cực, đều là tham sân si mạn, đều là sát đạo dâm vọng. Lúc này những thứ chiêu cảm đến, chính là thiên tai của trời đất. Lũ lụt ngập chìm địa cầu, đây việc nhỏ, không lớn. Hỏa tai của đại tam tai thiêu đốt đến Trời sơ thiền, dưới Trời sơ thiền là Dục giới, hoàn toàn không còn. Hỏa tai thiêu đốt đến Trời nhị thiền, phong tai phá hoại Trời tam thiền. Đó mới thật đáng sợ, đó gọi là thảm họa của trời đất.

Điều này trong kinh nói: “tam thiên đại thiên thế giới mãn trung đại hỏa”, đó là hỏa tai trong đại tam tai- mãn trung đại hỏa. Có hiện tượng này chăng? Có. Chúng ta từ trên kính viễn vọng thiên văn, nhìn thấy bầu trời ban đêm, đích thực có tinh hệ. Không phải tinh cầu, một tinh hệ đã nổ tung, toàn bộ tinh cầu đều bị thiêu hủy. Thái dương là một hỏa cầu, buổi tối chúng ta nhìn lên bầu trời, chỉ cần là phát quang, quý vị thấy ánh sáng đó cứ chớp nháy chớp nháy, toàn là hỏa cầu. Từng đám từng đám lửa, lớn bao nhiêu? Có khi lớn hơn nhiều so với mặt trời, mặt trời ở trong không trung không phải là tinh cầu lớn, chỉ thuộc bậc trung. Quý vị xem, mặt trời lớn hơn địa cầu 130 vạn lần, địa cầu so với mặt trời chỉ là một chút, quá nhỏ nhoi. Nhưng tinh cầu lớn hơn mặt trời, đều phóng quang, đều là bùng cháy, không biết có bao nhiêu.

Hiện nay chúng ta học Phật hiểu được, lửa từ đâu mà có? Từ tức giận, sân nhuế mà có. Vũ trụ, trong vũ trụ lớn có bao nhiêu chúng sanh. Sân nhuế biến hiện ra hỏa tai, tham lam biến hiện ra thủy tai, ngu si biến hiện ra phong tai, phong tai này thổi bay toàn bộ tinh cầu, đây là đại tam tai.

Đức Phật dạy chúng ta, một câu là có thể giải quyết được vấn đề. Câu này chính là: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Trong tâm con người đầy đủ giới định tuệ, không có tham sân si, người này sẽ không gặp tam tai. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh của họ không có tam tai, tam tai là trong vọng niệm mới có, trong A lại da có, mạt na thức trong A lại da. Trong đó có chủng tử của tam tai, có gốc rễ của tam tai. Vì chúng ta có, nên thường hay nổi nóng, thường cảm thấy cái này không vừa ý, cái kia không vừa lòng, Mạt na thức đang quấy phá. Chuyển đổi Mạt na, ngã chấp sẽ phá được, bình đẳng tánh trí liền hiện tiền. Vừa chuyển đổi, trong đại thừa gọi là Bồ Tát, thật gọi là chuyển phàm thành thánh, họ sẽ thành Bồ Tát. Chuyển đổi đệ lục ý thức là A la hán, Bích Chi Phật, tâm thanh tịnh hiện tiền, kiến tư phiền não không còn. Chuyển đổi vô thỉ vô minh, quý vị sẽ thành nhất thiết trí. Vô thỉ vô minh phiền não chuyển được là không khởi tâm không động niệm, trong tất cả cảnh giới không khởi tâm không động niệm. Có thể làm được chăng? Được, làm như thế nào? Trong cảnh giới này của chúng ta, trong tất cả cảnh giới, khởi tâm động niệm đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, tuyệt đối không có ý niệm nào nữa, quý vị sẽ rất gần với nó, rất gần gũi. Tuy chưa chứng được Diệu giác, nhưng có thể đạt được Đẳng giác, là vị trí cao nhất của Bồ Tát.

Bởi thế pháp môn này rất khó được! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có pháp môn này, bảo chứng quý vị có thể đạt được. Nếu quý vị tu theo pháp môn khác sẽ không đạt được, nhưng pháp môn này bảo đảm đạt được. Tức là phải thay đổi, thay đổi gấp, càng sớm càng tốt, không cần do dự: Thôi để vài năm nữa! Nhưng qua vài năm nữa quý vị lại quên mất, mấy năm sau có lẽ tuổi thọ đã đến, muốn đổi cũng không đổi được. Phải thay bây giờ, thay lập tức!

Nhất pháp cú, trong Vãng Sanh Luận nói nhất pháp cú, nhất pháp cú chính là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là gì? Thật ra chính là một câu A Di Đà Phật, nhất pháp cú chính là một câu A Di Đà Phật, thanh tịnh cú cũng là A Di Đà Phật.

Bên dưới giải thích “trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”, vẫn là một câu A Di Đà Phật. Toàn bộ đều quy về Phật A Di Đà, là đúng hoàn toàn. Di Đà Yếu Giải lại nói: “Nhất nhất trang nghiêm toàn thể lý tánh”.

Bên dưới Hoàng Niệm Tổ nói: “Nếu có thể liễu đạt”, liễu là thấu suốt, đạt là thông đạt, thật sự thông đạt thấu hiểu thế giới Cực Lạc, tất cả trang nghiêm thành tựu. “Nhập nhất pháp cú, từ sự đạt lý, tức sự mà chân, đế tin vạn đức trang nghiêm, nhập thẳng vào trong một câu danh hiệu. Tịnh niệm liên tục nghĩa là nhiếp thủ”. Chính là một câu danh hiệu, câu này tiếp câu kia. Trong câu danh hiệu này, không xen lẫn bất cứ ý niệm nào trong đó, gọi là tịnh niệm.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tạp niệm quá nhiều, do nguyên nhân gì? Những thứ tạp loạn trong A lại da thức chúng ta chưa vứt bỏ, vẫn còn trong đó, nên khi ta niệm Phật nó lẫn lộn cùng nhau, ý niệm không thanh tịnh. Niệm Phật có lợi ích chăng? Có, nhưng không nhiều, vì sao vậy? Vì bị những tạp niệm này quấy nhiễu. Vốn là công đức viên mãn 100%, nó quấy nhiễu biến thành một phần công đức, hai phần công đức. Công đức quá ít, quá yếu đuối, hình như không khởi tác dụng. Không khởi tác dụng bản thân lại hoài nghi: Phật hiệu này là thật hay là giả. Ngày càng tệ hại.

Bởi thế trong kinh điển thường dạy chúng ta, nhất định không được hoài nghi, chắc chắn không được hối hận. Nỗ lực buông bỏ những tạp niệm này, đừng nghĩ đến những điều này nữa. Trong cuộc sống hằng ngay như thế nào cũng tốt, quý vị sẽ tùy duyên, mọi thứ đều tốt. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, đừng nghĩ đến nó nữa, quý vị sẽ dần dần thay đổi được.

Khi chúng tôi cầu học ở Đài Trung, một hôm thầy Lý giảng kinh, có một đồng học cũng đang ở đây nghe kinh. Người nhà đến tìm, nói rằng nhà ông bị cháy, nhà bị cháy. Vị đồng học này giống như không nghe thấy, như như bất động, vẫn ngồi nghe giảng kinh, nghe giảng xong mới về nhà. Thầy nói, thật sự học Phật phải giống như vậy, quý vị cần nghe kinh hay cần cứu lửa? Đây chính là khảo nghiệm. Thật sự xem việc tu hành như một công việc, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, như vậy mới được.

Nếu như khi sắp chết, chúng ta nghe được, thấy được một số cảnh giới bên ngoài, liền lập tức khởi tâm động niệm, như vậy sẽ không đến được thế giới Cực Lạc. Ý niệm vừa chuyển lại đọa vào trong lục đạo, rất đáng sợ. Những công phu này đều phải luyện tập ngay trong cuộc sống hằng ngày, tùy duyên độ nhật, được đại tự tại. Cảnh giới nào hiện tiền cũng không khởi tâm không động niệm, tôi chỉ có một ý niệm, cầu sanh thế giới Cực lạc. Chỉ có một mục tiêu, chính là thân cận Phật A Di Đà. Ngoài điều này ra, tâm ta hoàn toàn thanh tịnh trong sạch. Đây mới thật sự gọi là tịnh niệm tương tục, đây là nhiếp thủ.

“Danh hiệu Di Đà, đúng là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”, ở đây nói rất rõ ràng. “Công đức pháp thân không thể nghĩ bàn”, vì sao vậy? Có thể hiện vạn pháp. Quý vị xem khi ngài Huệ Năng khai ngộ, câu sau cùng ngài nói rằng: “đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”, tất cả pháp thế xuất thế gian, đều là do pháp thân hiện. Pháp thân có thể hiện thiên đường, có thể hiện thế giới Cực Lạc, có thể hiện thế giới Hoa Tạng. Pháp thân cũng có thể hiện địa ngục, có thể hiện ngạ quỷ, súc sanh, tất cả đều hiện được, công đức không thể nghĩ bàn.

Vì sao hiện nhiều như vậy? Những thứ pháp thân hiện là bình đẳng, không có khởi tâm động niệm, biến thành như vậy đều do ý niệm của chúng sanh. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, tâm tưởng của ai? Không phải Phật Bồ Tát, các ngài không có tâm tưởng, tâm tưởng của chúng sanh. Quý vị nghĩ thiện, thiên đường xuất hiện; nghĩ điều ác, địa ngục xuất hiện; nghĩ Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc xuất hiện; nghĩ Phật Tỳ Lô Giá Na, thế giới Hoa Tạng hiện ra. Nghĩ điều gì liền hiện ra điều đó, bởi thế tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đã là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, vậy chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, thì phải chuyên nghĩ đến Phật A Di Đà, chuyên nghĩ đến thế giới Cực lạc. Ngoài Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc ra, tôi không nghĩ thêm điều gì cả, ta đến thế giới Cực Lạc rất nhanh, mà đến đó còn không hề bị chướng ngại. Có cần người trợ niệm chăng? Không cần thiết, sợ người trợ niệm làm phiền nhiễu, vì sao vậy? Vì tâm họ không thanh tịnh, họ sẽ phiền nhiễu mình. Người có công phu thật sự, không cần có người trợ niệm, bản thân đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, vãng sanh khá lâu mới bị người phát hiện. Đây đều là biểu diễn, làm gương cho chúng ta, thị hiện cho chúng ta thấy.

“Thọ trì”, thọ là tín thọ, là tiếp nhận, y giáo phung hành. Tôn chỉ của kinh này, chính là “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này là tông chỉ của Kinh Vô Lượng Thọ, tôn chỉ là gì? Là tu hành, y theo Kinh Vô Lượng Thọ tu hành, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Hai câu này là cương lĩnh chung của việc tu hành.

Phát tâm bồ đề, bao nhiêu năm nay, chúng ta dùng mười chữ để nói rỏ về tâm bồ đề. “Chân thành”, chân thành là thể, bản thể của tâm bồ đề. “Thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác” là tự thọ dụng của tâm bồ đề. “Từ bi” là tha thọ dụng của tâm bồ đề, đối đãi người khác, đối đãi với bên ngoài đều dùng tâm từ bi. Từ bi này liên kết ở trên lại là: Từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác. Đây là đối nhân, từ bi không phải đối với bản thân, thanh tịnh bình đẳng chánh giác là đối với bản thân, từ bi là đối với tất cả chúng sanh.

Bên dưới nói: “Tông, là con đường tu hành chủ yếu”, là con đường, đường thẳng, một con đường thẳng quan trọng nhất. Không đi đường vòng, đi đường thẳng. “Nương vào đây mà tu, trước sau gọi là thọ”, ta thật sự tiếp nhận, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. “Trì là chấp trì danh hiệu và trì tụng kinh này”, phải đọc kinh, phải niệm Phật A Di Đà, chỉ niệm như vậy, ngoài ra đừng niệm. Một cuốn Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, thật tu thật hành.

Chúng ta thấy một tấm gương rất tốt, cư sĩ Lưu Tố Vân, suốt mười năm. Bà nói với tôi, suốt mười năm chỉ một bộ kinh, chỉ một bộ kinh, và một câu A Di Đà Phật. Bà tu quá tốt, không có tạp niệm, nên bà được niệm Phật tam muội, chúng ta cần học tập theo.

“Thập địa Bồ Tát không rời niệm Phật”, câu này nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Thập địa là từ sơ địa đến thập địa, nói đến Bồ Tát địa thượng. Mười địa vị Bồ Tát này, đều niệm Phật A Di Đà, vì sao? Vì ngài Văn Thù, Phổ Hiền lãnh đạo họ cầu sanh Cực Lạc. Nếu Tịnh độ không thù thắng, vì sao Bồ Tát thập địa của thế giới Hoa Tạng, muốn vãng sanh về Tịnh độ?

“Câu Phật hiệu này, chỉ có Phật với Phật mới có thể rốt ráo”, đây là nói công đức lợi ích của câu Phật hiệu này, ai biết được? Chỉ có Phật biết, Đẳng giác Bồ Tát cũng không hiểu được, công đức quả thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta học bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, mới có một chút lãnh hội, đối với công đức danh hiệu sanh khởi tín tâm, sanh khởi từ đâu? Từ những gì trong kinh nói. 48 nguyện và năm kiếp tu hành, điều này quả thật không đơn giản, năm kiếp thời gian dài biết bao! Ta nói đây là đại kiếp, không phải trung kiếp, không phải tiểu kiếp. Nếu là trung kiếp hay tiểu kiếp nhất định sẽ có chú thích, không chú thích đều là đại kiếp. Một đại kiếp là một lần thành trụ hoại không của một thế giới, thế giới thành trụ hoại không năm lần, ngài tu hành không gián đoạn. Công đức như vậy, thành tựu thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, thực hiện tất cả 48 nguyện, không có nguyện nào không thực hiện.

Đẳng giác đại sĩ cũng không rời niệm Phật”, Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng giác. Phàm phu chúng ta, nhưng khi thật thà niệm Phật, ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rằng, chỉ cần chúng ta chân thành niệm Phật. “Yếu Giải nói: thiện căn phước đức trì danh đều giống như Phật”, căn bản này quả là vi diệu, thiện căn trì danh ngang bằng với Phật A Di Đà, điều này có tin được chăng? Được, chỉ cần chúng ta liên kết được với tâm Phật A Di Đà, biến công đức của Phật A Di Đà thành công đức chính mình, có thể làm được chăng? Có thể làm được.

Ngày nay giới khoa học nói rằng, ý niệm không thể nghĩ bàn, đích thực ý niệm có năng lực này, tổ hợp thành một mảng với tất cả muôn sự muôn vật. Tin tức này rất kỳ lạ, không phải nói chúng ta chỉ đối với một vấn đề, nó có thể đối với tất cả muôn sự muôn vật khắp pháp giới hư không giới, ý niệm đó có thể nhập vào trong nó. Điều này gần đây trong lượng tử lực học mới phát hiện, nên các nhà khoa học hình dung toàn bộ vũ trụ giống như một tấm lưới, giống như mạng internet vậy, không nhìn thấy.

Mạng lưới này là gì? Nó chính là Thường tịch quang, giới khoa học tưởng tượng mạng lưới này chính là thường tịch quang, tồn tại mọi lúc mọi nơi. Vì sao không nhìn thấy? Vì chỉ là tưởng tượng hình như là như vậy, họ nghĩ không sai. Vì tâm tánh tịch quang, mạng lưới chính là tâm tánh, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nên khoa học kỹ thuật và tư tưởng của chúng ta đều không đạt được.

Chúng ta dùng tư tưởng cũng được, dùng khoa học kỷ thuật cũng được, nhưng nó nhất định phải có đối tượng, phải có đối tượng nó mới tìm ra được. Tự tánh không có, tự tánh có thể sanh vạn pháp. Các nhà khoa học phát hiện, hiểu rõ hiện tượng vật chất, vật chất là gì? Vật chất là huyễn tướng do ý niệm tích lũy sản sinh ra, ý niệm không có, vật chất cũng không có. Ý niệm và vật chất chắc chắn không thể tách rời nhau.

Chỉ có trí tuệ giống như Bồ Tát Quán Thế Âm, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, ngũ uẩn giai không là gì? Chính là trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp tất cánh không, vô sở hữu, bất khả đắc”. Bồ Tát Quán Âm biết, nên ngài không có vọng niệm nào, ngài thấu hiểu chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật này, nhỏ đến\_hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, nhỏ nhất trong đơn vị vật chất, không có gì nhỏ hơn nó.

Tất cả hiện tượng vật chất đều là nó tổ hợp thành, sức mạnh nào đang chi phối tổ chức này, chủ đạo những tổ chức này? Chính là ý niệm, đều do ý niệm. Ngày nay chúng ta gọi là cộng nghiệp, biệt nghiệp, do nó chủ đạo. Thật sự hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, tâm chúng ta sẽ định, vì sao vậy? Vì chủ quyền thao túng tất cả pháp đều nằm trong tay ta, không phải ở người khác. Chỉ cần ý niệm ta chánh đáng, không có gì không chánh. Ý niệm ta thiện, không có gì là không thiện.

Như vậy chúng ta phải cảnh giác cao độ, tham sân si mạn nghi là bất thiện, ý niệm này tổ hợp lại chính là phiền não, chính là rắc rối. Trái lại không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, đây là thiện. Trái với thập thiện là thập ác. Thập ác biến hiện ra thế giới nào? Luân hồi lục đạo, thập thiện biến thành tứ thánh Tịnh độ: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Đều do một niệm của chính mình làm chủ tể.

“Lấy thiện căn phước đức trì danh, đồng với Phật”, quý vị xem câu này Hoàng Niệm Tổ nói: “Đại sư Linh Phong nói đây quả là tủy của mười phương Như Lai”, đây là tinh túy. “Thật ứng” chính là thực tế, cho nên “tận vị lai tế đảnh lễ vái lạy một câu này”, ai có thể hiểu được? Đại sư Ngẫu Ích hiểu được, vì sao vậy? Nếu ngài không hiểu ngài sẽ không nói được như vậy, câu này là do ngài nói. Thiện căn phước đức chấp trì danh hiệu quả thật rất lớn!

Nếu thật sự hiểu được, quý vị có thể không niệm chăng? Là điều không thể. Nếu muốn tu thiện căn đệ nhất, phước đức đệ nhất của pháp thế xuất thế, niệm Phật là đủ. Niệm bao nhiêu năm nhưng thiện căn phước đức không hiện tiền, đó là nhân duyên gì? Chỉ niệm trên miệng mà không để trong lòng, miệng không thể chuyển biến cảnh giới, tâm mới có thể chuyển biến cảnh giới. Tâm ta tạp loạn, nên câu Phật hiệu trên miệng, cũng biến thành tạp loạn, không rõ ràng, chính là như vậy.

Trong giáo lý đại thừa yêu cầu chúng ta, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Điều kiện cơ bản vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Nên niệm Phật đừng để ý nhiều hay ít, chỉ quan tâm ta dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, chân thành cung kính, như vậy mới có hiệu quả. Không dùng tâm như vậy niệm Phật, hiệu quả không lớn.

“Lúc niệm Phật, tức là lúc thiện căn phước đức đồng với Phật”, điều này đúng là vi diệu, người này dùng tâm gì? Là tâm Phật A Di Đà, đồng tâm với Phật A Di Đà, đồng nguyện với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát 48 nguyện, họ cũng là 48 nguyện. Phật A Di Đà tu hành năm kiếp vô cùng gian nan, ngày nay chúng ta tu hành dễ dàng hơn ngài, vì sao vậy? Chúng ta chỉ dùng một câu danh hiệu Phật A Di Đà là được, là viên mãn, đã đem công đức tu hành năm kiếp của ngài dung hợp thành một với chúng ta. Vì chúng ta với Phật là cùng một tâm tánh, nhất định phải biết điều này.

Về mặt lý mà nói, trong kinh giáo thường có câu này: “Tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”. Di Đà và Tịnh độ không rời xa tự tánh, tự tánh của ai? Tự tánh của chính mình.

“Nên đạt được nhất thiết trí trí rộng lớn”, quý vị đáng đạt được, đương nhiên đạt được. Rộng lớn là biến pháp giới hư không giới, biến thập phương, biến tam thế, nhất thiết trí trí, là trí tuệ viên mãn trong tự tánh đều hiện tiền. “Đối với tôi phàm phu trói buộc, cũng không có phần bên ngoài”, câu nói này rất hay.

Ngày nay phàm phu chúng ta phiền não trùng trùng, chúng ta có phần chăng? Có phần, chúng ta không ngoài phần đó, chúng ta là nhất thể. Vì sao chúng ta biến thành như vậy? Vì mê, tự tánh mê mờ, giác sẽ không như vậy. Hiện nay ta rất muốn giác, làm sao để phá mê khai ngộ? Tức chuyên niệm câu Phật hiệu này, niệm lâu ngày sẽ được định, niệm lâu hơn nữa sẽ giác ngộ.

Lưu Tố Vân đã làm gương cho chúng ta, mười năm bà đã khai ngộ, điều này không phải giả. Khoảng ba bốn năm là được định, niệm Phật tam muội liền hiện tiền. Như thế nào gọi là được định? Trong tâm không có vọng tưởng, khi nghe kinh, khi niệm Phật không có vọng niệm, đây là được định. Chỉ cần có vọng niệm, niệm Phật tam muội vẫn chưa thành tựu, cũng chính là quý vị chưa thật sự buông bỏ. Thật sự buông bỏ tự nhiên sẽ không còn.

“Nhất thiết trí trí”, tiếp tục giải thích danh từ này. “Là tên gọi trí tuệ của Phật, giống như thất thiết trí, nhưng nhất thiết trí có khi chỉ trí Phật. Như phẩm Hóa Thành Dụ trong Kinh Pháp Hoa nói: Vì nhất thiết trí Phật, nên phát đại tinh tấn”, nhất thiết trí này là trí Phật. “Trong Trí Độ Luận lại nói: Nên Như Lai gọi là nhất thiết trí”, nhất thiết trí là xưng Đức Phật, nhưng cũng có chỗ không phải xưng Phật, “có khi lại chỉ trí tuệ của Thanh văn, Duyên giác”, đây là trí tuệ tiểu thừa. “Nên vì nhất thiết trí này có khác, vì thế lấy nhất thiết trí trí chuyên chỉ trí Phật”, nên ở sau thêm vào một chữ trí: Nhất thiết trí trí, đây là chuyên chỉ trí Phật. Nếu chỉ nói nhất thiết trí, tiểu thừa cũng nói như vậy.

Khi chúng ta mới học Phật, trí tuệ có ba loại. Đây là vì nói đến chữ Phật, trong chữ Phật có trí có giác. Trí là thể, giác là dụng, đây là giải thích thế nào gọi là Phật. Tam chủng trí của Phật là nhất thiết trí, đạo chủng trí, nhất thiết chủng trí. Nhất thiết trí là A la hán, Bích chi Phật chứng được, họ có trí này. Đạo chủng trí là Bồ Tát có; nhất thiết chủng trí là trí tuệ Như Lai. Nó khởi tác dụng cũng có ba loại\_giác, ba loại giác: Thứ nhất là tự giác, A la hán tự giác. Bồ Tát giác tha, không những tự giác, mà còn giúp người khác, giác tha. Phật là giác viên mãn, nên trong chữ Phật có ba loại trí, ba loại giác.

Cho nên dùng nhất thiết chủng trí, có khi hỗn tạp không rõ ràng với Thanh văn, Duyên giác. Nên trong giáo lý đại thừa dùng nhất thiết trí trí, hoặc dùng nhất thiết chủng trí đều được.

Đại Nhật Kinh Sớ, nhất là quyển thứ nhất nói: “Phàm nói Tát bà nhược na tức là nhất thiết trí”. Tát bà nhược na, có một số kinh nói tát bà nhược hải. Nhược na là âm đuôi của tiếng phạn, nếu tát bà nhược hải, đó chính là tát bà nhược, hải là ví dụ, ví dụ rộng lớn không có biên tế. Nghĩa là gì? Chính là nhất thiết trí. Nếu Tát bà nhược là nhất thiết trí, Tát bà nhược hải chính là nhất thiết trí hải, gọi nhất thiết trí hải, đây là trí tuệ của Phật, không phải A la hán. Ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với nhất thiết trí trí và nhất thiết chủng trí.

Quý vị xem, địa thượng Bồ Tát không phải tam bất thoái ư? Trong tam bất thoái có niệm bất thoái, niệm bất thoái là niệm niệm không rời Tát bà nhược hải. Đây là niệm bất thoái, là cứu cánh viên mãn. Tiểu thừa đạt được vị bất thoái trong tam bất thoái, họ không bị thoái chuyển đến phàm phu, chứng được tiểu quả Thanh văn Tu đà hoàn, sơ quả. Sơ quả nhất định không thoái lui phàm phu.

Trong đại thừa, Bồ Tát sơ tín của thập tín vị, Bồ Tát sơ tín vị tuyệt đối không thoái đọa xuống phàm phu. Họ chỉ nâng lên cao, sẽ không đọa xuống dưới, đây là bất thoái thứ nhất. Bất thoái thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái là Bồ Tát, họ không bị thoái lui nhị thừa. Loại thứ ba là niệm bất thoái, chính là niệm niệm bất thoái tát bà nhược hải. Nhất thiết chủng trí này là chắc chắn thành tựu, chính là cõi thật báo trang nghiêm, ba loại bất thoái đều đạt được.

Trong Đại Nhật Kinh nói: “Tiếng phạn nói tát bà nhược hải tức là nhất thiết trí, ngày nay gọi là nhất thiết chủng trí, tức là trí tuệ trong trí tuệ. Nhất thiết trí trí, như thật liễu tri, gọi là nhất thiết trí”. Như thật liễu tri hoàn toàn là chân tướng sự thật, không phải bản thân suy đoán. Mà ta đã tự thân thấy được, thật sự nghe được, thật sự tiếp xúc được. Cũng chính là thật tướng các pháp như thật liễu tri, đây gọi là nhất thiết trí trí.

“Lại trí này, tâm bồ đề làm nhân, đại bi làm gốc, phương tiện làm cứu cánh”, điều này nói rất hay, đây chính là trí tuệ của Như Lai. Bồ đề tâm là nhân, bồ đề là giác, đại bi là gốc. Hai câu này cũng vô cùng quan trọng, nói rõ với chúng ta trí tuệ vốn có trong tự tánh, thế nào mới có thể hiển lộ ra. Chúng ta đều có, chúng ta đều muốn.

Trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, vì sao Đức Phật có thể hiển lộ ra, còn ta thì không? Bây giờ chúng ta đọc đến đây đã hiểu, chúng ta không có tâm bồ đề, chúng ta không có tâm đại bi, nên nhất thiết chủng trí trong tự tánh không hiển lộ ra. Chúng ta muốn khiến trí tuệ trong tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, tâm bồ đề và đại từ đại bi vô cùng quan trọng! Ở sau có câu: “phương tiện làm cứu cánh”, câu này là nói gì? Là ứng dụng, nhất thiết trí trí nó khởi tác dụng chính là phương tiện, là cứu cánh, cứu cánh là viên mãn. Trí tuệ này, bất luận là xử lý cuộc sống, hay công việc đối nhân tiếp vật, đều làm đến cứu cánh viên mãn, vì sao vậy? Vì họ có trí tuệ.

Mấy câu dưới nói rất hay: “Tâm bồ đề làm nhân, tức hành giả như thật biết tâm mình”. Hành là gì? Là người tu hành, chính là bản thân chúng ta, mình thật sự biết được tâm của mình, tâm gì? Người xưa gọi là lương tâm. Tổ tông chúng ta, các bậc thánh hiền nói bản thiện, tự tâm là lương tâm, là bản thiện, trong Phật pháp gọi là tâm bồ đề. Nó và thập thiện nghiệp đạo có quan hệ mật thiết, tâm bồ đề một đời, thập thiện nghiệp sẽ viên mãn. Thân khẩu ý của ta khởi tác dụng, nhất định là kết nối với thập thiện, trong này chắc chắn không có thập ác, tâm bồ đề hiện tiền.

“Đại bi làm gốc, tức hành giả phát bi nguyện, bạt tận đau khổ và ban vui cho chúng sanh”, chắc chắn là như vậy. Người học này, họ khởi tâm động niệm đều không nghĩ đến mình, chỉ nghĩ đến chúng sanh đau khổ, làm sao để giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là Bồ Tát. Khởi tâm động niệm không nghĩ đến lợi ích chúng sanh, chỉ nghĩ đến bản thân, nên biết chỉ nghĩ đến mình, không nghĩ đến người khác, đây là tạo nghiệp luân hồi, đó là tâm luân hồi. Không thể không cẩn thận, không thể không biết, nghĩ đến bản thân chính là tâm luân hồi, những gì ta làm là nghiệp luân hồi.

Làm sao để thay đổi ý niệm này? Không nghĩ đến chính mình, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà mỗi niệm đều vì chúng sanh. 48 nguyện độ chúng sanh, không có nguyện nào không vì chúng sanh cả. Không có nguyện nào vì mình, tất cả là vì chúng sanh. Những chuyện này, những đạo lý này, chúng ta phải rõ ràng minh bạch.

Giúp chúng sanh lìa khổ được vui, bên dưới nói đến phương tiện. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, tiện nghi nghĩa là gì? Chính là phương pháp thích hợp nhất, phương pháp tốt nhất, nên phương pháp này không có nhất định. Tùy người, tùy việc, tùy lúc, tùy nơi, không giống nhau, nó rất sống động, không cứng nhắc. Phương pháp thỏa đáng nhất, phương pháp hay nhất, gọi là phương tiện.

“Bởi vậy phương tiện làm cứu cánh, là quả của nhất thiết trí trí”, quả là thành quả, nhất thiết trí trí đã kết quả, đã thực hiện. “Tức lấy hạnh lợi tha mà gọi như vậy”, không phải tự lợi, mà là lợi tha.

Nhân Vương Kinh lại nói: “Tự tánh thanh tịnh, gọi là bản giác tánh, tức nhất thiết trí trí của chư Phật”. Điều này nói rõ nhất thiết trí trí là từ tâm thanh tịnh sanh ra. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, câu đầu tiên nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, tự tánh là gì? Tự tánh là chân tâm, bản tánh của chúng ta, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Xưa nay chúng ta chưa dùng đến nó, lãng quên nó, hiện nay chúng ta dùng là vọng tâm, không phải chân tâm, tâm đó là giả. Có chân tâm chăng? Có, nhưng không dùng đến, bây giờ thời gian quá lâu nên quên mất, không biết mình có chân tâm, xem vọng tâm là chân tâm của mình, nên gây ra phiền phức. Đã giác ngộ, buông bỏ vọng tâm, chân tâm liền hiện tiền, vọng tâm là gì? Quý vị nghĩ xem, Mạt na thức nói: “Tứ đại phiền não thường tùy tùng”, vọng tâm chính là tứ đại phiền não.

Thứ nhất là ngã kiến, vô ngã nhưng cho rằng có cái ta, chấp trước một phần của kiến phần A lại da. Kiến phần của A lại da vô lượng vô biên, giống như biển cả vậy. Lấy một giọt nước trong biển cả, cho rằng đó là tâm mình. Lấy một phần của tướng phần A lại da, tướng phần cũng là vô lượng vô biên. Lấy thân thể này, cho rằng đây là thân của ta. Không biết rằng biển lớn vô lượng vô biên là chính mình, chỉ dùng một giọt nước trong biển cả cho đó là chính mình, như vậy là sai. Sự sai lầm này khiến ba căn bản phiền não đều khởi lên, khởi lên theo. Vì có cái tôi, có ngã ái, ngã ái là tham. Có ngã si, ngu si. Có ngã mạn, mạn là ngạo mạn, là sân nhuế, nên tham sân si đều khởi lên. Tham sân si gọi là câu sanh phiền não, nó đến đồng thời với cái tôi. Chỉ cần có ý niệm về cái tôi, tham sân si liền khởi lên theo.

Chúng ta làm sao để chuyển Mạt na thức thành bình đẳng tánh trí? Đầu tiên phải buông bỏ cái tôi, không có cái tôi, thân không phải tôi, linh hồn cũng không phải tôi. Buông bỏ nó, tham sân si sẽ không còn, tức chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí. Bình đẳng tánh trí là gì? Bồ Tát, trong một niệm chuyển phàm thành thánh. Có cái tôi là có tham sân si, quý vị chính là phàm phu lục đạo, không thoát được luân hồi lục đạo.

Thật sự dụng công chính là đoạn tận những thứ này, đoạn bằng cách nào? Có một phương pháp hay nhất, là niệm Phật A Di Đà, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra không còn gì cả. Quên hết tham sân si, cái tôi cũng quên luôn. Bởi thế niệm Phật A Di Đà lâu ngày sẽ được định, định là gì? Trong tâm không có những thứ này. Khi niệm mà tồn tại những điều này, là công phu chưa thuần thục, chưa đủ niệm lực, phải nổ lực hơn nữa, tiếp tục niệm. Đừng hoài nghi, đừng hối hận, đừng thoái chuyển, cứ niệm như vậy. Tiếp tục niệm một thời gian sẽ phát hiện, thật vậy, tâm thanh tịnh hiện tiền. Khi tâm thanh tịnh hiện tiền không được dừng lại, phải tiếp tục nổ lực niệm, nhất định có một ngày hoát nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh là tìm được cái tôi chân thật, tôi là gì? Tự tánh là tôi, tát bà nhược hải là tôi, thường tịch quang là tôi. Thân này là tôi ư? Là tôi, là một chút của tôi, giống như một sợi lông trên thân tôi, là một tế bào trên thân vậy.

Lúc này ta mới thật sự hiểu được, thì ra biến pháp giới hư không giới là tôi. Thế giới Cực Lạc là tôi, thế giới Hoa Tạng cũng là tôi. Phật A Di Đà là tôi, Tỳ Lô Giá Na cũng là tôi. Đều là tự tánh biến hiện ra, rời tự tánh không có pháp nào đạt được. Toàn là tôi, thường lạc ngã tịnh xuất hiện. Thường là gì? Không sanh không diệt, vĩnh hằng là thường, đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, đó là thường. “Vốn tự thanh tịnh”, đó là tịnh; “vốn tự đầy đủ”, đó là lạc; “vốn không dao động”, đó là ngã. Thường lạc ngã tịnh, ở sau là “năng sanh vạn pháp”. Quý vị thật sự đã chứng được, đây là thật, không phải giả, là vĩnh hằng.

“Từ đoạn kinh văn trên có thể thấy”, lấy trong Đại Nhật Kinh Sớ, Đại Trí Độ Luận và Nhân Vương Kinh. Trong những đoạn kinh văn này có thể thấy: “Ngày nay người có thể nghe, có thể tin pháp môn vi diệu của Tịnh độ tông, đều do trong đời quá khứ từng cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật. Do đó mới được oai lực của chư Phật gia trì, nên ngày nay mới đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”. Không đơn giản!

Trong đời này chúng ta được thân người, nghe Phật pháp, gặp bộ kinh này, nên biết rằng, biết bao Bồ Tát hâm mộ! Biết bao Thanh văn, Duyên giác ước muốn, họ cũng có nhân duyên này, nhưng không gặp được, vì sao vậy? Thiện căn phước đức không như nhau. Như trong Kinh Di Đà nói: “Không thể thiếu thiện thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này”. Ngày nay chúng ta gặp được, chứng minh trong đời quá khứ ta đã cúng dường chư Phật. Thiện căn chúng ta sâu dày, phước đức chúng ta rộng lớn. Phước đức này không phải là giàu sang phú quý, giàu sang phú quý cũng vô dụng, vì sao vậy? Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Ngày nay giàu sang phú quý, quý vị thử hỏi xem, họ có phiền não chăng? Đêm về ngủ không ngon, ngày nào cũng uống thuốc an thần, tôi từng gặp trường hợp này. Công việc họ lo lắng quá nhiều, việc phiền hà quá nhiều, họ không thể nghỉ ngơi được. Bởi vậy họ giàu mà không vui, người có tài sản ngàn ức mà không vui, quý mà không an vui. Làm đến Tổng thống, làm đến quốc vương, không vui. Tôi có nhân duyên tiếp xúc với họ, trái lại họ rất hâm mộ tôi, vì sao vậy? Cuộc sống của tôi vô cùng an vui, không lo lắng, không vướng bận, không có gì cả, còn họ thì quá nhiều, quá nhiều như thế nào? Không buông được. Suy hơn tính thiệt, không được thì muốn đạt được, được rồi lại sợ mất đi. Quý vị nói, lo lắng nhiều thế, sống như vậy quả thật rất mệt!

Bởi thế chúng ta suy nghĩ, người thông minh nhất thế gian là Đức Thế Tôn, quả thật thông minh, vứt bỏ hết tất cả. Ba y một bát, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây, được đại tự tại. Không có ưu tư, không vướng bận, không lo lắng. Gặp chúng sanh có duyên thì giúp họ, dạy họ, suốt đời chỉ làm một việc- dạy học, vô cùng an lạc. Vậy nên chúng ta có thể khẳng định, là thật, không phải giả. Trong đời quá khứ chúng ta có thiện căn sâu dày, nếu không chúng ta không thể có cơ duyên này.

Chư vị đồng học, bao gồm những người đang ngồi trước màn hình, trên mạng internet, hoặc là nghe được CD này, đều là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Nếu không sao ta có thể nghe được!

Đời trước rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật, không phải đời này chúng ta mới bắt đầu niệm Phật. Vì sao trong đời quá khứ cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật mà không được vãng sanh? Đây là một vấn đề vô cùng nghiêm túc, chúng ta phải cẩn thận, vì sao vậy? Sợ đời này lại giống như đời quá khứ, lại không thể vãng sanh. Một niệm sau cùng khi lâm mạng chung, không phải A Di Đà Phật, không biết quý vị nghĩ đi đâu, mấu chốt chính là một niệm sau cùng. Một niệm sau cùng nếu nghĩ đến vợ chồng con cái, tình chấp này lập tức bị đọa lạc. Nghĩ đến của cải trong gia đình, không nỡ buông bỏ. Nghĩ đến địa vị của mình, địa vị cao như vậy, không đành buông bỏ. Luôn bị danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, vẫn còn có ý niệm tham luyến. Khi nào buông bỏ hết những ý niệm tham luyến này, tất cả đều không còn, sinh hoạt trong đời thích ứng trong mọi hoàn cảnh. Có rất tốt, không có cũng rất tốt, tâm địa thanh tịnh, không hề bị quấy nhiễu, lúc nào cũng an vui, pháp hỷ sung mãn. Như vậy mới được, mới có thể vãng sanh. Công phu này phải bây giờ học, phải lưu ý, nghĩ rằng trong nhiều đời quá khứ tôi học Phật, chỉ một ý niệm sau cùng bị sai lạc, lại bị trôi lăn trong luân hồi. Đời này vì thiện căn phước đức trong quá khứ sâu dày, nên lại được gặp. Nếu gặp được, một niệm này lại sai lạc, như vậy thì tiếp tục trôi lăn thêm một đời nữa, đời sau lại đến. Điều này rất phiền phức, không thể nói chơi.

Bởi vậy ngày nay chúng ta có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy, là có nguyên nhân. Quý vị xem pháp môn này bao nhiêu người không tin, bộ kinh điển này bao nhiêu người hủy báng, bao nhiêu người cự tuyệt, vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ, họ không có cúng dường nhiều Chư Phật như vậy, không rộng tu các điều thiện, không nhớ Phật niệm Phật, nên họ không được oai thần của Chư Phật gia trì. Đời này gặp được nhưng không tin, gặp được mà bài xích. Những chân tướng sự thật này, chúng ta đều có thể tưởng tượng được.

“Pháp môn Tịnh độ này rộng nhiếp vạn pháp”. Câu này là gì? Vạn pháp là Phật pháp. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều ở trong bộ kinh này, vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này. Không những ở trong bộ kinh này, nói thêm với chư vị, tức ở trong một câu danh hiệu A Di Đà Phật này.

Ở trước bộ kinh này, tôi từng nói với quý vị, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Triển khai danh hiệu này ra là gì? 48 nguyện, triển khai 48 nguyện là Kinh Vô Lượng Thọ, nói rõ về Kinh Vô Lượng Thọ. Triển khai Kinh Vô Lượng Thọ, là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chư vị cổ đức gọi kinh này là trung bổn Hoa Nghiêm, không khác gì với Kinh Hoa Nghiêm. Kinh này nói lược hơn, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, nội dung hoàn toàn giống nhau. Triển khai Kinh Hoa Nghiêm, là tất cả pháp Đức Thế Tôn nói suốt 49 năm. Triển khai tất cả pháp chính là hết thảy pháp mà mười phương Như Lai nói từ trong vô lượng vô biên kiếp, đều ở trong đó. Quý vị xem, triển khai thì như vậy, nhưng quy nạp lại tức một câu Phật hiệu, oai thần của danh hiệu Phật vô cùng lớn lao!

Vì sao ngày nay chúng ta niệm mà không khởi tác dụng? Không có tín tâm, không tin, nói điều này quý vị bán tín bán nghi, khi nào quý vị mới có thể tiếp nhận? Phải giống như tôi vậy, kinh này đọc suốt 60 năm, quý vị sẽ tin. Huân tu suốt 60 năm, tôi cũng không phải vừa tiếp xúc đã tin. Tôi nói với quý vị rất rõ ràng, tôi tiếp xúc Phật giáo bằng con đường học triết học, không phải bằng phương pháp niệm Phật cầu vãng sanh, tôi không tin điều này. Phải mười mấy hai mươi năm sau mới tin, tôi từng nói với quý vị: Tôi tin là nhờ vào Kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm. Tin pháp môn niệm Phật này, đặc biệt là Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Tôi đạt được khai thị trong điều này, thật sự minh bạch.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trước đây tôi đã giảng mười lần. Giảng chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là lần thứ nhất, vì sao giảng chú giải này? Tôi từng nói với quý vị, chú giải này quá hay, nếu quý vị không xem, quả thật rất đáng tiếc! Không đủ tín tâm với Tịnh độ tông, chính là chưa hiểu rõ, trong này đích thực nói rất tường tận. Từ đây chúng ta thật sự lý giải được, có thể kiến lập tín tâm, có thể phát ra nguyện tâm, nên nhất định phải giảng.

Khi Hoàng Niệm Tổ chú giải bộ kinh này, sự vất vả đó tôi tận mắt chứng kiến. Chú giải này đến đời sau không ai đọc, không ai nghiên cứu. Quý vị xem sự gian nan đó, sáu năm mang bệnh, thân thể ông không được khỏe, tận lực để làm, hoàn thành chú giải này, quả là đáng nể! Chúng tôi cũng là ân tri ngộ, tôi báo đáp ông.

Lúc đó hoằng dương bộ kinh này chỉ có hai chúng tôi, ông giảng ở trong nước, tôi giảng ở nước ngoài. Khi hai chúng tôi gặp nhau vô cùng hoan hỷ, lúc đó không có ai nói, tôi cũng chưa thấy được chú giải này, chỉ thấy bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tôi có thể xem hiểu, có thể lãnh hội được. Không thể để uổng phí tâm huyết của Hoàng Niệm Tổ và Hạ Liên Cư, đó là điều vô cùng đáng tiếc. Nên tôi nghĩ bộ kinh này, tôi sống được bao nhiêu, tôi sẽ giảng bấy nhiêu, tôi sẽ giảng lần này đến lần khác. Đại khái một năm giảng một bộ, một ngày giảng bốn tiếng, một năm một biến.

Lần này sắp giảng xong, tôi lại giảng lần thứ hai, lần thứ hai tôi sẽ đưa khoa phán của tôi vào. Chương pháp, kết cấu này sẽ càng rõ ràng hơn, càng dễ thấu triệt, dễ hiểu hơn. Giảng lần này xong lần khác, mỗi lần đều khác nhau, mỗi lần đều có chỗ ngộ. Nên càng học càng hoan hỷ, càng giảng càng hoan hỷ, pháp vị vô cùng. Cổ nhân nói: “thế vị sao đậm đà bằng pháp vị”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 569**

# Tập 570

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian:01.09.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 752, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ Nhân Vương Kinh.

Nhân Vương Kinh lại nói: “Tự tánh thanh tịnh, gọi là bản giác tánh, tức là nhất thiết trí trí của chư Phật. Từ các kinh văn trên cho thấy, ngày nay người có thể nghe, có thể tin pháp môn Tịnh độ vi diệu này, đều do trong đời quá khứ đã từng cúng dường Chư Phật, rộng tu các điều thiện, nhớ Phật niệm Phật, do đó mới được oai thần của Chư Phật gia hộ, nên ngày nay mới có thể đạt được pháp môn rộng lớn như vậy”.

Ở trước chúng ta học đến đây, nghĩa của đoạn kinh này rất thâm sâu, rất rộng, rất quan trọng. Trong Nhân Vương Kinh nói rất hay: Tự tánh thanh tịnh chính là bản giác tánh, nhà Phật gọi là bản giác, cổ nhân gọi là bản thiện, nói bản tánh vốn thiện. Tâm thanh tịnh hiện tiền, bản thiện sẽ xuất hiện. Nói cách khác, bản thiện, nó vốn là thiện, vì sao bây giờ bất thiện? Điều này chúng ta cần phải cố gắng để lãnh hội. Bản thiện là chân tâm, là bản tánh, nhà Phật gọi là tự tánh. Bản thiện vốn không mất đi, chỉ là hiện nay có chướng ngại, chướng ngại này là gì? Ô nhiễm, nhiễm ô tâm sẽ không thanh tịnh. Giống như thau nước, đã dơ bẩn, trong đó có cát bụi, đã nhơ nhớp. Không những ô nhiễm, nó cũng không tĩnh lặng được, nó là động. Nếu chúng ta khiến nó bất động, khiến nó tĩnh lặng, thời gian lâu những nhiễm ô này sẽ lắng đọng xuống, nước lại khôi phục thanh tịnh. Sự lắng đọng này trong nhà Phật gọi là phục phiền não, chưa đoạn. Quý vị xem cát bụi vẫn còn trong đó, chỉ là bất động mà thôi. Tuy có cát bụi, nó cũng không chướng ngại, nó không chướng ngại sự thanh tịnh quang minh của nước. Đây chính là vì sao nhà Phật coi trọng tu định, định có thể phục phiền não, không thể đoạn phiền não. Định lâu sẽ khai trí tuệ, đại triệt đại ngộ. Trí tuệ đã khai, trí tuệ chiếu soi phiền não, phiền não liền không còn. Tức cát bụi trong thau nước này đều không còn, hoàn toàn sạch sẽ.

Vì sao vậy? Chiếu kiến ngũ uẩn đều là không. Ngũ uẩn chính là ô nhiễm, sắc thọ tưởng hành thức là ô nhiễm, sắc là gì? Hoàn cảnh vật chất, thọ tưởng hành thức là hoàn cảnh tinh thần.

Chúng ta thử nghĩ, dục vọng từ đâu mà có? Dục vọng chính là ngũ uẩn lôi kéo ra. Chủng tử đích thực là kiến văn giác tri trong tự tánh, không phải gì khác. Vì có phiền não này đang mê hoặc, đang lôi kéo, biến kiến văn giác tri thành thọ tưởng hành thức, biến thành phiền não trên tinh thần. Do phiền não trên tinh thần, lại biến hiện ra phiền não trên vật chất. Sự việc chính là như vậy, đây mới gọi là chân tướng sự thật.

Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, then chốt tu hành thật sự chính là định. Công phu tu hành là gì? Chính là định. Công phu cạn hay sâu, liên quan đến sức mạnh phục phiền não. Năng lượng này và trí tuệ đức năng trong tự tánh hiển lộ ra bên ngoài bao nhiêu, đều quyết định ở nơi định công. Người định công càng sâu, trí tuệ sẽ càng lớn, phiền não sẽ càng nhẹ, đạo lý chính là như vậy.

Định là gì? Nhất tâm chính là định, lại thêm vào hai chữ: nhất tâm chuyên chú, chính là thiền định. Pháp môn Tịnh độ tông áp dụng, dạy chúng ta nhất tâm chuyên chú vào nơi danh hiệu A Di Đà Phật, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được. Nhất tâm chuyên chú vào danh hiệu, chính là trong Đại Tập Kinh Đức Phật nói: Vô thượng thâm diệu thiền. Niệm Phật A Di Đà là vô thượng thâm diệu thiền, họ đang tu thiền. Nhất tâm chuyên chú vào câu Phật hiệu này, có thể đại triệt đại ngộ, có thể minh tâm kiến tánh, có thể kiến tánh thành Phật. Đây chính là nhất thiết trí trí, nhất thiết chủng trí của Chư Phật. Đạt được nhất thiết chủng trí này từ trong tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là do nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà đạt được. Chúng ta dùng phương pháp này, phương pháp này đáng tin cậy, phương pháp này bản thân chắc chắn có thể đạt được, vì sao vậy? Vì không cầu người khác. Bản thân tinh tấn, lại được Phật lực gia trì, thật sự có thể đạt được, mà còn đạt được nhanh chóng. Thật ra có liên quan đến trong đời quá khứ, không phải không có liên quan.

Bên dưới nói: “từ kinh văn trên có thể thấy”, Nhân Vương Kinh, Đại Nhật Kinh Sớ, Đại Trí Độ Luận, Kinh Pháp Hoa. Từ trong những kinh luận này ta có thể thấy được. Ngày nay người có thể nghe được pháp môn này, có thể tin pháp môn này, pháp môn Tịnh độ vi diệu, “đều do trong đời quá khứ”, tất cả đều như vậy, không có gì không phải. Trong đời quá khứ “đã từng cúng dường chư Phật”, quá khứ chắc chắn không chỉ một đời. Như Kinh Kim Cang nói: Quá khứ một đời, hai đời, ba bốn năm đời đều quá ít. Thiện căn phước đức quý vị tích lũy chưa đủ, mà là gì? Trong kinh nói rất hay: Thiện căn phước đức tích lũy từ vô lượng kiếp quá khứ, trong đời này ta mới có cơ hội gặp được, mới có cơ hội nghe được, không phải là chuyện đơn giản.

Cúng dường chư Phật, đây là phước báo rất lớn, chỉ gặp được Phật phước báo đã vô lượng rồi. Không những chỉ gặp một lần. Không gặp mặt, chỉ nghe đến danh hiệu thôi. Trong kinh thường nói: “chỉ nghe qua tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, hạt giống của Phật liền trồng vào trong A lại da thức của quý vị, vĩnh viễn không hư hoại, gọi là hạt giống kim cang. Gặp duyên nó sẽ khởi hiện hành, nó liền khởi tác dụng. Huống gì nghe được pháp môn này, có thể tin, có thể lý giải, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ.

Đây hầu như là người có căn tánh thuần thục, trong kinh thường nói: “chúng sanh căn tánh thuần thục”, vì sao vậy? Họ sẽ thành tựu ngay trong đời này, đời này có thể thấy được Phật A Di Đà, đời này có thể chứng vô thượng bồ đề, được Phật gia trì. “Ngày nay mới được pháp môn rộng lớn như vậy”, pháp môn rộng lớn chính là pháp môn Tịnh độ, Kinh Vô Lượng Thọ, Phật A Di Đà.

“Pháp môn Tịnh độ này rộng nhiếp vạn pháp, phổ độ chúng sanh, nên gọi là rộng lớn”, những điều này chúng ta cần phải hiểu, phải thật sự thâm nhập thấu triệt, vì sao? Tâm mới có thể chuyên nhất. Không nên hôm nay nghe người này nói pháp môn này hay, ngày mai nghe ngươi kia nói pháp môn đó hay, tâm liền dao động. Đây là nguyên nhân gì? Đây là thiện căn tu trong đời quá khứ chưa đủ, mới sanh ra hiện tượng này.

Đời này đối với sự chọn lựa pháp môn do dự không định, đời này nhất định qua đi một cách uổng phí, điều này vô cùng có thể. Quý vị nhận thức rỏ về pháp môn này, sẽ thâm nhập một môn, không thay đổi nữa, nhất định thành tựu. Nên nhớ, bí quyết thành tựu chính là nhất tâm chuyên chú. Nhất tâm không thể chuyên chú, đời này chắc chắn không thành tựu, phải đợi đến đời sau kiếp sau. Cho nên nhất định phải biết, pháp môn Tịnh độ rộng nhiếp vạn pháp, nghĩa là vô lượng pháp môn đều ở trong bộ kinh này, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều ở trong đó.

“Phổ độ chúng loại”, trên từ Đẳng giác Bồ Tát, dưới đến địa ngục vô gián, tất cả đều được độ. Chỉ cần quý vị có thể gặp được, có thể tin tưởng, không có ai không được độ, nghĩa là tất cả đều có thể vãng sanh, tất cả đều có thể gặp Phật A Di Đà, nên gọi là rộng lớn.

“Đối với pháp môn này”, ở sau khuyên chúng ta. “Nếu có thể tin”, đầu tiên là có thể tin, tiếp theo là có thể thọ, thọ là tiếp thọ. Thế nào gọi là tiếp thu? Y giáo phụng hành gọi là tiếp thu, tiếp thu rồi phải thực hành. Phải đem lý luận của bộ kinh này, biến thành tư tưởng của mình. Giáo huấn của bộ kinh này, biến thành hành vi sinh hoạt của mình, chúng ta thật sự hành trì.

“Liền được nhất thiết trí trí”, chính là nhất thiết chủng trí, “tức đắc Phật trí”, quý vị chứng được trí Phật. “Như thật hiểu được tự tâm vốn thanh tịnh”. Trước đây lục tổ Huệ Năng đã biểu diễn chiêu này cho chúng ta, khi kiến tánh câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Không phải nói người khác, là nói bản thân chúng ta, tâm tánh của ngài và tâm tánh chúng ta là một không phải hai. Chúng ta chưa chứng, ngài đã chứng, cũng chứng minh chư vị tổ tông nói không sai: Bản tánh vốn thiện.

Cổ nhân dạy chúng ta tu hành như thế nào? “Chỉ ư chí thiện”, nói hay biết bao! Họ đều áp dụng vào trong cuộc sống. Quý vị xem: “minh đức thân dân, chỉ ư chí thiện”, đều áp dụng. Minh đức là bản thân đã khai ngộ, khai ngộ như thế nào? Khai ngộ phải giáo hóa tất cả chúng sanh. Thân dân là dạy chúng sanh, là phổ độ chúng sanh. Trong tứ hoằng thệ nguyện: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, độ bằng cách nào? Quý vị phải thân cận họ, không thân cận họ làm sao độ được? Tự và tha đều làm đến viên mãn, chính là chỉ ư chí thiện.

Ngày xưa cổ nhân quả là tuyệt vời, đại thánh nhân. Con người chúng ta hiện nay coi thường cổ nhân, không tin, hoài nghi cổ nhân. Những gì của cổ nhân, dùng trong xã hội chúng ta được chăng? Như vậy không phải chúng ta thụt lùi rồi sao? Thế giới vĩnh viễn đang tiến bộ, chúng ta như vậy là thụt lùi. Kiểu tri kiến, ngôn luận này, họ có sai lầm chăng? Những gì của cổ nhân, vào thời đó tốt, thiên hạ thái bình. Dùng trong thời này vẫn tốt, vẫn là thiên hạ thái bình, vì sao vậy? Cái gọi là chân lý, nó siêu việt thời gian, siêu việt không gian. Còn như trái với nó, nhất định có thiên tai. Quý vị y theo nó để làm, không phải y theo nó làm, mà y theo tánh đức của mình. Cổ nhân họ tốt ở đâu? Họ đã minh tâm kiến tánh, chúng ta thì chưa. Xã hội ngày nay tiến bộ, nhưng tiến bộ theo phương hướng nào? Tiến bộ theo loạn thế, mỗi năm mỗi loạn, bây giờ chúng ta nhìn thấy, phải chăng là như vậy? Bây giờ những gì chúng ta nhìn thấy là mỗi tháng mỗi loạn, chứ không phải mỗi năm mỗi loạn.

Chúng ta từ năm nay chú ý đến vấn đề này, chư vị đồng học đưa cho tôi một phần tài liệu, đây là của tháng bảy, bây giờ là tháng chín, tháng 8 chắc khoảng một hai ngày này sẽ đưa đến, là tiêu đề liên quan đến những tin tức thiên tai. Tháng 3 có 82 lần, tháng 4 có 59 lần, tháng 5 có 67 lần, tháng 6 có 155 lần, tháng 7 có 176 lần, tháng 8 hơn 200 lần, hiện tượng này là gì? Mỗi tháng mỗi loạn, thật đáng sợ! Tần suất mỗi tháng mỗi tăng cao, điều này thật ghê gớm! Khi nào trong tháng này chúng ta không nhìn thấy. Nên chúng ta phải khẳng định, chúng ta không bằng người xưa, không sánh bằng tổ tông, không sánh bằng Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Họ minh tâm kiến tánh. Tâm họ là thanh tịnh, tâm chúng ta là ô nhiễm. Không nói gì khác, chỉ nói điểm này, tâm họ là định, tâm chúng ta động, trôi nổi, nông nổi. Họ có trí tuệ, chúng ta ngày nay có tri thức, tri thức không sánh bằng trí tuệ. Học thuật của họ viên mãn, học thuật của chúng ta ngày nay là thiên về một phía, thiên về phía vật chất.

Khoa học, đối tượng nghiên cứu là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần rất ít, hiện tượng tự nhiên càng không có. Cổ nhân là cân bằng, ngạn ngữ có câu: “Không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt”. Chúng ta thay chữ người lớn này là “không nghe lời cổ nhân”, không tin\_không tin lời cổ nhân, thiệt thòi ngay trước mắt. Cổ nhân không hại quý vị, vì sao vậy? Vì không có liên quan đến sự lợi và hại với quý vị, ngày nay quan hệ giữa người và người có lợi và hại. Cổ nhân không có quan hệ lợi và hại, nên họ không nói lời giả dối, không gạt, không hại quý vị.

Lưu lại nhiều điển tịch trân quý như vậy, còn hoài nghi nó, phê bình nó, khinh thị nó, coi thường nó, như vậy thiên tai tự mình phải gánh vác. Chúng ta rất may mắn, có thể tin vào giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, có thể lý giải, có thể tôn trọng, có thể dùng tâm thành kính để học tập. Như vậy mới đạt được một chút lợi ích, lợi ích chúng ta đạt được không bằng cổ nhân, đó là nguyên nhân gì? Chúng ta thiếu tâm thành kính, nên không sánh bằng cổ nhân. Cổ nhân đích thực vạn phần thành kính, ngày nay chúng ta nhiều nhất là 100 phần thành kính, trăm không thể sánh với vạn. Nên cổ nhân đạt được lợi ích là viên mãn, bây giờ chúng ta đạt được ít lợi ích, phần ít nhưng chúng ta đã cảm thấy rất mãn nguyện, rất hoan hỷ.

Bởi thế “nếu có thể tín thọ phụng hành, liền được nhất thiết trí trí”, quý vị đã thành Phật. “Như thật liễu tri”, đây là triệt ngộ, hiểu rõ triệt để. Giống như ngài Huệ Năng nói, tự tâm vốn thanh tịnh. Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới:

“Đối với pháp môn này rộng lớn thắng giải, đạt được đại hoan hỷ, rộng vì họ nói, thường vui tu hành”. Đoạn kinh văn trên trích lục trong Đường Dịch, năm câu này là bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ thời nhà Đường. “Nếu người”, đây là giả thiết người này, “có thể thắng giải rộng lớn đối với diệu pháp của Tịnh tông, thấu triệt Tịnh tông thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, tâm Phật không hai”. Thật sự hiểu, thật sự thông đạt đối với pháp môn Tịnh tông, đối với Kinh Vô Lượng Thọ.

Do đây chúng ta có thể biết, nếu chúng ta đối với thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, tâm Phật không hai, nếu như không thể hiểu, trong kinh nói đến những lợi ích thù thắng này, sẽ không làm được.

Hai câu sau cùng: “Rộng vì người nói”, đây là lợi tha, “thường vui tu hành”, là tự lợi, vui này là hoan hỷ, không làm được việc tự lợi lợi tha này. Hai câu này là nòng cốt của Tịnh tông.

Thị tâm thị Phật ở trước chúng ta nói là nhất niệm tâm, tâm này chính là Phật. Hiện nay trong nhất niệm tâm, niệm A Di Đà Phật, đó chính là thị tâm tác Phật. Tâm Phật là một không phải hai. Từ điểm này mà tôi hiểu được rõ ràng phước thứ ba trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tôi nhớ là phải thời gian mấy năm, vấn đề này mới giải quyết được. Phước thứ ba nói: “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, tôi không hiểu lắm về câu này. Vì phước thứ ba là Bồ Tát, không phải người bình thường. Họ đặt thâm tín nhân quả lên hàng đầu, đặt vào hàng thứ hai tôi đã không hoài nghi, tôi rất dễ tiếp thu, vì sao vậy? Người phàm phu bình thường chúng ta đều tin nhân quả báo ứng, chẳng lẽ Bồ Tát không tin ư? Nghĩ sao cũng nghĩ không thông. Điều thứ nhất trong tam phước là nhân thiên, điều thứ hai là tiểu thừa, điều thứ ba là Bồ Tát. Vì sao Bồ Tát còn phải đặc biệt nói thâm tín nhân quả? Sau khi thắc mắc suốt mấy năm, đên khi đọc hai câu này: “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật”. Bồ Tát không biết nhân quả này, nên họ có chướng ngại, họ không thành Phật được.

Nhân quả này là gì? Niệm Phật A Di Đà là nhân, đến thế giới Cực Lạc làm Phật là quả. Thâm tín nhân quả này, không phải nhân quả bình thường. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, chúng ta đều biết, điều này rất rõ ràng. Nhưng niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, đúng là rất nhiều Bồ Tát không biết. Đây là diệu pháp của Tịnh tông, vô cùng thù thắng. Chúng ta thật sự lý giải, thấu triệt, thông đạt, quý vị nhất định nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, chắc chắn buông bỏ hết thảy vạn duyên. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, sẽ không cần bất kỳ điều gì nữa.

“Niệm Phật tức là tông chỉ viên mãn của Phật”, viên là viên mãn, chỉ là tôn chỉ. Niệm câu A Di Đà Phật này, chính là trong kinh nói tông chỉ viên mãn của Chư Phật Như Lai. Đối với bản kinh này mà nói, là tôn chỉ độ chúng sanh viên mãn của Phật A Di Đà. Quý vị minh bạch, hiểu rõ ràng rồi thì “ tất nhiên có thể hoan hỷ tín thọ”. Chắc chắn, không hề có chút hoài nghi nào, ngữ khí rất khẳng định!

Nếu như không thể hoan hỷ tín thọ, nói cách khác, quý vị chưa hiểu rõ ràng minh bạch, phải làm sao? Nghe kinh, tụng kinh. Chỉ có cách đọc kinh, nghe giảng từ từ sẽ hiểu. Khi hiểu rồi, tự nhiên “hoan hỷ tín thọ, thường vui tu tập”. Lúc này ta có thể buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm, vì sao vậy? Vì đã rõ ràng minh bạch, nhổ sạch cội gốc nghi ngờ.

“Lại dùng điều này rộng khuyên người khác”, quý vị khuyên người, họ sẽ tin, vì sao tin? Vì quý vị làm gương cho họ thấy. Rộng khuyên người khác, đoạn bên dưới nói “rộng vì người nói”, tiếp theo lại nói “vì người diễn thuyết”. Đây không chỉ là nói, còn phải diễn, diễn là gì? Là biểu diễn, làm ra cho người ta thấy gọi là diễn. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, chúng ta làm cho người khác thấy, đây gọi là diễn, sau đó ta nói họ sẽ nghe. Ta chỉ biết nói, không làm được, người khác sẽ không tin, nhất định ta phải làm được. Quý vị nói ăn chay tốt, quý vị chỉ suông khuyên người khác ăn chay, người ta không tin. Chúng ta ăn chay suốt mấy mươi năm, càng ăn thân thể càng mạnh khỏe, họ sẽ tin. Nếu không thực hành cho người ta thấy, họ sẽ không tin. Bởi vậy diễn quan trọng, đặt diễn ở đầu tiên, thuyết để ở sau, diễn trước thuyết sau, vì người diễn thuyết.

Sau phẩm này nói: “Chuyên tâm tín thọ, trì tụng thuyết hành, là đều phổ khuyên diễn thuyết, hoằng dương kinh này và pháp môn Tịnh độ”. Đức Thế Tôn từ bi tột cùng, phổ biến khuyên chúng ta phải diễn thuyết. Làm được hai chữ diễn thuyết này, chính là hộ trì chánh pháp, chính là chánh pháp cửu trú.

Ở trước chúng ta chúng ta đã học, trong Nhân Vương Kinh nói, nói rất hay: Có dạy có hành, có chứng quả, đó gọi là chánh pháp. Có dạy có hành, không có chứng quả, là tượng pháp. Có dạy, không có hành, không có chứng quả, gọi là mạt pháp. Nếu như dạy cũng không, pháp sẽ diệt, dạy điều gì? Dạy là giảng kinh, không còn giảng kinh, pháp sẽ diệt.

Người giảng kinh không nên cầu người khác, yêu cầu bản thân làm được, đó là gì? Tượng pháp ở chỗ chúng ta. Đến sau cùng khi lâm mạng chung, đích thực ta vãng sanh tây phương Tịnh độ, biểu diễn cho người ta thấy, đó gọi là chánh pháp ở ngay tại đây. Vãng sanh là chứng quả, y giáo phụng hành nhất định phải bắt đầu từ bản thân, chúng ta phải thực hành, không thực hành là phá hoại chánh pháp. Làm đệ tử Phật mà phá chánh pháp của Phật, đây là gì? Như vậy là sao? Đó là ma con ma cháu, ma vương ba tuần phái họ vào trong Phật giáo thế pháp xuất gia, đắp y cà sa, phá hoại Phật pháp. Phá như thế nào? Không thuyết, không hành, không có chứng quả, đây chính là hủy diệt chánh pháp. Không thuyết, không hành, tượng pháp bị hủy diệt. bài xích kinh giáo, hủy báng kinh giáo, đó chính là hủy diệt mạt pháp của Phật. Những vấn đề này chúng ta cần phải hiểu rõ, phải thấu triệt.

Bởi thế trong phần lưu thông, trong sáu phẩm kinh này, Đức Thế Tôn không ngừng khuyên chúng ta, hy vọng chúng ta hộ trì chánh pháp. Hộ trì chánh pháp nhất định phải y giáo phụng hành, không thể y giáo phụng hành, quý vị đến đây là diệt Phật pháp. Diệt Phật pháp, bản thân nhất định phải biết, quả báo ở địa ngục vô gián.

“Bây giờ là phần lưu thông, nên khuyên mọi người diễn thuyết, để rộng lưu thông”. Phật pháp không phải tự thọ dụng, Phật pháp tuyệt đối không phải chuyên cúng dường cá nhân. Phật pháp lưu thông càng rộng công đức càng lớn, lưu truyền thời gian càng dài, phước báo càng lớn. Chúng ta muốn tu tập tích lũy đại phước đức, đây là cơ duyên vô cùng thù thắng. Vấn đề là ta phải nhận thức, nếu không nhận thức, quý vị xem quý vị rất có phước báo, gặp được nhưng bỏ lỡ. Điều này không thể trách ai, mà phải trách bản thân mình. Bao nhiêu người tu tích đại phước đức, không có cơ hội này, cơ hội này quý vị gặp rồi, những bỏ lỡ qua ngay trước mắt. Bỏ qua cơ hội, muốn tìm lại vô cùng khó khăn. Bởi thế cổ nhân thường nói: “cơ bất khả thất”, không được để mất cơ hội. Phải có trí tuệ chân thực để nhận thức nó, nắm chặt nó, thành tựu vô lượng vô biên phước tuệ cho bản thân.

Như phẩm Nguyện Lực Hoằng Thâm, đây là phẩm thứ 29 ở trước, trong đó có bốn câu kinh văn: “Chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát, như thị triển chuyển, bất khả phục kế”. Chúng ta học rồi, học rồi phải hành, phải dạy người khác. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, đông cũng dạy, hoan hỷ giáo thọ. Giáo là dẫn dắt họ, thọ là cho họ, đem đạo lý, phương pháp này dạy cho họ. Chuyển tướng độ thoát, họ lại tiếp tục dạy cho người có duyên, truyền từ đời này qua đời khác, công đức này rất lớn!

Bản thân chúng ta chưa khai ngộ, không có thiên nhãn, cũng không biết người nào có thể truyền, người nào không thể truyền, thế thì phải dùng tâm bình đẳng, chỉ cần gặp mặt, chỉ cần nói chuyện hợp, là dạy cho họ. Người lạ, chắp tay A Di Đà Phật, tức là dạy câu A Di Đà Phật này cho họ, liền truyền cho họ, họ đã nghe được. Bất luận là họ đồng ý hay không, trong A lại da thức đã trồng được hạt giống, hạt giống kim cang vĩnh viễn bất hoại.

Chúng ta phải dùng phương pháp này, trước cửa dán câu Nam Mô A Di Đà Phật, mọi người đi ngang qua đây đều nhìn thấy, như vậy nghĩa là sao? Đây chính là vì người diễn thuyết, chính là chuyển tướng độ thoát, đều là phương tiện thiện xảo trong cuộc sống hằng ngày.

Trong phẩm thứ 29 nói: “Triển chuyển như thế, không thể kể xiết”. Chúng ta lưu thông, khuyên mọi người triển chuyển lưu thông. Bởi thế keo kiệt pháp, quả báo không tốt, quả báo keo kiệt pháp đều ở trong địa ngục. Sau khi ra khỏi địa ngục, đời đời kiếp kiếp ngu si, vì họ keo kiệt pháp nên chiêu cảm quả báo ngu si. Vì họ chướng ngại Phật pháp, nên thời gian rất dài họ không gặp được Phật pháp. Mặc dù gặp được, nhưng họ không tin, vì sao vậy? Nghiệp chướng của họ chưa tiêu trừ, nên sanh ra chướng ngại. Gặp rồi, nhưng bán tín bán nghi.

“Nên biết vui vì người nói, khuyên nhủ tất cả chúng sanh, cùng vào nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, mới là chánh hành của tri ân báo ân”. Làm sao để vun bồi một người thích nói với người khác, thích khuyên dạy tất cả chúng sanh, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Vì chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch, con đường này là con đường nhanh nhất mà tất cả chúng sanh được độ. Con đường này dễ dàng, đơn giản dễ dàng, ổn định nhanh chóng, mà còn thành tựu vô cùng thù thắng. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm Bồ Tát A Duy Việt Trí chuyển, quá thù thắng.

Chúng ta đã minh bạch, minh bạch rồi mới tri ân, đây là đại ân đại đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta. Khiến chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, ở trong lục đạo ngụp lặn trong luân hồi sanh tử không có ngày ra. Nhờ biết được Phật A Di Đà nên có thể ra khỏi được.

Làm sao để báo đáp ân của Phật A Di Đà? Đem theo nhiều người vãng sanh, đây gọi là báo ân, quý vị dẫn theo càng nhiều người càng tốt. Chỉ có như vậy mới thật sự có thể báo đáp ân Phật, vì bản nguyện của Phật là phổ độ tất cả chúng sanh. Vô lượng công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên thế giới Cực Lạc, là tiếp dẫn chúng sanh lục đạo, trong cõi nước của chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, đây là bản nguyện của Phật Di Đà. Chúng ta minh bạch, tiếp nhận sẽ đạt được lợi ích, phải đem lợi ích này nói với tất cả mọi người, để họ cùng đến học tập. Tin thật nguyện thiết, cầu sanh Tịnh độ, làm tròn bản nguyện của Phật A Di Đà, như thế mới thật sự báo ân Phật.

“Diệu pháp lưu thông, chính là phù hợp bản nguyện của Như Lai, nên phẩm Pháp sư trong Kinh Pháp Hoa nói: Nếu thiện nam tử thiện nữ nhơn, đối với Kinh Pháp Hoa, thậm chí là một câu mà thọ trì, đọc tụng, giải thuyết, biên chép, các loại cúng dường kinh quyển. Là người trong tất cả thế gian nên cung kính phụng trì, nên dùng cách cúng dường Như Lai mà cúng dường. Nên biết người này là đại Bồ Tát, thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Đoạn kinh văn này nói rất hay. Nếu là giả thiết, nghĩa là giả thiết. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn đối với Kinh Pháp Hoa\_Pháp Hoa là nhất thừa viên giáo, kinh này cũng là nhất thừa viên giáo. Cho đến một câu kinh văn, quý vị có thể thọ trì, có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành, giữ mãi không mất. Ngày ngày đọc tụng, vì người khác diễn thuyết. Biên chép là lưu thông, ngày xưa không có in ấn, nên lưu thông kinh điển đều nhờ vào viết tay. Hiện nay không cần nữa, bây giờ dùng ấn tống, in ấn số lượng lớn có thể tặng khắp nơi. Các cách cúng dường kinh quyển, “các cách” trước đây không nhiều phương pháp. Ngày xưa khắc trên đá, lưu truyền hậu thế, sợ kinh điển hư hoại tổn thất. Hiện nay trên địa cầu động đất quá nhiều, khắc trên đá một trận động đất là hủy hết toàn bộ. Hiện nay nói “các cách” là rất nhiều, lợi dụng điện vô tuyến, lợi dụng truyền hình truyền bá, lợi dụng mạng internet truyền bá, lợi dụng CD truyền bá, lại in thành văn tự số lượng lớn, đây là phương pháp hay nhất. Nếu in bộ sách này mấy mươi vạn cuốn, mấy trăm vạn cuốn, lưu thông trên toàn thế giới, chắc chắn không mất đi. Dù thiên tai có lớn đến đâu, cũng lưu truyền được vài nơi.

Còn có người muốn khắc Đại Tạng Kinh trên đá, cất giữ trong động. Tôi liền nói với họ: Ông dụng tâm rất tốt, nhưng chưa chắc có hiệu quả. Chúng ta thấy có rất nhiều dự ngôn nói về thiên tai, núi lở đất sụp, làm gì có nơi nào an toàn? Không có, vậy làm sao để bảo tồn? In ấn số lượng lớn, quý vị đưa đến mọi nơi trên thế giới, đưa đến đô thị lớn, các hương thôn nhỏ cũng đưa đến, đưa đi khắp nơi. Sau thiên tai, nhất định có một vài nơi lưu lại, chỉ có phương pháp này hay. Đây là cúng dường kinh quyển.

“Là người trong tất cả thế gian nên chiêm phụng”, đây là nói gì? Người này phước báo lớn, phước báo lớn mà họ tu được là tất cả thế gian đều cúng dường họ. Chiêm là tôn kính, chiêm ngưỡng họ. Phụng là đối với họ phụng thừa.

“Nên dùng cách cúng dường Như Lai mà cúng dường”, chúng ta cúng dường Chư Phật Như Lai như thế nào, cũng cúng dường người này như vậy. Vì sao vậy? Vì họ là người giữ gìn, lưu truyền chánh pháp. Hay nói cách khác, truyền thừa chánh pháp, lưu thông chánh pháp, công đức này tương đồng với Phật. Hoặc là chúng ta nói phước đức, không giám nói công đức, phước đức tương đồng với Phật.

“Nên biết người này là đại Bồ Tát, thành tựu vô thượng bồ đề”. Đối với công đức và phước đức, khác nhau ở chỗ nào? Khác nhau ở chỗ dụng tâm, nếu người này làm những điều này là tâm thanh tịnh, đó là công đức. Còn như nói ta làm phước báo lớn như vậy, tương lai phước báo của tôi rất lớn, đó chính là phước đức, chứ không phải công đức, chỉ trong một niệm. Hay nói cách khác, có bản ngã chính là phước đức, vô ngã chính là công đức. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, thì những gì quý vị làm đều là công đức.

“Lại nói”- đây vẫn là trong Kinh Pháp Hoa nói. “Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, sau khi ta diệt độ”, Ta là Đức Thế Tôn tự xưng. Sau khi Phật diệt độ: “Có thể vì một người”, quý vị chỉ vì một người mà nói Kinh Pháp Hoa, nói bao nhiêu? Cho đến nói một câu. “Nên biết người này là sứ giả của Như Lai, Đức Như Lai sai làm việc của Như Lai. Huống gì đối với đại chúng, rộng vì người nói”. Cho nên một người, quý vị gặp được một người, vì người đó nói. Quý vị chính là sứ giả của Như Lai, được Đức Như Lai sai đến. Nói cách khác, quý vị cũng chính là hóa thân của Như Lai, vì quý vị làm việc của Như Lai. Câu này phải đặc biết chú ý. Việc của Như Lai chính là vì người diễn thuyết. Nói cách khác, không chịu vì người diễn thuyết, chính là không làm việc của Như Lai. Huống gì ở trong đại chúng vì người diễn thuyết, công đức này lớn biết bao!

“Lại nói, nên biết sau khi Đức Như Lai diệt độ, người có thể biên chép thọ trì’, chính là thư tả, lưu thông pháp bảo, vì ngày xưa kinh sách phải viết tay. “Đọc tụng, cúng dường, vì người khác nói, Đức Như Lai sẽ lấy y trùm cho, lại được chư Phật hiện tại trong mười phương hộ niệm cho. Người này có đại tín lực, có chí nguyện lực và các thiện căn lực. Nên biết người này, cùng ở chung với Đức Như lai, lại được Như Lai lấy tay xoa đầu”. Quả là vi diệu! Phước báo này lớn biết bao.

Chúng ta đối với những kinh văn này, thứ nhất phải tin lời này là thật, không hề giả dối. Đức Phật không gạt người, ngài là người chân ngữ, thật ngữ, như ngữ. Như ngữ nghĩa là đúng như chân tướng sự thật vậy, không nói thêm câu nào, cũng không nói bớt câu nào.

Sau khi Như Lai diệt độ đến nay là 3038 năm, ngài diệt độ lâu như vậy. Hiện nay chúng ta có thể in kinh, có thể tụng kinh, có thể cúng dường kinh sách. Kinh sách này nên cúng dường như thế nào? Y giáo phụng hành chính là cúng dường, không phải đem kinh sách đặt vào trong tủ khóa lại, không phải vậy, đó là sai lầm hoàn toàn. Phải mở tủ đem kinh sách cúng dường đại chúng, ai đến xem cũng đều hoan hỷ. Không được đặt vào trong tủ khóa lại, coi như một thứ trang sức, như vậy là có tội, tương lai phải chịu quả báo là ngu si, sai lầm!

“Vì người khác nói”, nhất định phải vì người khác nói, biết được một câu thì nói một câu, biết hai câu thì nói hai câu. Hoan hỷ vì người diễn nói, điều này vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Vì vô duyên đại từ, đồng thể đại bi, giúp người khác thoát ly tam giới lục đạo, thoát ly khổ hải, vãng sanh Cực Lạc, thân cận Di Đà, phải có tâm nguyện như thế.

Đặc biệt là đối với oán thân trai chủ của mình, họ đến hại ta, ta phải giúp họ thành Phật, như vậy là đúng. Họ hại mình, mình hại lại, sai lầm, ý niệm này chính là luân hồi lục đạo trong tương lai, oan oan tương báo không bao giờ dứt, như vậy là sai, Đức Phật không dạy chúng ta như thế.

Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, trong Lục Tổ Đàn Kinh cũng nói: “Người tu đạo chân chánh, không thấy lỗi thế gian”, vì sao người thế gian tạo tội nghiệt? Lại có nhiều sai lầm như thế? Là vì không ai dạy họ, quả rất đáng thương. Suốt đời không gặp được thiện tri thức, không gặp được người tốt dạy, nên họ học những điều hư hỏng. Đó là tập tánh, không phải bản tánh. Nhất định phải nhớ, tất cả chúng sanh bản tánh bổn thiện. Bản tánh của chúng sanh trong địa ngục A tỳ vẫn là bổn thiện. Bản tánh của độc xà mãnh thú cũng là bổn thiện. Phải hiểu đạo lý này, tâm từ bi mới sanh khởi được, tâm lân mẫn cũng sanh khởi được. Đối với tất cả tạo nghiệp bất thiện, phải sanh tâm lân mẫn đối với họ.

Phật Bồ Tát tha thứ họ, đương nhiên chúng ta cũng tha thứ cho họ, nhưng phiền phức ở đâu? Nhân quả không tha thứ. Nhìn thấy trước mắt, tương lai họ chịu nhân quả báo ứng, tâm thương xót của chúng ta liền sanh khởi. Phải nghĩ cách để giúp họ, siêu độ họ, hy vọng thời gian chịu khổ chịu nạn của họ ngắn lại, giảm nhẹ, sớm sanh vào đường lành, gặp Phật nghe pháp. Chúng ta phải dùng tâm thái như vậy, đối đãi với tất cả chúng sanh.

“Có thể hành trì như vậy”, đó chính là như trong kinh này nói: “liền được Như Lai lấy y trùm cho”, y Như Lai đang đắp trùm lên thân của quý vị, hộ niệm cho quý vị, gia trì cho quý vị. “Lại được hiện tại chư Phật phương khác hộ niệm cho”. Không những Phật A Di Đà hộ niệm, mà được tất cả chư Phật trong mười phương đều hộ niệm. “Người này có đại tín lực”, họ thật sự có đại tín lực. Họ tin gì? Họ tin giáo huấn của Chư Phật Như Lai, họ tin Kinh Vô Lượng Thọ, họ có thể lý giải giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, nên họ có đại tín lực.

Lại có “chí nguyện lực”, chí đồng, nguyện đồng với Phật A Di Đà. “Các thiện căn lực”, họ có phương tiện thiện xảo, đem thiện căn của Như Lai và thiện căn của mình kết hợp lại một nơi, nhờ vậy mà thấm nhuần được ánh sáng lớn của Phật, kết nối được. Từ thiện căn của mình dẫn phát thiện căn của Như Lai, sức mạnh này lớn biết bao!

Ví dụ bên dưới nói: “Nên biết người này, cùng Như Lai ở chung, lại được Như Lai lấy tay xoa đầu”, đây là xoa đảnh. “Từ những gì ở trên nói có thể biết, diễn thuyết Kinh Pháp Hoa công đức vô tận”, vậy bộ kinh này thì sao? “Bộ kinh này chính là tinh túy bí mật của Kinh Pháp Hoa”, là áo tạng của Hoa Nghiêm. Phật nói Kinh Pháp Hoa không có gì khác với nói kinh này. “Như Di Đà Yếu Giải nói: Tương lai kinh pháp diệt tận, chỉ đặc biệt lưu lại kinh này, tức kinh này, chỉ lưu lại duy nhất phẩm kinh này”. Là phẩm sau, phẩm tiếp theo chúng ta sẽ đọc đến.

“Trú thế 100 năm, rộng độ hàm thức, A già đà dược, vạn bệnh tổng trì, tuyệt đối viên dung, không thể nghĩ bàn. Uyên áo của Hoa Nghiêm, tinh túy bí mật của Pháp Hoa, là tâm yếu của tất cả chư Phật, chỉ nam của vạn hạnh Bồ Tát, đều không ra ngoài điều này”. Nói cách khác, điều này nói rất rõ ràng minh bạch, là đại sư Ngẫu Ích nói, là Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Học bộ kinh này, đích thực là đem vô lượng kinh giáo của tất cả Như Lai trong mười phương ba đời nói, và vô lượng pháp môn, vô lượng hành pháp, tất cả đều quy vào trong bộ kinh này, đúng là không thể tưởng tượng được!

Trong Kinh Hoa Nghiêm thường nói: “một tức tất cả, tất cả tức một”, một chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ chính là tất cả các kinh, tất cả kinh chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Chúng ta học bộ kinh này chính là học tất cả các kinh, học tập pháp môn này chính là chuyên niệm pháp môn A Di Đà Phật, chính là học vô lượng vô biên pháp môn. Vì vô lượng vô biên pháp môn đều quy về pháp môn này. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa tượng trưng tất cả các kinh Đức Như Lai nói trong suốt 49 năm.

Tất cả chư Phật, đây là thế giới tha phương, vô lượng vô biên chư Phật trong cõi nước của Chư Phật. Tâm yếu của Chư Phật là Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ nam của Bồ Tát vạn hạnh đều ở trong bộ kinh này.

“Nên biết diễn thuyết kinh này công đức không thể nghĩ bàn”. Diễn thuyết tất cả kinh, bất cứ bộ kinh nào, cũng không viên mãn bằng bộ kinh này, không bình đẳng rộng nhiếp như bộ kinh này. Bên dưới có câu nói rằng: “tất nhiên được chư Phật sở hộ niệm”, chúng ta có thiên tai, cầu chư Phật Bồ Tát gia hộ, bộ kinh này chính là tất cả Chư Phật đều đến, tất cả Bồ Tát cũng đều đến. Trong gia đình mình cúng dường bộ kinh này, thường đọc tụng bộ kinh này, y giáo phụng hành, sẽ được chư Phật hộ niệm một cách viên mãn, tiêu tai giáng phước.

Bên dưới nói: “thường vui tu hành”, vui là thích, yêu thích, y theo kinh điển này tu tập. Dụ, bên dưới nói dụ: “Ví dụ người nói pháp tâm khẩu nhất như, ngôn hành nhất trí. Tự mình không tu tập, sao có thể khuyên người tu tập”. Đây là Như Lai khai thị cho chúng ta, dụ nghĩa là khai thị, nói với người thuyết pháp. Vì một người nói pháp, vì hai người nói pháp, vì nhiều người nói pháp đều giống nhau, nhất định phải lời nói đi đôi với việc làm. Tự mình không tu không thể khuyên người khác, người ta không tin. Bản thân ta thực hành, người khác sẽ làm theo.

Bên dưới lại phổ khuyên đoạn nghi sanh tín, “nếu muốn thuyết pháp lợi người, tự thân phải đoạn tận khiên nghi trước”. Khiên là sợi dây, rất nhỏ, rất tinh tế, cũng chính là nói không có chút nghi ngờ nào, điều này không dễ. Làm sao để đoạn nghi sanh tín? Đoạn tận tất cả nghi hoặc, như vậy cần phải học thông bộ kinh giáo này. Thật sự thông đạt thấu triệt kinh điển này, tôi tin rằng quý vị không còn nghi hoặc, thật sự có thể buông được. Nếu còn một chút nào chưa buông được, nói cách khác quý vị còn có một chút nghi hoặc chưa đoạn tận. Thật sự đoạn tận, từ trong sự hành trì, có thể nhận ra được. Đây là điều kiện mà người thuyết pháp cần phải đầy đủ.

Ở đây ý nghĩa mà chúng ta lãnh hội được, là điều kiện đầu tiên của người thuyết pháp. Người thuyết pháp này như trước nói, họ ở trong pháp nào? Trong Nhân Vương Kinh nói họ trú trong chánh pháp, vì sao vậy? Vì họ có thể nói, có thể hành, tương lai chắc chắn sanh Tịnh độ là có thể chứng, đó là thời chánh pháp. Người trú trong chánh pháp, giảng kinh trong thời mạt pháp, hoặc là giảng kinh trong thời diệt pháp, công đức không thể nghĩ bàn. Ý nghĩa này rất sâu, phải lãnh hội tường tận.

Trong kinh nói: “Phàm những gì cầu là pháp, đều đạt được thiện lợi”, pháp là pháp môn Tịnh độ, pháp môn niệm Phật vãng sanh. Quý vị cầu pháp này, đều có thể đạt được lợi ích chân thật, đây là thiện lợi, vì sao vậy? Đều có thể vãng sanh Tịnh độ. “Thế nên được an trú không có nghi ngờ”, phải an trú tâm trong vô lượng thọ, an trú trên danh hiệu của Phật A Di Đà. Nhất định không hoài nghi, chân thành niệm không thôi.

Trì niệm, trì là không gián đoạn, không thất niệm, không quên, không bị thất niệm, nghĩa là niệm rốt ráo một câu Phật hiệu này. “Thật thà trì niệm, đừng sanh nghi hoặc. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, là gốc của các điều thiện. Nên phụng trì như cương lĩnh tôn chỉ, an trú trong pháp này”. Lời này nói rất hay, người niệm Phật nhất định phải nhớ, nhất định phải y giáo phụng hành, như vậy chúng ta sẽ thành tựu trong đời này.

Trong thế giới ngày nay, chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tạo nghiệp rất sâu. Bây giờ mặc dù phát tâm đại từ bi, cũng không độ được họ, họ không tiếp thu, như vậy phải làm sao? Lập tức giác ngộ, đến thế giới Cực Lạc trước, cầu tự độ trước. Đến được thế giới Cực Lạc, bản thân thành tựu. Ở đây mọi người đại khái cũng đã quay đầu, chịu khổ nạn chiều, biết thức tỉnh, lúc đó ta trở lại, đây là phương pháp hay. Không tiếp thọ, miễn cưỡng họ tiếp thu, đó là điều không thể. Bản thân thành tựu, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng, như vậy là đúng.

“Nên thường tu tập, khiến không còn nghi hối”. Không nên hoài nghi, không nên dừng lại, nghĩa là dõng mãnh tinh tấn. “Chưa đoạn cội rễ nghi ngờ, tức là tội căn”, hai câu này vô cùng quan trọng. Chúng ta sám hối, sám hối tất cả tội căn, nguồn gốc của tội là gì? Chính là hoài nghi, chính là do dự không quyết định, chúng thử nghĩ xem có đạo lý chăng?

Ngày nay chúng ta học Phật, bất luận là trong kinh giáo, hay là niệm Phật, công phu đều không đắc lực. Nguyên nhân không đắc lực phải chăng do cội rễ của nghi ngờ? Càng nghĩ càng có đạo lý, chưa đoạn gốc nghi ngờ, cho nên lúc nào cũng chướng ngại, công phu không đắc lực.

“Muốn đoạn cội rễ nghi ngờ, nên biết phương tiện”, phải dùng phương pháp nào để đoạn trừ gốc rễ nghi ngờ? “Nghi hoặc chưa đoạn, chỉ vì tuệ tâm chưa khai”, trí tuệ chưa phát, nên không đoạn được gốc nghi, có định cũng không được.

Tôi vừa mới đưa ra một ví dụ, chúng ta đưa ra một ví dụ nhỏ để nói: Trong ly nước có nhiễm ô, có vật dơ bẩn, chúng ta để một nơi. Để khoảng một tiếng, nước lóng xuống sạch sẽ. Nước sạch, có thể uống, nhưng gốc nghi chưa trừ, những thứ lóng xuống dưới là gốc của nghi ngờ. Nếu khuấy động nước này, nó lại khởi lên, cần phải trừ sạch tất cả những thứ dơ bẩn trong đó, khi đổ nước sạch ra nó cũng không bị dơ, không có chút ô nhiễm nào.

Vì sao huệ tâm không khai phát? “Chỉ vì ba cấu chướng sâu”, ba cấu này là tham sân si. Bây giờ phải thêm vào hai loại là tham sân si mạn nghi, có ngạo mạn, có hoài nghi. Năm loại tham sân si mạn nghi, năm loại này chỉ cần có trí tuệ thì không thể hiện tiền. Đây là từng bước từng bước dần dần tìm ra nguồn gốc bệnh của chúng ta. Bây giờ làm sao để trừ diệt gốc của bệnh?

Đoạn văn bên dưới đưa ra một phương pháp. Căn cứ vào An Lạc Tập, thì niệm Phật tam muội có thể trừ tất cả tội chướng tham sân si trong quá khứ hiện tại và vị lai. Chúng ta có tin được chăng? Cần phải tin, chúng ta niệm Phật đã nhiều năm nay, vì sao không trừ diệt được tham sân si? Không những không trừ được, mà hình như mỗi năm còn tăng trưởng. Chúng ta chỉ có niệm Phật, không có tam muội. Ở đây nói “niệm Phật tam muội có thể trừ”, chứ không phải nói niệm Phật có thể trừ. Chúng ta chỉ có niệm Phật, xưa nay chưa từng đạt được tam muội, đây là gì? Công phu niệm Phật chưa đắc lực, nếu công phu niệm Phật đắc lực sẽ tiêu trừ được.

Tam muội là gì? Tam muội là thiền định, chúng ta niệm Phật xưa nay chưa để tâm định vào trong danh hiệu Phật. Quý vị xem, khi niệm Phật trong lòng vẫn suy nghĩ vẫn vơ, còn rất nhiều thứ xen tạp vào, như vậy là không sạch sẽ. Như vừa rồi nói ly nước này bị dơ bẩn, tâm luôn động, những thứ dơ bẩn này vĩnh viễn không lắng đọng, nó cứ nỗi lên trên mặt nước, công phu không đắc lực. Nếu công phu thật sự đắc lực, khi niệm Phật buông bỏ vạn duyên.

Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta: Niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng, có hiệu quả chăng? Vẫn không hiệu quả. Ngài có hiệu quả, vì sao ta không có hiệu quả? Ngài buông bỏ hết danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, nên có hiệu quả, mình chưa buông bỏ. Nên ngài có thể niệm mấy tiếng, niệm đến câu Phật hiệu thứ mấy đều rất rõ ràng, chúng ta niệm chưa đến 10 câu đã lẫn lộn. Cần phải biết nguyên nhân, nếu không biết thì làm sao tiến bộ được? Hiểu rồi mới biết, trong nguyên nhân còn có nguyên nhân, càng tìm càng sâu, tìm đến nơi sâu nhất là gì? Tập khí phiền não, cần phải đoạn tận nó, nó mới là nguồn gốc của tội. Nếu không nhổ sạch tội căn này, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề, nhất định phải nhổ sạch tội căn này. Đó chính là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không chỉ là pháp thế gian, Phật pháp cũng không ngoại lệ.

Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huông gì phi pháp”, nói một cách rõ ràng minh bạch. Đối với Phật pháp không có tham sân si, đối với pháp thế gian càng không có tham sân si. Hoằng pháp lợi sanh là báo ân, không phải tham lam nói tôi phải tu công đức lớn bao nhiêu, tu phước báo lớn bao nhiêu, không phải vậy, quý vị vẫn còn tham sân si trong đó. Dùng tham tâm tu, là phước báo nhân thiên, không phải công đức, không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Có rất nhiều người nhìn thấy kinh điển, đây là tu đại phước báo, nên nhanh chóng làm theo, không sai! Không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phước báo hưởng hết, nghiệp chướng xuất hiện, vẫn phải đọa lạc. Người nào hưởng phước báo không tạo nghiệp? Nên hưởng hết phước báo liền đến tam đồ, đây không phải cách. Cần phải hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta giải quyết tận gốc, không còn dùng tham sân si mạn nghi, tu tất cả pháp, đó gọi là công đức, là công đức chân thật.

Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, không xen vào tham sân si mạn nghi, không có những thứ này, đây gọi là công đức chân thật. Công đức chân thật cũng là giả danh, công đức chân thật ở đâu? Không tìm thấy, nhưng nó có tác dụng thật sự, tác dụng gì? Quý vị xem công đức chân thật của Phật A Di Đà, thành tựu nên thế giới tây phương Cực Lạc. Công đức chân thật của chúng ta, cũng thành tựu được thế giới Cực Lạc. Bởi thế chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, cố nhiên là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, cũng là một phần công đức của mình ở trong đó. Giống như ngài là ông chủ của công ty, mình cũng tham gia vào một phần cổ đông. Tôi niệm một tiếng Phật hiệu này, chính là một cổ đông, hai tiếng Phật hiệu là thêm vào hai phiếu, chính là như vậy. Cho nên của Phật Di Đà, cũng là của bản thân chúng ta, tự và tha không hai. Phải hiểu đạo lý này, quý vị mới hoan hỷ trì tụng. Nếu không hiểu đạo lý này, tâm hoan hỷ không sanh khởi được. Vốn niệm Phật A Di Đà là thêm cổ đông, tâm hoan hỷ sẽ sanh khởi.

Bợi vậy niệm Phật tam muội, nhất tâm bất loạn là niệm Phật tam muội, công phu thành phiến cũng là niệm Phật tam muội. Công phu thành phiến là cạn nhất, nhưng chắc chắn có thể vãng sanh, nắm chắc chuyện vãng sanh. Sự nhất tâm bất loạn sanh vào cõi phương tiện, lý nhất tâm bất loạn sanh vào cõi thật báo, công phu thành phiến sanh vào cõi phàm thánh đồng cư. Cho nên công phu thành phiến cũng là nhất tâm bất loạn thấp nhất. Như vậy mới thật sự có thể trừ tất cả các chướng ngại tham sân si của quá khứ hiện tại và vị lai, công phu thành phiến chế phục được nó. Sự nhất tâm bất loạn là đoạn tận, lý nhất tâm bất loạn là triệt để đoạn tận.

“Cấu trừ trí tuệ sanh”, phiền não không còn, trí tuệ lập tức sanh khởi. “Tức không còn nghi ngờ”, thật sự gọi là đoạn nghi sanh tín. Nên công phu đoạn nghi sanh tín là phải thật thà niệm Phật, mới có thể đoạn nghi sanh tín, mới có thể nắm chắc vãng sanh.

“Như vậy thì không đọa vào chư Thiên, nhị thừa”. Vì quý vị tu phước, niệm Phật là tu phước, tu phước tương lai nhất định được sanh cõi trời, hưởng hết phước trời lại phải đọa lạc. Nhị thừa là Thanh văn, Duyên giác, trong giáo lý đại thừa nói, đây đều không phải là nơi đến tốt, “nước giải mạn, biên địa, nghi thành”. Biên địa nghi thành cũng coi là không tệ, coi như đã đến được bên thành của thế giới Cực Lạc, nhất định đến được thế giới Cực Lạc, chỉ là làm mất một ít thời gian. Nước Giải mạn không được, nước giải mạn khi hưởng hết phước vẫn bị đọa lạc.

“Tất cả chủng loại trân bảo như thế, thành tựu lao ngục”. Lao ngục là ví dụ, lao ngục này là gì? Chư thiên, hưởng phước cõi trời, hưởng hết lại bị đọa lạc. Nhị thừa không thể kiến tánh, nước giải mạn có thoái chuyển. Nên biên địa, nghi thành thật sự không tệ. “Trân bảo ví như niềm vui trong đó, lao ngục ví như chưa đạt được giải thoát cứu cánh, nên không được tự tại”. Đây là thật, không phải giả.

Đoạn văn tiếp theo, “lại trong An Lạc Tập nói”, ở trước nói ra nhiều ví dụ như vậy, đây mới là trở lại vấn đề, “xưng danh cũng như vậy”, giống như ví dụ ở trước vậy, “nhưng có thể chuyên đến tương tục không gián đoạn, nhất định sanh trước Phật”. Câu này trong An Lạc Tập rất hay, chỉ cần chúng ta chuyên đến tương tục không gián đoạn, chắc chắn được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chữ then chốt ở đây chính là “chuyên đến”, phải chuyên đến tương tục không gián đoạn, không đơn giản! Đây là ý gì? Trong tâm thật sự có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, đây mới gọi là chuyên chí.

Trước đây khi ở Đài Trung, thầy Lý dạy chúng tôi: Để Phật A Di Đà trong tâm, dạy chúng tôi thay đổi tâm. Tâm chúng ta rất tạp, rất loạn, phải buông bỏ hết những tạp loạn này, thỉnh Phật A Di Đà vào trong tâm. Niệm niệm đều là Phật A Di Đà, bất luận là niệm hay là không niệm, trong tâm nhất định có Phật, gọi là trong tâm có Phật. Ý niệm không khởi thì thôi, khởi niệm chính là Phật A Di Đà, như vậy mới gọi trong tâm có Phật. Nếu khởi ý niệm, không phải Phật A Di Đà, như vậy trong tâm không có Phật.

Khởi tâm động niệm đều là Phật A Di Đà, không niệm Phật cũng vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm họ là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của họ, sao họ không vãng sanh được? Đây thật sự là tương tục không gián đoạn, công phu này là chân thật, công phu này không phải giả.

“Ngày nay khuyên người đời sau học, nếu muốn biết nhị đế này. Nên biết niệm niệm bất khả đắc, tức là trí tuệ môn”. Nhị đế là chân đế và tục đế, chân đế tương ưng với tánh đức, tục đế là trái với tánh đức. Người giác ngộ thấy được chân đế, người mê hoặc chỉ thấy được tục đế. Tục đế là luân hồi lục đạo, chân đế là cõi thật báo của Chư Phật.

Câu ở dưới rất quan trọng: “Nên biết”, quý vị đã thật sự biết, “niệm niệm bất khả đắc”, đây chính là trí tuệ. Niệm niệm bất khả đắc là gì? Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, niệm niệm bất khả đắc. 32 ức 100 ngàn niệm là gì? “Phàm sở hữu tướng”, bất khả đắc thì sao? “Giai thị hư vọng”. Không những pháp thế gian như vậy, mà pháp xuất thế gian cũng như vậy.

Thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài cõi thường tịch quang Tịnh ra, ba cõi khác đều là niệm niệm bất khả đắc. Vì sao cõi thường tịch quang là ngoại lệ? Thường tịch quang không có niệm, nên thường tịch quang là thật, vĩnh hằng. Nó không sanh không diệt, không có niệm. Điều này không thể không biết. Có niệm và vô niệm, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, minh bạch. Ý niệm quá vi tế.

Trong kinh điển đại thừa nói, người như thế nào mới biết được ý niệm này, phát hiện được ý niệm này? Đức Phật nói bát địa Bồ Tát. Nói cách khác, trước thất địa đều không biết được ý niệm này, phàm phu chúng ta làm sao biết được! Tất cả hiện tượng này từ đâu đến? Tần suất một giây là 1600 triệu hiện tượng dao động, tức trong một giây có bao nhiêu niệm? 1600 triệu, làm sao ta biết được?

Chúng ta xem film, trước đây film là băng nhựa, là cuộn băng nhựa như vậy. Một giây chiếu được bao nhiêu tấm? 24 tấm, 1 giây/24 tấm, đã lừa được chúng ta. Chúng ta thấy trên màn hình giống như thật, Đức Phật nói cho chúng ta biết về tình trạng thực tế, một giây bao nhiêu tấm? 1600 triệu, đơn vị là triệu, một giây, làm sao ta có thể biết được nó là giả? Ai thấy được, bát địa trở lên, không ít người thấy được. Bát địa Bồ Tát, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, họ đều thấy được.

Trong đại thừa Phật pháp, tất cả có 52 địa vị, năm địa vị cao nhất đều thấy được, đây không phải gạt người. Vì sao họ thấy được? Công phu của họ đã rốt ráo, định công đã rốt ráo. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, ý câu này là gì? Là tự tánh vốn định, tự tánh xưa nay chưa từng dao động, làm sao chúng ta đạt được cảnh giới này? Tôi dùng hai câu để nói rõ sự thật này, gọi là không khởi tâm, không động niệm. Thật sự nghe hiểu không khởi tâm, không động niệm, họ sẽ gật đầu. Nhưng không khởi tâm, không động niệm rất khó hiểu, vì sao vậy? Chúng ta khởi tâm động niệm quá thô, ý niệm quá thô. Đây là ý niệm vi tế, căn bản quý vị không biết. Nếu thật sự không khởi tâm, không động niệm, những thứ của thế giới này sẽ vi diệu. Cho nên “giác hậu không không vô đại thiên”, nó không còn nữa. Chỉ cần nó còn, hay nói cách khác, nó vẫn là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm không còn, giống như fiml ngừng chiếu vậy, màn hình trống không, không có gì cả. Đó gọi là không khởi tâm, không động niệm. Chỉ cần còn hình ảnh liền khởi tâm động niệm, hình ảnh không còn tức không khởi tâm không động niệm, nên hình ảnh luôn tồn tại. Khi nào hình ảnh không tồn tại? Thì cõi thường tịch quang không còn. Cho nên ta không còn liền nhập vào thường tịch quang, thật sự không khởi tâm, không động niệm. “Nên biết niệm niệm bất khả đắc, là trí tuệ môn”, trong Phật pháp gọi là trí tuệ chân thật.

Câu bên dưới nói: “Mà có thể hệ niệm tương tục không gián đoạn, tức là công đức môn”. Công đức và trí tuệ khác biệt ở chổ này. Niệm Phật tương tục không gián đoạn là công đức, công đức môn là gì? Nhất niệm, chỉ có nhất niệm này, không thể có ý niệm thứ hai, trong niệm Phật vẫn còn xen lẫn tạp niệm, làm công đức của quý vị bị phá hoại.

Vậy niệm Phật có lợi ích chăng? Có lợi ích, đó gọi là công đức môn. Niệm Phật có phước báo, không có công đức. Khi niệm Phật không xen tạp vọng niệm là công đức, xen lẫn vọng niệm là phước đức. Hay nói cách khác, niệm Phật đều có lợi ích.

Công đức có thể giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, phước đức không thể vãng sanh, có thể giúp ta đạt được phước báo nhân thiên. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này. Niệm Phật nhất định có lợi ích, đây là sự thật không phải giả.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 570**